

**KINH**  
**DIỆU PHÁP LIÊN**  
**HOA**

**Tam Tạng Pháp Sư**  
**Cưu Ma La Thập**

*Hán Dịch*

**Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

*Việt Dịch*

--- o0o ---

# TÂM NGUYỆN CỦA DỊCH GIẢ

*Chư pháp hữu thân mến, cho phép tôi được dùng từ này để gọi tất cả các giới Phật tử xuất gia cũng như tại gia, tôi có ý nguyện nhỏ, dầu nhỏ nhưng là từ đáy lòng thiết tha, muốn cùng các pháp hữu, tất cả các pháp hữu, những ai có đọc có tụng có nghe thấy những quyển kinh sách do tôi dịch soạn, sẽ là người bạn quyến thuộc thân thiết với tôi đời này và mãi mãi những đời sau, cùng nhau kết pháp duyên, cùng nhau dự pháp hội, cùng dìu dắt nhau, dìu dắt tôi để được vững bước mãi trên con đường đạo dài xa, con đường đạo nhiều trở ngại chông gai lòng giữa cõi đời thế tục mà lớp vỏ cứng của nó là tứ lưu bát*

*nạn, cam bầy của nó là lợi danh ngũ dục, sức mạnh của nó là cơn lốc bát phong. Tôi chơn thành nói lên câu cần dùi dắt nhau. Vì vào giây phút mà tôi đang nguêch ngoạc ghi lại ngừng mặt tự xưng là Tỳ-kheo chơn chánh, chỉ biết như thảo phú địa, nhứt tâm sám hối mười phương pháp giới. (Trích cuối tập 9 Kinh Đại-Bửu-Tích).*

*Nam Mô Cầu Sám Hối Bồ-Tát.*

*Chùa Vạn Đức  
Ngày Trùng Cửu, Năm Kỷ Tí.  
(08-10-1989)*

***Thích Trí Tịnh***  
***Cẩn Chí***

--- o0o ---

## Thay Lời Tựa

*Kinh Pháp-Hoa là bộ kinh đại thừa gồm bảy quyển tổng cộng là hai mươi tám phẩm, suốt hơn sáu vạn lời, nghĩa lý sâu xa, kinh văn rộng lớn, chứa đựng tâm nguyện và phương tiện huyền diệu ngời sáng của Phật và Bồ-Tát.*

*Tâm nguyện của Phật là tâm nguyện khắp độ chúng sanh đạt thành đạo quả giác ngộ. Bởi thế nên ngay quyển đầu của kinh về phẩm phương tiện đã nói: (Phật ra đời là vì một nhơn duyên lớn duy nhất là khai thị chúng sanh ngộ nhập tri kiến Phật). Thế nghĩa là Phật rộng mở phương tiện pháp môn, chỉ bày chơn tâm Phật tánh để chúng sanh tin tưởng khả năng thánh thiện của mình mà tiến tu đến Phật quả.*

*Phương tiện của Phật là phương tiện huyền diệu được sanh trưởng và dinh dưỡng bởi trí huệ từ bi hỷ xả lợi tha có khả năng đưa tất cả chúng sanh đồng chứng nhất thừa Phật quả. Đức Phật nói tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Tất cả chúng sanh đều có khả năng thành Phật. Ta là Phật đã thành. Chúng sanh là Phật sẽ thành, nếu chúng sanh tinh tấn nỗ lực tu hành thì cũng sẽ thành Phật như ta vậy.*

*Nhưng chúng sanh đắm chìm trong ngũ dục lạc, nên tạo nhiều tội lỗi để rồi hiện thành căn tánh cao thấp, nghiệp duyên nặng nhẹ khác nhau. Đức Phật lại phải từ đó mà lập ra có muôn ngàn phương tiện để hóa độ. Nghĩa là từ nhứt thượng thừa mà đức Phật đã phải phương tiện huyền khai làm thành ba thừa để rồi sau đó, khi căn tánh chúng sanh thuần*

*thục ngài lại dần dần đưa lên nhứt thừa vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.*

*Hai mươi tám phẩm kinh Pháp-Hoa chan chứa tâm hạnh của Phật và đại Bồ-Tát, trải dài những con đường phương tiện giáo hóa thênh thang ngõ hầu mang chúng sanh từ phàm đến thánh, từ tam thừa Thanh-văn Duyên-giác và Bồ-Tát đến quả vị nhứt thừa vô-thượng Phật quả.*

*Nội dung kinh Pháp-Hoa cho ta thấy không phương tiện độ sanh nào mà không có, không cửa pháp môn giải thoát rốt ráo nào mà không mở, không cảnh giới Phật nào mâu nhiệm thiện duyên thâm mật với chúng sanh cõi ta bà này mà không ảnh hiện, không hạnh nguyện giáo hóa độ sanh nào của Phật và Bồ-Tát mà không thể đạt ba la mật.*

*Thật là một bộ kinh khế hợp cho đủ mọi trình độ căn tánh nghiệp duyên của chúng sanh. Vì thế xưa nay kinh Pháp-Hoa đã được không biết bao nhà Phật học huyền bác chú thích sớ giải làm cho kinh Pháp-Hoa rạn rỡ từ ngàn năm này đến ngàn năm khác và phổ cập nhân gian. Đến nỗi nghĩa lý của kinh Pháp-Hoa quá u vi diệu tuyệt vời, kinh bản được đời đời ấn hành phổ biến uy thế tạo thành một tôn phái với danh xưng là Pháp-Hoa-Tôn hay Thiên-Thai-Tôn, một tôn phái có ảnh hưởng lớn ở Nhật Bản và Trung Hoa do Trí Giả Đại Sư thành lập.*

*Trong thời thế sự cuồng quây, đạo tâm ngày một suy vi, phong hóa niềm tin lay chuyển đến tận gốc rễ như thời này đây, để cho mọi người còn chút phước duyên đang bèn bông trên bề đời có*

*thuyền nương tựa, có đất phì nhiêu của  
bến bờ để gieo giống Bồ-đề, nên Phật  
Học Viện Quốc Tế nguyện in lại kinh  
Pháp-Hoa này ngõ hầu làm thuyền bát  
nhã, làm ruộng phước phì nhiêu, làm  
hải đăng và bến đỗ cho khắp cả mọi  
kiếp thuyền đời trở thành những thiện  
hữu Bồ-đề kết duyên cùng Phật đạo  
Chánh-đăng Chánh-giác.*

*Khắp nguyện mười phương bạn lành  
gần xa mở rộng lòng ra phát tâm Bồ-đề  
thọ trì và ấn tống kinh Pháp-Hoa này  
để tạo cơ hội sớm ngộ nhập tri kiến  
Phật, ngõ hầu thăng hoa đời sống đạo  
quả vô-thượng chánh-đăng chánh-giác.*

***Phật lịch 2530, Vía Phật A Di Đà 1986  
Bính Dần***

***Thích Đức Niệm***



# NGHI-THỨC SÁM HỐI TRƯỚC KHI TỤNG KINH

*(Dùng ba nghiệp thân, khẩu, ý thanh tịnh mà tụng kinh, thời phước đức vô lượng, nên trước khi tụng kinh cần phải sám hối, sám hối tức là làm cho 3 nghiệp thanh tịnh)*

Nam-mô thập-phương tận hư-không giới nhứt thiết Chư Phật. *(1 lạy)* Nam-mô thập-phương tận hư-không giới nhứt thiết Tôn Pháp. *(1 lạy)* Nam-mô thập-phương tận hư-không giới nhứt-thiết Hiền Thánh Tăng. *(1 lạy)*

*(Qui, tay cầm hương cúng dường phát nguyện)*

Nguyện mây hương mầu này  
Khắp cùng mười phương cõi  
Cúng dường tất cả Phật  
Tôn Pháp, các Bồ-Tát,  
Vô biên chúng Thanh-văn  
Và cả thầy Thánh hiền  
Duyên khởi đài sáng chói  
Trùm đến vô biên cõi,  
Khắp xông các chúng sanh  
Đều phát lòng Bồ-đề,  
Xa lìa những nghiệp vọng  
Trọn nên đạo vô thượng.

*(xá 3 xá, cắm hương lên lư)*

*(Đứng thẳng chắp tay xướng:)*

Sắc thân Như-Lai đẹp  
Trong đời không ai bằng  
Không sánh, chẳng nghĩ bàn  
Nên nay con đánh lễ

Sắc thân Phật vô tận  
Trí-huệ Phật cũng thế,  
Tất cả Pháp thường trụ  
Cho nên con về nương,  
Sức trí lớn nguyện lớn  
Khắp độ chúng quần sanh,  
Khiến bỏ thân nóng khổ  
Sanh kia nước mát vui.  
Con nay sạch ba nghiệp  
Quy y và lễ tán  
Nguyện cùng các chúng sanh  
Đồng sanh nước An-Lạc.

Án phạ nhật ra vật. ( 7 lần )

## CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ

*(Câu này dùng xương chung đầu câu  
cho 9 câu dưới)*

Thường-tịch-quang tịnh độ  
A-Di-Đà Như-Lai  
Pháp-thân màu thanh tịnh  
Khắp pháp giới chư Phật ( 1 lay )

Thật báo trang nghiêm độ  
A-Di-Đà Như-Lai  
Thân tướng hải vi trần  
Khắp pháp giới chư Phật. ( 1 lay )  
Phương tiện thánh cư độ  
A-Di-Đà Như-Lai  
Thân trang nghiêm giải thoát  
Khắp pháp giới chư Phật. ( 1 lay )

Cõi An Lạc phương Tây  
A-Di-Đà Như-Lai  
Thân căn giới Đại-thừa  
Khắp pháp giới chư Phật. ( 1 lay )  
Cõi An Lạc phương Tây  
A-Di-Đà Như-Lai  
Thân hóa đến mười phương  
Khắp pháp giới chư Phật. ( 1 lay )

Cõi An Lạc phương tây  
Giáo hạnh lý ba kinh  
Tốt nói bày y chánh  
Khắp pháp giới Tôn Pháp. ( 1 lay )

Cõi An Lạc phương tây  
Quán-Thế-Âm Bồ-Tát  
Thân tử kim muôn ức  
Khắp pháp giới Bồ-Tát ( 1 lay )

Cõi An Lạc phương tây  
Đại Thế-Chí Bồ-Tát  
Thân trí sáng vô biên  
Khắp pháp giới Bồ-Tát. ( 1 lay )

Cõi An Lạc phương tây  
Thanh-tịnh đại-hải-chúng  
Thân hai nghiêm: Phước, Trí  
Khắp pháp giới Thánh-chúng. (1 lay )

*( Đứng chấp tay nguyện: )*

Con nay khắp vì bốn ơn ba cõi cùng  
chúng sanh trong pháp giới, đều nguyện  
dứt trừ ba chướng (1) nên qui mạng (2)  
sám hối (3)

*( 1 lay quỳ chấp tay sám hối )*

## CHÍ TÂM SÁM HỐI:

Đệ tử... và chúng sanh trong pháp giới, từ đời vô thủy nhân đến ngày nay, bị vô minh che đậy nên điên đảo mê lầm, lại do sáu căn ba nghiệp (4) quen theo pháp chẳng lành, rộng phạm mười điều dữ cùng năm tội vô gián (5) và tất cả các tội khác, nhiều vô lượng vô biên nói không thể hết. Mười phương các đức Phật thường ở trong đời, tiếng pháp không dứt, hương màu đầy lấp, pháp vị ngập tràn, phóng ánh sáng sạch trong chiếu soi tất cả. Lý màu thường trụ đầy đầy hư không.

Con từ vô thủy đến nay, sáu căn che mù, ba nghiệp tối tăm, chẳng thấy, chẳng nghe, chẳng hay chẳng biết, vì nhân duyên đó trôi mãi trong vòng sanh tử, trải qua các đường dữ (6) trăm nghìn

muôn kiếp trọn không lúc nào ra khỏi. -  
Kinh rằng: "Đức Tỳ-Lô-Giá-Na thân  
khắp cả chỗ, chỗ của Phật ở gọi là  
Thường-Tịch-Quang, cho nên phải biết  
cả thấy các pháp đều là Phật pháp, mà  
con không rõ lại theo giòng vô minh, vì  
thế trong trí bờ-đề mà thấy không thanh  
tịnh, trong cảnh giải thoát mà sanh ràng  
buộc. Nay mới tỏ ngộ, nay mới chừa bỏ  
ăn năn, phụng đối trước các đức Phật và  
A-Di-Đà Thế-Tôn mà pháp lờ (7) sám  
hối làm cho đệ tử cùng pháp giới chúng  
sanh, tất cả tội nặng do ba nghiệp sáu  
căn, gây tạo từ vô thủy, hoặc hiện tại  
cùng vị lai, chính mình tự gây tạo hoặc  
biểu người, hay là thấy nghe người gây  
tạo mà vui theo, hoặc nhớ hoặc chẳng  
nhớ, hoặc biết hoặc chẳng biết, hoặc  
nghĩ hoặc chẳng nghĩ, hoặc che giấu  
hoặc chẳng che giấu, thấy đều được rõ  
ráo thanh tịnh.



Đệ tử sám hối rồi, sáu căn cùng ba nghiệp trong sạch, không lỗi lầm, căn lành tu tập cũng trọn thanh tịnh, thấy đều hồi hướng dùng trang nghiêm Tịnh-độ khắp với chúng sanh, đồng sanh về nước An-Dưỡng.

Nguyện đức A-Di-Đà Phật thường đến hộ trì, làm cho căn lành của đệ tử hiện tiền tinh tấn, chẳng mất nhân duyên Tịnh-độ, đến giờ lâm chung, thân an niệm chánh, xem nghe đều rõ ràng, tận mắt thấy đức A-Di-Đà cùng các Thánh-chúng, tay cầm đài hoa tiếp dẫn đệ tử, trong khoảng sát-na sanh ra trước Phật, đủ đạo hạnh Bồ-Tát rộng độ khắp chúng sanh đồng thành Phật đạo.

Đệ tử sám hồi phát nguyện rồi qui  
mạng đánh lễ : Nam-mô Tây-phương  
Cực-lạc thế-giới, đại-từ đại-bi, A-Di-Đà  
Nhu-Lai, biên-pháp-giới Tam-Bảo.

*( 1 lạy)*

*(Lạy xong, tiếp Nghi-Thức tụng kinh )...*

## THÍCH NGHĨA SÁM PHÁP

(1) *Phiền nã, nghiệp nhơn, quả báo, ba món đều hay làm chướng ngại đường giải thoát nên gọi: " Ba món chướng".*

(2) *Dem thân mạng về nương, giao phó cho Phật, Pháp, Tăng chính là nghĩa của hai chữ " Nam-mô".*

(3) *Nói đủ là Sám-ma hối quá. " Sám-ma" là tiếng Phạm, nghĩa là " hối quá", tức là ăn năn tội trước, giữa giữ lỗi sau.*

(4) *Nhãn, nhĩ, tỹ, thiệt, thân, ý: Sáu căn, và ba nghiệp: thân, khẩu, ý.*

(5) Giết cha, giết mẹ, giết Thánh-nhơn, ác tâm làm thân Phật ra máu, phá hòa hợp Tăng, gọi là năm tội nghịch, nếu phạm sẽ bị đọa vào ngục Vô-gián nên gọi là tội Vô-gián. Ngục Vô-gián là chỗ thọ khổ không có lúc nào ngừng ngớt.

(6) A-tu-la, Súc-sanh, ngựa-qui, địa-ngục, các đường đó vui ít khổ nhiều, do nghiệp dữ cảm ra.

(7) Bày lộ tội lỗi ra trước Đại-chúng không chút giấu che thời gọi là phát lồ, trái với phú tàng (che giấu). Có phát lồ thời tội mới tiêu, như bệnh cảm mà được phát hãn (ra mồ hôi).

# NGHI THỨC TRÌ TỤNG

## KỆ TÁN LƯ' HƯƠNG

Lò hương vừa nhen nhúm  
Pháp giới đã được xông  
Các Phật trong hải hội đều xa hay  
Theo chỗ kết mây lành  
Lòng thành mới ân cần  
Các Phật hiện toàn thân.

Nam-mô Hương-Vân-Cái Bồ-Tát Ma-  
Ha-Tát. *(3lần)*

## CHƠN NGÔN TỊNH PHÁP GIỚI

Án Lam *( 7 lần )*

*(Trì chú này thì thân tâm, cảnh vật đều thanh tịnh )*

## **CHƠN NGÔN TỊNH KHẨU NGHIỆP**

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta-bà-ha.  
(7 lần)

*(Trì chú này thì hơi miệng trong sạch )*

## **CHƠN NGÔN TỊNH TAM NGHIỆP**

Án ta phạ, bà phạ thuật đà ta phạ, đật  
mạ ta phạ bà phạt thuật độ hám (3 lần)

*(Trì chú này thì thân, miệng, lòng đều  
trong sạch)*

## CHƠN NGÔN PHỒ CÚNG DƯỜNG

Án nga nga năng, tam bà phạ, phiệt  
nhựt ra hồng. (3 lần)

*(Trì chú này thì hoa hương cùng tiếng  
tụng niệm sẽ khắp cúng dường cả mười  
phương)*

## VĂN PHÁT NGUYỆN

Nam-mô Thập-phương Thường-trụ  
Tam-Bảo (3 lần)

Cúi lạy đấng Tam-giới Tôn,

Quy mạng cùng mười phương Phật

Tôi nay phát nguyện rộng

Thọ trì kinh Pháp-Hoa

Trên đền bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam đồ

( *súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục* )

Nếu có kẻ thấy nghe  
Đều phát lòng Bồ-đề  
Hết một báo thân này  
Sanh qua cõi Cực-Lạc.

Nam-mô Bồn-Sur Thích-Ca Mâu-Ni  
Phật (3 lần)

## **KỆ KHAI KINH**

Pháp vi diệu rất sâu vô lượng  
Trăm nghìn muôn ức kiếp khó gặp  
Tôi nay thấy nghe được thọ trì  
Nguyện hiểu nghĩa chơn thật của Như-Lai.



## **KỆ KHEN NGỌI KINH**

Hơn sáu muôn lời, thành bảy cuốn  
Rộng chứa đựng vô biên nghĩa mầu  
Trong cổ nước cam lộ rịn nhuần  
Trong miệng chất đề hồ nhỏ mát  
Bên răng ngọc trắng tuôn xá-lợi  
Trên lưỡi sen hồng phóng hào quang  
Dầu cho tạo tội hơn núi cả  
Chẳng nhọc Diệu-Pháp vài ba hàng.

Nam-mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật  
Bồ-Tát. ( 3 lần )

# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

**Tam Tạng Pháp Sư Cưu  
Ma La Thập**

*Hán Dịch*

**Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

*Việt Dịch*

--- o0o ---

**QUYỂN THỨ NHẤT**

Đời Diêu-Tần, Ngài Tam-Tạng Pháp-Sư Cưu-Ma-La-Thập phụng chiếu dịch.

## **KINH DIỆU-PHÁP LIÊN HOA (1) PHẨM "TỰA" THỨ NHẤT**

1. Tôi nghe như thế này: Một thuở nọ đức Phật (2) ở trong núi Kỳ-Xà Quật, nơi thành vương xá cùng chúng đại Tỳ-kheo một vạn hai ngàn người câu hội. Các vị đó đều là bậc A-La-Hán, các lậu (3) đã hết, không còn phiền não, việc lợi mình đã xong (4) dứt sự ràng buộc trong các cõi (5) tâm được tự tại. Tên của các vị đó là: A-Nhã Kiều-Trần-Như, Ma-Ha Ca-Diếp, Ưu-Lâu-Tần-Loa Ca-Diếp, Đà-Gia Ca-Diếp, Na-Đề Ca-Diếp, Xá-Lợi-Phất, Đại Mục-Kiền-Liên, Ma-Ha Ca-Chiên-Diên, A-Nậu-Lâu-Đà, Kiếp-Tân-Na, Kiều-Phạm Ba-Đề, Ly-Bà-Đa Tất-Lăng-Già-Bà-Ta-

Bạc-Câu-La, Ma-Ha-Câu-Hy-La, Nan-Đà, Tôn-Đà-La Nan-Đà, Phú-Lâu-Na, Di-Đa-La-Ni-Tử, Tu-Bồ-Đề, A-Nan, La-Hầu-La v.v.. đó là những vị đại A-la-hán hàng tri thức của chúng.

Lại có bậc hữu-học và vô-học (6) hai ngàn người.

Bà Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-Xà-Ba-Đề cùng với quyến thuộc sáu ngàn người câu-hội. Mẹ của La-Hầu-La là bà Tỳ-kheo-ni Gia-Du-Đà-La cùng với quyến thuộc câu-hội.

2. Bậc đại Bồ-Tát tám muôn người đều không thối chuyển ở nơi đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác(7) , đều chứng được pháp Đà-la-ni (8) nhạo-thuyết biện tài (9) chuyển nói pháp luân bất thối chuyển, từng cúng dường vô lượng trăm nghìn chư Phật, ở các nơi đức Phật trông các tội công-đức. Thường được

các Phật ngợi khen, dùng đức từ để tu thân, khéo chứng trí tuệ của Phật thông đạt đại-trí đến nơi bờ kia (10) , danh đồn khắp vô lượng thế-giới có thể độ vô số trăm ngàn chúng sanh.

Tên của các vị đó là: Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát. Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, Đắc-Đại-Thế-Chí Bồ-Tát, Thường-Tinh-Tân Bồ-Tát, Bất-Hưu Tức Bồ-Tát, Bửu-Chương Bồ-Tát, Dược-Vương Bồ-Tát, Đồng-thí Bồ-Tát. Bửu-Nguyệt Bồ-Tát, Nguyệt-Quang Bồ-Tát, Mãn-Nguyệt Bồ-Tát, Đại-Lực Bồ-Tát, Vô-Lượng-Lực Bồ-Tát, Việt-Tam-Giới Bồ-Tát, Bát-Đà Bà-La Bồ-Tát, Di-Lặc Bồ-Tát, Bửu-Tích Bồ-Tát, Đạo-Sư Bồ-Tát v.v... các vị đại Bồ-Tát như thế tám vạn người câu hội.

3. Lúc bấy giờ, Thích-Đề Hoàn-Nhơn (11) cùng quyến thuộc hai vạn vị thiên-tử câu hội. Lại có Minh-Nguyệt thiên tử,

Phổ-Hương thiên tử, Bửu-Quang thiên-tử, bốn vị đại Thiên-Vương cùng với quyền-thuộc một vạn thiên-tử câu hội. Tụ-Tại thiên-tử, Đại-Tụ-Tại thiên-tử cùng với quyền thuộc ba vạn thiên-tử câu hội.

Chủ cõi Ta-Bà: Phạm-Thiên-Vương, Thi-Khí-Đại-Phạm, Quang-Minh Đại-Phạm v.v...cùng với quyền thuộc một vạn hai ngàn vị thiên-tử câu hội.

Có tám vị Long-vương: Nan-Đà Long-vương, Bạt-Nan-Đà Long-vương, Sa-Dà-La Long-vương, Hòa-Tu-Cát Long-vương, Đức-Xoa-Ca Long-vương, A Na-Bà-Đạt-Đa Long-vương, Ma-Na-Tu Long-vương, Ưu-Bát-La Long-vương v.v... đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyền thuộc câu hội.

Có bốn vị Khẩn-Na-La vương, Pháp-Khẩn-Na-La vương, Diệu-Pháp Khẩn-Na-La vương, Đại-Pháp Khẩn-Na-La

vương, Trì-Pháp Khẩn-Na-La vương  
đều cùng bao nhiêu trăm ngàn quyến-  
thuộc câu hội.

Có bốn vị Càn-Thát-Bà vương: Nhạc-  
Càn-Thát-Bà vương, Nhạc-Âm-Càn-  
Thát-Bà vương, Mỹ Càn-Thát-Bà  
vương, Mỹ-Âm Càn-Thát-Bà vương,  
đều cùng bao nhiêu trăm ngàn quyến-  
thuộc câu hội.

Có bốn vị A-Tu-La vương: Bà-Trĩ A-  
Tu-La vương, Đà-La-Kiên-Đà A-Tu-  
La vương, Tỳ-Ma-Chất-Đa-La A-Tu-La  
vương, La-Hầu A-Tu-La vương, đều  
cùng bao nhiêu trăm ngàn quyến-thuộc  
câu hội.

Có bốn vị Ca-Lâu-La vương: Đại-Oai-  
Đức Ca-Lâu-La vương, Đại-Thân Ca-  
Lâu-La vương, Đại-Mãn Ca-Lâu-La  
vương, Như-Ý Ca-Lâu-La vương, đều  
cùng bao nhiêu quyến thuộc câu hội.

Vua A-Xà-Thế, con bà Vi-Đề-Hi, cùng bao nhiêu trăm ngàn quyền thuộc câu hội.

Cả chúng đều lễ chân Phật, lui ngòi một phía.

4. Lúc bảy giờ, đức Thế-Tôn, hàng tứ chúng vây quanh cúng-dường cung kính ngợi khen tôn trọng, vì các vị Bồ-Tát mà nói kinh Đại-thừa tên là: "Vô-Lượng-Nghĩa", là pháp giáo hoá Bồ-Tát được chư Phật hộ-niệm. Nói kinh này xong, đức Phật ngồi xếp bằng nhập vào chánh định "Vô-Lượng Nghĩa-Xứ", thân và tâm của Phật đều không lay động.

Khi đó trời mưa hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha Mạn-thù-sa, để rải trên đức Phật cùng hàng đại chúng; khắp cõi Phật sáu diệu vang động (12) .



Lúc bảy giờ, trong chúng hội, các hàng: Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ, Trời, Rồng, Dạ-Xoa, Càn-thát-bà (13), A-tu-la (14), Ca-lâu-la (15), Khẩn-na-la (16), Ma-hầu-la-dà (17), nhơn, phi-nhơn và các vị tiểu-vương cùng Chuyển-luân-thánh-vương, các đại chúng ấy đều được thấy việc chưa từng có, vui mừng chấp tay một lòng nhìn Phật.

5. Bảy giờ, đức Phật từ nơi tướng lông trắng giữa chặn mày phóng ra luồng hào-quang chiếu khắp cả một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, dưới thời chiếu đến địa ngục A-Tỳ, trên suốt thấu trời Sắc-cứu-cánh. Chúng ở cõi này đều thấy cả sáu loài chúng-sanh (18), ở các cõi kia.

Lại thấy các đức Phật hiện tại nơi các cõi kia và nghe kinh pháp của các đức

Phật ấy nói. Cùng thấy nơi các cõi kia, các hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ, những người tu hành đắc đạo.

Lại thấy các vị đại Bồ-Tát dùng các món nhân duyên, các lòng tin giải, các loại tướng mạo mà tu hành đạo Bồ-Tát. Lại thấy các đức Phật nhập Niết-bàn, lại thấy sau khi các đức Phật nhập Niết-bàn, đem xá-lợi của Phật mà dựng tháp bằng bảy báu.

6. Khi ấy, ngài Di-Lặc Bồ-Tát nghĩ rằng: "Hôm nay đức Thế-Tôn hiện thân biến tướng, vì nhân duyên gì mà có điềm lành này.

Nay đức Phật đương nhập chánh định, việc biến hiện hi hữu không thể nghĩ bàn này nên hỏi ai, ai đáp được?"

Ngài lại nghĩ : "Ông Pháp-Vương-tử (19) Văn-Thù Sư-Lợi này đã từng gần

gửi cúng dường vô lượng các đức Phật đời quá khứ chắc đã thấy tướng hi hữu này, ta nay nên hỏi ông".

Lúc đó, hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ (20) và các trời, rồng, quỷ, thần v.v.. đều nghĩ rằng :

"Tướng thần thông sáng chói của đức Phật hiện đây, nay nên hỏi ai?"

7. Bảy giờ, ngài Di-Lặc Bồ-Tát muốn giải quyết chỗ nghi của mình, ngài lại xét tâm niệm của bốn-chúng: Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ và của cả chúng hội trời, rồng, quỷ, thần v.v.. mà hỏi Văn-Thù Sư-Lợi rằng: ?Vì nhân duyên gì mà có tướng lành thần thông này, Phật phóng ánh sáng lớn soi khắp một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, đều thấy cõi nước trang nghiêm của các đức Phật??

Khi đó, ngài Di-Lặc muốn nói lại nghĩa trên, dùng kệ hỏi rằng:

8. Ngài Văn-Thù Sư-Lợi!

Đức Đạo-Sư có chi  
Lông trắng giữa chặ̣n mảy  
Phóng ánh sáng khắp soi?  
Trời mưa hoa Mạn-đà  
Cùng hoa Mạn-thù-Sa,  
Gió thơm mùi chiên đàn  
Vui đẹp lòng đại chúng  
Vì nhân duyên như vậy  
Cõi đất đều nghiêm tịnh  
Mà trong thế giới này  
Sáu điệu vang động lên  
Bảy giờ bốn bộ chúng  
Thảy đều rất vui mừng  
Thân cùng ý thơ thới  
Được việc chưa từng có.

9. Ánh sáng giữa chặ̣n mảy  
Soi suốt thẳng phương Đông

Một muôn tám nghìn cõi  
Đều ánh như sắc vàng.  
Từ địa ngục A-tỳ  
Trên đến trời Hữu-Đảnh  
Trong các thế giới đó  
Cả sáu đạo chúng sanh  
Sống chết của kia đến  
Nghệp duyên lành cùng dữ  
Thọ báo có tốt xấu  
Tại đây đều thấy rõ.

10. Lại thấy các đức Phật  
Đấng Thánh-Chúa sư-tử  
Diễn nói các kinh điển  
Nhiệm màu bạc thứ nhất.  
Tiếng của Ngài thanh-tịnh  
Giọng nói ra êm dịu  
Dạy bảo các Bồ-Tát  
Vô-số ức muôn người  
Tiếng Phạm-âm thâm diệu  
Khiến người đều ưa nghe.

Các Phật ở cõi mình  
Mà giảng nói chánh pháp  
Dùng nhiều món nhân duyên  
Cùng vô lượng tỉ dụ  
Để soi rõ Phật Pháp  
Mà khai ngộ chúng sanh.  
Nếu có người bị khổ  
Nhàm lìa già, bệnh, chết,  
Phật vì nói Niết-bàn  
Để dứt các ngăn khổ  
Nếu là người có phước  
Đã từng cúng dường Phật  
Chí cầu pháp thù thắng  
Vì nói hạnh Duyên-giác  
Nếu lại có Phật tử  
Tu-tập các công hạnh  
Để cầu tuệ vô thượng  
Phật vì nói tịnh đạo.

11. Ngài Văn-Thù Sư-Lợi!  
Tôi ở tại nơi đây

Thấy nghe dường ấy đó  
Và nghìn ức việc khác  
Thấy rất nhiều như thế  
Nay sẽ lược nói ra:

12. Tôi thấy ở cõi kia  
Có hằng sa Bồ-Tát  
Dùng các món nhân duyên  
Mà cầu chứng Phật đạo.  
Hoặc có vị bồ-thí  
Vàng, bạc, ngọc, san-hô,  
Chơn châu, ngọc như-ý,  
Ngọc xa-cừ mã-nã,  
Kim-cương các trân-bửu  
Cùng tôi tớ, xe cộ  
Kiệu, cán chưng châu báu  
Vui vẻ đem bồ thí  
Hồi hướng về Phật đạo  
Nguyện được chứng thừa ấy  
Bậc nhất của ba cõi  
Các Phật hằng khen ngợi.

Hoặc có vị BỒ-Tát  
Xe tứ mã xe báu  
Bao lơn che tàn đẹp  
Trau tria dùng bồ thí.  
Lại thấy có BỒ-Tát  
Bồ thí cả vợ con  
Thân thịt cùng tay chân  
Đề cầu vô thượng đạo.  
Lại thấy có BỒ-Tát  
Đầu, mắt và thân thể  
Đều ưa vui thí cho  
Đề cầu trí tuệ Phật

13. Ngài Văn-Thù Sư Lợi!  
Ta thấy các Quốc-vương  
Qua đến chỗ của Phật  
Thưa hỏi đạo vô thượng  
Bèn bỏ nước vui vẻ  
Cung điện cả thần thiếp  
Cạo sạch râu lẫn tóc  
Mà mặc y pháp phục.



Hoặc lại thấy Bồ-Tát  
Mà hiện làm Tỳ-kheo  
Một mình ở vắng vẻ  
Ưa vui tụng kinh điển  
Cũng thấy có Bồ-Tát  
Đồng mãnh và tinh tấn  
Vào ở nơi thâm sơn  
Suy xét mối Phật đạo  
Và thấy bậc ly dục  
Thường ở chỗ không nhân  
Sâu tu các thiền định  
Được năm món thần thông  
Và thấy vị Bồ-Tát  
Chấp tay trụ thiền định  
Dùng ngàn muôn bài kệ  
Khen ngợi các Pháp-vương  
Lại thấy có Bồ-Tát  
Trí sâu chí bền chắc  
Hay hỏi các đức Phật  
Nghe rồi đều thọ trì.  
Lại thấy hàng Phật tử

Định huệ trọn đầy đủ  
Dùng vô lượng tỉ dụ  
Vì chúng mà giảng pháp  
Vui ưa nói các pháp  
Dạy bảo các Bồ-Tát  
Phá dẹp chúng binh ma  
Mà đánh rền trống pháp  
Cùng thấy vị Bồ-Tát  
Vắng bật yên lặng ngồi  
Trời, rỗng đều cung-kính  
Chẳng lấy đó làm mừng,  
Và thấy có Bồ-Tát  
Ở rừng phóng hào quang  
Cứu khổ chốn địa ngục  
Khiến đều vào Phật đạo.  
Lại thấy hàng Phật tử  
Chưa từng có ngủ nghỉ  
Kinh hành ở trong rừng  
Siêng năng cầu Phật đạo  
Cũng thấy đủ giới đức  
Uy nghi không thiếu sót

Lòng sạch như bảo châu  
Đề cầu chứng Phật đạo.  
Và thấy hàng Phật tử  
Trụ vào sức nhẫn nhục  
Bị kẻ tăng-thượng-mạn  
Mắng rửa cùng đánh đập  
Thấy đều hay nhẫn được  
Đề cầu chứng Phật đạo  
Lại thấy có Bồ-Tát  
Xa rời sự chơi cười  
Và quyền thuộc ngu si  
Ưa gần gũi người trí  
Chuyên tâm trừ loạn động  
Nhiếp niệm ở núi rừng  
Trải ức nghìn muôn năm  
Đề cầu được Phật đạo.

14. Lại thấy vị Bồ-Tát  
Đồ ăn uống ngọt ngon  
Cùng trăm món thuốc thang  
Đem cúng Phật và Tăng,

Áo tốt đồ thượng phục  
Giá đáng đến nghìn muôn  
Hoặc là vô giá y  
Dùng nghìn muôn ức thứ  
Nhà báu bằng Chiên đàn  
Các giường nằm tốt đẹp  
Đề cúng Phật cùng Tăng  
Rừng vườn rất thanh tịnh  
Bông trái đều sum sê  
Suối chảy cùng ao tắm  
Cúng cho Phật và Tăng,  
Cúng thí như thế đó  
Các đồ cúng tốt đẹp  
Vui vẻ không hề nhàm  
Đề cầu đạo vô thượng.

15. Lại có vị BỒ-TÁT  
Giảng nói pháp tịch diệt  
Dùng các lời dạy dỗ  
Dạy vô số chúng sanh  
Hoặc thấy vị BỒ-TÁT

Quán sát các pháp tịnh  
Đều không có hai tướng  
Cũng như khoảng hư không  
Lại thấy hàng Phật tử  
Tâm không chỗ mê đắm  
Dùng món diệu huệ này  
Mà cầu đạo vô thượng.

16. Ngài Văn-Thù Sư-Lợi!  
Lại có vị Bồ-Tát  
Sau khi Phật diệt độ  
Cúng dường Xá-Lợi-Phật.  
Lại thấy hàng Phật tử  
Xây dựng các tháp miếu  
Nhiều vô số hằng sa  
Nghiêm sức khắp cõi nước.  
Bảo tháp rất cao đẹp  
Đều năm nghìn do tuần.  
Bề ngang rộng xứng nhau  
Đều hai nghìn do tuần.  
Trong mỗi mỗi tháp miếu

Đều có ngàn tràng phan  
Màn châu xen thả xuống  
Tiếng linh báu hòa reo  
Các vị trời, rồng, thần,  
Người cùng với phi nhơn  
Hương, hoa, cùng kỹ nhạc  
Thường đem đến cúng dường  
Ngài Văn-Thù Sư-Lợi!  
Các hàng Phật tử kia  
Vì cúng dường xá-lợi  
Nên trang sức tháp miếu,  
Cõi quốc giới tự nhiên  
Thù đặc rất tốt đẹp  
Như cây Thiên-thụ-vương  
Hoa kia đang xòe nở

17. Phật phóng một luồng sáng  
Ta cùng cả chúng hội  
Thấy nơi cõi nước này  
Các thứ rất tốt đẹp  
Thần lực của chư Phật

Trí huệ đều hi hữu  
Phóng một luồng tịnh-quang  
Soi khắp vô lượng cõi  
Chúng ta thấy việc này  
Được điều chưa từng có.

18. Xin Phật tử Văn-Thù  
Giải quyết lòng chúng nghi  
Bốn chúng đều mong ngóng  
Nhìn ngài và nhìn ta  
Đức Thế-Tôn có chi  
Phóng ánh quang minh này?  
Phật tử phải thời đáp  
Quyết nghi cho chúng mừng  
Có những lợi ích gì  
Đức Phật phóng quang này?  
Khi Phật ngồi đạo tràng  
Chúng được pháp thâm diệu  
Vì muốn nói Pháp đó  
Hay là sẽ thọ ký?  
Hiện bày các cõi Phật

Các báu sạch trang nghiêm  
Cùng thấy các đức Phật  
Đây không phải có nhỏ  
Ngài Văn-Thù nên biết  
Bốn chúng và Long, Thần  
Nhìn xem xét ngài đó  
Mong sẽ nói những gì?

19. Lúc bấy giờ, ngài Văn-Thù Sư-Lợi nói với ngài Di-Lặc Đại Bồ-Tát cùng các vị Đại-sĩ: "Các Thiên-nam-tử! Như chỗ tôi xét nghĩ thì nay đức Phật Thế-Tôn muốn nói pháp lớn, mưa pháp vũ lớn, thổi pháp loa lớn, đánh pháp cổ lớn và diễn pháp nghĩa lớn.  
Các thiên-nam-tử! Ta từng ở nơi các đức Phật đời quá khứ thấy điềm lành này, Phật kia phóng hào quang đó rồi liền nói pháp lớn. Cho nên chắc biết rằng hôm nay đức Phật hiện hào quang cũng lại như vậy. Phật vì muốn cho



chúng sanh đều được nghe biết pháp mầu mà tất cả trong đời khó tin theo, cho nên hiện điềm lành này.

20. Các thiện-nam-tử! Như vô lượng vô biên a-tăng-kỳ (21) kiếp về trước. Bấy giờ có đức Phật hiệu Nhật-Nguyệt Đăng-Minh Như-Lai, Ứng-cúng, Chính-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự Trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-Tôn, diễn nói chánh pháp. Ban đầu, giữa, rốt sau ba chặng đều lành, nghĩa lý rất sâu xa, lời lẽ khéo mầu, thuần một không tạp, đầy đủ cả tướng phạm hạnh thanh bạch. Phật, vì người cầu đạo Thanh-văn, nói pháp Tứ-đế (22) thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, cứu cánh Niết-bàn. Vì hạng cầu quả Duyên-giác, nói pháp Mười-hai-nhân-duyên (23) , vì hàng Bồ-Tát

nói sáu pháp Ba-la-mật (24) làm cho chúng được quả vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác thành bậc nhứt- thiết chủng-trí. (25)

Kể lại có đức Phật cũng hiệu Nhật-Nguyệt Đăng-Minh, lại có đức Phật cũng hiệu Nhật-Nguyệt Đăng-Minh. Như thế đến hai muôn đức Phật đều đồng một tên, hiệu Nhật-Nguyệt Đăng-Minh, lại cùng đồng cùng một họ, họ Phả-La-Đọa.

Di-Lặc nên biết! Đức Phật trước, đức Phật sau đều đồng một tên, hiệu Nhật-Nguyệt Đăng-Minh, đầy đủ mười hiệu, những pháp được nói ra, đầu, giữa, sau đều lành.

Đức Phật rớt sau cả, lúc chưa xuất-gia có tám vị vương- tử: Người thứ nhất tên Hữu-Ý, thứ hai tên Thiện-Ý, thứ ba tên Vô-Lượng-Ý, thứ tư tên Bửu-Ý, thứ năm tên Tăng-Ý, thứ sáu tên Trừ-Nghi-

Ý, thứ bảy Hương-Ý, thứ tám tên Pháp-Ý.

Tám vị vương- tử đó có uy đức tự tại đều lãnh trị bốn châu thiên hạ (26) . Nghe vua cha xuất gia chứng đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác đều bỏ ngôi vua cũng xuất-gia theo, phát tâm Đại thừa, thường tu hạnh thanh tịnh, đều làm bậc pháp sư, thưở trước đã từng ở chỗ nghìn muôn đức Phật vun trồng các cội lành.

21. Đức Phật Nhật-Nguyệt Đăng-Minh lúc đó nói kinh Đại thừa tên "Vô-Lượng Nghĩa-Xứ" là pháp giáo hoá Bồ-Tát được chư Phật hộ niệm. Nói kinh đó rồi, Phật liền ở trong đại chúng ngồi xếp bằng nhập vào cảnh chánh định "Vô-Lượng Nghĩa-Xứ", thân và tâm chẳng động.

22. Khi ấy trời mưa hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa cùng hoa Ma-ha Mạn-thù-sa đẽ rải trên đức Phật và hàng đại-chúng. Khắp cõi nước Phật sáu điệu vang động. Lúc đó trong hội, hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, cận-sự nam, cận-sự nữ, trời, rồng, dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-dà, nhơn, phi-nhơn cùng các vị tiểu vương, các vị Chuyển-luân thánh-vương v.v... các đại-chúng đó được điều chưa từng có, mừng rỡ chấp tay một lòng nhìn Phật.
23. Bấy giờ, đức Như-Lai từ tướng lông trắng chặn giữa chân mày phóng ra luồng ánh sáng soi khắp cùng cả một muôn tám nghìn cõi nước ở phương đông, như nay đương thấy ở cõi Phật đây.
- Di-Lặc nên biết! Khi đó trong hội, có hai mươi ức Bồ-Tát ưa muốn nghe

pháp, các vị Bồ-Tát ấy thấy ánh sáng chiếu khắp các cõi Phật được điều chưa từng có, đều muốn biết vì duyên có gì mà phóng ánh-sáng này.

Khi ấy, có vị Bồ-Tát hiệu Diệu-Quang có tám trăm người đệ-tử.

24. Bấy giờ, đức Phật Nhật-Nguyệt Đăng-Minh từ trong chánh-định mà dậy, vì Diệu-Quang Bồ-Tát nói kinh Đại-thừa tên "Diệu-Pháp Liên-Hoa" là pháp giáo hoá Bồ-Tát được chư Phật hộ niệm, trải qua sáu mươi tiểu kiếp chẳng rời chỗ ngồi.
25. Lúc ấy trong hội, người nghe pháp cũng ngồi một chỗ đến sáu mươi tiểu kiếp thân tâm đều không lay động, nghe đức Phật nói pháp cho là như trong khoảng bữa ăn. Bấy giờ trong chúng không có một người nào hoặc là thân hoặc là tâm mà sanh lười mỏi.

26. Đức Phật Nhật-Nguyệt Đăng-Minh trong sáu mươi tiểu kiếp nói kinh đó rồi, liền ở trong chúng Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, và Trời, Người, A-tu-la mà tuyên rằng : "Hôm nay vào nửa đêm, Như-Lai sẽ nhập Vô-dư Niết-bàn".

Khi đó có vị Bồ-Tát, tên Đức-Tạng đức Phật Nhật-Nguyệt Đăng-Minh liền thọ ký (27) cho, bảo các Tỳ-kheo rằng : "Ông Đức-Tạng Bồ-Tát này kể đây sẽ thành Phật hiệu là Tịnh-Thân Như-Lai Ứng-cúng, chánh-đẳng chánh-giác". Đức Phật thọ ký xong, vào nửa đêm bèn nhập Vô-dư Niết-bàn.

27. Sau khi đức Phật diệt-độ, Diệu-Quang Bồ-Tát trì kinh "Diệu-Pháp Liên-Hoa" trải tám mươi tiểu kiếp vì người mà diễn nói.

28. Tám người con của Phật Nhật-Nguyệt Đăng-Minh đều học với ngài Diệu-

Quang, ngài Diệu-Quang dạy bảo cho đều vững bền ở nơi đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Các vị Vương-tử đó cúng dường vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật đều thành Phật-đạo. Vị thành Phật rốt sau hết, hiệu là Nhiên-Đăng.

29. Trong hàng tám trăm người đệ-tử có một người tên: Cầu-Danh, người này tham ưa danh lợi, dầu cũng đọc tụng các kinh mà chẳng thuộc rành, phần nhiều quên mất, nên gọi là Cầu-Danh. Người này cũng do có trồng các nhân duyên căn lành nên được gặp vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật mà cúng dường cung kính tôn trọng khen ngợi.
30. Di-Lặc nên biết! Lúc đó Diệu-Quang Bồ-Tát đâu phải người nào lạ, chính là ta đây. Còn Cầu-Danh Bồ-Tát là ngài đây.

Nay thấy điềm lành này, cùng với xưa không khác, cho nên ta xét nghĩ hôm nay đức Phật Như-Lai sẽ nói kinh Đại-thừa tên: "Diệu-Pháp Liên-Hoa" là pháp giáo hoá Bồ-Tát được chư Phật hộ niệm.

Bấy giờ, ngài Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát ở trong đại-chúng, muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

31. Ta nhớ thưở quá khứ  
Vô lượng vô số kiếp  
Có Phật Nhân Trung-Tôn  
Hiệu Nhật-Nguyệt Đăng-Minh  
Đức Thế-Tôn nói pháp  
Độ vô lượng chúng sanh  
Vô số ức Bồ-Tát  
Khiến vào trí huệ Phật.

32. Khi Phật chưa xuất gia  
Có sanh tám vương-tử



Thấy Đại-Thánh xuất gia  
Cũng theo tu phạm-hạnh

33. Phật nói kinh Đại-thừa  
Tên là "Vô-Lượng-Nghĩa"  
Ở trong hàng đại chúng  
Mà vì rộng tỏ bày.  
Phật nói kinh ấy rồi  
Liên ở trong pháp tòa  
Xếp bằng nhập chánh định  
Tên "Vô-Lượng-Nghĩa-Xứ"  
Trời rưới hoa Mạn-đà  
Trông trời tự nhiên vang  
Các trời, rồng, quỷ, thần  
Cúng dường đáng Nhân-Tôn,  
Tất cả các cõi Phật  
Tức thời vang động lớn,

34. Phật phóng sáng giữa mây  
Hiện các việc hi hữu  
Anh sáng chiếu phương Đông  
Muôn tám nghìn cõi Phật  
Bày sanh tử nghiệp báo  
Của tất cả chúng sanh  
Lại thấy các cõi Phật  
Dùng các báu trang nghiêm  
Màu lưu ly pha lê  
Đây bởi Phật quang soi.

35. Lại thấy những trời, người  
Rông, thần, chúng Dạ-xoa  
Càn-thát, Khẩn-na-la  
Đều cúng dường Phật mình

36. Lại thấy các Như-Lai  
Tự nhiên thành Phật đạo,  
Màu thân như núi vàng  
Đoan nghiêm rất đẹp màu  
Như trong lưu ly sạch

Hiện ra tượng chơn kim  
Thế-Tôn trong đại chúng  
Dạy nói nghĩa thâm diệu.

37. Mỗi mỗi các cõi Phật  
Chúng Thanh-văn vô số,  
Nhân Phật-quang soi sáng  
Đều thấy đại-chúng kia.  
Hoặc có các Tỳ-kheo  
Ở tại trong núi rừng  
Tinh tấn giữ tịnh giới  
Dường như gìn châu sáng
38. Lại thấy các Bồ-Tát  
Bồ thí nhân nhục thảy  
Số đông như hằng sa (28)  
Đây bởi sáng Phật soi.  
Lại thấy hàng Bồ-Tát  
Sâu vào các thiên định  
Thân tâm lặng chẳng động  
Đề cầu đạo vô thượng.

Lại thấy các Bồ-Tát  
Rõ tướng pháp tịch diệt  
Đều ở tại nước mình  
Nói pháp cầu Phật đạo.

39. Bảy giờ bốn bộ chúng  
Thấy Phật Nhật-Nguyệt-Đăng  
Hiện sức thần thông lớn  
Tâm kia đều vui mừng  
Mỗi người tự hỏi nhau  
Việc này nhân-duyên gì?

40. Đấng của trời người thờ  
Vừa từ chánh-định dậy  
Khen Diệu-Quang Bồ-Tát  
Ông là mắt của đời  
Mọi người đều tin về  
Hay vâng giữ tạng pháp  
Như pháp của ta nói  
Chỉ ông chứng biết được  
Đức Phật đã ngợi khen

Cho Diệu-Quang vui mừng  
Liên nói kinh Pháp-Hoa  
Trải sáu mươi tiểu kiếp  
Chẳng rời chỗ ngồi ấy  
Ngài Diệu-Quang Pháp-sư  
Trọn đều hay thọ trì  
Pháp thượng diệu của Phật.

41. Phật nói kinh Pháp-Hoa  
Cho chúng vui mừng rồi  
Liên chính trong ngày đó  
Bảo hàng chúng trời, người  
Các pháp "nghĩa thật tướng"  
Đã vì các ông nói  
Nay ta giữa đêm này  
Sẽ vào cõi Niết-bàn  
Phải một lòng tinh tấn  
Rời các sự buông lung  
Các Phật rất khó gặp  
Ức kiếp được một lần

42. Các con của Phật thầy  
Nghe Phật sắp nhập diệt  
Thầy đều lòng buồn khổ  
Sao Phật gấp Niết-bàn?  
Đấng Thánh-chúa-Pháp-vương  
An ủi vô lượng chúng:  
Nếu lúc ta diệt độ  
Các ông chớ lo sợ  
Đức-Tạng Bồ-Tát đây  
Tâm đã được thông thấu  
Nơi vô lậu thiết tướng  
Kế đây sẽ thành Phật  
Tên hiệu là Tịnh-Thân  
Cũng độ vô lượng chúng.

43. Đem đó Phật diệt độ  
Như củi hết, lửa tắt  
Chia phân các xá-lợi  
Mà xây vô lượng tháp  
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni  
Số đông như hằng sa

Lại càng thêm tinh tấn  
Đề cầu đạo vô thượng

44. Diệu-Quang pháp-sư ấy  
Vâng giữ Phật pháp tạng  
Trong tám mươi tiêu kiếp.  
Rộng nói kinh Pháp-Hoa.  
Tám vị vương-tử đó  
Được Diệu-Quang dạy bảo  
Vững bền đạo vô-thượng  
Sẽ thấy vô số Phật  
Cúng dường các Phật xong  
Thuận theo tu đại đạo  
Nói nhau đặng thành Phật  
Chuyển thứ thọ ký nhau,  
Đặng Phật rớt sau cả  
Hiệu là: Phật Nhiên-Đặng  
Đạo-Sư (29) của thiên tiên  
Độ thoát vô lượng chúng.

45. Diệu-Quang Pháp-sư đó

Có một người đệ tử  
Tâm thường cư biếng trễ  
Tham ưa nơi danh lợi  
Cầu danh lợi không nhàm  
Thường đến nhà sang giàu  
Rời bỏ việc tụng học  
Bỏ quên không thông thuộc  
Vì bởi nhân duyên ấy  
Nên gọi là Cầu-Danh  
Cũng tu các nghiệp lành  
Được thấy vô số Phật  
Thuận tu theo đại đạo  
Đủ sáu ba-la-mật  
Nay gặp đáng Thích-Ca  
Sau đây sẽ thành Phật  
Hiệu rằng : "Phật Di-Lặc  
Rộng độ hàng chúng sanh  
Số đông đến vô lượng.



46. Sau Phật kia diệt độ  
Lười biếng đó là ngài  
Còn Diệu-Quang Pháp-sư  
Nay thời chính là ta.  
Ta thấy Phật Đăng-Minh  
Điềm sáng trước như thế  
Cho nên biết rằng nay  
Phật muốn nói "Pháp-Hoa"  
Tướng nay như điềm xưa.  
Là phương tiện của Phật  
Nay Phật phóng ánh sáng  
Giúp bày nghĩa thiết tướng  
Các người nay nên biết  
Chấp tay một lòng chờ  
Phật sẽ rưới nước pháp  
Đầy đủ người cầu đạo  
Các người cầu ba thừa (30)  
Nếu có chỗ nghi hối  
Phật sẽ dứt trừ cho  
Khiến hết không còn thừa.

# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

**Tam Tạng Pháp Sư Cưu  
Ma La Thập**

*Hán Dịch*

**Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

*Việt Dịch*

--- o0o ---

# PHẨM "PHƯƠNG TIỆN" (31) THỨ HAI

1. Lúc bảy giờ, đức Thế-Tôn từ chánh định an lành mà dậy, bảo ngài Xá-Lợi-Phất: "Trí-huệ của các đức Phật rất sâu vô lượng, môn trí huệ đó khó hiểu khó vào, tất cả hàng Thanh-văn cùng Tích-chi-Phật đều không biết được. Vì sao?"

Phật đã từng gần gũi trăm nghìn muôn ức, vô số các đức Phật, trọn tu vô lượng đạo pháp của các đức Phật, đồng mãnh tinh tấn, danh tốt đồn khắp, trọn nên pháp rất sâu chưa từng có, theo thời nghi mà nói pháp ý thú khó hiểu. Xá-Lợi-Phất! Từ ta thành Phật đến nay, các món nhân duyên, các món thí dụ, rộng nói ngôn giáo, dùng vô số phương tiện dìu dắt chúng sanh, làm cho xa lìa

lòng chấp. Vì sao? Đức Như-Lai đã đầy đủ phương tiện, tri kiến và ba-la-mật. Xá-Lợi-Phất! Tri kiến của Như-Lai rộng lớn sâu xa, đức vô lượng vô-ngại-lực, vô-sở-úy, thiên-định, giải-thoát tam-muội, đều sâu vào không ngần mé, trọn nên tất cả pháp chưa từng có. Xá-Lợi-Phất! Như-Lai hay các món phân biệt, khéo nói các pháp lời lẽ im diệu vui đẹp lòng chúng. Xá-Lợi-Phất! Tóm yếu mà nói đó, vô lượng vô biên pháp vị tăng hữu, đức Phật thấy đều trọn nên.

2. Thôi Xá-Lợi-Phất! Chẳng cần nói nữa. Vì sao? Vì pháp khó hiểu ít có thứ nhất mà Phật trọn nên đó, chỉ có Phật cùng Phật mới có thể thấu tột tướng chân thật của các pháp, nghĩa là các pháp: tướng như vậy, tánh như vậy, thể như vậy, lực như vậy, tác như vậy, nhân như vậy,

duyên như vậy, quả như vậy, báo như vậy, trước sau rớt ráo như vậy. Bây giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói bài kệ rằng:

3. Đấng Thế-Hùng khó lường  
Các trời cùng người đời  
Tất cả loài chúng sanh  
Không ai hiểu được Phật  
Trí-lực, vô-sở-úy  
Giải thoát các tam-muội  
Các pháp khác của Phật  
Không ai so lường được  
Vốn từ vô số Phật  
Đầy đủ tu các đạo  
Pháp nhiệm mầu rất sâu  
Khó thấy khó rõ được  
Trong vô lượng ức kiếp  
Tu các đạo đó rồi  
Đạo tràng được chứng quả  
Ta đều đã thấy biết

Quả báo lớn như vậy  
Các món tính tướng nghĩa  
Ta cùng mười phương Phật  
Mới biết được việc đó

4. Pháp đó không chỉ được  
Vắng bật tướng nói năng  
Các loài chúng sinh khác  
Không có ai hiểu được  
Trừ các chúng Bồ-Tát  
Người sức tin bền chặt  
Các hàng đệ tử Phật  
Tùng cúng dường các Phật  
Tất cả lậu đã hết  
Trụ thân rốt sau này  
Các hạng người vậy thảy  
Sức họ không kham được,  
Giả sử đầy thế gian  
Đều như Xá-Lợi-Phất  
Cùng suy chung so lường  
Chẳng lường được Phật trí

Chính sử khắp mười phương  
Đều như Xá-Lợi-Phất  
Và các đệ-tử khác  
Cũng đầy mười phương cõi  
Cùng suy chung so lường  
Cũng lại chẳng biết được.  
Bậc Duyên-giác trí lành  
Vô lậu thân rớt sau  
Cũng đầy mười phương cõi  
Số đông như rừng tre,  
Hạng này chung một lòng  
Trong vô lượng ức kiếp  
Muốn xét Phật thật trí  
Chẳng biết được chút phần.  
Bồ-Tát mới phát tâm  
Cúng dường vô số Phật  
Rõ thấu các nghĩa thú  
Lại hay khéo nói pháp  
Như lúa, mè, tre, lau  
Đông đầy mười phương cõi  
Một lòng dùng trí mầu

Trải số kiếp hằng sa  
Thấy đều chung suy lường  
Chẳng biết được trí Phật  
Hàng bất-thôi Bồ-Tát  
Số đông như hằng sa  
Một lòng chung suy cầu  
Cũng lại chẳng hiểu được.

5. Lại bảo Xá-Lợi-Phất  
Pháp nhiệm màu rất sâu  
Vô lậu khó nghĩ bàn  
Nay ta đã được đủ  
Chỉ ta biết tướng đó  
Mười phương Phật cũng vậy,  
Xá-Lợi-Phất phải biết  
Lời Phật nói không khác  
Với Pháp của Phật nói  
Nên sinh sức tin chắc  
Pháp của Phật lâu sau  
Cần phải nói chân thật  
Bảo các chúng Thanh-văn



Cùng người cầu Duyên-giác  
Ta khiến cho thoát khổ  
Đến chứng được Niết-bàn  
Phật dùng sức phương tiện  
Dạy cho ba thừa giáo  
Chúng sanh nơi nơi chấp  
Dắt đó khiến ra khỏi.

6. Khi đó trong đại chúng có hàng Thanh-văn lậu tận A-la-hán, ngài A-Nhã Kiều-Trần-Như v.v... một nghìn hai trăm người và các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, cận-sự-nam cùng cận-sự-nữ, hạng người phát tâm Thanh-văn, Duyên-giác đều nghĩ rằng : "Hôm nay đức Phật có chi lại ân cần ngợi khen phương tiện mà nói thế này : "Pháp của Phật chứng rất sâu khó hiểu, tất cả hàng Thanh-văn cùng Duyên-giác không thể đến được." Đức Phật nói một nghĩa giải thoát, chúng ta cũng chứng được pháp đó đến

nơi Niết-bàn, mà nay chẳng rõ nghĩa đó về đâu?

7. Lúc ấy, ngài Xá-Lợi-Phất biết lòng nghi của bốn chúng, chính mình cũng chưa rõ, liền bạch Phật rằng: ?Thưa Thế-Tôn! Nhân gì duyên gì mà Phật ân cần khen ngợi pháp phương-tiện thứ nhất nhiệm mầu rất sâu khó hiểu của các đức Phật? Con từ trước đến nay chưa từng nghe Phật nói điều đó, hôm nay bốn chúng thấy đều có lòng nghi. Cúi xin đức Thế-Tôn bày nói việc đó. Có gì mà đức Thế-Tôn ân cần khen ngợi pháp nhiệm mầu rất sâu khó hiểu? Khi đó ngài Xá-Lợi-Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:
8. Đấng Huệ-Nhật Đại-thánh  
Lâu mới nói pháp này,  
Tự nói pháp mình chứng

Lực, vô-úy, tam-muội,  
Thiền-định, giải-thoát thầy  
Đều chẳng nghĩ bàn được.  
Pháp chứng nơi đạo tràng  
Không ai hỏi đến được,  
Ý con khó lường được  
Cũng không ai hay hỏi.  
Không hỏi mà tự nói  
Khen ngợi đạo mình làm  
Các đức Phật chứng được  
Trí huệ rất nhiệm mầu.  
Hàng vô-lậu La-hán  
Cùng người cầu Niết-bàn  
Nay đều sa lưới nghi  
Phật có chi nói thế?  
Hạng người cầu Duyên-giác.  
Tỳ-kheo, Tỳkheo-ni,  
Các trời, rồng, quỷ, thần  
Và Càn-thát-bà thầy  
Ngó nhau mang lòng nghi  
Nhìn trông đáng Túc-Tôn,

Việc đó là thế nào  
Xin Phật vị dạy cho?  
Trong các chúng Thanh-văn  
Phật nói con hạng nhất  
Nay con nơi trí mình  
Nghĩ làm không rõ được  
Vì là pháp rốt ráo  
Vì là đạo Phật làm  
Con từ miệng Phật sanh  
Chấp tay nhìn trông chờ  
Xin ban tiếng nhiệm mầu  
Liên vì nói như thực  
Các trời, rồng, thần thánh  
Số đông như hăng sa  
Bồ-Tát cầu thành Phật  
Số nhiều có tám muôn  
Lại những muôn ức nước  
Vua Chuyển-Luân-vương đến  
Đều lòng kính chấp tay  
Muốn nghe đạo đầy đủ.

9. Khi đó đức Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất: Thôi thôi! Chẳng nên nói nữa, nếu nói việc đó tất cả trong đời các trời và người đều sẽ kinh sợ nghi-ngờ."

10. Ngài Xá-Lợi-Phất lại bạch Phật rằng: "Thưa Thế-Tôn! Cúi xin nói đó, cúi xin nói đó. Vì sao? Trong hội đây có vô số trăm nghìn muôn ức a-tăng-kỳ chúng-sinh đã từng gặp các đức Phật, các căn mạnh mẽ, trí huệ sáng suốt, được nghe Phật dạy chắc có thể kính tin".

Lúc ấy, ngài Xá-Lợi-Phất muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:  
Đấng Pháp-Vương vô thượng  
Xin nói chuyện đừng lo  
Vô lượng chúng hội đây  
Có người hay kính tin.

11. Đức Phật lại ngăn Xá-Lợi-Phất : "Nếu nói việc đó thì tất cả trong đời, trời, người, A-tu-la đều sẽ nghi sợ, Tỳ-kheo tăng-thượng-mạn sẽ phải sa vào hầm lớn." Khi đó đức Thế-Tôn lại nói kệ rằng:

Thôi thôi! Chẳng nên nói  
Pháp ta diệu khó nghĩ  
Những kẻ tăng-thượng-mạn  
Nghe ắt không kính tin.

12. Lúc ấy ngài Xá-Lợi-Phất bạch Phật rằng : "Thưa Thế-Tôn ! Cúi xin Phật nói , cúi xin Phật nói. Nay trong hội này hạng người sánh bằng con có trăm nghìn muôn ức. Đời đời đã từng theo Phật học hỏi, những người như thế chắc hay kính tin lâu dài an ổn nhiều điều lợi ích.

Khi đó ngài Xá-Lợi-Phất, muốn tuyên  
lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:  
Đấng vô thượng Lương-túc  
Xin nói pháp đệ nhất  
Con là trưởng tử Phật  
Xin thương phân biệt nói.  
Vô lượng chúng hội đây  
Hay kính tin pháp này  
Đời đời Phật đã từng  
Giáo hóa chúng như thế  
Đều một lòng chấp tay  
Muốn muốn nghe lãnh lời Phật.  
Chúng con nghìn hai trăm  
Cùng hạng cầu Phật nọ  
Nguyện Phật vì chúng này  
Cúi xin phân biệt nói  
Chúng đây nghe pháp ấy  
Thời sanh lòng vui mừng.

13. Bấy giờ, đức Thế-Tôn bảo ngài Xá-Lợi-Phất : "Ông đã ân cần ba phen thưa

thỉnh đầu được chẳng nói. Ông nay  
lóng nghe khéo suy nghĩ nhớ đó, ta sẽ  
vì ông phân biệt giải-nói."

14. Khi đức Phật nói lời đó, trong hội có các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ, cả thầy năm nghìn người, liền từ chỗ ngồi đứng dậy lễ Phật mà lui về. Vì sao? Vì bọn người này gốc tội sâu nặng cùng tăng-thượng-mạng, chưa được mà nói đã được, chưa chứng mà đã cho chứng, có lỗi dường ấy, cho nên không ở lại. Đức Thế-Tôn yên lặng không ngăn cản.
15. Bảy giờ, Đức Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất : "Trong chúng ta đây không còn cành lá, rặt có hạt chắc. Xá-Lợi-Phất! Những gã tăng-thượng-mạng như vậy lui về cũng là tốt. Ông nay nên khéo nghe, ta sẽ vì ông mà nói."



Ngài Xá-Lợi-Phất bạch rằng : "Vâng thưa Thế-Tôn con nguyện ưa muốn nghe".

16. Đức Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất : "Pháp mầu như thế, các đức Phật Như-Lai đến khi đúng thời mới nói, đó như hoa linh-thoại đến thời tiết mới hiện một lần. Xá-Lợi-Phất! Các ông nên tin lời của Phật nói không hề hư vọng.
17. Xá-Lợi-Phất! Các đức Phật theo thời nghi nói pháp y -thú khó hiểu. Vì sao? Ta dùng vô số phương tiện các món nhân duyên, lời lẽ thí dụ diễn nói các pháp. Pháp đó không phải là suy lường phân biệt mà có thể hiểu, chỉ có các đức Phật mới biết được đó. Vì sao? Các đức Phật Thế-Tôn, chỉ do một sự nhân duyên lớn mà hiện ra nơi đời.

Xá-Lợi-Phất! Sao nói rằng các đức Phật Thế-Tôn chỉ do một sự nhân duyên lớn mà hiện ra đời? Các đức Phật Thế-Tôn vì muốn cho chúng sanh khai tri kiến Phật để được thanh tịnh mà hiện ra nơi đời; vì muốn chỉ tri kiến Phật cho chúng-sanh mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng sanh tỏ ngộ tri kiến Phật mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng sanh chứng vào đạo tri kiến Phật mà hiện ra nơi đời.

Xá-Lợi-Phất! Đó là các đức Phật do vì một sự nhân duyên lớn mà hiện ra nơi đời".

18. Đức Phật bảo Xá-Lợi-Phất : "Các đức Phật Như-Lai chỉ giáo hóa BỒ-TÁT, những điều làm ra thường vì một việc : chỉ đem tri kiến Phật chỉ cho chúng sanh tỏ ngộ thôi"

Xá-Lợi-Phất! Đức Như-Lai chỉ dùng một Phật thừa mà vì chúng sanh nói pháp không có các thừa hoặc hai hoặc ba khác.

Xá-Lợi-Phất! Pháp của tất cả các đức Phật ở mười phương cũng như thế.

Xá-Lợi-Phất! Thuở quá khứ các đức Phật dùng vô lượng vô số phương tiện các món nhân duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp. Vì pháp đó đều là một Phật thừa, nên các chúng sanh đó theo chư Phật nghe pháp rất ráo đều được chứng "nhứt-thiết chủng-trí."

Xá-Lợi-Phất! Thuở vị lai, các đức Phật sẽ ra đời cũng dùng vô lượng vô số phương tiện các món nhân duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp, vì pháp ấy đều là một Phật thừa nên các chúng sanh đó theo Phật nghe

pháp rôt ráo đều đợc chúng "nhút-thiết chủng-trí".

Xá-Lợi-Phất! Hiện tại nay, trong vô lượng trăm nghìn muôn ức cõi Phật ở mười phương, các đức Phật Thế-Tôn nhiều điều lợi ích an vui cho chúng sanh. Các đức Phật đó cũng dùng vô lượng vô số phương tiện các món nhân-duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp, vì pháp đó đều là một Phật thừa, các chúng sanh ấy theo Phật nghe pháp rôt ráo đều đợc chúng "nhút-thiết chủng-trí".

Xá-Lợi-Phất ! Các đức Phật đó chỉ giáo hóa Bồ-Tát, vì muốn đem tri kiến Phật mà chỉ cho chúng sanh, vì muốn đem tri kiến Phật cho chúng sanh tỏ ngộ, vì muốn làm cho chúng sanh chúng vào tri kiến Phật vậy.

Xá-Lợi-Phất ! Nay ta cũng lại như thế, rõ biết các chúng sanh có những điều

ura muốn, thân tâm mê chấp, ta tùy theo bản tánh kia dùng các món nhân duyên lời lẽ thí dụ cùng sức phương tiện mà vì đó nói pháp.

Xá-Lợi-Phất ! Như thế đều vì để chúng được một Phật thừa "nhứt-thiết chủng-trí."

19. (không thấy đoạn số 19 trong kinh)
20. Xá-Lợi-Phất! Trong cõi nước ở mười phương còn không có hai thừa hà huống có ba!

Xá-Lợi-Phất! Các đức Phật hiện ra trong đời ác năm trược, nghĩa là: Kiếp trược, phiền-não- trược, chúng-sinh-trược, kiến-trược, mệnh-trược. Như thế, Xá-Lợi-Phất, lúc kiếp loạn trược chúng sinh như nặng, bôn sên, tham lam, ghét ganh, trọn nên các căn chẳng lành, cho nên các đức Phật dùng sức phương tiện,

nơi một Phật thừa, phân biệt nói thành ba.

21. Xá-Lợi-Phất! Nếu đệ tử ta tự cho mình là A-la-hán cùng Duyên-giác mà không nghe không biết việc của các đức Phật Như-Lai chỉ giáo hóa BỒ-Tát, người này chẳng phải là đệ tử Phật, chẳng phải A-la-hán, chẳng phải Duyên-giác.

Lại-nữa, Xá-Lợi-Phất! Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni đó tự cho mình đã được A-la-hán, là thân rớt sau rớt ráo Niết-bàn, bèn chẳng lại chí quyết cầu đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Nên biết bọn đó là kẻ tăng-thượng-mạn. Vì sao? nếu có Tỳ-kheo thực chứng quả A-la-hán mà không tin pháp này, quyết không có lẽ ấy, trừ sau khi Phật diệt độ hiện tiền không Phật. Vì sao? Sau khi Phật diệt độ, những kinh như thế, người

hay thọ trì đọc tụng hiểu nghĩa rất khó có được, nếu gặp đức Phật khác, ở trong pháp này bèn được hiểu rõ.

Xá-Lợi-Phất! Các ông nên một lòng tin hiểu thọ trì lời Phật dạy. Lời các đức Phật Như-Lai nói không hư vọng, không có thừa nào khác, chỉ có một Phật thừa thôi. Khi ấy đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

22. Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni  
Mang lòng tăng-thượng-mạng  
Cận-sự-nam ngã mạn  
Cận-sự-nữ chẳng tin,  
Hàng bốn chúng như thế  
Số kia có năm nghìn  
Chẳng tự thấy lỗi mình  
Nơi giới có thiếu sót  
Tiếc giữ tội quấy mình

Trí nhỏ đó đã ra,  
Bọn cám tằm trong chúng  
Oai đức Phật phải đi,  
Gã đó kém phước đức  
Chẳng kham lãnh pháp này,  
Chúng nay không cành lá  
Chỉ có những hột chắc

23. Xá-Lợi-Phất khéo nghe!  
Pháp của các Phật được  
Vô lượng sức phương tiện  
Mà vì chúng sanh nói.  
Tâm của chúng sanh nghĩ  
Các món đạo ra làm  
Bao nhiêu những tánh dục  
Nghệp lành dữ đời trước  
Phật biết hết thể rồi  
Dùng các duyên thí dụ  
Lời lẽ sức phương tiện  
Khiến tất cả vui mừng.  
Hoặc là nói Thế kinh



Cô khởi cùng Bôn-sự.  
Bôn-sanh, Vị-tăng-hữu  
Cũng nói những nhân duyên  
Thí dụ và Trùng tụng  
Luận nghị cộng chín kinh.  
Căn độn ưa pháp nhỏ.  
Tham chấp nơi sanh tử  
Nơi vô lượng đức Phật  
Chẳng tu đạo sâu mâu  
Bị các khổ não loạn  
Vì đó nói Niết-bàn.  
Ta bày phương tiện đó  
Khiến đều vào huệ Phật,  
Chưa từng nói các ông  
Sẽ được thành Phật đạo  
Sở dĩ chưa từng nói  
Vì giờ nói chưa đến,  
Nay chính là đến giờ  
Quyết định nói Đại-thừa.

24. Chín bộ pháp của ta

Thuận theo chúng sanh nói  
Vào Đại-thừa làm gốc  
Nên mới nói kinh này.  
Có Phật tử tâm tịnh  
Êm dịu cũng căn lợi,  
Nơi vô lượng các Phật  
Mà tu đạo sâu màu,  
Vì hàng Phật tử này  
Nói kinh Đại-thừa đây.  
Ta ghi cho người đó  
Đời sau thành Phật đạo  
Bởi thâm tâm niệm Phật  
Tu trì tịnh giới vậy  
Hạng này nghe thành Phật  
Rất mừng đầy khắp mình,  
Phật biết tâm của kia.  
Nên vì nói Đại-thừa.  
Thanh-văn hoặc Bồ-Tát,  
Nghe ta nói pháp ra  
Nhấn đến một bài kệ  
Đều thành Phật không nghi.

25. Trong cõi Phật mười phương  
Chỉ có một thừa pháp  
Không hai cũng không ba  
Trừ Phật phương tiện nói  
Chỉ dùng danh tự giả  
Dẫn dắt các chúng sanh  
Vì nói trí huệ Phật.  
Các Phật ra nơi đời  
Chỉ một việc này thực  
Hai thứ chẳng phải chơn.  
Trọn chẳng đem tiêu thừa  
Mà tế độ chúng sanh,  
Phật tự trụ Đại-thừa  
Như pháp của mình được  
Định, huệ, lực trang nghiêm  
Dùng đây độ chúng sanh.  
Tự chúng đạo vô thượng  
Pháp bình-đẳng Đại-thừa  
Nếu dùng tiêu thừa độ  
Nhẫn đến nơi một người  
Thời ta đọa sân tham

Việc ấy tất không được,  
Nếu người tin về Phật  
Như-Lai chẳng dối gạt  
Cũng không lòng tham ghen  
Dứt ác trong các pháp  
Nên Phật ở mười phương  
Mà riêng không chỗ sợ.  
Ta dùng tướng trang nghiêm  
Ành sáng soi trong đời  
Đáng vô lượng chúng trọng  
Vì nói thực tướng ẩn

26. Xá-Lợi-Phất! nên biết  
Ta vốn lập thế nguyện  
Muốn cho tất cả chúng  
Bằng như ta không khác,  
Như ta xưa đã nguyện  
Nay đã đầy đủ rồi  
Độ tất cả chúng sanh  
Đều khiến vào Phật đạo  
Nếu ta gặp chúng sanh

Dùng Phật đạo dạy cả  
Kẻ vô trí rồi sai  
Mê lầm không nhận lời.  
Ta rõ chúng sanh đó  
Chưa từng tu cội lành  
Chấp chặt nơi ngũ dục  
Vì si ái sinh khổ,  
Bởi nhân duyên các dục.  
Sanh vào ba đường dữ  
Xoay lăn trong sáu nẻo  
Chịu đủ những khổ độc  
Thân mọn thọ bào thai  
Đòi đòi tăng trưởng luôn  
Người đức mỏng ít phước  
Các sự khổ bức ngặt  
Vào rừng rậm tà kiến  
Hoặc chấp có, chấp không  
Nương gá các chấp này  
Đầy đủ sáu mươi hai  
Chấp chặt pháp hư vọng  
Bền nhận không bỏ được

Ngã mạn tự khoe cao  
Dua nịnh lòng không thực  
Trong nghìn muôn ức kiếp  
Chẳng nghe danh tự Phật  
Cũng chẳng nghe chánh pháp  
Người như thế khó độ.

27. Cho nên Xá-Lợi-Phất!  
Ta vì bày phương tiện  
Nói các đạo dứt khổ  
Chỉ cho đó Niết-bàn  
Ta dầu nói Niết-bàn  
Cũng chẳng phải thật diệt,  
Các pháp từ bốn lai  
Tướng thường tự vắng lặng  
Phật tử hành đạo rồi  
Đời sau được thành Phật  
Ta có sức phương tiện  
Mở bày khắp ba thừa.  
Tất cả các Thế-Tôn  
Đều nói đạo nhất thừa

Nay trong đại chúng này  
Đều nên trừ nghi lầm  
Lời Phật nói không khác  
Chỉ một, không hai thừa.

28. Vô số kiếp đã qua  
Vô lượng Phật diệt độ  
Trăm nghìn muôn ức Phật  
Số nhiều không lường được.  
Các Thế-Tôn như thế  
Các món duyên thí dụ  
Vô số ức phương tiện  
Diễn nói các pháp tướng,  
Các đức Thế-Tôn đó  
Đều nói pháp nhất thừa  
Độ vô lượng chúng sanh  
Khiến vào nơi Phật đạo  
Lại các đại-Thánh-chúa  
Biết tất cả thế gian  
Trời người loài quần sanh  
Thâm tâm chỗ ưa muốn

Bèn dùng phương tiện khác  
Giúp bày nghĩa đệ nhất.

29. Nếu có loài chúng sanh  
Gặp các Phật quá khứ  
Hoặc nghe pháp bố thí  
Hoặc trì giới nhẫn nhục  
Tinh tấn, thiền, trí thấy  
Các món tu phước huệ,  
Những người như thế đó  
Đều đã thành Phật đạo  
Sau các Phật diệt độ  
Nếu người lòng lành dịu  
Các chúng sanh như thế  
Đều đã thành Phật đạo
30. Các Phật diệt độ rồi  
Người cúng dường xá-lợi  
Dựng muôn ức thứ tháp  
Vàng, bạc và pha-lê  
Xa-cừ cùng mã-nã



Ngọc mai khô, lưu ly  
Thanh tịnh rộng nghiêm sức,  
Trau giồi nơi các tháp,  
Hoặc có dựng miếu đá  
Chiên-đàn và trầm-thủy  
Gỗ mật cùng gỗ khác  
Gạch ngói bùn đất thảy,  
Hoặc ở trong đồng trống  
Chứa đất thành miếu Phật  
Nhẫn đến đồng tử giỡn  
Nhóm cát thành tháp Phật,  
Những hạng người như thế  
Đều đã thành Phật đạo.

31. Nếu như người vì Phật  
Xây dựng các hình-tượng  
Chạm trở thành các tượng  
Đều đã thành Phật đạo.  
Hoặc dùng bảy báu làm  
Thau, đồng bạch, đồng đỏ  
Chất nhôm cùng chì kẽm

Sắt, gỗ cùng với bùn  
Hoặc dùng keo, sơn, vôi  
Nghiêm sức làm tượng Phật  
Những người như thế đó  
Đều đã thành Phật đạo  
Vẽ vờ làm tượng Phật  
Trăm tướng phước trang nghiêm  
Tự làm hoặc bảo người  
Đều đã thành Phật đạo.  
Nhấn đến đồng tử giỡn  
Hoặc cỏ cây và bút  
Hoặc lấy móng tay mình  
Mà vẽ làm tượng Phật  
Những hạng người như thế  
Lần lần chứa công-đức  
Đầy đủ tâm đại bi  
Đều đã thành Phật đạo  
Chỉ dạy các Bồ-Tát  
Độ thoát vô lượng chúng.

32. Nếu người nơi tháp miếu  
Tượng báu và tượng vẽ  
Dùng hoa, hương, phan, lọng  
Lồng kính mà cúng dường  
Hoặc khiến người trời nhạc  
Đánh trống, thổi sừng ốc  
Tiêu địch, cầm, không-hầu  
Tỳ-bà, chụp-chả đồng  
Các tiếng hay như thế  
Đem dùng cúng dường hết  
Hoặc người lòng vui mừng  
Ca ngâm khen đức Phật  
Nhấn đến một tiếng nhỏ  
Đều đã thành Phật đạo

33. Nếu người lòng tán loạn  
Nhấn đến dùng một hoa  
Cúng dường nơi tượng vẽ  
Lần thấy các đức Phật  
Hoặc có người lễ lạy  
Hoặc lại chỉ chấp tay

Nhẫn đến giờ một tay  
Hoặc lại hơi cúi đầu  
Dùng dây cúng dường tượng  
Lần thấy vô lượng Phật  
Tự thành đạo vô thượng  
Rộng độ chúng vô số  
Vào Vô dư Niết-bàn  
Như củi hết lửa tắt.  
Nếu người tâm tán loạn  
Bước vào trong tháp chùa  
Chỉ niệm Nam-mô Phật  
Đều đã thành Phật đạo  
Nơi các Phật quá khứ  
Tại thế, hoặc diệt độ,  
Có người nghe pháp này  
Đều đã thành Phật đạo

34. Các Thế-Tôn vị lai  
Số nhiều không thể lường  
Các đức Như-Lai đó  
Cùng phương tiện nói pháp.

Tất cả các Như-Lai  
Dùng vô lượng phương tiện  
Độ thoát các chúng sanh  
Vào trí vô lậu Phật,  
Nếu có người nghe pháp  
Không ai chẳng thành Phật.  
Các Phật vốn thế nguyện  
Ta tu hành Phật đạo  
Khắp muốn cho chúng sanh  
Cũng đồng được đạo này.  
Các Phật đời vị lai  
Dẫu nói trăm nghìn ức  
Vô số các pháp môn  
Kỳ thực vì nhất thừa.  
Các Phật Lương-Túc-tôn  
Biết pháp thường không tánh  
Giống Phật theo duyên sanh  
Cho nên nói nhưt thừa.  
Pháp đó trụ ngôi pháp  
Tương thế gian thường còn  
Nơi đạo tràng biết rồi

Đức Phật phương tiện nói.  
Hiện tại mười phương Phật  
Của trời người cúng dường  
Số nhiều như hằng sa  
Hiện ra nơi thế gian  
Vì an ổn chúng sanh  
Cũng nói pháp như thế.  
Biết vắng bật thứ nhưt  
Bởi dùng sức phương tiện  
Dầu bày các món đạo  
Kỳ thực vì Phật thừa  
Biết các hạnh chúng sanh  
Thâm tâm nó nghĩ nhớ  
Nghiệp quen từ quá khứ  
Tánh dục, sức tinh tấn  
Và các căn lợi độn  
Dùng các món nhân duyên  
Thí dụ cùng lời lẽ  
Tùy cơ phương tiện nói.

35. Ta nay cũng như vậy  
Vì an ổn chúng sanh  
Dùng các món pháp môn  
Rao bày nơi Phật đạo  
Ta dùng sức trí huệ  
Rõ tính dục chúng sanh  
Phương tiện nói các pháp  
Đều khiến được vui mừng.  
Xá-Lợi-Phất nên biết!  
Ta dùng mắt Phật xem  
Thấy sáu đường chúng sanh  
Nghèo cùng không phước huệ  
Vào đường hiểm sanh tử  
Khổ nối luôn không dứt  
Sâu tham nơi ngũ dục  
Như trâu "mao" mền đuôi  
Do tham ái tự che  
Đui mù không thấy biết  
Chẳng cầu Phật thể lớn  
Cùng pháp dứt sự khổ  
Sâu vào các tà kiến

Lấy khổ muốn bỏ khổ  
Phật vì chúng sanh này  
Mà sanh lòng đại bi

36. Xưa, tu ngồi đạo tràng  
Xem cây cùng kinh hành  
Suy nghĩ việc như vậy:  
Trí huệ của ta được  
Vi diệu rất thú nhứt  
Chúng sanh các căn chậm  
Tham vui si làm mù  
Các hạng người như thế  
Làm sao mà độ được?  
Bây giờ các Phạm-vương  
Cùng các trời Đế-Thích  
Bốn Thiên-vương hộ đời  
Và trời Đại-Tự-Tại  
Cùng các thiên chúng khác  
Trăm nghìn ức quyền thuộc  
Chấp tay cung kính lễ  
Thỉnh ta chuyển pháp-luân.



Ta liền tự suy nghĩ  
Nếu chỉ khen Phật thừa  
Chúng sanh chìm nơi khổ  
Không thể tin pháp đó  
Do phá pháp không tin  
Rớt trong ba đường dữ  
Ta thà không nói pháp  
Mau vào cõi Niết-bàn  
Liên nhớ Phật quá khứ  
Thực hành sức phương tiện  
Ta nay chứng được đạo  
Cũng nên nói ba thừa.

37. Lúc ta nghĩ thế đó  
Mười phương Phật đều hiện  
Tiếng Phạm an-ủi ta  
Hay thay! đức Thích-Ca  
Bậc Đạo-Sư thứ nhất  
Được pháp vô thượng ấy  
Tùy theo tất cả Phật  
Mà dùng sức phương tiện

Chúng ta cũng đều được  
Pháp tối diệu thứ nhất  
Vì các loại chúng sanh  
Phân biệt nói ba thừa.  
Trí kém ưa pháp nhỏ  
Chẳng tự tin thành Phật  
Cho nên dùng phương tiện  
Phân biệt nói các quả  
Dầu lại nói ba thừa  
Chỉ vì dạy Bồ-Tát.

38. Xá-Lợi-Phất nên biết!  
Ta nghe các đức Phật  
Tiếng nhiệm mầu rất sạch  
Xung: ?Nam-mô chư Phật!?  
Ta lại nghĩ thế này  
Ta ra đời trước ác  
Như các Phật đã nói  
Ta cũng thuận làm theo  
Suy nghĩ việc đó rồi  
Liền đến thành Ba-Nại.

Các pháp tướng tịch diệt  
Không thể dùng lời bày  
Bèn dùng sức phương tiện  
Vì năm Tỳ-kheo nói.  
Đó gọi chuyển pháp luân  
Bèn có tiếng Niết-bàn  
Cùng với A-la-hán  
Tên pháp, tăng sai khác.  
Từ kiếp xa nhân lại  
Khen bày Pháp Niết-bàn  
Dứt hẳn khổ sống chết  
Ta thường nói như thế

39. Xá-Lợi-Phất phải biết  
Ta thấy các Phật tử  
Chí quyết cầu Phật đạo  
Vô lượng nghìn muôn ức  
Đều dùng lòng cung kính  
Đồng đi đến chỗ Phật  
Từng đã theo các Phật  
Nghe nói pháp phương tiện

Ta liền nghĩ thế này  
Sở dĩ Phật ra đời  
Đề vì nói Phật huệ  
Nay chính đã đúng giờ.

40. Xá-Lợi-Phất phải biết!  
Người căn chậm trí nhỏ  
Kẻ chấp tướng kiêu mạn  
Chẳng thể tin pháp này  
Nay ta vui vô-úy  
Ở trong hàng Bồ-Tát  
Chính bỏ ngay phương tiện  
Chỉ nói đạo vô thượng.  
Bồ-Tát nghe pháp đó  
Đều đã trừ lưới nghi  
Nghìn hai trăm La-hán  
Cũng đều sẽ thành Phật  
Như nghi thức nói pháp  
Của các Phật ba đời  
Ta nay cũng như vậy  
Nói pháp không phân biệt

Các đức Phật ra đời  
Lâu xa khó gặp gỡ  
Chính sử hiện ra đời  
Nói pháp này khó hơn  
Vô lượng vô số kiếp  
Nghe pháp này cũng khó,  
Hay nghe được pháp này  
Người đó cũng lại khó  
Thí như hoa linh-thoại  
Tất cả đều ưa mến  
Ít có trong trời, người  
Lâu lâu một lần trở.

41. Người nghe pháp mừng khen  
Nhẫn đến nói một lời  
Thời là đã cúng dường  
Tất cả Phật ba đời  
Người đó rất ít có  
Hơn cả hoa Ưu-đàm.  
Các ông chớ có nghi  
Ta là vua các pháp

Khấp bảo các đại chúng  
Chỉ dùng đạo nhưt thừa  
Dạy bảo các BỒ-Tát  
Không Thanh-văn đệ tử

42. Xá-Lợi-Phất các ông!  
Thanh-văn và BỒ-Tát  
Phải biết pháp mâu này  
Bí yếu của các Phật  
Bởi đời ác năm trước  
Chỉ tham ưa các dục  
Những chúng sanh như thế  
Trọn không cầu Phật đạo  
Người ác đời sẽ tới  
Nghe Phật nói nhưt thừa  
Mê lầm không tin nhận  
Phá pháp đọa đường dữ  
Người tà quý trong sạch  
Quyết chí cầu Phật đạo  
Nên vì bọn người ấy  
Rộng khen đạo nhất thừa.

Xá-Lợi-Phật nên biết  
Pháp các Phật như thế  
Dùng muôn ức phương tiện  
Tùy thời nghi nói pháp  
Người chẳng học tập tu  
Không hiểu được pháp này  
Các ông đã biết rõ  
Phật là thầy trong đời  
Việc phương-tiện tùy nghi  
Không còn lại nghi lầm  
Lòng sinh rất vui mừng  
Tự biết sẽ thành Phật.

# KINH DIỆU- PHÁP LIÊN- HOA

## Quyển Thứ Nhất

--o0o--

Một sáng chiếu phương đông, thể diệu toàn bày, chẳng phải chỗ suy lường mà suy lường được, thâm hiểu ở trong lòng, phương tiện truyền bày một đạo nhả hương trời.

NAM-MÔ PHÁP-HOÀ HỘI-

THƯỢNG PHẬT BỒ-TÁT (3 lần)

Thế-Tôn hiện điềm tốt, Di-Lặc nghi tướng lành, Văn-Thù vì chúng rộng phô bày: Phật xưa phóng hào-quang. Ba phen mời đấng Pháp Vương vì nói hương Diệu-Liên.

NAM-MÔ QUÁ-KHỨ NHẬT-

NGUYỆT ĐĂNG-MINH PHẬT (3 lần)



# THÍCH NGHĨA

*(1) KINH: Pháp thường, mười phương ba đời các đức Phật đều nói như vậy. Nói đủ là "Khế Kinh" nghĩa là "pháp thường khế hiệp chân lý cùng khế hiệp căn cơ chúng sanh".* DIỆU-PHÁP

*LIÊN-HOÀ: Pháp màu khó nghĩ lường, thắng hơn tất cả pháp. Kinh pháp này là bất nhất trong kinh pháp khác của Phật nói, dụ như hoa sen, vì hoa sen sánh với hoa khác có 5 điều đặc biệt: Có hoa là có gương: nhân quả đồng thời.*

- 1. Mọc trong bùn lầy mà vẫn trong sạch thơm tho.*
- 2. Cọng hoa từ gốc tách riêng nhưng không chung cành với lá.*
- 3. Ong và bướm không bu đậu.*

4. *Không bị người dùng làm trang điểm (xưa đàn bà Ấn-Độ quen dùng hoa kết thành tràng để đeo đội v.v...)*
- (2) *Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni.*
- (3) *Các điều vọng làm hay làm lọt mắt công đức lành.*
- (4) *Tự mình đã được thoát khỏi khổ sinh tử luân hồi.*
- (5) *BA CÔI: Côi dục, côi sắc, côi vô-sắc.*
- (6) *Từ quả A-na-hàm trở xuống chưa được giải thoát còn phải học tập nên gọi "HỮU-HỌC". Quả A-la-hán đã được giải thoát, về trong Tiểu-thừa-pháp, thì không còn phải học nữa nên gọi "VÔ-HỌC".*
- (7) *Quả chứng của Phật.*
- (8) *TỔNG TRÍ: Gồm nhiếp các Pháp.*
- (9) *Tài biện luận ưa giảng nói pháp.*
- (10) *Chỗ rớt ráo, trọn vẹn, nên xong hoàn toàn.*

(11) Tên của vị vua 33 nước trời Dao-Lợi ở trên đỉnh núi Tu-Di.

(12) Ba thứ tiếng vang dội và 3 thứ rung động của hình sắc.

(13) (16) Các loài thần hầu hạ cõi Dao-Lợi.

(14) Thần phi-thiên: có phước như trời mà đức kém hơn trời.

(15) Chim cánh vàng (kim-sí-điều)

(17) Thần rắn.

(18) 1) Trời; 2) Người; 3) A-tu-la; 4) Thú; 5) Quỷ; 6) Địa ngục.

(19) Phật là vua pháp (Pháp-vương). Bồ-Tát cũng như con của Phật nên là: Pháp-vương-tử.

(20) Người thọ tam quy ngũ-giới tu tại gia gần gũi hộ thờ Tam-Bảo nên gọi cận-sự, đàn ông là Nam, đàn bà là nữ, ta quen gọi là "cư-sĩ".

(21) Vô số (một số lớn). Kiếp có: Tiểu-kiếp, trung-kiếp, đại-kiếp. Một tiểu-kiếp

*có 16.798.000 năm. Một trung-kiếp có 20 tiểu-kiếp. Một đại-kiếp có 4 trung-kiếp: Thành, Trụ, Hoại, Không.*

*(22) 1) Khổ-đế; 2) Tập-đế; 3) Diệt-đế; 4) Đạo-đế.*

*(23) 1) Vô-minh- 2) Hành- 3) Thức- 4) Danh sắc- 5) Lục nhập- 6) Xúc- 7) Thọ- 8) Ài- 9) Thủ- 10) Hữu- 11) Sanh- 12) Lão-tử. Mười hai món này làm nhân duyên lẫn nhau.*

*(24) Cũng gọi là 6 độ: 1) Bố-thí-độ, 2) Trì-giới-độ, 3) Nhẫn-nhục-độ, 4) Tinh-tán-độ, 5) Thiên-định-độ, 6) Trí-huệ-độ.*

*(25) Trí của Phật.*

*(26) 1) Đông-thắng-thần-châu. 2) Nam-thiệm-bộ-châu (quả địa-cầu), 3) Tây-ngưu-hóa-châu, 4) Bắc-câu-lô-châu.*

*(27) Thọ-ký: Trao cho lời ghi chắc về sau, bao nhiêu năm cõi nào sẽ thành Phật hiệu là v.v...*

(28) Sông Hằng một con sông lớn xứ Ấn-Độ, trong sông và hai bờ có cát rất mịn, trong kinh thường dùng số cát ấy để chỉ một số đông nhiều.

(29) Ông thầy dắt dẫn.

(30) Thanh-văn thừa, Duyên-giác thừa, Phật-thừa.

(31) Phương chước hay phương pháp tiện lợi dễ dàng.

***Sự tích tả***  
***KINH PHÁP HOA***  
***ÔNG NGHIÊM CUNG***

Nước Tàu, triều nhà Trần niên hiệu Đại-Kiến năm đầu, ở xứ Dương-Châu có ông Nghiêm-Cung tả kinh Pháp-Hoa để phân phát cho người trì tụng.

Lúc đó có thần ở miếu Cung-Đình-Hồ mách mộng cho khách buôn đem hết của trong miếu đưa sang trao cho ông Cung để chi phí về việc tả kinh.

Lại một hôm ông Cung mang tiền ra phố mua giấy viết lờ thiếu 3.000 đồng điều, bỗng thấy từ trong chợ đi ra một người cầm 3.000 đồng điều trao cho ông Cung mà nói: "Giúp ông mua giấy". Nói xong biến mất.

Rốt đời Tùy, giặc cướp đến Giang-Đô đều dạn nhau không nên phạm đến xóm

của ông Nghiêm Pháp-Hoa (Nghiêm-Cung). Nhờ đó mà cả xóm an-lành. Đến cuối đời Đường, nhà họ Nghiêm vẫn nối nhau tả kinh không thôi. Vậy thì tả kinh, hay in kinh công đức lớn biết dường nào, không nói đến phước báu tốt đẹp ở nhiều đời sau, mà ngay trong hiện tại cũng không thể lường được, chẳng những là mình khỏi khổ ngay mà ngay mọi người ở gần cũng được nhờ, cả Thần Thánh cũng thường theo hộ trợ như truyện ông Nghiêm-Cung đây vậy.

# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

**Tam Tạng Pháp Sư Cưu  
Ma La Thập**

*Hán Dịch*

**Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

*Việt Dịch*

--- o0o ---

**Quyển Thứ Hai**



# PHẨM "THÍ DỤ" THỨ BA

1. Lúc bấy giờ ngài Xá-Lợi-Phất hớn hờ vui mừng, liền đứng dậy chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của đức Phật mà bạch Phật rằng: Nay con theo đức Thế-Tôn nghe được tiếng pháp này, trong lòng hớn hờ được điều chưa từng có. Vì sao? Con xưa theo Phật nghe pháp như thế này, thấy các vị BỒ-Tát được thọ ký thành Phật mà chúng con chẳng được dự việc đó tự rất cảm thương mất vô lượng tri kiến của Như-Lai.

Thế-Tôn! Con thường khi một mình ở dưới cây trong núi rừng, hoặc ngồi hoặc đi kinh hành, hằng nghĩ như vậy: Chúng ta đồng vào pháp tánh, tại sao

đức Như-Lai lại dùng pháp tiêu thừa  
mà tế độ cho?

Đó là lỗi của chúng con chớ chẳng phải  
là Thế-Tôn vậy. Vì sao? Nếu chúng con  
chờ Phật nói pháp sở nhân thành đạo  
vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác thì  
chắc do pháp Đại-thừa mà được độ  
thoát. Song chúng con chẳng hiểu Phật  
phương tiện theo cơ nghi mà nói pháp,  
vừa mới nghe Phật nói pháp vội tin  
nhận suy gẫm để chứng lấy.

Thế-Tôn! Con từ xưa đến nay trọn ngày  
luôn đem hằng tỵ trách mình, mà nay  
được từ Phật nghe pháp chưa từng có,  
trước khi hề nghe, dứt các lòng nghi  
hối, thân ý thơ thới rất được an ổn.

Ngày nay mới biết mình thật là Phật tử,  
từ miệng Phật sanh ra, từ pháp hóa  
sanh, được pháp phần của Phật.

Khi ấy, Ngài Xá-Lợi-Phất muốn tuyên  
lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

2. Con nghe tiếng pháp này  
Được điều chưa từng có  
Lòng rất đỗi vui mừng  
Lưới nghi đều đã trừ,  
Xưa nay nhờ Phật dạy  
Chẳng mất nơi Đại-thừa.  
Tiếng Phật rất ít có  
Hay trừ khổ chúng sanh  
Con đã được lậu tận (1)  
Nghe cũng trừ lo khổ.  
Con ở nơi hang núi  
Hoặc dưới cụm cây rừng  
Hoặc ngồi hoặc kinh hành  
Thường suy nghĩ việc này,  
Thôi ôi! Rất tự trách  
Sao lại tự khi mình  
Chúng ta cũng Phật tử  
Đồng vào pháp vô lậu  
Chẳng được ở vị lai  
Nói pháp vô thượng đạo,  
Sắc vàng, bả hai tướng (2)

Mười lực (3) các giải thoát.  
Đồng chung trong một pháp  
Mà chẳng được việc đây  
Tám mươi tướng tốt đẹp  
Mười tám pháp bất cộng (4)  
Các công đức như thế  
Mà ta đều đã mất

3. Lúc con kinh hành riêng  
Thấy Phật ở trong chúng  
Danh đồn khắp mười phương  
Rộng lợi ích chúng sanh  
Tự nghĩ mất lợi này  
Chính con tự khi dối  
Con thường trong ngày đêm  
Hằng suy nghĩ việc đó  
Muôn đem hỏi Thế-Tôn?  
Là mất hay không mất?  
Con thường thấy Thế-Tôn  
Khen ngợi các Bồ-Tát (5)  
Vì thế nên ngày đêm  
Suy lường việc như vậy

4. Nay nghe tiếng Phật nói  
Theo cơ nghi dạy Pháp  
Vô lậu khó nghĩ bàn  
Khiến chúng đến đạo tràng.  
Con xưa chấp tà kiến  
Làm thầy các Phạm-chí (6)  
Thế-Tôn rõ tâm con  
Trừ tà nói Niết-bàn.  
Con trừ hết tà kiến  
Được chứng nơi pháp không  
Bấy giờ lòng tự bảo  
Được đến nơi diệt độ  
Mà nay mới tự biết  
Chẳng phải thực diệt độ.  
Nếu lúc được thành Phật  
Đủ ba mươi hai tướng  
Trời, người, chúng, Dạ-xoa  
Rồng, thần đều cung kính  
Bấy giờ mới được nói  
Dứt hẳn hết không thừa  
Phật ở trong đại chúng

Nói con sẽ thành Phật  
Nghe tiếng pháp như vậy  
Lòng nghi hối đã trừ.

5. Khi mới nghe Phật nói  
Trong lòng rất sợ nghi  
Phải chăng ma giả Phật  
Não loạn lòng ta ư?  
Phật dùng các món duyên  
Thí dụ khéo nói phô,  
Lòng kia an như biển  
Con nghe, lưới nghi dứt.  
Phật nói thưở quá khứ  
Vô lượng Phật diệt độ  
An trụ trong phương tiện  
Cũng đều nói pháp đó.  
Phật hiện tại, vị lai.  
Số nhiều cũng vô lượng  
Cũng dùng các phương tiện  
Diễn nói pháp như thế.  
Nư Thế-Tôn ngày nay

Từ sanh đến xuất gia  
Được đạo Chuyển-pháp-luân  
Cũng dùng phương tiện nói  
Thế-Tôn nói đạo thật  
Ba tuần (7) không nói được  
Vì thế con định biết  
Không phải ma giả Phật  
Con sa vào lưới nghi  
Cho là ma làm ra.  
Nghe tiếng Phật êm dịu  
Sâu xa rất nhiệm màu  
Nói suốt pháp thanh tịnh  
Tâm con rất vui mừng.  
Nghi hồi đã hết hẳn  
An trụ trong thật trí  
Con quyết sẽ thành Phật  
Được trời, người cung kính  
Chuyển pháp-luân vô thượng  
Giáo hóa các Bồ-Tát.

6. Lúc bấy giờ, đức Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất: "Ta nay ở trong hàng trời, người, Sa-môn, Bà-la-môn mà nói. Ta xưa từng ở nơi hai muôn ức Phật vì đạo vô thượng nên thường giáo hóa ông, ông cũng lâu dài theo ta thọ học, ta dùng phương tiện dẫn dắt ông sanh vào trong pháp ta". Xá-Lợi-Phất! Ta thuở xưa dạy ông chí nguyện Phật đạo, ông nay đều quên mà bèn tự nói đã được diệt độ. Ta nay lại muốn khiến ông nghĩ nhớ bản nguyện cùng đạo đã làm, mà vì các Thanh-văn nói kinh Đại-thừa tên là: "Diệu-Pháp Liên-Hoa" là pháp giáo hoá Bồ-Tát được chư Phật hộ niệm.
7. Xá-Lợi-Phất! Ông đến đời vị lai, quá vô lượng vô biên bất-khả tư-nghi kiếp, cúng dường bao nhiêu nghìn muôn ức Phật, phụng trì chánh pháp đầy đủ đạo tu hành của Bồ-Tát, sẽ thành Phật hiệu



là Hoa-Quang Như-Lai, Ứng-cúng,  
Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiên-  
thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-  
ngự trượng-phu, Thiên-nhân-sur, Phật  
Thế-Tôn.

Nước tên: Ly-Cầu, cõi đó bằng phẳng  
thanh tịnh đẹp đẽ an ổn giàu vui, trời  
người đông đảo. Lưu ly làm đất, có tám  
đường giao thông, dây bằng vàng ròng  
để giăng bên đường, mé đường đều có  
hàng cây bằng bảy báu, thường có hoa  
trái. Đức Hoa-Quang Như-Lai cũng  
dùng ba thừa giáo hóa chúng sanh.  
Xá-Lợi-Phất! Lúc đức Phật ra đời dầu  
không phải là đời ác mà bởi bản nguyện  
nên nói pháp ba thừa. Kiếp đó tên là  
"Đại-Bảo-Trang-Nghiêm". Vì sao gọi là  
"Đại-Bảo-Trang-Nghiêm"? Vì trong cõi  
đó dùng Bồ-Tát làm "Đại-Bảo" vậy.  
Các Bồ-Tát trong số đông vô lượng vô

biên bất-khả tư-nghi, tính kê hay thí dụ đều không đến được, chẳng phải sức trí huệ của Phật không ai có thể biết được. Khi muốn đi thì có hoa đỡ chân.

Các vị Bồ-Tát đó không phải hàng mới phát tâm, đều đã trồng cội từ lâu. Ở nơi vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật, tịnh tu phạm hạnh hằng được các Phật khen. Thường tu trí huệ của Phật đủ sức thần thông lớn, khéo biết tất cả các pháp môn, ngay thật không dối, chí niệm bền vững bậc Bồ-Tát như thế, khắp đầy nước đó.

Xá-Lợi-Phật! Đức Phật Hoa-Quang thọ mười hai tiểu kiếp, trừ còn làm vương tử chưa thành Phật. Nhân dân nước đó thọ tám tiểu kiếp. Đức Hoa-Quang Như-Lai quá mười hai tiểu kiếp thọ ký vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác cho Kiên-Mãn Bồ-Tát mà bảo các Tỳ-kheo: Ông Kiên-mãn Bồ-Tát này kể đây sẽ

thành Phật hiệu là Hoa-Túc An-Hành  
Nhu-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri,  
cõi nước của đức Phật đó cũng lại như  
đây.

Xá-Lợi-Phất! Sau khi Phật Hoa-Quang  
đó diệt độ, chánh pháp trụ lại trong đời  
ba mươi hai tiểu kiếp, tượng pháp trụ  
đời cũng ba mươi hai tiểu kiếp.

Lúc ấy, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại  
nghĩa trên mà nói kệ rằng:

8. Xá-Lợi-Phất đời sau  
Thành đấng Phật trí khắp  
Hiệu rằng: Phật Hoa-Quang  
Sẽ độ vô lượng chúng.  
Cúng dường vô số Phật  
Đầy đủ hạnh Bồ-Tát  
Các công đức thập lực  
Chúng được đạo vô thượng  
Quá vô lượng kiếp rồi  
Kiếp tên Đại-Bảo-Nghiêm

Cõi nước tên Ly-Cầu  
Trong sạch không vết nhơ  
Dùng lưu ly làm đất  
Dây vàng giăng đường sá  
Cây bảy báu sắc đẹp  
Thường có hoa cùng trái  
Bồ-Tát trong cõi đó  
Chí niệm thường bền vững  
Thần thông ba-la-mật  
Đều đã trọn đầy đủ  
Nơi vô số đức Phật  
Khéo học đạo Bồ-Tát  
Những Đại-sĩ như thế  
Phật Hoa-Quang hóa độ.  
Lúc Phật làm vương tử  
Rời nước bỏ vinh hoa  
Nơi thân cuối rốt sau  
Xuất gia thành Phật đạo  
Phật Hoa-Quang trụ thế  
Thọ mười hai tiểu kiếp  
Chúng nhân dân nước đó

Sống lâu tám tiêu kiếp  
Sau khi Phật diệt độ  
Chánh pháp trụ ở đời  
Ba mươi hai tiêu kiếp  
Rộng độ các chúng sanh  
Chánh pháp diệt hết rồi  
Tượng pháp cũng băm hai  
Xá-lợi rộng truyền khắp  
Trời, người, khắp cúng dường  
Phật Hoa-Quang chỗ làm  
Việc đó đều như thế.  
Đấng Lương-Túc-Tôn kia  
Rất hơn không ai bằng  
Phật tức là thân ông  
Nên phải tự vui mừng.

9. Bảy giờ bốn bộ chúng: Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận-sự-nam, Cận-sự-nữ và cả đại-chúng: trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, v.v... thấy Xá-Lợi-Phất ở

trước Phật lãnh lấy lời dự ghi sẽ thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, lòng rất vui mừng hơn hở vô lượng. Mỗi người đều cõi y trên của mình đang đắp đê cúng dường Phật.

Thích-Đề Hoàn-Nhơn cùng Phạm-Thiên-Vương v.v... và vô số thiên tử cũng đem y đẹp của trời, hoa trời Mạn-đà-la, Ma-ha Mạn-đà-la v.v... cúng dường nơi Phật. Y trời tung lên liền trụ giữa hư không mà tự xoay chuyển. Các kỹ nhạc trời trăm nghìn muôn thứ ở giữa hư không đồng thời đều trỗi. Rưới các thứ hoa trời mà nói lời rằng: "Đức Phật xưa ở thành Ba-La-Nại, ban đầu chuyển-pháp-luân rất lớn vô thượng". Lúc đó các Thiên tử muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

10. Xưa ở thành Ba-Nại  
Chuyên pháp-luân Tứ- Đế  
Phân biệt nói các pháp  
Sanh diệt của năm nhóm (8)  
Nay lại chuyên-pháp-luân  
Rất lớn diệu vô thượng,  
Pháp đó rất sâu mầu  
Ít có người tin được.  
Chúng ta từ xưa lại  
Thường nghe Thế-Tôn nói  
Chưa từng nghe thượng pháp  
Thâm diệu như thế này,  
Thế-Tôn nói pháp đó  
Chúng ta đều tùy hỷ,  
Đại trí Xá-Lợi-Phất  
Nay được lãnh Phật ký  
Chúng ta cũng như vậy  
Quyết sẽ được thành Phật,  
Trong tất cả thế gian  
Rất tôn không còn trên  
Phật đạo chẳng thể bàn

Phương tiện tùy nghi nói  
Ta bao nhiêu nghiệp phước  
Đời nay hoặc quá khứ  
Và công đức thấy Phật.  
Trọn hồi hướng Phật đạo.

11. Bây giờ, Xá-Lợi-Phất bạch rằng: "Thế-Tôn ! con nay không còn nghi hối, tự mình ở trước Phật được thọ ký thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Các vị tâm tự tại một nghìn hai trăm đây, lúc xưa ở bậc hữu-học, Phật thường dạy rằng : "Pháp của ta hay lìa sanh, già, bệnh, chết rất ráo Niết-bàn". Các vị hữu-học vô-học đây cũng đều đã tự rời chấp ngã cùng chấp có, chấp không v.v... nói là được Niết-bàn, mà nay ở trước đức Thế-Tôn nghe chỗ chưa từng nghe, đều sa vào nghi lầm. Hay thay Thế-Tôn! Xin Phật vì bốn chúng nói nhân duyên đó, khiến lìa lòng nghi hối"



12. Khi ấy, Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất: Ta trước đâu không nói rằng: "Các Phật Thế-Tôn dùng các món nhân duyên lời lẽ thí dụ phương tiện mà nói pháp đều là vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác ư? Các điều nói đó đều vì dạy Bồ-Tát vậy. Nhưng Xá-Lợi-Phất! Nay ta sẽ dùng một thí dụ để chỉ rõ lại nghĩa đó, những người có trí do thí dụ mà được hiểu."

13. Xá-Lợi-Phất! Như trong quốc ấp, tụ lạc có vị đại Trưởng-giả tuổi đã già suy, của giàu vô lượng, có nhiều nhà ruộng và các tôi tớ. Nhà ông rộng lớn mà chỉ có một cửa để ra vào, người ở trong đó rất đông; hoặc một trăm, hai trăm cho đến năm trăm người, lầu gác đã mục, vách phen sụp đổ, chân cột hư nát, trính xiêng xiêu ngã, bốn phía đồng một lúc, lửa bùng nổi lên đốt cháy nhà cửa. Các người con của Trưởng-giả hoặc

mười người, hoặc hai mươi người, hoặc đến ba mươi người ở trong nhà đó.

14. Trưởng-giả thấy lửa từ bốn phía nhà cháy lên, liền rất sợ sệt mà nghĩ rằng: Ta đâu có thể ở nơi cửa của nhà cháy này, ra ngoài rất an ổn, song các con ở trong nhà lửa ưa vui chơi giỡn không hay biết, không sợ sệt, lửa đến đốt thân rất đau khổ lắm, mà lòng chẳng nhàm lo, không có ý cầu ra khỏi.

Xá-Lợi-Phát! Ông Trưởng-giả đó lại nghĩ: thân và tay của ta có sức mạnh, nên dùng vạt áo hoặc dùng ghe đặng từ trong nhà mà ra ngoài. Ông lại nghĩ: Nhà này chỉ có một cái cửa mà lại hẹp nhỏ, các con thơ bé chưa hiểu, mê đắm chơi giỡn hoặc vấp ngã bị lửa đốt cháy, ta nên vì chúng nó mà nói những việc đáng sợ.

Nhà này đã bị cháy phải mau ra liền, chớ để bị lửa đốt hại. Nghĩ như thế theo chỗ đã nghĩ đó mà bảo các con: "Các con mau ra!" Cha dầu thương xót khéo nói để dụ dỗ, mà các người con ưa vui chơi chẳng khứng tin chịu, chẳng sợ sệt, trọn không có lòng muốn ra, lại cũng chẳng hiểu gì là lửa? gì là nhà? thế nào là hại? Chỉ cứ đông tây chạy giỡn nhìn cha mà thôi.

15. Bây giờ, Trưởng-giả liền nghĩ nhà này đã bị lửa lớn đốt cháy, ta cùng các con nếu không ra liền chắc sẽ bị cháy, ta nay nên bày chước phương tiện khiến cho các con được khỏi nạn này. Cha biết các con đều vẫn có lòng thích các đồ chơi trân báu lạ lùng, nếu có, chắc chúng nó ưa đấm, mà bảo các con rằng : "Đây này là những món ít có khó được mà các con có thể vui chơi, nếu

các con không ra lấy sau chắc buồn ăn năn. Các thứ xe dê, xe hươu, xe trâu như thế, nay ở ngoài cửa có thể dùng dạo chơi, các con ở nơi nhà lửa nên mau ra đây tùy ý các con muốn, cha đều sẽ cho các con".

Lúc bảy giờ, các người con nghe cha nói đồ chơi báu đẹp vừa ý mình nên lòng mỗi người đều mạnh mẽ xô đẩy lẫn nhau cùng đua nhau ruổi chạy tranh ra khỏi nhà lửa. Khi đó Trưởng-giả thấy các con được an ổn ra khỏi nhà lửa đều ở trong đường ngã tư nơi đất trống không còn bị chướng ngại, tâm ông tho thơi vui mừng hơn hở.

Bảy giờ, các người con đều thưa với cha rằng : "Cha lúc nãy hứa cho những đồ chơi tốt đẹp, nào xe dê, xe hươu, xe trâu xin liền ban cho."

16. Xá-Lợi-Phất! Khi đó Trưởng-giả đều cho các con đồng một thứ xe lớn, xe đó cao rộng chung dọn bằng các món báu, lan can bao quanh, bốn phía treo linh, lại dùng màn lọng giăng che ở trên, cũng dùng đồ báu đẹp tốt lạ mà trau giồi đó, dây bằng báu kết thắt các dải hoa rủ xuống, nệm chiếu mềm mại trải chông, gối đỡ để trên, dùng râu trắng kéo, sắc da mập sạch thân hình mập đẹp, có sức rất mạnh bước đi ngay bằng mau lẹ như gió, lại có đông tôi tớ để hầu hạ đó.

Vì có sao? Vì ông Trưởng-giả đó của giàu vô lượng, các thứ kho tàng thấy đều đầy ngập, ông nghĩ rằng : "Của cải của ta nhiều vô cực, không nên dùng xe nhỏ xấu kém mà cho các con, nay những trẻ thơ này đều là con của ta, đồng yêu không thiên lệch, ta có xe

bằng bảy báu như thế số nhiều vô lượng nên lấy lòng bình đẳng mà đều cho chúng nó, chẳng nên sai khác."

Vì sao? Dầu đem xe của ta đó khắp cho cả người một nước hãy còn không thiếu hưởng gì các con. Lúc ấy các người con đều ngồi xe lớn được điều chưa từng có, không phải chỗ trước kia mình trông.

17. Xá-Lợi-Phất! Ý của ông nghĩ sao? Ông Trưởng-giả đó đồng đem xe trân báu lớn cho các người con, có lỗi hư vọng chẳng? Xá-Lợi-Phất thưa : "Thưa Thế-Tôn ! Không, ông Trưởng giả chỉ làm cho các con được khỏi nạn lửa, toàn thân mạng chúng nó chẳng phải là hư vọng. Vì sao? Nếu được toàn thân mạng bèn đã được đồ chơi tốt đẹp, hưởng nữa là dùng phương tiện cứu vớt ra khỏi nhà lửa.

Thế-Tôn! Dầu ông Trưởng-giả đó nhận đến chẳng cho một thứ xe rất nhỏ còn chẳng phải hư vọng. Vì sao? Vì ông Trưởng-giả đó trước có nghĩ như vậy: Ta dùng trước phương tiện cho các con được ra khỏi, vì nhân duyên đó nên không hư vọng vậy. Huống gì ông Trưởng-giả tự biết mình của giàu vô lượng muốn lợi ích các con mà đồng cho xe lớn!"

18. Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất: "Hay thay! Hay thay! Như lời ông nói, Xá-Lợi-Phất! Như-Lai cũng lại như thế, Phật là cha của tất cả thế gian, ở nơi các sự sợ hãi suy não lo buồn vô minh che tối hết hẳn không còn thừa, mà trọn thành tựu vô lượng tri-kiến, trí-lực, vô-sở-úy; có sức đại thần thông cùng sức trí huệ đầy đủ các món phương tiện. Trí huệ Ba-la-mật, đại từ đại bi thường không hề lười

mỗi. Hằng vì cầu việc lành lợi cho tất cả muôn loài mà sanh vào nhà lửa tam giới cũ mục này, để độ chúng sanh ra khỏi nạn lửa; sanh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não, ngu si tối tăm, ba độc; dạy bảo cho chúng sanh được vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

19. Ta thấy, các chúng sanh bị những sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não nó đốt cháy, cũng vì năm món dục (9) tài lợi mà bị các điều thống khổ. Lại vì tham mê đeo đuổi tìm cầu nên hiện đời thọ các điều khổ, đời sau thọ khổ địa-ngục, súc-sanh, ngã-quỷ. Nếu sanh lên trời và ở trong loài người thời nghèo cùng khốn khổ, bị khổ về người yêu thường xa lìa, kẻ oán ghét lại gặp gỡ. Các món khổ như thế chúng-sanh chìm trong đó vui vẻ dạo chơi, chẳng hay biết, chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng



sanh lòng nhằm không cầu giải thoát; ở trong nhà lửa tam giới này đông tây rảo chạy dầu bị khổ nhiều vẫn chẳng lầy làm lo.

20. Xá-Lợi-Phất! Đức Phật thấy việc này rồi bèn nghĩ rằng: Ta là cha của chúng sanh nên cứu chúng nó ra khỏi nạn khổ đó, ban vô lượng vô biên món trí huệ vui của Phật để chúng nó dạo chơi.
- Xá-Lợi-Phất! Đức Như-Lai lại nghĩ: Nếu ta chỉ dùng sức thần thông cùng sức trí huệ bỏ chước phương tiện, mà vì chúng sanh khen ngợi các món tri-kiến, trí-lực, vô-sở-úy của Như-Lai, ắt chúng sanh chẳng có thể do đó mà được độ thoát. Vì sao? Vì các chúng sanh đó chưa khỏi sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn, đau khổ, đương bị thiêu đốt trong nhà lửa tam giới, làm sao có thể hiểu được trí huệ của Phật.

21. Xá-Lợi-Phất! Như ông Trưởng-giả kia dầu thân và tay có sức mạnh mà chẳng dùng đó, chỉ ân cần phương tiện gắng cứu các con thoát nạn nhà lửa, rồi sau đều cho xe trâu báu lớn.

Đức Như-Lai cũng lại như thế, dầu có trí lực cùng sức vô úy (10) mà chẳng dùng đến, chỉ dùng trí huệ phương tiện nơi nhà lửa tam giới cứu vớt chúng sanh, vì chúng sanh nói ba thừa Thanh-văn, Duyên-giác cùng Phật-thừa mà bảo rằng : " Các người không nên ưa ở trong nhà lửa tam giới, chớ có ham mê các món sắc, thanh, hương, vị, xúc thô hèn, nếu tham, mê ắt sinh ái nhiễm thời sẽ bị nó đốt; các người mau ra khỏi ba cõi sẽ được chứng ba thừa: Thanh-văn, Duyên-giác và Phật-thừa.

Nay ta vì các người mà bảo nhiệm việc đó quyết không dối vậy. Các người chỉ

nên siêng năng tinh-tân tu hành". Đức Như-Lai dùng phương tiện ấy để dụ dẫn chúng sanh thẳng đến, lại bảo: "Các người nên biết rằng pháp ba thừa đó đều là pháp của các đấng Thánh khen ngợi, là pháp tự tại không bị ràng buộc không còn phải nương gá tìm cầu, ngồi trong ba thừa này dùng các món căn, lực, giác-chi, thánh-đạo (11) , thiên định vô lậu cùng giải thoát tam muội v.v... để tự vui sướng, được vô lượng sự an ổn khoái lạc".

22. Xá-Lợi-Phất! nếu có chúng sanh nào bề trong có trí tánh, theo đức Phật Thế-Tôn nghe pháp tin nhận ân cần tinh tấn, muốn chóng ra khỏi ba cõi tự cầu chứng Niết-bàn, gọi đó là Thanh-văn thừa, như các người con kia vì cầu xe dê mà ra khỏi nhà lửa.  
Nếu có chúng sanh nào theo đức Thế-

Tôn nghe pháp, tin nhận, rồi ân cần tinh tấn, cầu trí huệ tự nhiên ưa thích riêng lẻ vắng lặng, sâu rõ nhân duyên của các pháp, gọi đó là Duyên-giác-thừa, như các người con kia vì cầu xe hươu mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sanh nào theo đức Phật Thế-Tôn nghe pháp tin nhận, siêng tu tinh tấn cầu nhưt-thiết-trí, Phật-trí, tự-nhiên-trí, vô-sư-trí, các món tri-kiến-lực, vô-úy của Như-Lai, có lòng thương xót làm an vui cho vô lượng chúng sanh, lợi ích trời, người, độ thoát tất cả, hạng đó gọi là Đại-thừa, Bồ-Tát vì cầu được thừa này thời gọi là Ma-ha-tát, như các người con kia cầu xe trâu mà ra khỏi nhà lửa.

23. Xá-Lợi-Phất! Như ông Trưởng-giả kia thấy các con được an ổn ra khỏi nhà lửa đến chỗ vô úy, ông tự nghĩ, ta của giàu

vô lượng, nên bình đẳng đem xe lớn đồng cho các con. Đức Như-Lai cũng lại như thế, là cha của tất cả chúng sanh, nếu thấy có vô lượng nghìn ức chúng sanh do cửa Phật giáo mà thoát khỏi khổ, đừng hiểm đáng sợ của ba cõi được sự vui Niết-bàn.

Bấy giờ, đức Như-Lai bèn nghĩ: "Ta có vô lượng vô biên trí huệ, lực-vô-úy v.v... tạng pháp của các đức Phật, các chúng sanh này đều là con của ta đồng ban cho pháp Đại-thừa, chẳng để có người được diệt độ riêng, đều đem pháp diệt độ của Như-Lai mà cho chúng sanh nó diệt độ.

Những chúng sanh đã thoát khỏi ba cõi đó, Phật đều cho món vui thiên định, giải thoát v.v... của các đức Phật, các món đó đều là một tướng, một thứ mà

các đấng Thánh khen ngợi, hay sanh ra sự vui sạch màu bực nhất.

24. Xá-Lợi-Phất! Như ông Trưởng-giả ban đầu dùng ba thứ xe dụ dẫn các con, sau rồi chỉ ban cho xe lớn vật báu trang nghiêm an ổn thứ nhất, song ông Trưởng-giả kia không có lỗi hư dối. Đức Như-Lai cũng như thế, không có hư dối, ban đầu nói ba thừa dẫn dắt chúng sanh sau rồi chỉ dùng Đại-thừa mà độ giải thoát đó.

Vì sao? Như-Lai có vô lượng tạng pháp trí huệ, lực, vô-sở-úy, có thể ban pháp Đại-thừa cho tất cả chúng sanh, chỉ vì chúng sanh không thọ được hết.

Xá-Lợi-Phất! Vì nhân duyên đó nên phải biết các đức Như-Lai dùng sức phương tiện ở nơi một Phật-thừa phân biệt nói thành ba.

Đức Phật muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

25. Thí như ông Trưởng-giã  
Có một căn nhà rất lớn  
Nhà đó đã lâu cũ  
Mà lại rất xấu xa,  
Phòng nhà vừa cao nguy  
Góc cột lại gãy mục  
Trính xiêng đều xiêu vẹo  
Nền móng đã nát rã,  
Vách phen đều sụp đổ  
Đất bùn rơi rớt xuống,  
Tranh lợp sa tán loạn  
Kèo đòn tay rời khớp,  
Bốn bề đều cong vạy  
Khắp đầy những tạp nhơ,  
Có đến năm trăm người  
Ở đỗ nơi trong đó.  
Chim xi, hiêu, điêu, thúu,  
Qua, chim thước, cưu, cấp

Loài ngoan-xà, phúc-yết,  
Giống ngô-công, do-diên,  
Loài thủ-cung, bá-túc  
Dứu-ly cùng hề-thử  
Các giống độc trùng dữ  
Ngang dọc xen ruồi chạy,  
Chỗ phân giải hôi thối.  
Đồ bất tịnh chảy tràn  
Các loài trùng khương lương  
Bu nhóm ở trên đó,  
Cáo, sói cùng dã-can  
Liếm nhai và dày đập  
Cắn xé những thân chết  
Xương thịt bừa bãi ra,  
Do đây mà bày chó  
Đua nhau đến ngoạm lấy,  
Ôm đối và sợ sệt  
Nơi nơi tìm món ăn  
Giành giựt cầu xé nhau  
Gặm gù gào sủa rên,  
Nhà đó sự đáng sợ



Những biển trạng dườg ấy.  
Kháp chỗ đều có những  
Quý, lĩ, mị, vọng, lượng  
Quý Dạ-xoa qui dữ  
Nuốt ăn cả thit người,  
Các loài trùng độc dữ  
Những cầm thú hung ác  
Áp, cho bú sản sanh  
Đều tự giấu gìn giữ  
Quý Dạ-xoa đua đến  
Giành bắt mà ăn đó,  
Ăn đó no nê rồi  
Lòng hung dữ thêm hăng  
Tiếng chúng đánh cãi nhau  
Thật rất đáng lo sợ.  
Những qui Cưu-bàn-trà  
Ngồi xôm trên đống đất  
Hoặc có lúc hồng đất  
Một thước hay hai thước  
Qua rồi lại, dạo đi  
Buông lung chơi cùng giỡn

Nắm hai chân của chó  
Đánh cho la thất thanh  
Lấy chân đập trên cổ  
Khủng bố chó để vui.  
Lại có các giống quý  
Thân nó rất cao lớn  
Trần truồng thân đen xấu  
Thường ở luôn trong đống  
Rên tiếng hung ác lớn  
Kêu la tìm món ăn  
Lại có các giống quý  
Cổ nó nhỏ bằng kim,  
Lại có các giống quý  
Đầu nó như đầu trâu  
Hoặc là ăn thịt người  
Hoặc là ăn thịt chó,  
Đầu tóc rối tung lên  
Rất ác lại hung hiểm,  
Bị đói khát bức ngặt  
Kêu la vừa rong chạy  
Dạ-xoa cùng quý đói

Các chim muông ác độc  
Đói gáp rảo bốn bề  
Rình xem các cửa sổ  
Các nạn đường thế đầy  
Vô lượng việc ghê sợ (12)

26. Nhà cũ mục trên đó  
Thuộc ở nơi một người  
Người ấy vừa mới ra  
Thời gian chưa bao lâu  
Rồi sau nhà cửa đó  
Bỗng nhiên lửa cháy đỏ  
Đồng một lúc bốn bề  
Ngọn lửa đều hùng hực,  
Rường cột và trính xiêng  
Tiếng tách nổ vang động  
Nát gãy rơi rớt xuống  
Vách phen đều lở ngã,  
Các loại quỷ thần thấy  
Đồng cất tiếng kêu to,  
Các giống chim điêu, thú

Quý Cưu-bàn-trà thấy  
Kinh sợ chạy sáng sót  
Vẫn không tự ra được,  
Thú dữ loài trùng độc  
Chui núp trong lỗ hang  
Các quý Tỳ-xá-xà  
Cũng ở trong hang đó  
Vì phước đức kém vậy  
Bị lửa đến đốt bức  
Lại tàn hại lẫn nhau  
Uống máu ăn thịt nhau.  
Những loại thú dã-can  
Thời đều đã chết trước  
Các giống thú dữ lớn  
Giành đua đến ăn nuốt.  
Khói tanh bay phùn phụt  
Phủ khắp bít bốn bề,  
Loài ngô-công, do-diên  
Cùng với rắn hung độc  
Bị lửa lòn đốt cháy  
Tranh nhau chạy khỏi hang

Quý Bàn-trà rình chờ  
Liên bắt lấy mà ăn.  
Lại có các ngã-quý  
Trên đầu lửa rục cháy  
Đói khát rất nóng khô  
Sảng sốt chạy quàng lên,  
Nhà lửa đó đường ấy  
Rất đáng nên ghê sợ  
Độc hại cùng tai lửa  
Các nạn chẳng phải một.

27. Lúc bấy giờ chủ nhà  
Đứng ở nơi ngoài cửa  
Nghe có người mách rằng:  
Các người con của ông  
Trước đây vì dạo chơi  
Mà đến vào nhà này  
Thơ bé không hiểu biết  
Chỉ vui ham ưa đắm.  
Trưởng-giả vừa nghe xong  
Kinh sợ vào nhà lửa  
Tìm phương nghi cứu tế

Cho con khỏi thiêu hại  
Mà dụ bảo các con  
Nói rõ các hoạn nạn:  
Nào ác quỷ độc trùng  
Hỏa tai lan tràn cháy  
Các sự khổ thứ lớp  
Nói luôn không hề dứt  
Loài độc xà, ngươn phúc  
Và các quý Dạ-xoa  
Cùng quý Cưu-bàn-trà  
Những dã-can, chồn, chó  
Chim diều, thúu xi, hiêu  
Lại giống bá túc thảy  
Đều đói khát khổ gấp  
Rất đáng phải ghê sợ  
Chỗ khổ nạn như thế  
Huống lại là lửa lớn.  
Các con nhỏ không hiểu  
Dẫu có nghe cha dạy  
Cứ vẫn còn ham ưa  
Vui chơi mãi không thôi

28. Bấy giờ trưởng-giả kia  
Mới bèn nghĩ thế này  
Các con như thế đó  
Làm ta thêm sầu não  
Nay trong nhà lửa này  
Không một việc đáng vui  
Mà các con ngậy đại  
Vẫn ham mê vui chơi  
Chẳng chịu nghe lời ta  
Toan sẽ bị lửa hại.  
Ông bèn lại suy nghĩ  
Nên bày các phương tiện  
Bảo với các con rằng:  
Cha có rất nhiều thứ  
Các đồ chơi trân kỳ  
Những xe báu tốt đẹp  
Nào xe dê, xe hươu  
Cùng với xe trâu lớn  
Hiện để ở ngoài cửa  
Các con mau ra đây  
Cha chính vì các con

Mà sắm những xe này  
Tùy ý các con thích  
Có thể để dạo chơi.  
Các con nghe cha nói  
Các thứ xe như vậy  
Tức thời cùng giành đua  
Rảo chạy ra khỏi nhà  
Đến nơi khoảng đất trống  
Rời những sự khổ nạn  
Trưởng-giả thấy các con  
Được ra khỏi nhà lửa  
Ở nơi ngã tư đường  
Đều ngồi tòa sư-tử  
Ông bèn tạt mừng rằng  
Ta nay rất mừng vui  
Những đứa con ta đây  
Để nuôi rất khó lắm  
Chúng nhỏ dại không hiểu  
Mới lắm vào nhà hiểm  
Có nhiều loài trùng độc  
Quý, lî mị đáng sợ



Lửa lớn cháy hừng hực  
Bốn phía đều phụt lên  
Mà các trẻ con này  
Lại ham ưa vui chơi  
Nay ta đã cứu chúng  
Khiến đều được thoát nạn  
Vì thế các người ơi!  
Ta nay rất vui mừng.  
Khi ấy các người con  
Biết cha đã ngồi an  
Đều đến bên chỗ cha  
Mà thưa cùng cha rằng:  
Xin cha cho chúng con  
Ba thứ xe báu lạ  
Như vừa rồi cha hứa  
Các con mau ra đây  
Sẽ cho ba thứ xe  
Tùy ý các con muốn  
Bây giờ chính phải lúc  
Xin cha thương cấp cho.

29. Trưởng-giả giàu có lớn  
Kho đụn rất nhiều đầy  
Vàng bạc cùng lưu ly  
Xa-cử ngọc mã-nã,  
Dùng những món vật báu  
Tạo thành các xe lớn  
Chung dọn trang nghiêm đẹp  
Khắp vòng có bao lơn  
Bốn mặt đều treo linh  
Dây vàng xen thất tụi  
Lưới mảnh kết trên châu  
Giăng bày phủ phía trên  
Hoa vàng các chuỗi ngọc  
Lòng thòng rủ khắp chỗ  
Các màu trang sức đẹp  
Khắp vòng xây quanh xe  
Dùng nhiều hàng mềm mại  
Để làm nệm lót ngồi  
Vải quý mịn rất tốt  
Giá trị đến nghìn muôn  
Bóng láng trắng sạch sẽ

Dùng trái trùm trên nệm  
Có trâu trắng to lớn  
Mập khỏe nhiều sức mạnh  
Thân hình rất tươi tốt  
Đề kéo xe báu đỏ  
Đông những tôi và tớ  
Mà chực hầu giữ gìn  
Đem xe đẹp như thế  
Đồng ban cho các con  
Các con lúc bấy giờ  
Rất vui mừng hơn hờ  
Ngồi trên xe báu đỏ  
Dạo đi khắp bốn phương  
Vui chơi nhiều khoái lạc  
Tự tại không ngăn ngại.

30. Bảo Xá-Lợi-Phát này  
Đức Phật cũng như vậy  
Tôn cả trong hàng Thánh  
Cha lành của trong đời  
Tất cả các chúng sanh

Đều là con của ta  
Say mê theo thế lạc  
Không có chút huệ tâm  
Ba cõi hiểm không an  
Dường như nhà lửa cháy  
Các nạn khổ đầy đầy  
Rất đáng nên ghê sợ  
Thường có những sanh, già  
Bệnh, chết và rầu lo  
Các thứ lửa như thế  
Cháy hừng chẳng tắt dứt  
Đức Như-Lai đã lia  
Nhà lửa ba cõi đó  
Vắng lặng ở thông thả  
An ổn trong rừng nội  
Hiện nay ba cõi này  
Đều là của ta cả  
Những chúng sanh trong đó  
Cũng là con của ta  
Mà nay trong ba cõi  
Có nhiều thứ hoạn nạn

Chỉ riêng một mình ta  
Có thể cứu hộ chúng  
Dầu lại đã dạy bảo  
Mà vẫn không tin nhận  
Vì nơi các dục nhiễm  
Rất sanh lòng tham mê  
Bởi thế nên phương tiện  
Vì chúng nói ba thừa  
Khiến cho các chúng sanh  
Rõ ba cõi là khổ  
Mở bày cùng diễn nói  
Những đạo pháp xuất thế,  
Các người con đó thấy  
Nếu nơi tâm quyết định  
Đầy đủ ba món minh (13)  
Và sáu món thần thông (14)  
Có người được Duyên-Giác  
Hoặc bất thối Bồ-Tát.  
Xá-Lợi-Phất phải biết  
Ta vì các chúng sanh  
Dùng món thí dụ này

Đề nói một Phật-thừa  
Các ông nếu có thể  
Tin nhận lời nói đây.  
Tất cả người đều sẽ  
Chứng thành quả Phật đạo

31. Phật thừa đây vi diệu  
Rất thanh tịnh thứ nhất  
Ở trong các thế giới  
Không còn pháp nào trên  
Của các Phật vui ưa,  
Tất cả hàng chúng sanh  
Đều phải nên khen ngợi  
Và cúng dường lễ bái  
Đủ vô lượng nghìn ức  
Các trí lực, giải thoát  
Thiền định và trí huệ  
Cùng pháp khác của Phật  
Chúng được thừa như thế  
Khấp cho các con thầy  
Ngày đêm cùng kiếp số

Thường được ngồi dạo chơi  
Cho các hàng Bồ-Tát  
Cùng với chúng Thanh-văn  
Nương nơi thừa báu này  
Mà thẳng đến đạo tràng.  
Vì bởi nhân duyên đó  
Tìm kỹ khắp mười phương  
Lại không thừa nào khác  
Trừ Phật dùng phương tiện  
Bảo với Xá-Lợi-Phát!  
Bọn ông các người thầy  
Đều là con của ta  
Ta thời là cha lành.  
Các ông trải nhiều kiếp  
Bị các sự khổ đốt  
Ta đều đã cứu vớt  
Cho ra khỏi ba cõi  
Ta dầu ngày trước nói  
Các ông được diệt độ  
Nhưng chỉ hết sanh tử  
Mà thật thời chẳng diệt

Nay việc nên phải làm  
Chỉ có trí huệ Phật.  
Nếu có Bồ-Tát nào  
Ở trong hàng chúng này  
Có thể một lòng nghe  
Pháp thật của các Phật,  
Các đức Phật Thế-Tôn  
Dầu dùng chước phương tiện  
Mà chúng sanh được độ  
Đều là Bồ-Tát cả

32. Nếu có người trí nhỏ  
Quá mê nơi ái dục  
Phật bèn vì bọn này  
Mà nói lý khổ-đế,  
Chúng sanh nghe lòng mừng  
Được điều chưa từng có  
Đức Phật nói khổ-đế,  
Chơn thật không sai khác  
Nếu lại có chúng sanh  
Không rõ biết gốc khổ



Quá say nơi khổ nhân  
Chẳng tạm rời bỏ được  
Phật vì hạng người này  
Dùng phương tiện nói dạy  
Nguyên nhân có các khổ  
Tham dục là cội gốc  
Nếu dứt được tham dục  
Khổ không chỗ nương đỡ  
Dứt hết hẳn các khổ  
Gọi là đế thứ ba  
Vì chúng diệt-đế vậy  
Mà tu hành đạo-đế  
Lìa hết các khổ phược  
Gọi đó là giải thoát  
Người đó nơi pháp gì  
Mà nói được giải thoát?  
Chỉ xa rời hy vọng  
Gọi đó là giải thoát  
Kỳ thực chưa phải được  
Giải thoát hẳn tất cả  
Đức Phật nói người đó

Chưa phải thật diệt độ  
Vì người đó chưa được  
Đạo quả vô thượng vậy.  
Ý của ta không muốn  
Cho đó đến diệt độ,  
Ta là đấng Pháp-vương  
Tự tại nơi các Pháp  
Vì an ổn chúng sanh  
Nên hiện ra nơi đời.  
Xá-Lợi-Phất phải biết  
Pháp ấn của ta đây  
Vì muốn làm lợi ích  
Cho thế gian nên nói  
Tại chỗ ông đi qua  
Chớ có vọng tuyên truyền.  
Nếu có người nghe đến  
Tùy hỷ kính nhận lấy  
Phải biết rằng người ấy  
Là bậc bất-thối-chuyển  
Nếu có người tin nhận  
Kính pháp vô thượng này.

Thời người đó đã từng  
Thấy các Phật quá khứ  
Cung kính và cúng dường  
Cũng được nghe pháp này.  
Nếu người nào có thể  
Tin chịu lời ông nói  
Thời chính là thấy Ta  
Cũng là thấy nơi ông  
Cùng các chúng Tỳ-kheo  
Và các hàng Bồ-Tát.

33. Phật vì người trí sâu  
Nói kinh Pháp-Hoa này  
Kẻ thức cạn nghe đến  
Mê lầm không hiểu được.  
Tất cả hàng Thanh-văn  
Cùng với Bích-chi-Phật  
Ở trong kinh pháp này  
Sức kia không hiểu được.  
Chính ông Xá-Lợi-Phất  
Hãy còn nơi kinh này

Dùng lòng tin được vào  
Huống là Thanh-văn khác.  
Bao nhiêu Thanh-văn khác  
Do tin theo lời Phật  
Mà tùy thuận kinh này  
Chẳng phải trí của mình.

34. Lại này Xá-Lợi-Phất!  
Kẻ kiêu mạn biếng lười  
Vọng so chấp lấy ngã  
Chớ vì nói kinh này,  
Hạng phàm phu biết cạn  
Quá mê năm món dục  
Nghe pháp không hiểu được  
Cũng chẳng nên vì nói.  
Nếu có người không tin  
Khinh hủy chê kinh này  
Thời là dứt tất cả  
Giống Phật ở thế gian.  
Nếu có người sùu mặt  
Mà ôm lòng nghi hoặc

Ông nên lắng nghe nói  
Tội báo của người đó  
Hoặc Phật còn tại thế  
Hoặc sau khi diệt độ  
Nếu có người chê bai  
Kinh điển như thế này  
Thấy có người đọc tụng  
Biên chép thọ trì kinh  
Rồi khinh tiện ghét ghen  
Mà ôm lòng kết hờn  
Tội báo của người đó  
Ông nay lại lắng nghe.  
Người đó khi mạng chung  
Sa vào ngục A-tỳ  
Đầy đủ một kiếp chaün  
Kiếp mãn hết lại sanh  
Cứ xoay vần như thế  
Nhấn đến vô số kiếp.  
Từ trong địa ngục ra  
Sẽ đọa vào súc sanh,  
Hoặc làm chó, dã-can

Thân thể nó ốm gầy  
Đen điu thêm ghẻ lác  
Bị người thường chọc gheo  
Lại còn phải bị người  
Góm nhòm và ghét rẻ  
Thường ngày đói khát khổ  
Xương thịt đều khô khan,  
Lúc sống chịu khổ sở  
Chết bị ném gói đá  
Vì đoạn mắt giống Phật  
Nên thọ tội báo đó  
Hoặc sanh làm lạc đà  
Hoặc sanh vào loài lừa  
Thân thường mang kéo nặng  
Lại thêm bị đánh đập  
Chỉ nhớ tưởng: nước, cỏ  
Ngoài ra không biết gì  
Vì khinh chê kinh này  
Mà mắc tội như vậy  
Có khi làm dã-can  
Đi vào trong xóm làng

Thân thể đầy ghẻ lác  
Lại chột hết một mắt  
Bị bọn trẻ nhỏ vây  
Theo đánh đập liệng ném  
Chịu nhiều các đau khổ  
Hoặc có lúc phải chết  
Ở đây vừa chết rồi  
Liền lại thọ thân rắn  
Thân thể nó dài lớn  
Đến năm trăm do tuần  
Điếc ngậy và không chân  
Lăn lóc đi bằng bụng  
Bị các loài trùng nhỏ  
Cắn rúc ăn thịt máu  
Bị khổ cả ngày đêm  
Không tạm có ngừng nghỉ  
Vì khinh chê kinh này  
Mà mắc tội như vậy.  
Nếu được sanh làm người  
Các căn đều ám độn  
Lùn xấu lại lệch què

Đui điếc thêm lưng gù  
Có nói ra lời gì  
Mọi người không tin nhận  
Hơi miệng thường hôi thối  
Bị quý mị dựa nhập  
Nghèo cùng rất hèn hạ  
Bị người sai khiến luôn,  
Nhiều bệnh thân ốm gầy  
Không có chỗ cậy nhờ  
Dù nương gần với người  
Mà người chẳng để ý  
Nếu có được điều chi  
Thời liền lại quên mất,  
Nếu học qua nghề thuốc  
Theo đúng phép trị bệnh  
Mà bệnh người nặng thêm  
Hoặc có khi đến chết,  
Nếu tự mình có bệnh  
Không người chữa lành được  
Dù có uống thuốc hay  
Mà bệnh càng thêm nặng,



Hoặc người khác phản nghịch  
Cướp giạt trộm lấy của  
Các tội dường thế đó  
Lại tự mang vạ lây.  
Những người tội như đây  
Trọn không thấy được Phật  
Là vua trong hàng Thánh  
Thường nói pháp giáo hóa  
Những người tội như đây  
Thường sanh chỗ hoạn nạn  
Tâm cuồng loạn, tai điếc  
Trọn không nghe pháp được,  
Trải qua vô số kiếp  
Như số cát sông Hằng  
Sanh ra liền điếc câm  
Các căn chẳng đầy đủ  
Thường ở trong địa ngục  
Như dạo chơi vườn nhà,  
Ở tại các đạo khác  
Như ở nhà cửa mình  
Lạc đà, lừa, lợn, chó

Là chỗ kia thường đi  
Vì khinh chê kinh này  
Mắc tội dường thế đó.  
Nếu được sanh làm người  
Điếc, đui lại câm, ngọng  
Nghèo cùng các tướng suy  
Dùng đó tự trang nghiêm.  
Sung bủng bệnh khô khát  
Ghẻ, lác, cùng ung thư  
Các bệnh như trên đó  
Dùng làm y phục mặc,  
Thân thể thường hôi hám  
Nhờ nhớt không hề sạch  
Lòng chấp ngã sâu chặt  
Thêm nhiều tánh giận hờn  
Tình dâm dục hãy hừng  
Đến chẳng chữa cầm thú,  
Vì khinh chê kinh này  
Mắc tội dường thế đó.

35. Bảo cho Xá-Lợi-Phất!  
Người khinh chê kinh này  
Nếu kẻ nói tội kia  
Cùng kiếp cũng chẳng hết  
Vì bởi nhân duyên đó  
Ta vẫn bảo các ông  
Trong nhóm người vô trí  
Chớ nên nói kinh này  
Nếu có người lợi căn  
Sức trí huệ sáng láng  
Học rộng và nhớ dai  
Lòng mong cầu Phật đạo  
Những hạng người như thế  
Mới nên vì đó nói  
Nếu có người đã từng  
Thấy trăm nghìn ức Phật  
Trông các cội đức lành  
Thâm tâm rất bền vững  
Hạng người được như thế  
Mới nên vì đó nói.  
Nếu có người tinh tấn

Thường tu tập lòng từ  
Chẳng hề tiếc thân mạng  
Mới nên vì đó nói  
Nếu có người cung kính  
Không có sanh lòng khác  
Lìa xa các phàm phu  
Ở riêng trong núi thẳm  
Những hạng người như thế  
Mới nên vì đó nói  
Lại Xá-Lợi-Phất này!  
Nếu thấy có người nào  
Rời bỏ ác tri-thức  
Gần gũi bạn hiền lành  
Người được như thế ấy  
Mới nên vì đó nói.  
Nếu thấy hàng Phật tử  
Giữ giới hạnh trong sạch  
Nhu minh châu sáng sạch  
Ham cầu kinh Đại thừa  
Những người được như thế  
Mới nên vì đó nói.

Nếu người không lòng giận  
Chắc thật ý dịu hòa  
Thường thương xót mọi loài  
Cung kính các đức Phật  
Hạng người tốt như thế  
Mới nên vì đó nói.  
Lại có hàng Phật tử  
Ở tại trong đại chúng  
Thuần dùng lòng thanh tịnh  
Các món nhân cùng duyên  
Thí dụ và lời lẽ  
Nói pháp không chướng ngại  
Những người như thế ấy  
Mới nên vì đó nói  
Nếu có vị Tỳ-kheo  
Vì cầu nhứt-thiết-trí  
Khắp bốn phương cầu pháp  
Chấp tay cung kính thọ  
Chỉ ưa muốn thọ trì  
Kinh điển về Đại-thừa  
Nhấn đến không hề thọ

Một bài kệ kinh khác  
Hạng người được như thế  
Mới nên vì đó nói.  
Như có người chí tâm  
Cầu xá-lợi của Phật  
Cầu kinh cũng như thế  
Được rồi đĩnh lễ thọ  
Người đó chẳng còn lại  
Có lòng cầu kinh khác  
Cũng chưa từng nghĩ tưởng  
Đến sách vở ngoại đạo  
Người được như thế ấy  
Mới nên vì đó nói.  
Bảo cùng Xá-Lợi-Phất!  
Ta nói các sự tướng  
Của người cầu Phật đạo  
Cùng kiếp cũng chẳng hết  
Những người như thế đó  
Thời có thể tin hiểu  
Ông nên vì họ nói  
Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa.

# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

**Tam Tạng Pháp Sư Cưu  
Ma La Thập**

*Hán Dịch*

**Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

*Việt Dịch*

--- o0o ---

**Quyển Thứ Hai**

# PHẨM "THÍ DỤ" THỨ BA

1. Lúc bấy giờ ngài Xá-Lợi-Phất hớn hờ vui mừng, liền đứng dậy chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của đức Phật mà bạch Phật rằng: Nay con theo đức Thế-Tôn nghe được tiếng pháp này, trong lòng hớn hờ được điều chưa từng có. Vì sao? Con xưa theo Phật nghe pháp như thế này, thấy các vị Bồ-Tát được thọ ký thành Phật mà chúng con chẳng được dự việc đó tự rất cảm thương mất vô lượng tri kiến của Như-Lai.

Thế-Tôn! Con thường khi một mình ở dưới cây trong núi rừng, hoặc ngồi hoặc đi kinh hành, hằng nghĩ như vậy: Chúng ta đồng vào pháp tánh, tại sao



đức Như-Lai lại dùng pháp tiêu thừa  
mà tế độ cho?

Đó là lỗi của chúng con chớ chẳng phải  
là Thế-Tôn vậy. Vì sao? Nếu chúng con  
chờ Phật nói pháp sở nhân thành đạo  
vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác thời  
chắc do pháp Đại-thừa mà được độ  
thoát. Song chúng con chẳng hiểu Phật  
phương tiện theo cơ nghi mà nói pháp,  
vừa mới nghe Phật nói pháp vội tin  
nhận suy gẫm để chứng lấy.

Thế-Tôn! Con từ xưa đến nay trọn ngày  
luôn đêm hằng tự trách mình, mà nay  
được từ Phật nghe pháp chưa từng có,  
trước khi hề nghe, dứt các lòng nghi  
hối, thân ý thơ thới rất được an ổn.  
Ngày nay mới biết mình thật là Phật tử,  
từ miệng Phật sanh ra, từ pháp hóa  
sanh, được pháp phần của Phật.

Khi ấy, Ngài Xá-Lợi-Phất muốn tuyên  
lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

2. Con nghe tiếng pháp này  
Được điều chưa từng có  
Lòng rất đỗi vui mừng  
Lưới nghi đều đã trừ,  
Xưa nay nhờ Phật dạy  
Chẳng mất nơi Đại-thừa.  
Tiếng Phật rất ít có  
Hay trừ khổ chúng sanh  
Con đã được lậu tận (1)  
Nghe cũng trừ lo khổ.  
Con ở nơi hang núi  
Hoặc dưới cụm cây rừng  
Hoặc ngồi hoặc kinh hành  
Thường suy nghĩ việc này,  
Thôi ôi! Rất tự trách  
Sao lại tự khi mình  
Chúng ta cũng Phật tử  
Đồng vào pháp vô lậu

Chẳng được ở vị lai  
Nói pháp vô thượng đạo,  
Sắc vàng, bả hai tướng (2)  
Mười lục (3) các giải thoát.  
Đồng chung trong một pháp  
Mà chẳng được việc đây  
Tám mươi tướng tốt đẹp  
Mười tám pháp bất cộng (4)  
Các công đức như thế  
Mà ta đều đã mất

3. Lúc con kinh hành riêng  
Thấy Phật ở trong chúng  
Danh đồn khắp mười phương  
Rộng lợi ích chúng sanh  
Tự nghĩ mất lợi này  
Chính con tự khi dối  
Con thường trong ngày đêm  
Hằng suy nghĩ việc đó  
Muốn đem hỏi Thế-Tôn?  
Là mất hay không mất?

Con thường thấy Thế-Tôn  
Khen ngợi các Bồ-Tát (5)  
Vì thế nên ngày đêm  
Suy lường việc như vậy

4. Nay nghe tiếng Phật nói  
Theo cơ nghi dạy Pháp  
Vô lậu khó nghĩ bàn  
Khiến chúng đến đạo tràng.  
Con xưa chấp tà kiến  
Làm thầy các Phạm-chí (6)  
Thế-Tôn rõ tâm con  
Trừ tà nói Niết-bàn.  
Con trừ hết tà kiến  
Được chứng nơi pháp không  
Bấy giờ lòng tự bảo  
Được đến nơi diệt độ  
Mà nay mới tự biết  
Chẳng phải thực diệt độ.  
Nếu lúc được thành Phật  
Đủ ba mươi hai tướng

Trời, người, chúng, Dạ-xoa  
Rỗng, thần đều cung kính  
Bấy giờ mới được nói  
Dứt hẳn hết không thừa  
Phật ở trong đại chúng  
Nói con sẽ thành Phật  
Nghe tiếng pháp như vậy  
Lòng nghi hối đã trừ.

5. Khi mới nghe Phật nói  
Trong lòng rất sợ nghi  
Phải chăng ma giả Phật  
Não loạn lòng ta ư?  
Phật dùng các món duyên  
Thí dụ khéo nói phô,  
Lòng kia an như biển  
Con nghe, lưới nghi dứt.  
Phật nói thưở quá khứ  
Vô lượng Phật diệt độ  
An trụ trong phương tiện  
Cũng đều nói pháp đó.

Phật hiện tại, vị lai.  
Số nhiều cũng vô lượng  
Cũng dùng các phương tiện  
Diễn nói pháp như thế.  
Như Thế-Tôn ngày nay  
Từ sanh đến xuất gia  
Được đạo Chuyển-pháp-luân  
Cũng dùng phương tiện nói  
Thế-Tôn nói đạo thật  
Ba tuần (7) không nói được  
Vì thế con định biết  
Không phải ma giả Phật  
Con sa vào lưới nghi  
Cho là ma làm ra.  
Nghe tiếng Phật êm dịu  
Sâu xa rất nhiệm màu  
Nói suốt pháp thanh tịnh  
Tâm con rất vui mừng.  
Nghi hồi đã hết hẳn  
An trụ trong thật trí  
Con quyết sẽ thành Phật

Được trời, người cung kính  
Chuyên pháp-luân vô thượng  
Giáo hóa các BỒ-Tát.

6. Lúc bảy giờ, đức Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất: "Ta nay ở trong hàng trời, người, Sa-môn, Bà-la-môn mà nói. Ta xưa từng ở nơi hai muôn ức Phật vì đạo vô thượng nên thường giáo hóa ông, ông cũng lâu dài theo ta thọ học, ta dùng phương tiện dẫn dắt ông sanh vào trong pháp ta". Xá-Lợi-Phất! Ta thuở xưa dạy ông chí nguyện Phật đạo, ông nay đều quên mà bèn tự nói đã được diệt độ. Ta nay lại muốn khiến ông nghĩ nhớ bản nguyện cùng đạo đã làm, mà vì các Thanh-văn nói kinh Đại-thừa tên là: "Diệu-Pháp Liên-Hoa" là pháp giáo hoá BỒ-Tát được chư Phật hộ niệm.
7. Xá-Lợi-Phất! Ông đến đời vị lai, quá vô lượng vô biên bất-khả tư-nghì kiếp,

cúng dường bao nhiêu nghìn muôn ức Phật, phụng trì chánh pháp đầy đủ đạo tu hành của Bồ-Tát, sẽ thành Phật hiệu là Hoa-Quang Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhân-sư, Phật Thế-Tôn.

Nước tên: Ly-Cầu, cõi đó bằng phẳng thanh tịnh đẹp đẽ an ổn giàu vui, trời người đông đảo. Lưu ly làm đất, có tám đường giao thông, dây bằng vàng ròng để giăng bên đường, mé đường đều có hàng cây bằng bảy báu, thường có hoa trái. Đức Hoa-Quang Như-Lai cũng dùng ba thừa giáo hóa chúng sanh. Xá-Lợi-Phất! Lúc đức Phật ra đời dầu không phải là đời ác mà bởi bản nguyện nên nói pháp ba thừa. Kiếp đó tên là "Đại-Bảo-Trang-Nghiêm". Vì sao gọi là



"Đại-Bảo-Trang-Nghiêm"? Vì trong cõi đó dùng Bồ-Tát làm "Đại-Bảo" vậy.

Các Bồ-Tát trong số đông vô lượng vô biên bất-khả tư-nghì, tính kể hay thí dụ đều không đến được, chẳng phải sức trí huệ của Phật không ai có thể biết được. Khi muốn đi thì có hoa đỡ chân.

Các vị Bồ-Tát đó không phải hàng mới phát tâm, đều đã trồng cội từ lâu. Ở nơi vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật, tịnh tu phạm hạnh hằng được các Phật khen. Thường tu trí huệ của Phật đủ sức thần thông lớn, khéo biết tất cả các pháp môn, ngay thật không dối, chí niệm bền vững bậc Bồ-Tát như thế, khắp đầy nước đó.

Xá-Lợi-Phất! Đức Phật Hoa-Quang thọ mười hai tiểu kiếp, trừ còn làm vương tử chưa thành Phật. Nhân dân nước đó thọ tám tiểu kiếp. Đức Hoa-Quang Như-Lai quá mười hai tiểu kiếp thọ ký

vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác cho  
Kiên-Mãn Bồ-Tát mà bảo các Tỷ-kheo:  
Ông Kiên-mãn Bồ-Tát này kể đây sẽ  
thành Phật hiệu là Hoa-Túc An-Hành  
Nhu-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri,  
cõi nước của đức Phật đó cũng lại như  
đây.

Xá-Lợi-Phất! Sau khi Phật Hoa-Quang  
đó diệt độ, chánh pháp trụ lại trong đời  
ba mươi hai tiểu kiếp, tượng pháp trụ  
đời cũng ba mươi hai tiểu kiếp.  
Lúc ấy, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại  
nghĩa trên mà nói kệ rằng:

8. Xá-Lợi-Phất đời sau  
Thành đấng Phật trí khắp  
Hiệu rằng: Phật Hoa-Quang  
Sẽ độ vô lượng chúng.  
Cúng dường vô số Phật  
Đầy đủ hạnh Bồ-Tát  
Các công đức thập lực

Chúng được đạo vô thượng  
Quá vô lượng kiếp rồi  
Kiếp tên Đại-Bảo-Nghiêm  
Cõi nước tên Ly-Cầu  
Trong sạch không vết nhơ  
Dùng lưu ly làm đất  
Dây vàng giăng đường sá  
Cây bảy báu sắc đẹp  
Thường có hoa cùng trái  
Bồ-Tát trong cõi đó  
Chí niệm thường bền vững  
Thần thông ba-la-mật  
Đều đã trọn đầy đủ  
Nơi vô số đức Phật  
Khéo học đạo Bồ-Tát  
Những Đại-sĩ như thế  
Phật Hoa-Quang hóa độ.  
Lúc Phật làm vương tử  
Rời nước bỏ vinh hoa  
Nơi thân cuối rốt sau  
Xuất gia thành Phật đạo

Phật Hoa-Quang trụ thế  
Thọ mười hai tiểu kiếp  
Chúng nhân dân nước đó  
Sống lâu tám tiểu kiếp  
Sau khi Phật diệt độ  
Chánh pháp trụ ở đời  
Ba mươi hai tiểu kiếp  
Rộng độ các chúng sanh  
Chánh pháp diệt hết rồi  
Tượng pháp cũng băm hai  
Xá-lợi rộng truyền khắp  
Trời, người, khắp cúng dường  
Phật Hoa-Quang chỗ làm  
Việc đó đều như thế.  
Đấng Lương-Túc-Tôn kia  
Rất hơn không ai bằng  
Phật tức là thân ông  
Nên phải tự vui mừng.

9. Bảy giờ bốn bộ chúng: Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận-sự-nam, Cận-sự-nữ và cả đại-chúng: trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, v.v... thấy Xá-Lợi-Phất ở trước Phật lãnh lấy lời dự ghi sẽ thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, lòng rất vui mừng hơn hở vô lượng. Mỗi người đều cõi y trên của mình đang đắp để cúng dường Phật.

Thích-Đề Hoàn-Nhơn cùng Phạm-Thiên-Vương v.v... và vô số thiên tử cũng đem y đẹp của trời, hoa trời Mạn-đà-la, Ma-ha Mạn-đà-la v.v... cúng dường nơi Phật. Y trời tung lên liên trụ giữa hư không mà tự xoay chuyển. Các kỹ nhạc trời trăm nghìn muôn thứ ở giữa hư không đồng thời đều trỗi. Rưới các thứ hoa trời mà nói lời rằng: "Đức

Phật xưa ở thành Ba-La-Nại, ban đầu  
chuyên-pháp-luân rất lớn vô thượng".  
Lúc đó các Thiên tử muốn tuyên lại  
nghĩa trên mà nói kệ rằng:

10. Xưa ở thành Ba-Nại  
Chuyên pháp-luân Tứ-Đế  
Phân biệt nói các pháp  
Sanh diệt của năm nhóm (8)  
Nay lại chuyên-pháp-luân  
Rất lớn diệu vô thượng,  
Pháp đó rất sâu mầu  
Ít có người tin được.  
Chúng ta từ xưa lại  
Thường nghe Thế-Tôn nói  
Chưa từng nghe thượng pháp  
Thâm diệu như thế này,  
Thế-Tôn nói pháp đó  
Chúng ta đều tùy hỷ,  
Đại trí Xá-Lợi-Phất  
Nay được lãnh Phật ký

Chúng ta cũng như vậy  
Quyết sẽ được thành Phật,  
Trong tất cả thế gian  
Rất tôn không còn trên  
Phật đạo chẳng thể bàn  
Phương tiện tùy nghi nói  
Ta bao nhiêu nghiệp phước  
Đời nay hoặc quá khứ  
Và công đức thấy Phật.  
Trọn hồi hướng Phật đạo.

11. Bấy giờ, Xá-Lợi-Phất bạch rằng: "Thế-Tôn ! con nay không còn nghi hối, tự mình ở trước Phật được thọ ký thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Các vị tâm tự tại một nghìn hai trăm đây, lúc xưa ở bậc hữu-học, Phật thường dạy rằng : "Pháp của ta hay lìa sanh, già, bệnh, chết rất ráo Niết-bàn". Các vị hữu-học vô-học đây cũng đều đã tự rời chấp ngã cùng chấp có, chấp không

v.v... nói là được Niết-bàn, mà nay ở trước đức Thế-Tôn nghe chỗ chưa từng nghe, đều sa vào nghi lầm. Hay thay Thế-Tôn! Xin Phật vì bốn chúng nói nhân duyên đó, khiến lìa lòng nghi hối"

12. Khi ấy, Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất: Ta trước đâu không nói rằng: "Các Phật Thế-Tôn dùng các món nhân duyên lời lẽ thí dụ phương tiện mà nói pháp đều là vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác ư? Các điều nói đó đều vì dạy Bồ-Tát vậy. Nhưng Xá-Lợi-Phất! Nay ta sẽ dùng một thí dụ để chỉ rõ lại nghĩa đó, những người có trí do thí dụ mà được hiểu.
13. Xá-Lợi-Phất! Như trong quốc ấp, tụ lạc có vị đại Trưởng-giả tuổi đã già suy, của giàu vô lượng, có nhiều nhà ruộng và các tôi tớ. Nhà ông rộng lớn mà chỉ có một cửa để ra vào, người ở trong đó



rất đông; hoặc một trăm, hai trăm cho đến năm trăm người, lầu gác đã mục, vách phen sụp đổ, chân cột hư nát, trính xiêng xiêu ngã, bốn phía đồng một lúc, lửa bùng nổi lên đốt cháy nhà cửa. Các người con của Trương-giả hoặc mười người, hoặc hai mươi người, hoặc đến ba mươi người ở trong nhà đó.

14. Trương-giả thấy lửa từ bốn phía nhà cháy lên, liền rất sợ sệt mà nghĩ rằng: Ta dầu có thể ở nơi cửa của nhà cháy này, ra ngoài rất an ổn, song các con ở trong nhà lửa ưa vui chơi giỡn không hay biết, không sợ sệt, lửa đến đốt thân rất đau khổ lắm, mà lòng chẳng nhằm lo, không có ý cầu ra khỏi. Xá-Lợi-Phát! Ông Trương-giả đó lại nghĩ: thân và tay của ta có sức mạnh, nên dùng vạt áo hoặc dùng ghe đăng từ trong nhà mà ra ngoài. Ông lại nghĩ:

Nhà này chỉ có một cái cửa mà lại hẹp nhỏ, các con thơ bé chưa hiểu, mê đắm chơi giỡn hoặc vấp ngã bị lửa đốt cháy, ta nên vì chúng nó mà nói những việc đáng sợ.

Nhà này đã bị cháy phải mau ra liền, chớ để bị lửa đốt hại. Nghĩ như thế theo chỗ đã nghĩ đó mà bảo các con: "Các con mau ra!" Cha dầu thương xót khéo nói để dụ dỗ, mà các người con ưa vui chơi chẳng khứng tin chịu, chẳng sợ sệt, trọn không có lòng muốn ra, lại cũng chẳng hiểu gì là lửa? gì là nhà? thế nào là hại? Chỉ cứ đông tây chạy giỡn nhìn cha mà thôi.

15. Bây giờ, Trưởng-giả liền nghĩ nhà này đã bị lửa lớn đốt cháy, ta cùng các con nếu không ra liền chắc sẽ bị cháy, ta nay nên bày chước phương tiện khiến cho các con được khỏi nạn này.

Cha biết các con đều vẫn có lòng thích các đồ chơi trân báu lạ lùng, nếu có, chắc chúng nó ưa đằm, mà bảo các con rằng : "Đây này là những món ít có khó được mà các con có thể vui chơi, nếu các con không ra lấy sau chắc buồn ăn năn. Các thứ xe dê, xe hươu, xe trâu như thế, nay ở ngoài cửa có thể dùng dạo chơi, các con ở nơi nhà lửa nên mau ra đây tùy ý các con muốn, cha đều sẽ cho các con".

Lúc bấy giờ, các người con nghe cha nói đồ chơi báu đẹp vừa ý mình nên lòng mỗi người đều mạnh mẽ xô đẩy lẫn nhau cùng đua nhau ruổi chạy tranh ra khỏi nhà lửa. Khi đó Trưởng-giả thấy các con được an ổn ra khỏi nhà lửa đều ở trong đường ngã tư nơi đất trống không còn bị chướng ngại, tâm ông thơ thới vui mừng hơn hở.

Bấy giờ, các người con đều thưa với cha rằng : "Cha lúc nãy hứa cho những đồ chơi tốt đẹp, nào xe dê, xe hươu, xe trâu xin liền ban cho."

16. Xá-Lợi-Phát! Khi đó Trưởng-giả đều cho các con đồng một thứ xe lớn, xe đó cao rộng chung dọn bằng các món báu, lan can bao quanh, bốn phía treo linh, lại dùng màn lọng giăng che ở trên, cũng dùng đồ báu đẹp tốt lạ mà trau giồi đó, dây bằng báu kết thắt các dải hoa rủ xuống, nệm chiếu mềm mại trải chông, gối đỏ để trên, dùng trâu trắng kéo, sắc da mập sạch thân hình mập đẹp, có sức rất mạnh bước đi ngay bằng mau lẹ như gió, lại có đông tôi tớ để hầu hạ đó.

Vì có sao? Vì ông Trưởng-giả đó của giàu vô lượng, các thứ kho tàng thấy đều đầy ngập, ông nghĩ rằng : "Của cải của ta nhiều vô cực, không nên dùng xe nhỏ xấu kém mà cho các con, nay những trẻ thơ này đều là con của ta, đồng yêu không thiên lệch, ta có xe bằng bảy báu như thế số nhiều vô lượng nên lấy lòng bình đẳng mà đều cho chúng nó, chẳng nên sai khác."

Vì sao? Dầu đem xe của ta đó khắp cho cả người một nước hãy còn không thiếu huống gì các con. Lúc ấy các người con đều ngồi xe lớn được điều chưa từng có, không phải chỗ trước kia mình trông.

17. Xá-Lợi-Phát! Ý của ông nghĩ sao? Ông Trưởng-giả đó đồng đem xe trân báu lớn cho các người con, có lỗi hư vọng chẳng? Xá-Lợi-Phát thưa : "'Thưa Thế-

Tôn ! Không, ông Trưởng giả chỉ làm cho các con được khỏi nạn lửa, toàn thân mạng chúng nó chẳng phải là hư vọng. Vì sao? Nếu được toàn thân mạng bèn đã được đồ chơi tốt đẹp, huống nữa là dùng phương tiện cứu vớt ra khỏi nhà lửa.

Thế-Tôn! Dầu ông Trưởng-giả đó nhẫn đến chẳng cho một thứ xe rất nhỏ còn chẳng phải hư vọng. Vì sao? Vì ông Trưởng-giả đó trước có nghĩ như vậy: Ta dùng trước phương tiện cho các con được ra khỏi, vì nhân duyên đó nên không hư vọng vậy. Huống gì ông Trưởng-giả tự biết mình của giàu vô lượng muốn lợi ích các con mà đồng cho xe lớn!"

18. Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất: "Hay thay! Hay thay! Như lời ông nói, Xá-Lợi-Phất! Như-Lai cũng lại như thế, Phật là

cha của tất cả thế gian, ở nơi các sự sợ hãi suy não lo buồn vô minh che tối hết hẳn không còn thừa, mà trọn thành tựu vô lượng tri-kiến, trí-lực, vô-sở-úy; có sức đại thần thông cùng sức trí huệ đầy đủ các món phương tiện. Trí huệ Ba-la-mật, đại từ đại bi thường không hề lười mỏi. Hằng vì cầu việc lành lợi cho tất cả muôn loại mà sanh vào nhà lửa tam giới cũ mục này, để độ chúng sanh ra khỏi nạn lửa; sanh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não, ngu si tối tăm, ba độc; dạy bảo cho chúng sanh được vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

19. Ta thấy, các chúng sanh bị những sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não nó đốt cháy, cũng vì nắm món dục (9) tài lợi mà bị các điều thống khổ. Lại vì tham mê đeo đuổi tìm cầu nên hiện đời thọ các điều khổ, đời sau thọ khổ địa-

ngục, súc-sanh, ngựa-quỷ. Nếu sanh lên trời và ở trong loài người thời nghèo cùng khốn khổ, bị khổ về người yêu thường xa lìa, kẻ oán ghét lại gặp gỡ. Các món khổ như thế chúng-sanh chìm trong đó vui vẻ dạo chơi, chẳng hay biết, chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng sanh lòng nhàm không cầu giải thoát; ở trong nhà lửa tam giới này đông tây rảo chạy dầu bị khổ nhiều vẫn chẳng lấy làm lo.

20. Xá-Lợi-Phất! Đức Phật thấy việc này rồi bèn nghĩ rằng: Ta là cha của chúng sanh nên cứu chúng nó ra khỏi nạn khổ đó, ban vô lượng vô biên món trí huệ vui của Phật để chúng nó dạo chơi. Xá-Lợi-Phất! Đức Như-Lai lại nghĩ: Nếu ta chỉ dùng sức thần thông cùng sức trí huệ bỏ chước phương tiện, mà vì chúng sanh khen ngợi các món tri-kiến,



trí-lực, vô-sở-úy của Như-Lai, ắt chúng sanh chẳng có thể do đó mà được độ thoát. Vì sao? Vì các chúng sanh đó chưa khỏi sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn, đau khổ, đương bị thiêu đốt trong nhà lửa tam giới, làm sao có thể hiểu được trí huệ của Phật.

21. Xá-Lợi-Phất! Như ông Trưởng-giả kia dầu thân và tay có sức mạnh mà chẳng dùng đó, chỉ ân cần phương tiện gắng cứu các con thoát nạn nhà lửa, rồi sau đều cho xe trâu báu lớn.

Đức Như-Lai cũng lại như thế, dầu có trí lực cùng sức vô úy (10) mà chẳng dùng đến, chỉ dùng trí huệ phương tiện nơi nhà lửa tam giới cứu vớt chúng sanh, vì chúng sanh nói ba thừa Thanh-văn, Duyên-giác cùng Phật-thừa mà bảo rằng : " Các người không nên ưa ở

trong nhà lửa tam giới, chớ có ham mê các món sắc, thanh, hương, vị, xúc thô hèn, nếu tham, mê ắt sinh ái nhiễm thì sẽ bị nó đốt; các người mau ra khỏi ba cõi sẽ được chứng ba thừa: Thanh-văn, Duyên-giác và Phật-thừa.

Nay ta vì các người mà bảo nhiệm việc đó quyết không dối vạy. Các người chỉ nên siêng năng tinh-tấn tu hành". Đức Như-Lai dùng phương tiện ấy để dụ dẫn chúng sanh thẳng đến, lại bảo: "Các người nên biết rằng pháp ba thừa đó đều là pháp của các đấng Thánh khen ngợi, là pháp tự tại không bị ràng buộc không còn phải nương gá tìm cầu, ngồi trong ba thừa này dùng các món căn, lực, giác-chi, thánh-đạo (11) , thiền định vô lậu cùng giải thoát tam muội v.v... để tự vui sướng, được vô lượng sự an ổn khoái lạc".

22. Xá-Lợi-Phất! nếu có chúng sanh nào bề trong có trí tánh, theo đức Phật Thế-Tôn nghe pháp tin nhận ân cần tinh tấn, muốn chóng ra khỏi ba cõi tự cầu chúng Niết-bàn, gọi đó là Thanh-văn thừa, như các người con kia vì cầu xe dê mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sanh nào theo đức Thế-Tôn nghe pháp, tin nhận, rồi ân cần tinh tấn, cầu trí huệ tự nhiên ưa thích riêng lẻ vắng lặng, sâu rõ nhân duyên của các pháp, gọi đó là Duyên-giác-thừa, như các người con kia vì cầu xe hươu mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sanh nào theo đức Phật Thế-Tôn nghe pháp tin nhận, siêng tu tinh tấn cầu nhưt-thiết-trí, Phật-trí, tự-nhiên-trí, vô-sur-trí, các món tri-kiến-lực, vô-úy của Như-Lai, có lòng thương

xót làm an vui cho vô lượng chúng sanh, lợi ích trời, người, độ thoát tất cả, hạng đó gọi là Đại-thừa, Bồ-Tát vì cầu được thừa này thời gọi là Ma-ha-tát, như các người con kia cầu xe trâu mà ra khỏi nhà lửa.

23. Xá-Lợi-Phất! Như ông Trưởng-giả kia thấy các con được an ổn ra khỏi nhà lửa đến chỗ vô úy, ông tự nghĩ, ta của giàu vô lượng, nên bình đẳng đem xe lớn đồng cho các con. Đức Như-Lai cũng lại như thế, là cha của tất cả chúng sanh, nếu thấy có vô lượng nghìn ức chúng sanh do cửa Phật giáo mà thoát khỏi khổ, đừng hiểm đáng sợ của ba cõi được sự vui Niết-bàn.

Bây giờ, đức Như-Lai bèn nghĩ: "Ta có vô lượng vô biên trí huệ, lực-vô-úy v.v... tạng pháp của các đức Phật, các

chúng sanh này đều là con của ta đồng ban cho pháp Đại-thừa, chẳng để có người được diệt độ riêng, đều đem pháp diệt độ của Như-Lai mà cho chúng sanh nó diệt độ.

Những chúng sanh đã thoát khỏi ba cõi đó, Phật đều cho món vui thiên định, giải thoát v.v... của các đức Phật, các món đó đều là một tướng, một thứ mà các đấng Thánh khen ngợi, hay sanh ra sự vui sạch mầu bậc nhất.

24. Xá-Lợi-Phất! Như ông Trưởng-giả ban đầu dùng ba thứ xe dụ dẫn các con, sau rồi chỉ ban cho xe lớn vật báu trang nghiêm an ổn thứ nhất, song ông Trưởng-giả kia không có lỗi hư dối. Đức Như-Lai cũng như thế, không có hư dối, ban đầu nói ba thừa dẫn dắt chúng sanh sau rồi chỉ dùng Đại-thừa mà độ giải thoát đó.

Vì sao? Như-Lai có vô lượng tạng pháp trí huệ, lực, vô-sở-úy, có thể ban pháp Đại-thừa cho tất cả chúng sanh, chỉ vì chúng sanh không thọ được hết.

Xá-Lợi-Phất! Vì nhân duyên đó nên phải biết các đức Như-Lai dùng sức phương tiện ở nơi một Phật-thừa phân biệt nói thành ba.

Đức Phật muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

25. Thí như ông Trưởng-già  
Có một căn nhà rất lớn  
Nhà đó đã lâu cũ  
Mà lại rất xấu xa,  
Phòng nhà vừa cao nguy  
Góc cột lại gãy mục  
Trính xiêng đều xiêu vẹo  
Nền móng đã nát rã,  
Vách phen đều sụp đổ  
Đất bùn rơi rớt xuống,

Tranh lợp sa tán loạn  
Kèo đòn tay rời khớp,  
Bốn bề đều cong vạy  
Khấp đây những tạp nhơ,  
Có đến năm trăm người  
Ở đó nơi trong đó.  
Chim xi, hiêu, điêu, thúu,  
Qua, chim thước, cưu, cáp  
Loài ngoan-xà, phúc-yết,  
Giống ngô-công, do-diên,  
Loài thủ-cung, bá-túc  
Dứu-ly cùng hề-thử  
Các giống độc trùng dữ  
Ngang dọc xen ruồi chạy,  
Chỗ phân giải hôi thối.  
Đồ bất tịnh chảy tràn  
Các loài trùng khương lương  
Bu nhóm ở trên đó,  
Cáo, sói cùng dã-can  
Liếm nhai và dày đập  
Cắn xé những thân chết

Xương thịt bừa bãi ra,  
Do đây mà bày chó  
Đua nhau đến ngoạm lấy,  
Ôm đói và sợ sệt  
Nơi nơi tìm món ăn  
Giành giựt cầu xé nhau  
Gầm gừ gào sủa rên,  
Nhà đó sự đáng sợ  
Những biến trạng dường ấy.  
Khắp chỗ đều có những  
Quý, lì, mị, vọng, lường  
Quý Dạ-xoa qui dữ  
Nuốt ăn cả thịt người,  
Các loài trùng độc dữ  
Những cầm thú hung ác  
Áp, cho bú sản sanh  
Đều tự giấu gìn giữ  
Quý Dạ-xoa đua đến  
Giành bắt mà ăn đó,  
Ăn đó no nê rồi  
Lòng hung dữ thêm hăng



Tiếng chúng đánh cãi nhau  
Thật rất đáng lo sợ.  
Những quỉ Cưu-bàn-trà  
Ngồi xôm trên đồng đất  
Hoặc có lúc hồng đất  
Một thước hay hai thước  
Qua rồi lại, dạo đi  
Buông lung chơi cùng giỡn  
Năm hai chân của chó  
Đánh cho la thất thanh  
Lấy chân đạp trên cổ  
Khủng bố chó để vui.  
Lại có các giống quỷ  
Thân nó rất cao lớn  
Trần truồng thân đen xấu  
Thường ở luôn trong đó  
Rền tiếng hung ác lớn  
Kêu la tìm món ăn  
Lại có các giống quỷ  
Cổ nó nhỏ bằng kim,  
Lại có các giống quỷ

Đầu nó như đầu trâu  
Hoặc là ăn thịt người  
Hoặc là ăn thịt chó,  
Đầu tóc rối tung lên  
Rất ác lại hung hiểm,  
Bị đói khát bức ngặt  
Kêu la vừa rong chạy  
Dạ-xoa cùng quý đói  
Các chim muông ác độc  
Đói gấp rảo bốn bề  
Rình xem các cửa sổ  
Các nạn dường thế đấy  
Vô lượng việc ghê sợ (12)

26. Nhà cũ mục trên đó  
Thuộc ở nơi một người  
Người ấy vừa mới ra  
Thời gian chưa bao lâu  
Rồi sau nhà cửa đó  
Bỗng nhiên lửa cháy đỏ  
Đồng một lúc bốn bề

Ngọn lửa đều hừng hực,  
Rường cột và trính xiêng  
Tiếng tách nổ vang động  
Nát gãy rơi rớt xuống  
Vách phen đều lở ngã,  
Các loại quỷ thần thấy  
Đồng cất tiếng kêu to,  
Các giống chim điêu, thú  
Quý Cưu-bàn-trà thấy  
Kinh sợ chạy sảng sốt  
Vẫn không tự ra được,  
Thú dữ loài trùng độc  
Chui núp trong lỗ hang  
Các quý Tỳ-xá-xà  
Cũng ở trong hang đó  
Vì phước đức kém vậy  
Bị lửa đến đốt bức  
Lại tàn hại lẫn nhau  
Uống máu ăn thịt nhau.  
Những loại thú dã-can  
Thời đều đã chết trước

Các giống thú dữ lớn  
Giành đua đến ăn nuốt.  
Khói tanh bay phùn phụt  
Phủ khắp bít bốn bề,  
Loài ngô-công, do-diên  
Cùng với rắn hung độc  
Bị lửa lòn đốt cháy  
Tranh nhau chạy khỏi hang  
Quý Bàn-trà rình chờ  
Liền bắt lấy mà ăn.  
Lại có các ngã-quỷ  
Trên đầu lửa rục cháy  
Đói khát rất nóng khô  
Sảng sốt chạy quàng lên,  
Nhà lửa đó dường ấy  
Rất đáng nên ghê sợ  
Độc hại cùng tai lửa  
Các nạn chẳng phải một.

27. Lúc bấy giờ chủ nhà  
Đứng ở nơi ngoài cửa  
Nghe có người mách rằng:  
Các người con của ông  
Trước đây vì dạo chơi  
Mà đến vào nhà này  
Thơ bé không hiểu biết  
Chỉ vui ham ưa đấm.  
Trưởng-giả vừa nghe xong  
Kinh sợ vào nhà lửa  
Tìm phương nghi cứu tế  
Cho con khỏi thiêu hại  
Mà dụ bảo các con  
Nói rõ các hoạn nạn:  
Nào ác quỷ độc trùng  
Hỏa tai lan tràn cháy  
Các sự khổ thứ lớp  
Nói luôn không hề dứt  
Loài độc xà, ngươn phúc  
Và các quỷ Dạ-xoa  
Cùng quỷ Cưu-bàn-trà

Những dã-can, chôn, chó  
Chim điêu, thúu xi, hiêu  
Lại giống bá túc thảy  
Đều đói khát khổ gấp  
Rất đáng phải ghê sợ  
Chỗ khổ nạn như thế  
Huống lại là lửa lớn.  
Các con nhỏ không hiểu  
Dẫu có nghe cha dạy  
Cứ vẫn còn ham ưa  
Vui chơi mãi không thôi

28. Bấy giờ trưởng-giả kia  
Mới bèn nghĩ thế này  
Các con như thế đó  
Làm ta thêm sầu não  
Nay trong nhà lửa này  
Không một việc đáng vui  
Mà các con ngậy dại  
Vẫn ham mê vui chơi  
Chẳng chịu nghe lời ta

Toan sẽ bị lừa hại.  
Ông bèn lại suy nghĩ  
Nên bày các phương tiện  
Bảo với các con rằng:  
Cha có rất nhiều thứ  
Các đồ chơi trân kỳ  
Những xe báu tốt đẹp  
Nào xe dê, xe hươu  
Cùng với xe trâu lớn  
Hiện để ở ngoài cửa  
Các con mau ra đây  
Cha chính vì các con  
Mà sắm những xe này  
Tùy ý các con thích  
Có thể để dạo chơi.  
Các con nghe cha nói  
Các thứ xe như vậy  
Tức thời cùng giành đua  
Rảo chạy ra khỏi nhà  
Đến nơi khoảng đất trống  
Rời những sự khổ nạn

Trưởng-giả thấy các con  
Được ra khỏi nhà lửa  
Ở nơi ngã tư đường  
Đều ngồi tòa sư-tử  
Ông bèn tự mừng rằng  
Ta nay rất mừng vui  
Những đứa con ta đây  
Đẻ nuôi rất khó lắm  
Chúng nhỏ dại không hiểu  
Mới lâm vào nhà hiểm  
Có nhiều loài trùng độc  
Quý, li mị đáng sợ  
Lửa lớn cháy hừng hực  
Bốn phía đều phụt lên  
Mà các trẻ con này  
Lại ham ưa vui chơi  
Nay ta đã cứu chúng  
Khiến đều được thoát nạn  
Vì thế các người ơi!  
Ta nay rất vui mừng.  
Khi ấy các người con



Biết cha đã ngồi an  
Đều đến bên chỗ cha  
Mà thưa cùng cha rằng:  
Xin cha cho chúng con  
Ba thứ xe báu lạ  
Như vừa rồi cha hứa  
Các con mau ra đây  
Sẽ cho ba thứ xe  
Tùy ý các con muốn  
Bây giờ chính phải lúc  
Xin cha thương cấp cho.

29. Trưởng-giả giàu có lớn  
Kho đụn rất nhiều đầy  
Vàng bạc cùng lưu ly  
Xa-cừ ngọc mã-nã,  
Dùng những món vật báu  
Tạo thành các xe lớn  
Chung dọn trang nghiêm đẹp  
Khắp vòng có bao lơn  
Bốn mặt đều treo linh

Dây vàng xen thắt tui  
Lưới mảnh kết trên châu  
Giăng bày phủ phía trên  
Hoa vàng các chuỗi ngọc  
Lòng thông rủ khắp chỗ  
Các màu trang sức đẹp  
Khắp vòng xây quanh xe  
Dùng nhiều hàng mềm mại  
Để làm nệm lót ngồi  
Vải quý mịn rất tốt  
Giá trị đến nghìn muôn  
Bóng láng trắng sạch sẽ  
Dùng trải trùm trên nệm  
Có trâu trắng to lớn  
Mập khỏe nhiều sức mạnh  
Thân hình rất tươi tốt  
Để kéo xe báu đó  
Đông những tôi và tớ  
Mà chực hầu giữ gìn  
Đem xe đẹp như thế  
Đồng ban cho các con

Các con lúc bấy giờ  
Rất vui mừng hơn hở  
Ngồi trên xe báu đỏ  
Đạo đi khắp bốn phương  
Vui chơi nhiều khoái lạc  
Tự tại không ngăn ngại.

30. Bảo Xá-Lợi-Phất này  
Đức Phật cũng như vậy  
Tôn cả trong hàng Thánh  
Cha lành của trong đời  
Tất cả các chúng sanh  
Đều là con của ta  
Say mê theo thế lạc  
Không có chút huệ tâm  
Ba cõi hiểm không an  
Dường như nhà lửa cháy  
Các nạn khổ đầy đầy  
Rất đáng nên ghê sợ  
Thường có những sanh, già  
Bệnh, chết và rầu lo

Các thứ lửa như thế  
Cháy hừng chẳng tắt dứt  
Đức Như-Lai đã lia  
Nhà lửa ba cõi đó  
Vẳng lặng ở thông thả  
An ổn trong rừng nội  
Hiện nay ba cõi này  
Đều là của ta cả  
Những chúng sanh trong đó  
Cũng là con của ta  
Mà nay trong ba cõi  
Có nhiều thứ hoạn nạn  
Chỉ riêng một mình ta  
Có thể cứu hộ chúng  
Dầu lại đã dạy bảo  
Mà vẫn không tin nhận  
Vì nơi các dục nhiễm  
Rất sanh lòng tham mê  
Bởi thế nên phương tiện  
Vì chúng nói ba thừa  
Khiến cho các chúng sanh

Rõ ba cõi là khổ  
Mở bày cùng diễn nói  
Những đạo pháp xuất thế,  
Các người con đó thấy  
Nếu nơi tâm quyết định  
Đầy đủ ba món minh (13)  
Và sáu món thần thông (14)  
Có người được Duyên-Giác  
Hoặc bất thối Bồ-Tát.  
Xá-Lợi-Phất phải biết  
Ta vì các chúng sanh  
Dùng món thí dụ này  
Để nói một Phật-thừa  
Các ông nếu có thể  
Tin nhận lời nói đây.  
Tất cả người đều sẽ  
Chứng thành quả Phật đạo

31. Phật thừa đây vi diệu  
Rất thanh tịnh thứ nhất  
Ở trong các thế giới  
Không còn pháp nào trên

Của các Phật vui ưa,  
Tất cả hàng chúng sanh  
Đều phải nên khen ngợi  
Và cúng dường lễ bái  
Đủ vô lượng nghìn ức  
Các trí lực, giải thoát  
Thiền định và trí huệ  
Cùng pháp khác của Phật  
Chúng được thừa như thế  
Khắp cho các con thầy  
Ngày đêm cùng kiếp số  
Thường được ngồi dạo chơi  
Cho các hàng Bồ-Tát  
Cùng với chúng Thanh-văn  
Nương nơi thừa báu này  
Mà thẳng đến đạo tràng.  
Vì bởi nhân duyên đó  
Tìm kỹ khắp mười phương  
Lại không thừa nào khác  
Trừ Phật dùng phương tiện  
Bảo với Xá-Lợi-Phất!

Bọn ông các người thấy  
Đều là con của ta  
Ta thời là cha lành.  
Các ông trải nhiều kiếp  
Bị các sự khổ đót  
Ta đều đã cứu vớt  
Cho ra khỏi ba cõi  
Ta dầu ngày trước nói  
Các ông được diệt độ  
Nhưng chỉ hết sanh tử  
Mà thật thời chẳng diệt  
Nay việc nên phải làm  
Chỉ có trí huệ Phật.  
Nếu có Bồ-Tát nào  
Ở trong hàng chúng này  
Có thể một lòng nghe  
Pháp thật của các Phật,  
Các đức Phật Thế-Tôn  
Dầu dùng chước phương tiện  
Mà chúng sanh được độ  
Đều là Bồ-Tát cả

32. Nếu có người trí nhỏ  
Quá mê nơi ái dục  
Phật bèn vì bọn này  
Mà nói lý khổ-đế,  
Chúng sanh nghe lòng mừng  
Được điều chưa từng có  
Đức Phật nói khổ-đế,  
Chơn thật không sai khác  
Nếu lại có chúng sanh  
Không rõ biết gốc khổ  
Quá say nơi khổ nhân  
Chẳng tạm rời bỏ được  
Phật vì hạng người này  
Dùng phương tiện nói dạy  
Nguyên nhân có các khổ  
Tham dục là cội gốc  
Nếu dứt được tham dục  
Khổ không chỗ nương đỡ  
Dứt hết hẳn các khổ  
Gọi là đế thứ ba  
Vì chúng diệt-đế vậy



Mà tu hành đạo-đề  
Lìa hết các khổ phược  
Gọi đó là giải thoát  
Người đó nơi pháp gì  
Mà nói được giải thoát?  
Chỉ xa rời hy vọng  
Gọi đó là giải thoát  
Kỳ thực chưa phải được  
Giải thoát hẳn tất cả  
Đức Phật nói người đó  
Chưa phải thật diệt độ  
Vì người đó chưa được  
Đạo quả vô thượng vậy.  
Ý của ta không muốn  
Cho đó đến diệt độ,  
Ta là đấng Pháp-vương  
Tự tại nơi các Pháp  
Vì an ổn chúng sanh  
Nên hiện ra nơi đời.  
Xá-Lợi-Phất phải biết  
Pháp ấn của ta đây

Vì muốn làm lợi ích  
Cho thế gian nên nói  
Tại chỗ ông đi qua  
Chớ có vọng tuyên truyền.  
Nếu có người nghe đến  
Tùy hỷ kính nhận lấy  
Phải biết rằng người ấy  
Là bậc bất-thối-chuyên  
Nếu có người tin nhận  
Kính pháp vô thượng này.  
Thời người đó đã từng  
Thấy các Phật quá khứ  
Cung kính và cúng dường  
Cũng được nghe pháp này.  
Nếu người nào có thể  
Tin chịu lời ông nói  
Thời chính là thấy Ta  
Cũng là thấy nơi ông  
Cùng các chúng Tỳ-kheo  
Và các hàng Bồ-Tát.

33. Phật vì người trí sâu  
Nói kinh Pháp-Hoa này  
Kẻ thức cạn nghe đến  
Mê lầm không hiểu được.  
Tất cả hàng Thanh-văn  
Cùng với Bích-chi-Phật  
Ở trong kinh pháp này  
Sức kia không hiểu được.  
Chính ông Xá-Lợi-Phất  
Hãy còn nơi kinh này  
Dùng lòng tin được vào  
Huống là Thanh-văn khác.  
Bao nhiêu Thanh-văn khác  
Do tin theo lời Phật  
Mà tùy thuận kinh này  
Chẳng phải trí của mình.

34. Lại này Xá-Lợi-Phất!  
Kẻ kiêu mạn biếng lười  
Vọng so chấp lấy ngã  
Chớ vì nói kinh này,

Hạng phàm phu biết cạn  
Quá mê năm món dục  
Nghe pháp không hiểu được  
Cũng chẳng nên vì nói.  
Nếu có người không tin  
Khinh hủy chê kinh này  
Thời là dứt tất cả  
Giống Phật ở thế gian.  
Nếu có người siu mặt  
Mà ôm lòng nghi hoặc  
Ông nên lóng nghe nói  
Tội báo của người đó  
Hoặc Phật còn tại thế  
Hoặc sau khi diệt độ  
Nếu có người chê bai  
Kinh điển như thế này  
Thấy có người đọc tụng  
Biên chép thọ trì kinh  
Rồi khinh tiện ghét ghen  
Mà ôm lòng kết hờn  
Tội báo của người đó

Ông nay lại lóng nghe.  
Người đó khi mạng chung  
Sa vào ngục A-tỳ  
Đầy đủ một kiếp chaün  
Kiếp mãn hết lại sanh  
Cứ xoay vần như thế  
Nhấn đến vô số kiếp.  
Từ trong địa ngục ra  
Sẽ đọa vào súc sanh,  
Hoặc làm chó, dã-can  
Thân thể nó ốm gầy  
Đen điu thêm ghẻ lác  
Bị người thường chọc gheo  
Lại còn phải bị người  
Gớm nhòm và ghét rẻ  
Thường ngày đói khát khổ  
Xương thịt đều khô khan,  
Lúc sống chịu khổ sở  
Chết bị ném gói đá  
Vì đoạn mất giống Phật  
Nên thọ tội báo đó

Hoặc sanh làm lạc đà  
Hoặc sanh vào loài lừa  
Thân thường mang kéo nặng  
Lại thêm bị đánh đập  
Chỉ nhớ tưởng: nước, cỏ  
Ngoài ra không biết gì  
Vì khinh chê kinh này  
Mà mắc tội như vậy  
Có khi làm dã-can  
Đi vào trong xóm làng  
Thân thể đầy ghẻ lác  
Lại chột hết một mắt  
Bị bọn trẻ nhỏ vây  
Theo đánh đập liệng ném  
Chịu nhiều các đau khổ  
Hoặc có lúc phải chết  
Ở đây vừa chết rồi  
Liền lại thọ thân rắn  
Thân thể nó dài lớn  
Đến năm trăm do tuần  
Điếc ngậy và không chân

Lăn lóc đi bằng bụng  
Bị các loài trùng nhỏ  
Cắn rúc ăn thịt máu  
Bị khổ cả ngày đêm  
Không tạm có ngừng nghỉ  
Vì khinh chê kinh này  
Mà mắc tội như vậy.  
Nếu được sanh làm người  
Các căn đều ám độn  
Lùn xấu lại lệch què  
Đui điếc thêm lưng gù  
Có nói ra lời gì  
Mọi người không tin nhận  
Hơi miệng thường hôi thối  
Bị quý mị dựa nhập  
Nghèo cùng rất hèn hạ  
Bị người sai khiến luôn,  
Nhiều bệnh thân ốm gầy  
Không có chỗ cậy nhờ  
Dù nương gần với người  
Mà người chẳng để ý

Nếu có được điều chi  
Thời liền lại quên mất,  
Nếu học qua nghề thuốc  
Theo đúng phép trị bệnh  
Mà bệnh người nặng thêm  
Hoặc có khi đến chết,  
Nếu tự mình có bệnh  
Không người chữa lành được  
Dù có uống thuốc hay  
Mà bệnh càng thêm nặng,  
Hoặc người khác phản nghịch  
Cướp giật trộm lấy của  
Các tội dường thế đó  
Lại tự mang vạ lây.  
Những người tội như đây  
Trọn không thấy được Phật  
Là vua trong hàng Thánh  
Thường nói pháp giáo hóa  
Những người tội như đây  
Thường sanh chỗ hoạn nạn  
Tâm cuồng loạn, tai diếc



Trợn không nghe pháp được,  
Trải qua vô số kiếp  
Như số cát sông Hằng  
Sanh ra liền điếc câm  
Các căn chẳng đầy đủ  
Thường ở trong địa ngục  
Như dạo chơi vườn nhà,  
Ở tại các đạo khác  
Như ở nhà cửa mình  
Lạc đà, lừa, lợn, chó  
Là chỗ kia thường đi  
Vì khinh chê kinh này  
Mắc tội dường thế đó.  
Nếu được sanh làm người  
Điếc, đui lại câm, ngọng  
Nghèo cùng các tướng suy  
Dùng đó tự trang nghiêm.  
Sung bủng bệnh khô khát  
Ghẻ, lác, cùng ung thư  
Các bệnh như trên đó  
Dùng làm y phục mặc,

Thân thể thường hôi hám  
Nhờ nhớt không hề sạch  
Lòng chấp ngã sâu chặt  
Thêm nhiều tánh giận hờn  
Tình dâm dục hẫy hừng  
Đến chẳng chừa cầm thú,  
Vì khinh chê kinh này  
Mắc tội dường thế đó.

35. Bảo cho Xá-Lợi-Phất!  
Người khinh chê kinh này  
Nếu kẻ nói tội kia  
Cùng kiếp cũng chẳng hết  
Vì bởi nhân duyên đó  
Ta vẫn bảo các ông  
Trong nhóm người vô trí  
Chớ nên nói kinh này  
Nếu có người lợi căn  
Sức trí huệ sáng láng  
Học rộng và nhớ dai  
Lòng mong cầu Phật đạo

Những hạng người như thế  
Mới nên vì đó nói  
Nếu có người đã từng  
Thấy trăm nghìn ức Phật  
Trông các cội đức lành  
Thâm tâm rất bền vững  
Hạng người được như thế  
Mới nên vì đó nói.  
Nếu có người tinh tấn  
Thường tu tập lòng từ  
Chẳng hề tiếc thân mạng  
Mới nên vì đó nói  
Nếu có người cung kính  
Không có sanh lòng khác  
Lìa xa các phàm phu  
Ở riêng trong núi thâm  
Những hạng người như thế  
Mới nên vì đó nói  
Lại Xá-Lợi-Phất này!  
Nếu thấy có người nào  
Rời bỏ ác tri-thức

Gần gũi bạn hiền lành  
Người được như thế ấy  
Mới nên vì đó nói.  
Nếu thấy hàng Phật tử  
Giữ giới hạnh trong sạch  
Nhu minh châu sáng sạch  
Ham cầu kinh Đại thừa  
Những người được như thế  
Mới nên vì đó nói.  
Nếu người không lòng giận  
Chắc thật ý dịu hòa  
Thường thương xót mọi loài  
Cung kính các đức Phật  
Hạng người tốt như thế  
Mới nên vì đó nói.  
Lại có hàng Phật tử  
Ở tại trong đại chúng  
Thuần dùng lòng thanh tịnh  
Các món nhân cùng duyên  
Thí dụ và lời lẽ  
Nói pháp không chướng ngại

Những người như thế ấy  
Mới nên vì đó nói  
Nếu có vị Tỳ-kheo  
Vì câu nhứt-thiết-trí  
Khắp bốn phương cầu pháp  
Chấp tay cung kính thọ  
Chỉ ưa muốn thọ trì  
Kinh điển về Đại-thừa  
Nhẫn đến không hề thọ  
Một bài kệ kinh khác  
Hạng người được như thế  
Mới nên vì đó nói.  
Như có người chí tâm  
Cầu xá-lợi của Phật  
Cầu kinh cũng như thế  
Được rồi đĩnh lễ thọ  
Người đó chẳng còn lại  
Có lòng cầu kinh khác  
Cũng chưa từng nghĩ tưởng  
Đến sách vở ngoại đạo  
Người được như thế ấy

Mới nên vì đó nói.  
Bảo cùng Xá-Lợi-Phất!  
Ta nói các sự tướng  
Của người cầu Phật đạo  
Cùng kiếp cũng chẳng hết  
Những người như thế đó  
Thời có thể tin hiểu  
Ông nên vì họ nói  
Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa.

# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

**Tam Tạng Pháp Sư Cưu  
Ma La Thập**

*Hán Dịch*

**Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

*Việt Dịch*

--- o0o ---

**Quyển Thứ Hai**

# PHẨM 'TÍN GIẢI' THỨ TU

1. Lúc bấy giờ, các Ngài Tuệ-Mệnh Tu-Bồ-Đề, Đại Ca-Chiên-Diên, Đại Ca-Diếp, Đại Mục-Kiền-Liên, từ nơi Phật được nghe pháp chưa từng có. Đức Thế-Tôn dự ghi cho Ngài Xá-Lợi-Phất sẽ thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, sanh lòng hy hữu hơn hỷ vui mừng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy sửa y phục trịch bày vai hữu, gối hữu chাম đất, một lòng chấp tay cúi mình cung kính chiêm ngưỡng dung nhan Phật mà bạch cùng Phật rằng : "Chúng con ở đầu trong hàng Tăng, tuổi đều già lụn, tự cho đã được Niết-bàn không kham nhiệm gì nữa, chẳng còn thẳng cầu thêm đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác."



Đức Thế-Tôn thuở trước nói pháp đã lâu, lúc đó chúng con ngồi nơi toà thân thể mỗi mệt, chỉ nhớ nghĩ ba pháp : Không, vô tướng, vô tác, đối với các pháp du hý thân thông, tịnh cõi nước Phật, độ thoát chúng sanh của BỒ-TÁT, lòng chúng con không ưa thích.

Vì sao? Đức Thế-Tôn khiến chúng con ra khỏi ba cõi được chứng Niết-bàn, lại nay đây chúng con tuổi đã già nua ở nơi đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác của Phật dạy BỒ-TÁT không hề sanh một niệm ưa thích. Chúng con hôm nay ở trước Phật nghe thọ ký cho Thanh-văn sẽ được vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, lòng rất vui mừng được pháp chưa từng có, chẳng ngờ hôm nay bỗng nhiên được pháp hy hữu, tự rất mừng may được lợi lành lớn, vô lượng trân báu chẳng tìm cầu mà tự được.

2. Thê-Tôn! chúng con hôm nay xin nói thí dụ để chỉ rõ nghĩa đó.

Thí như có người tuổi thơ bé, bỏ cha trốn đi qua ở lâu nơi nước khác, hoặc mười, hai mươi đến năm mươi năm; người đó tuổi đã lớn lại thêm nghèo cùng khốn khổ, dong ruổi bốn phương để cầu đồ mặc vật ăn, dạo đi lần lần tình cờ về bốn quốc.

Người cha từ trước đến nay, tìm con không được bèn ở lại tại một thành trong nước đó. Nhà ông giàu lớn của báu vô lượng, các kho đụn, vàng, bạc, lưu ly, san-hô, hồ-phách, pha lê, châu ngọc v.v... thấy đều đầy tràn; tôi tớ, thần tá, lại dân rất đông, voi, ngựa, xe cộ bò dê nhiều vô số. Cho vay thâu vào lời lãi khắp đến nước khác, khách thương buôn bán cũng rất đông nhiều.

Bấy giờ, gã nghèo kia dạo đến các tụ lạc, trải qua xóm làng, lần hồi đến nơi thành của người cha ở.

Người cha hằng nhớ con, cùng con biệt ly hơn năm mươi năm mà ông vẫn chưa từng đối với người nói việc như thế, chỉ tự suy nghĩ già nua và có nhiều của cải, vàng bạc, trân báu, kho đụn tràn đầy, không có con cái, một mai mà chết mất thì của cải tản thất không người giao phó. Cho nên ân cần nhớ luôn đến con. Ông lại nghĩ: Nếu ta gặp được con ủy phó của cải, thân nhiên khoái lạc không còn sầu lo.

3. Thưa Thế-Tôn! Bấy giờ gã cùng tử làm thuê làm mướn lần hồi tình cờ đến nhà người cha bèn đứng lại bên cửa, xa thấy cha ngồi giường sư tử, ghé báu đỡ chân, các hàng Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, Cư-sĩ đều cung kính bao quanh. Trên thân

ông đó dùng chuỗi ngọc chân châu giá trị nghìn vạn để trang nghiêm, kẻ lại dân tôi tứ tay cầm phát trần trắng đứng hầu hai bên. Màn báu che trên, những phan đẹp thòng xuống, nước thơm rưới đất, rải các thứ danh hoa, các vật báu trưng bày, phát ra, thâu vào, lấy, cho v.v... có các sự nghiêm sức dường ấy, uy đức rất tôn trọng.

Gã cùng tử thấy cha có thế lực lớn liền sanh lòng lo sợ, hỏi hận về việc đến nhà này, nó thầm nghĩ rằng : "Ông này chắc là vua, hoặc là bậc đồng vua, chẳng phải là chỗ của ta làm thuê mượn được tiền vật.

Chẳng bằng ta qua đến xóm nghèo có chỗ cho ta ra sức dễ được đồ mặc vật ăn, nếu như ta đứng lâu ở đây hoặc rồi

họ sẽ bức ngặt ép sai ta làm". Gã nghĩ như thế rồi, liền chạy mau đi thẳng.

4. Khi đó, ông Trương-giả ngồi nơi tòa sư tử thấy con bèn nhớ biết, lòng rất vui mừng mà tự nghĩ rằng: 'Của cải kho tàng của ta nay đã có người giao phó rồi, ta thường nghĩ nhớ đưa con này làm sao gặp được, nay bỗng nó tự đến rất vừa chỗ muốn của ta, ta dầu tuổi già có vẫn tham tiếc'. Ông liền sai người hầu cận đuổi gấp theo bắt lại.

Lúc ấy, kẻ sứ giả chạy mau qua bắt, gã cùng tử kinh ngạc lớn tiếng kêu oan : "Tôi không hề xúc phạm, cứ sao lại bị bắt?" Kẻ sứ giả bắt đó càng gấp cưỡng dắt đem về. Khi đó gã cùng tử tự nghĩ không tội chi mà bị bắt bớ đây chắc định phải chết, lại càng sợ sệt mê ngất ngã xuống đất.

Người cha xa thấy vậy bèn nói với kẻ sứ giả rằng : "Không cần người đó, chớ cưỡng đem đến, lấy nước lạnh rưới trên mặt cho nó tỉnh lại đừng nói chi với nó". Vì sao? Cha biết con mình chí ý hạ liệt, tự biết mình giàu sang làm khiếp sợ cho con. Biết chắc là con rồi mà dùng phương tiện chẳng nói với người khác biết là con mình. Kẻ sứ giả nói với cùng tư ú: "Nay ta thả người đi đâu tùy ý".

Gã cùng tử vui mừng được điều chưa từng có, từ dưới đất đứng dậy, qua đến xóm nghèo để tìm cầu sự ăn mặc.

5. Bây giờ ông Trưởng-giả toan muốn dụ dẫn người con mà bày chức phương tiện, mật sai hai người, hình sắc tiều tụy không có oai đức: 'Hai người nên qua xóm kia từ từ nói với gã cùng tử, nơi đây có chỗ làm trả giá gấp bội. Gã cùng

tử nếu chịu thời dặt về đây khiến làm. Nếu nó có hỏi muốn sai làm gì? Thì nên nói với nó rằng: 'Thuê người hốt phân, chúng ta hai người cũng cùng người chung nhau làm.' Khi đó hai người sứt liền tìm gã cùng tử, rồi thuật đủ việc như trên.

6. Bấy giờ gã cùng tử trước hỏi lấy giá cả liền đến hốt phân. Người cha thấy con, thương xót và quái lạ. Lại một ngày khác ông ở trong cửa sổ xa thấy con ôm o tiêu tụy, phân đất bụi bặm dơ dáy không sạch. Ông liền cởi chuỗi ngọc, áo tốt mịn màng cùng đồ trang sức, lại mặc áo thô rách trỉn dơ, bụi đất lấm thân, tay mặt cầm đồ hốt phân, bộ dạng đáng nể sợ, bảo những người làm rằng: 'Các người phải siêng làm việc chớ nên lười nghỉ!' Dùng phương tiện đó được đến gần người con.

Lúc sau lại bảo con rằng : "Gã nam tử này! Người thường làm ở đây đừng lại đi nơi khác, ta sẽ trả thêm giá cho người; những đồ cần dùng như loại bòn, chậu, gạo, bột, muối, dấm, người chớ tự nghi ngại. Cũng có kẻ tở già hèn hạ, nếu cần ta cấp cho, nên phải an lòng, ta như cha của người chớ có sầu lo".

Vì sao? Vì ta tuổi tác già lớn mà người thì trẻ mạnh, người thường trong lúc làm việc không lòng dối khi trẻ nải giận hờn nói lời thán oán, đều không thấy người có các điều xấu đó như các người làm công khác. Từ ngày nay hẳn sau như con đẻ của ta. Tức thời Trương-già lại đặt tên cho cùng tử gọi đó là "con". Khi đó gã cùng tử, dầu mừng việc tình cờ đó song vẫn còn tự cho mình là khách, là người làm công hèn, vì có đó



mà trong hai mươi năm thường sai hốt phân, sau đó lòng gã mới lần thể tin ra vào không ngại sợ, nhưng chỗ gã ở cũng vẫn nguyên chỗ cũ.

7. Thê-Tôn! Bảy giờ Trương-giả có bệnh, tự biết mình không bao lâu sẽ chết mới bảo cùng tử rằng : "Ta nay rất nhiều vàng bạc, trân, báu, kho đụn tràn đầy, trong đó nhiều ít chỗ đáng xài dùng người phải biết hết đó. Lòng ta như thế, người nên thể theo ý ta.

Vì sao? Nay ta cùng người bèn là không khác, nên gắng dụng tâm chớ để sót mất". Khi ấy cùng tử liền nhận lời bảo lãnh biết các của vật, vàng, bạc, trân, báu và các kho tàng, mà trọn không có ý mong lấy của đáng chùng bữa ăn, chỗ của gã ở vẫn tại chỗ cũ, tâm chí hạ liệt cũng chưa bỏ được.

8. Lại trải qua ít lâu sau, cha biết ý chí con lần đã thông thái trọn nên chí lớn, tự chê tâm ngày trước. Đến giờ sắp chết, ông gọi người con đến và hội cả thân tộc, quốc-vương, quan đại-thần, dòng sát-lợi, hàng cư-sĩ, khi đã nhóm xong, ông liền tự tuyên rằng : "Các ngài nên rõ, người này là con ta, của ta sanh ra, ngày trước trong thành nọ, bỏ ta trốn đi, nổi trôi khổ sở, hơn năm mươi năm, nó vốn tên ấy, còn ta tên ấy. Xưa ta ở tại thành này lòng lo lắng tìm kiếm, bỗng ở nơi đây gặp được nó. Nó thật là con ta, ta thật là cha nó. Nay ta có tất cả bao nhiêu của cải, đều là của con ta có, trước đây của cải cho ra trâu vào, con ta đây coi biết."

Thế-Tôn! Khi đó gã cùng tử nghe cha nói như thế, liền rất vui mừng được điều chưa từng có, mà nghĩ rằng : "Ta

vốn không có lòng mong cầu, nay kho tàng báu này tự nhiên mà đến".

9. Thế-Tôn ! Ông phú Trưởng-giả đó là đức Như-Lai, còn chúng con đều giống như con của Phật. Đức Như-Lai thường nói chúng con là con.

Thưa Thế-Tôn! Chúng con vì ba món khổ (16) nên ở trong sanh tử chịu các sự đau đớn mê lầm không hiểu biết, ưa thích các pháp tiểu thừa. Ngày nay đức Thế-Tôn khiến chúng con suy nghĩ dọn trừ những phân dơ các pháp hý luận (17). Chúng con ở trong đó siêng gắng tinh tấn được đến Niết-bàn, cái giá một ngày. Đã được đây rồi lòng rất vui mừng tự cho là đủ, mà tự nói rằng: Ở trong pháp của Phật; do siêng năng tinh tấn nên chỗ được rộng nhiều.

Nhưng đức Thế-Tôn trước biết chúng con lòng ưa muốn sự hèn tẻ, ham nơi pháp tiểu thừa, chúng con bèn bị Phật buông bỏ chẳng vì phân biệt rằng: Các ông sẽ có phần bảo tàng tri kiến của Như-Lai.

Đức Thế-Tôn dùng sức phương tiện nói bày trí huệ của Như-Lai. Chúng con theo Phật được giá Niết-bàn một ngày, cho là nhiều rồi, đối với pháp Đại-thừa này không có chí cầu. Chúng con lại nhân trí huệ của Phật, vì các vị Bồ-Tát mà chỉ bày diễn nói, nhưng chính tự mình lại không có chí muốn nơi pháp đó.

Vì sao? Đức Phật biết chúng con ưa nơi pháp tiểu thừa, nên dùng sức phương tiện thuận theo chúng con mà nói pháp, chúng con không tự biết thật là Phật tử.

Ngày nay chúng con mới biết đức Thế-Tôn ở nơi trí huệ của Phật không có lần tiếc.

Vì sao? Chúng con từ xưa đến nay thật là Phật tử mà chỉ ưa nơi pháp tiểu thừa, nếu chúng con có tâm ham Đại-thừa, thời Phật vì chúng con mà nói pháp Đại-thừa. Ở trong kinh này chỉ nói pháp nhưt thừa. Lúc xưa đức Phật ở trước Bồ-Tát chê trách Thanh-văn ham pháp tiểu thừa.

Nhưng đức Phật thực dùng Đại-thừa để giáo hóa, vì thế nên chúng con nói vốn không có lòng mong cầu mà nay báu lớn của đấng Pháp-vương tự nhiên đến, như chỗ nên được của Phật tử đều đã được có.

Bây giờ ngài Ma-ha Ca-Diếp muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

10. Chúng con ngày hôm nay  
Nghe âm giáo của Phật  
Lòng hớn hỡ mừng rỡ  
Được pháp chưa từng có.  
Phật nói hàng Thanh-văn  
Sẽ được thành quả Phật  
Đổng châu báu vô thượng  
Chẳng cầu tự nhiên được.  
Ví như gã đồng tử  
Thơ bé không hiểu biết  
Bỏ cha trốn chạy đi  
Đến cõi nước xa khác  
Nổi trôi khắp nước ngoài  
Hơn năm mươi năm dài  
Cha gã lòng buồn nhớ  
Kiếm tìm khắp bốn phương  
Kiếm tìm đó đã mỏi  
Liên ở lại một thành  
Xây dựng nên nhà cửa  
Năm món dục tự vui.  
Nhà ông giàu có lớn

Nhiều những kho vàng, bạc  
Xa-cừ, ngọc mã-nã  
Trân châu, ngọc lưu ly  
Voi ngựa cùng trâu dê  
Kiệu, cán đũa xe cộ  
Ruộng đất và tôi tớ  
Nhân dân rất đông nhiều  
Xuất nhập thâu lời lãi  
Bèn khắp đến nước khác  
Khách thương người buôn bán  
Không xứ nào không có,  
Nghìn muôn ức chúng hội  
Vây quanh cung kính ông,  
Thường được bậc vua chúa  
Mến yêu nhớ tưởng đến,  
Các quan, hạng hào tộc  
Đều cũng đồng tôn trọng  
Vì có các sự duyên  
Người tới lui rất đông,  
Giàu mạnh như thế đó  
Có thể lực rất lớn

Mà tuổi đã già nua  
Lại càng buồn nhớ con  
Ngày đêm luống suy nghĩ  
Giờ chết toan sắp đến  
Con thơ dại bỏ ta  
Hơn năm mươi năm tròn,  
Các của vật kho tàng  
Sẽ phải làm thế nào?

11. Bảy giờ già cùng tử  
Đi tìm cầu ăn mặc  
Áp này đến áp khác  
Nước này sang nước nọ,  
Hoặc có khi được của  
Hoặc có khi không được,  
Đói thiếu hình gầy gò  
Thân thể sanh ghẻ lác.  
Lần lựa đi trải qua  
Đến thành cha già ở  
Xoay vẫn làm thuê mướn  
Bèn đến trước nhà cha.



Lúc ấy ông Trương-giả  
Đang ở trong nhà ông  
Giăng màn châu báu lớn  
Ngồi tòa sư-tử cao  
Hàng quyền thuộc vây quanh  
Đông người đứng hầu hạ,  
Hoặc có người tính toán  
Vàng, bạc, cùng vật báu  
Của cải ra hoặc vào  
Biên chép ghi giấy tờ.  
Gã cùng tử thấy cha  
Quá mạnh giàu tôn nghiêm  
Cho là vị quốc-vương  
Hoặc là đồng bậc vua,  
Kinh sợ tự trách thầm  
Tại sao lại đến đây?  
Lại thầm tự nghĩ rằng:  
Nếu ta đứng đây lâu  
Hoặc sẽ bị bức ngặt  
Ép buộc sai khiến làm.  
Suy nghĩ thế đó rồi

Rảo chạy mà đi thẳng  
Hỏi thăm xóm nghèo nàn  
Muốn qua làm thuê mướn.

12. Lúc bảy giờ Trương-giả  
Ngồi trên tòa sư-tử  
Xa trông thấy con mình  
Thăm lặng mà ghi nhớ,  
Ông liền bảo kẻ sứ  
Đuổi theo bắt đem về.  
Gã cùng tử sợ kêu  
Mê ngất ngã trên đất  
Người này theo bắt tôi  
Chắc sẽ bị giết chết  
Cần gì đồ ăn mặc  
Khiến tôi đến thế này!  
Trương-giả biết con mình  
Ngu dại lòng hẹp hèn  
Chẳng chịu tin lời ta  
Chẳng tin ta là cha  
Ông liền dùng phương tiện

Lại sai hai người khác  
Mất chốt, thân lùn xấu  
Hạng không có oai đức!  
Các người nên bảo nó  
Rằng ta sẽ thuê nó  
Hốt dọn các phân nhơ  
Trả giá bội cho nó.  
Gã cùng tử nghe rồi  
Vui mừng theo sứ về  
Vi dọn các phân nhơ  
Sạch sẽ các phòng nhà  
Trưởng-giả trong cửa sổ  
Thường ngó thấy con mình  
Nghĩ con mình ngu dại  
Ưa thích làm việc hèn.  
Lúc đó ông Trưởng-giả  
Mặc y phục cũ rách  
Tay cầm đồ hốt phân  
Qua đến chỗ con làm  
Phương tiện lần gần gũi  
Bảo rằng: rán siêng làm!

Đã thêm giá cho người  
Và cho dầu thoa chân  
Đồ ăn uống đầy đủ  
Thêm đệm chiếu đầy ấm  
Cặn kẽ nói thế này:  
Người nên siêng làm việc!  
Rồi lại dịu dàng bảo  
Như con thật của ta.

13. Ông Trưởng-giả có trí  
Lần lần cho ra vào  
Trải qua hai mươi năm  
Coi sóc việc trong nhà,  
Chỉ cho biết vàng, bạc,  
Ngọc trân châu, pha-lê  
Các vật ra hoặc vào  
Đều khiến gã biết rõ.  
Gã vẫn ở ngoài cửa  
Nương náu nơi am tranh  
Tự nghĩ phận nghèo nàn  
Ta không có vật đó.

Cha biết lòng con mình  
Lần lần đã rộng lớn  
Muốn giao tài vật cho  
Liên nhóm cả thân tộc  
Quốc vương các đại thần  
Hàng sát-lợi, cư-sĩ  
Rồi ở trong chúng này  
Tuyên nói chính con ta  
Bỏ ta đi nước khác  
Trải hơn năm mươi năm,  
Từ gặp con đến nay  
Đã hai mươi năm rồi  
Ngày trước ở thành kia  
Mà mất đứa con này  
Ta đi tìm khắp nơi  
Bèn đến ngụ nơi đây  
Phàm của cải ta có  
Nhà cửa cùng nhân dân  
Thấy đều phó cho nó  
Mặc tình nó tiêu dùng.  
Người con nhớ xưa nghèo

Chí ý rất kém hèn  
Nay ở nơi cha mình  
Được quá nhiều châu báu  
Và cùng với nhà cửa  
Gồm tất cả tài vật,  
Lòng rất đổi vui mừng  
Được điều chưa từng có.

14. Đức Phật cũng như thế  
Biết con ưa tiểu thừa  
Nên chưa từng nói rằng  
Các người sẽ thành Phật  
Mà chỉ nói chúng con  
Được có đức vô lậu  
Trọn nên quả tiểu thừa  
Hàng Thanh-văn đệ tử  
Đức Phật bảo chúng con  
Nói đạo pháp tối thượng  
Người tu tập pháp này  
Sẽ được thành Phật quả  
Chúng con vâng lời Phật

Vì các Bồ-Tát lớn  
Dùng các món nhân duyên  
Cùng các món thí dụ  
Bao nhiêu lời lẽ hay  
Để nói đạo vô thượng.  
Các hàng Phật tử thấy  
Từ nơi con nghe pháp  
Ngày đêm thường suy gẫm  
Tinh tấn siêng tu tập.  
Bấy giờ các đức Phật  
Liên thọ ký cho kia:  
Các ông ở đời sau  
Sẽ được thành Phật đạo.  
Pháp mâu rất bí tàng  
Của tất cả các Phật  
Chỉ để vì Bồ-Tát  
Mà dạy việc thật đó,  
Nhưng chẳng vì chúng con  
Nói pháp chân yếu này  
Như gã cùng tử kia  
Được gần bên người cha

Dầu lãnh biết các vật  
Nhưng lòng chẳng mong cầu,  
Chúng con dầu diễn nói  
Tặng pháp báu của Phật  
Tự mình không chí nguyện  
Cũng lại như thế đó.

15. Chúng con diệt bê trong (18)  
Tự cho là đã đủ  
Chỉ xong được việc này  
Lại không biết việc khác.  
Chúng con dầu có nghe  
Pháp tịnh cõi nước Phật  
Cùng giáo hóa chúng sanh  
Đều không lòng ưa vui.  
Như thế là vì sao?  
Vì tất cả các pháp  
Thấy đều là không lặng  
Không sanh cũng không diệt  
Không lớn cũng không nhỏ  
Vô lậu và vô vi,



Suy nghĩ thế đó rồi  
Chẳng sanh lòng ưa muốn.  
Chúng con đã từ lâu  
Đôi với trí huệ Phật  
Không tham không ưa thích  
Không lại có chí nguyện,  
Mà đôi với pháp mình  
Cho đó là rất ráo.  
Chúng con từ lâu nay  
Chuyên tu tập pháp không  
Được thoát khỏi hoạn nạn  
Khổ não của ba cõi  
Trụ trong thân rất sau  
Hữu dư y Niết-bàn (19)  
Đức Phật dạy bảo ra  
Chúng được đạo chẳng lường  
Thời là đã có thể  
Báo được ơn của Phật.  
Chúng con dầu lại vì  
Các hàng Phật tử thấy  
Tuyên nói pháp Bồ-Tát

Đề cầu chứng Phật đạo  
Mà mình dối pháp đó  
Trọn không lòng ham muốn  
Đắng Đạo-Su buông bỏ  
Vì xem biết lòng con  
Ban đầu không khuyên gắng  
Nói những lợi có thực  
Nhu ông Trưởng-giả giàu  
Biết con chí kém hèn  
Bèn dùng sức phương tiện  
Đề hoà phục tâm con  
Vậy sau mới giao phó  
Tất cả tài vật báu  
Đức Phật cũng thế đó  
Hiện ra việc ít có  
Biết con ưa tiểu thừa  
Bèn dùng sức phương tiện  
Điều phục tâm của con  
Rồi mới dạy trí lớn.  
Chúng con ngày hôm nay  
Được pháp chưa từng có

Chẳng phải chỗ trước mong  
Mà nay tự nhiên được  
Như gã cùng tử kia  
Được vô lượng của báu

16. Thế-Tôn! Chúng con nay  
Được đạo và chứng quả  
Ở nơi pháp vô lậu  
Được tuệ nhãn thanh tịnh  
Chúng con từ lâu nay  
Gìn tịnh giới Phật chế  
Mới ở ngày hôm nay  
Được hưởng quả báo đó,  
Trong pháp của Pháp-vương  
Lâu tu-hành phạm hạnh  
Ngày nay được vô lậu  
Quả báo lớn vô thượng  
Chúng con ngày hôm nay  
Mới thật là Thanh-văn  
Đem tiếng đạo của Phật  
Cho tất cả đều nghe  
Chúng con ngày hôm nay

Thật là A-la-hán  
Ở nơi các thế gian  
Trời, người và ma, phạm,  
Khắp ở trong chúng đó  
Đáng lãnh của cúng dường  
Ơn lớn của Thế-Tôn  
Đem việc ít có này  
Thương xót dạy bảo cho  
Làm lợi ích chúng con  
Trải vô lượng ức kiếp  
Ai có thể đền được.  
Tay lạy chân cung cấp  
Đầu đánh lễ cung kính  
Tất cả đều cúng dường  
Đều không thể đền được.  
Hoặc dùng đầu đội Phật  
Hai vai cùng cõng vác  
Trong kiếp số hằng sa  
Tận tâm mà cung kính,  
Lại đem dựng đồ ngon  
Y phục báu vô lượng

Và các thứ đồ nằm  
Cùng các món thuốc thang  
Gỗ ngư-đầu chiên-đàn  
Và các vật trân báu  
Đề dựng xây tháp miếu  
Y báu lót trên đất  
Như các việc trên đây  
Đem dùng cúng dường Phật  
Trái kiếp số hằng sa  
Cũng không đền đáp được.  
Các Phật thật ít có  
Đáng vô lượng vô biên  
Đến bất-khả tư-nghì  
Đủ sức thần thông lớn,  
Bậc vô lậu vô vi  
Là vua của các Pháp  
Hay vì kẻ hạ liệt  
Nhấn việc cao thượng đó,  
Hiện lấy tướng phàm phu  
Tùy cơ nghi dạy nói  
Các Phật ở nơi pháp

Được sức rất tự tại  
Biết các hàng chúng sanh  
Có những điều ưa muốn  
Và chí lực của nó  
Theo sức nó kham nhiệm  
Dùng vô lượng thí dụ  
Mà vì chúng nói pháp  
Tùy theo các chúng sanh  
Trông căn lành đời trước  
Lại biết đã thành thực  
Hay là chưa thành thực  
Suy lường những điều đó  
Phân biệt biết rõ rồi  
Ở nơi đạo nhất thừa  
Tùy cơ nghi nói ba.

# KINH DIỆU- PHÁP LIÊN- HOA QUYỂN THỨ HAI

---o0o---

Bậc thượng căn lãnh ngộ, hàng trung hạ  
nổi nghị, mở quyền bày thật hội ba thời.  
Pháp mẫu tuyệt sự nói suy, của báu  
không riêng tư, toàn giao phó cho con  
nhà.

NAM-MÔ PHÁP-HOÀ HỘI-  
THƯỢNG PHẬT BỒ-TÁT. (3 lần)

Đức Như-Lai dụ nói ba cõi làm nhà,  
ngoài cửa ba cõi bày ba thứ xe, các con

đưa giành ồn ào, Trưởng-giả mừng  
khoe, thọ ký quả Phật không sai.

NAM-MÔ VỊ-LAI HOA-QUANG  
PHẬT. (3 lần)

---o0o---

## THÍCH NGHĨA

(1) *LẬU TẬN*: Nhiệm tâm phiền-nã  
đã hết sạch, đồng nghĩa với: 'Vô Lậu'.

(2) *Thân Phật sắc vàng tử-kim đủ 32  
tướng tốt.*

(3) *Trí của Phật có 10 lực dụng:*

1. *Thị-xứ phi-xứ trí-lực*



2. *Nghiệp trí-lực*
3. *Thiền-định trí-lực*
4. *Căn-tính trí-lực*
5. *Nguyện-dục trí-lực*
6. *Giới trí-lực*
7. *Đạo-chí-xử trí-lực*
8. *Túc-mạng trí-lực*
9. *Thiên-nhãn trí-lực*
10. *Lậu-tận trí-lực*

(4) **BÁT CỘNG**: *Bồ-Tát cùng Thanh-văn Duyên-giác đều không có, riêng Phật là có 18 pháp này.*

(5) **BỒ-TÁT**: *'Bồ-Đề': Giác; 'tát đỏa': Hữu-tình; nói tắt là Bồ-Tát, tức là bậc đã tự hay giác ngộ và có thể cứu độ giác ngộ loài hữu tình.*

(6) *Tức là Bà-la-môn.*

(7) Tên của Ma-vương ở đầu cõi dục.

(8) NGŨ UẨN: Sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn. Cũng gọi là ngũ ấm.

(9) NGŨ DỤC: 1. Tài (sắc), sắc, danh, thực (sự ăn), thù (ngủ nghỉ). 2. Sắc, thanh, hương, vị, xúc.

(10) Bốn đức vô-sở-úy của Phật:

1. Nhất-thiết-trí vô-úy

2. Lậu-tận vô-úy

3. Thuyết-đạo vô-úy

4. Thuyết-khô-tận-đạo vô-úy

(11) NĂM CĂN: Tín căn, tinh-tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn.

*NĂM LỰC: tín lực, tinh tấn lực, niệmlực, định lực, tuệ lực.*

*BÃY GIÁC CHI: Trạch pháp, niệm, tinh tấn, hỷ, khinh an, định,xả.*

*TÁM CHÁNH ĐẠO: chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh niệm, chánh tinh tấn, chánh định.*

*(12) SÚY: Cú tai mèo; Hiêu, Điêu,  
THÚU: Loài chim dữ, tiếng xấu.  
THƯỚC: Chim khách.*

*CUU: Tu-hú. CÁP: Bò câu. NGOAN-  
XÀ: Rắn độc. PHÚC-YẾT: Bò-cạp.*

*NGÔ ÂCÔNG: Rít. DO-DIÊN: Trùng, rận ở trong áo tơ. DỮU -LY: Chồn, cáo.*

*HÊ-THỦ: Giống chuột. KHƯƠNG-LƯƠNG: Bọ hung.*

*(13) Thiên-nhãn-minh, Túc-mạng-minh, Lậu-tận-minh.*

*(14) Thiên-nhãn-thông, thần-túc-thông, thiên-nhĩ-thông, tha-tâm-thông, túc-mạng-thông, lậu-tận-thông.*

*(15) TIN: lòng tin. GIẢI: Hiểu rõ.*

*(16) Khổ khổ, hoại khổ, hành khổ.*

*(17) Hý-LUẬN: Lời luận nói suông không sự thật, đồng nghĩa với hư vọng.*

(18) Diệt lòng phiền-não: 1. Kiến sở  
đoạn 2. Tư sở đoạn.

(19) NIẾT-BÀN: Tịch tịnh; VIÊN  
TỊCH: nghĩa là vắng bật. Còn vọng  
động phiền não là còn tạo nghiệp thọ  
báo sanh-tử. Dứt hẳn vọng động phiền  
não khỏi báo sanh tử yên lặng nhàn vui  
nên gọi Niết-bàn.

HỮU-DU Ý: Thân người hiện còn thừa  
lại rốt sau cả.

---o0o---

## SỰ TÍCH TẢ KINH THOÁT KHỔ

Nhà Đường, niên hiệu Long-Sóc năm  
thứ ba, xứ Trường-An, mẹ vợ ông Lưu-  
Công-Tín chết.

Không bao lâu cô họ Trần, vợ ông Tín, cũng bỗng chết, thần-hồn đi đến một ngục đá, thấy mẹ mình ở trong cửa đá thọ nhiều sự khổ.

Khóc bảo con gái rằng : "Mau vì mẹ tả một bộ kinh Pháp-Hoa ngõ hầu thoát khỏi tội này". Nói vừa xong cửa đá liền khép lại.

Cô họ Trần sống lại, thuật chuyện gặp mẹ với chồng. Ông Tín nhờ ông Triệu-Sư-Tử tả kinh, ông Triệu bèn đem một bộ kinh Pháp-Hoa hiện đã thành tả rất tốt giao cho ông Tín sửa sang, mà bộ kinh đó vốn là của một người họ Phạm ra tiền mượn tả, mà ông Tín thâu chưa biết cũng tin là ông Triệu tả cho mình.

Không bao lâu, cô họ Trần lại nằm chiêm bao thấy mẹ đòi kinh, cô nói

rằng đã tả xong rồi. Mẹ liền khóc rằng :  
"Mẹ chính vì bộ kinh đó mà càng bị  
khổ thêm. Bộ kinh đó vốn là nhà của họ  
Phạm tu phước, sao lại cướp làm công  
của mình?" Sau khi thức dậy, cô Trần  
và ông Tín đi hỏi thăm lại, thời quả  
thực họ Phạm ra hai trăm tả kinh mà  
chính là bộ trên đó.

Vợ chồng liền thuê người tả một bộ  
khác để cúng dường hồi hướng công  
đức cho mẹ.

Than ôi ! Công đức tả kinh hay ấn tống  
lớn biết là dường nào? Tội nặng bị khổ  
ở địa ngục nhờ người tả một bộ kinh  
Pháp-Hoa mà còn có đủ phước để thoát  
khổ huống nữa là mình tự ra công tiền  
ư!

# **KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA**

**Tam Tạng Pháp Sư Cưu  
Ma La Thập**

*Hán Dịch*

**Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

*Việt Dịch*

--- o0o ---

**Quyển Thứ Ba**



# PHẨM "ĐƯỢC-THẢO- DỰ" THỨ NĂM

1. Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bảo ngài Ma-ha Ca-Diếp các vị đại đệ tử: "Hay thay! Hay thay! Ca-Diếp. Khéo nói được công đức chơn thật của đức Như-Lai. Đúng như lời các ông vừa nói; đức Như-Lai lại còn có vô lượng vô biên a-tăng-kỳ công đức, các ông dầu trải qua vô lượng ức kiếp nói cũng không hết được".

Ca-Diếp nên biết! Đức Như-Lai là vua của các pháp nếu có nói ra lời chi đều không hư dối vậy. Phật ở nơi tất cả pháp dùng sức trí huệ phương tiện mà diễn nói, pháp của Phật nói thảy đều đến bậc nhứt-thiết-trí (1) . Đức Như-Lai

xem biết chỗ quy thú (2) của tất cả pháp; cũng rõ biết chỗ tâm sở hành (3) của tất cả chúng sanh không thấu không ngại. Phật lại ở nơi các pháp rốt ráo rõ biết hết, chỉ bày tất cả trí huệ cho các chúng sanh.

2. Ca-Diếp! Thí như trong cõi tam-thiên đại-thiên nơi núi, sông, khe, hang, ruộng, đất sanh ra cây cối, lùm rừng và các cỏ thuốc, bao nhiêu giống loại tên gọi màu sắc đều khác. Mây dầy bủa giăng trùm khắp cõi tam-thiên đại-thiên (4) đồng thời mưa xối xuống, khắp nơi nhuận thấm, cây cối lùm rừng và các cỏ thuốc: hoặc thứ gốc nhỏ, thân nhỏ, nhánh nhỏ, lá nhỏ, hoặc thứ gốc chỉ vừa, thân vừa, nhánh vừa, lá vừa; hoặc có thứ gốc lớn, thân lớn, nhánh lớn, lá lớn.

Các giống cây lớn nhỏ, tùy hạng thượng trung hạ mà hấp thụ khác nhau. Một cụm mây tuôn mưa xuống xúng theo mỗi giống loại mà cây cỏ được sanh trưởng, đơm bông kết trái. Dầu rằng một cõi đất sanh, một trận mưa thấm nhuận mà các cỏ cây đều có sai khác.

3. Ca-Diếp nên biết! Đức Như-Lai cũng lại như thế, hiện ra nơi đời như là vùng mây lớn nổi lên, dùng giọng tiếng lớn vang khắp thế giới cả trời, người, A-tu-la, như mây lớn kia trùm khắp cõi nước tam-thiên đại-thiên. Phật ở trong đại chúng mà xướng lời này:

"Ta là đấng Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự-trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật

Thế-Tôn. Người chưa được độ thời làm cho được độ, người chưa tỏ ngộ thời làm cho tỏ ngộ, người chưa an thời làm cho được an, người chưa chứng Niết-bàn thời làm cho chứng Niết-bàn, đời nay và đời sau Phật đều biết đúng như thật. Ta là bậc nhứt-thiết-trí, bậc nhứt-thiết-kiến, là bậc tri đạo, bậc khai đạo, bậc thuyết đạo. Các người, hàng trời, người, A-tu-la đều nên đến đây vì để nghe pháp vậy."

Bấy giờ có vô số nghìn muôn ức loài chúng sanh đi đến chỗ đức Như-Lai xem xét các căn lợi độn, tinh tấn hay giải đãi của chúng sanh đó, thuận vừa sức nó kham được mà vì chúng nói pháp, chủng loại nhiều vô lượng, Phật đều khiến vui mừng được nhiều lợi lành. Các chúng sanh này nghe pháp rồi, hiện đời an ổn, đời sau sanh về chỗ

lành, do đạo được thọ hưởng vui và cũng được thọ hưởng vui và cũng được nghe pháp, đã nghe pháp rồi lìa khỏi các chướng ngại ở trong các pháp theo sức mình kham được lần lần đều được vào đạo. Như mây lớn kia mưa rưới khắp tất cả cỏ cây lùm rùm và các cỏ thuốc, theo giống của mỗi thứ đều được đượm nhuần đầy đủ, đều được sanh trưởng.

Đức Như-Lai nói pháp một tướng một vị, nghĩa là: Tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, rốt ráo đến bậc "nhứt-thiết-chủng-trí". Có chúng sanh nào nghe pháp của Như-Lai hoặc thọ trì đọc tụng, đúng như lời mà tu hành, được công đức tự mình không hay biết.

Vì sao? Vì chỉ có Như-Lai là biết chủng tướng thể tánh của chúng sanh đó: Nhớ

việc gì? Nghĩ việc gì? Tu việc gì? Nhớ thế nào? Nghĩ thế nào? Tu thế nào?

Dùng pháp gì để nhớ? Dùng pháp gì để nghĩ? Dùng pháp gì để tu? Dùng pháp gì đặng pháp gì?

Chúng sanh ở nơi các bậc, chỉ có đức Như-Lai thấy đó đúng như thật, rõ ràng không bị ngại. Như cây cối lùm rừng các cỏ thuốc kia không tự biết tánh thượng trung hạ của nó.

Đức Như-Lai biết pháp một tướng một vị ấy, nghĩa là: Tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, tướng rốt ráo Niết-bàn thường tịch diệt, trọn về nơi không, Phật biết như thế rồi xem xét tâm ưa muốn của chúng sanh mà dắt dìu nó, cho nên chẳng liên vì chúng vội nói "nhứt-thiết-chủng-trí."

Ca-Diếp! Các ông rất là hy hữu, có thể biết rõ đức Như-Lai tùy cơ nghi nói pháp, hay tin hay nhận. Vì sao? Vì các đức Phật Thế-Tôn tùy cơ nghi nói pháp khó hiểu khó biết. Khi đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

4. Pháp Vương phá các cõi  
Hiện ra trong thế gian  
Theo tánh của chúng sanh  
Dùng các cách nói pháp  
Đức Như-Lai tôn trọng  
Trí huệ rất sâu xa  
Lâu giữ pháp yếu này  
Chẳng vội liền nói ra  
Người trí nếu được nghe  
Thời có thể tin hiểu,  
Kẻ không trí nghi hỏi  
Thời bèn là mất hẳn.  
Ca-Diếp! Vì có đó

Theo sức chúng nói pháp  
Dùng các món nhân duyên  
Cho chúng được chánh kiến  
Ca-Diếp! ông nên biết  
Thí như vùng mây lớn  
Nổi lên trong thế gian  
Che trùm khắp tất cả  
Mây trí huệ chứa nhuần  
Chớp nhoáng sáng chói lòà  
Tiếng sấm xa vang động  
Khiến mọi loài vui đẹp  
Nhật quang bị che khuất  
Trên mặt đất mát mẻ  
Mây mù sa bủa gần  
Dường có thể nắm tới.  
Trận mưa đó khắp cùng  
Bốn phương đều xối xuống  
Dòng nước tuôn vô lượng  
Cõi đất đều rút đây  
Nơi núi sông hang hiểm  
Chỗ rậm rợp sanh ra



Những cây cối cỏ thuốc  
Các thứ cây lớn nhỏ  
Trăm giống lúa mộng mạ  
Các thứ mía cùng nho  
Nhờ nước mưa đượm nhuần  
Thầy đều tươi tốt cả.  
Đất khô khắp được rưới  
Thuốc cây đều sum sê  
Vùng mây kia mưa xuống  
Nước mưa thuần một vị  
Mà cỏ cây lùm rùng  
Tất cả các giống cây  
Hạng thượng trung cùng hạ  
Xứng theo tánh lớn nhỏ  
Đều được sanh trưởng cả.  
Gốc thân nhánh và lá  
Trỏ bông trái sắc vàng  
Một trận mưa rưới đến  
Cây cỏ đều thấm mướt  
Theo thể tướng của nó  
Tánh loại chia lớn nhỏ

Nước đượm nhuần vẫn một  
Mà đều được sum sê.  
5. Đức Phật cũng như thế  
Hiện ra nơi trong đời  
Ví như vàng mây lớn  
Che trùm khắp tất cả  
Đã hiện ra trong đời  
Bèn vì các chúng sanh  
Phân biệt diễn nói bày  
Nghĩa thật của các pháp  
Đấng Đại-Thánh Thế-Tôn  
Ở trong hàng trời người  
Nơi tất cả chúng hội  
Mà tuyên nói lời này:  
Ta là bậc Như-Lai  
Là đấng Lương-Túc-Tôn (5)  
Hiện ra nơi trong đời  
Dường như vàng mây lớn  
Thấm nhuần khắp tất cả  
Những chúng sanh khô khao  
Đều làm cho lìa khổ

Được an ổn vui sướng  
Hưởng sự vui thế gian  
Cùng sự vui Niết-bàn.  
Các chúng trời người này  
Một lòng khéo lắng nghe  
Đều nên đến cả đây  
Ra mắt đáng vô thượng.  
Ta là đáng Thế-Tôn  
Không có ai bằng được  
Muốn an ổn chúng sanh  
Nên hiện ra trong đời  
Vì các đại chúng nói  
Pháp cam lồ trong sạch  
Pháp đó thuần một vị  
Giải thoát Niết-bàn thôi.  
Dùng một giọng tiếng mầu  
Diễn xướng nghĩa nhiệm này  
Đều thương vì Đại-thừa  
Mà kết làm nhân duyên.  
Ta xem tất cả chúng  
Khắp đều bình đẳng cả

Không có lòng bỉ thử  
Cũng không có hạn ngại  
Hằng vì tất cả chúng  
Mà bình đẳng nói pháp  
N như khi vì một người  
Lúc chúng đông cũng vậy.  
Thường diễn nói pháp luôn  
Từng không việc gì khác  
Ngồi, đứng, hoặc đến, đi  
Trọn không hề nhằm mỗi  
Đầy đủ cho thế gian  
N như mưa khắp thấm nhuần  
Sang hèn cùng thượng hạ  
Giữ giới hay phá giới  
Oai nghi được đầy đủ  
Và chẳng được đầy đủ  
Người chánh-kiến tà-kiến  
Kẻ độn căn lợi căn  
Khắp rưới cho mưa pháp  
Mà không chút nhằm mỗi.  
Tất cả hàng chúng sanh

Được nghe pháp của ta  
Tùy sức mình lãnh lấy  
Trụ ở các nơi các bậc  
Hoặc là ở trời, người  
Làm Chuyên-luân thánh-vương  
Trời Thích, Phạm, các vua  
Đó là cỏ thuốc nhỏ  
Hoặc rõ pháp vô lậu  
Hay chứng được Niết-bàn  
Khởi sáu pháp thần thông  
Và được ba món minh  
Ở riêng trong núi rừng  
Thường hành môn thiền định  
Chứng được bậc Duyên-giác  
Là cỏ thuốc bậc trung.  
Hoặc cầu bực Thế-Tôn  
Ta sẽ được thành Phật  
Tu hành tinh tấn, định  
Là cỏ thuốc bậc thượng  
Lại có hàng Phật tử  
Chuyên tâm nơi Phật đạo

Thường thật hành từ bi  
Tự biết mình làm Phật  
Quyết định không còn nghi  
Gọi đó là cây nhỏ.  
Hoặc an trụ thần thông  
Chuyên bất thối pháp luân  
Độ vô lượng muôn ức  
Trăm nghìn loài chúng sanh  
Bồ-Tát hạng như thế  
Gọi đó là cây lớn.  
Phật chỉ bình đẳng nói  
Như nước mưa một vị  
Theo căn tánh chúng sanh  
Mà hưởng thọ không đồng  
Như những cỏ cây kia  
Được đượm nhuần đều khác  
6. Phật dùng món dụ này  
Đề phương tiện chỉ bày  
Các thứ lời lẽ hay  
Đều diễn nói một pháp  
Ở nơi trí huệ Phật

Như một giọt trong biển.  
Ta rưới trận mưa pháp  
Đầy đủ khắp thế gian  
Pháp mầu thuần một vị  
Tùy sức riêng tu hành,  
Như thể lùm rừng kia  
Và cỏ thuốc những cây  
Tùy giống lớn hay nhỏ  
Lần lần thêm sum suê  
Pháp của các đức Phật  
Thường dùng thuần một vị  
Khiến cho các thế gian  
Đều khắp được đầy đủ  
Lần lựa siêng tu hành  
Rồi đều được đạo quả.  
Hàng Thanh-văn, Duyên-giác,  
Ở nơi chốn núi rừng,  
Trụ thân hình rớt sau  
Nghe Phật Pháp được quả  
Nếu các vị Bồ-Tát  
Trí huệ rất vững bền

Rõ suốt cả ba cõi  
Cầu được thừa tối thượng  
Đó gọi là cây nhỏ  
Mà được thêm lớn tốt.  
Lại có vị trụ thiên  
Được sức thần thông lớn  
Nghe nói các pháp không  
Lòng rất sanh vui mừng  
Phóng vô số hào quang  
Độ các loài chúng sanh  
Đó gọi là cây lớn  
Mà được thêm lớn tốt  
N như thế, Ca-Diếp này!  
Đức Phật nói pháp ra  
Thí như vàng mây lớn  
Dùng nước mưa một vị  
Đơm nhuần nơi hoa người  
Đều được kết trái cả.  
Ca-Diếp ông phải biết  
Ta dùng các nhân duyên  
Các món thí dụ thầy



Đề chỉ bày đạo Phật  
Đó là ta phương tiện  
Các đức Phật cũng thế  
Nay ta vì các ông  
Nói việc rất chân thật  
Các chúng thuộc Thanh-văn  
Đều chẳng phải diệt độ  
Chỗ các ông tu hành  
Là đạo của Bồ-Tát  
Lần lần tu học xong  
Thấy đều sẽ thành Phật.

# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

**Tam Tạng Pháp Sư Cưu  
Ma La Thập**

*Hán Dịch*

**Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

*Việt Dịch*

--- o0o ---

**Quyển Thứ Ba**

# PHẨM "THỌ KÝ" THỨ SÁU

1. Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nói bài kệ đó rồi, bảo các đại chúng xướng lời thế này : "Ông Ma-Ha Ca-Diếp, đệ tử của Ta, ở đời vị lai sẽ phụng thờ ba trăm muôn ức các đức Thế Tôn, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, rộng nói vô lượng đại pháp của các đức Phật, ở nơi thân rốt sau được thành Phật hiệu là Quang-Minh Như -Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế -gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhân-sư, Phật Thế -Tôn.

Nước tên là Quang Đức, kiếp tên là Đại-Trang-Nghiêm-Phật thọ mười hai tiểu kiếp. Chánh pháp trụ thế hai mươi

tiểu kiếp. Cõi nước tốt đẹp, không có các thứ dơ xấu, ngôi sỏi gai góc cùng đồ tiện lợi chẳng sạch. Cõi đó bằng phẳng không có cao thấp hầm hố gò nổng, đất bằng lưu ly, cây báu thẳng giăng bên đường, rải các hoa báu khắp nơi sạch sẽ.

Bồ-Tát trong nước đó đông vô lượng nghìn ức, các chúng Thanh-văn cũng lại vô số. Không có việc ma, dầu là có ma và dân ma, nhưng đều hộ trì Phật Pháp".

Bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

2. Bảo các Tỳ-kheo rằng:  
Ta dùng mắt của Phật  
Thấy ông Ca-Diếp này  
Ở nơi đời vị lai  
Quá vô số kiếp sau  
Sẽ được thành quả Phật,  
Mà ở đời vị lai  
Cúng dường và kính thờ  
Đủ ba trăm muôn ức  
Các đức Phật Thế-Tôn.  
Vì cầu trí huệ Phật  
Mà tịnh tu phạm hạnh  
Cúng dường đáng tối thượng  
Nhị Túc-Tôn xong rồi  
Tu tập trọn tất cả  
Trí huệ bậc vô thượng  
Ở nơi thân rốt sau  
Được chứng thành làm Phật  
Cõi đó rất thanh tịnh  
Chất lưu ly làm đất  
Nhiều thứ cây bằng báu

Thẳng hàng ở bên đường  
Dây vàng giăng ngăn đường  
Người ngó thấy vui mừng  
Thường thoảng ra hương thơm  
Rải rác thứ hoa đẹp  
Các món báu kỳ diệu  
Dùng để làm trang nghiêm  
Cối đó đất bằng thẳng  
Không có những gò hằm.  
Các hàng chúng Bồ-Tát  
Đông không thể xưng kể  
Tâm các vị hòa dịu  
Đến được thần thông lớn  
Phụng trì các kinh điển  
Đại thừa của các Phật.  
Các hàng chúng Thanh-văn  
Bậc vô lậu thân rớt sau  
Là con của Pháp-vương  
Cũng chẳng thể kể hết  
Nhấn đến dùng thiên nhãn  
Cũng chẳng thể đếm biết.

Phật đó sẽ sống lâu  
Tuổi mười hai tiểu kiếp  
Tượng pháp trụ ở đời  
Cũng hai mươi tiểu kiếp  
Đức Quang-Minh Thế-Tôn  
Việc của ngài như thế.

3. Lúc bấy giờ, ngài đại Mục-Kiền-Liên, ngài Tu-Bồ-Đề, ngài đại Ca-Chiên-Diên v.v... thấy đều run sợ một lòng chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, mắt không hề tạm rời, liền đồng tiếng nhau nói kệ rằng:

Thế-Tôn rất hùng mãnh  
Mà ban giọng tiếng Phật.  
Nói rõ thâm tâm con  
Được Phật thọ ký cho  
Như dùng cam lộ rưới  
Từ nóng được mát mẻ.  
Như từ nước đói đến

Bỗng gặp cổ tiệc vua  
Còn ôm lòng nghi sợ  
Chưa dám tự ăn liền  
Nếu lại được vua bảo  
Vậy sau mới dám ăn,  
Chúng con cũng như vậy  
Hằng nghĩ lỗi tiểu thừa  
Chẳng biết làm thế nào  
Được huệ vô thượng Phật,  
Dầu nghe giọng tiếng Phật  
Nói chúng con thành Phật  
Còn ôm lòng lo sợ  
Như chưa dám tự ăn  
Nếu được Phật thọ ký  
Mới là khoái an vui  
Thế Tôn rất hùng mãnh  
Thường muốn an thế gian  
Xin thọ ký chúng con  
Như đói cần bảo ăn.



4. Lúc bấy giờ, Thế-Tôn biết tâm niệm của các vị đệ tử lớn báo các thầy Tỷ-kheo rằng : "Ông Tu-Bồ-Đề đây đến đời vị lai phụng thờ ba trăm năm muôn ức na-do-tha (6) đức Phật, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, thường tu hạnh thanh tịnh, đủ đạo Bồ-Tát, ở thân rốt sau được thành Phật hiệu :  
Danh-tướng Như-Lai, Ứng-cúng,  
Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự-trượng-phu, Thiên-nhân-Sur, Phật Thế-Tôn.

Kiếp đó tên Hữu-Bảo, nước đó tên là Bảo-Sanh. Cõi đó bằng phẳng, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, không có những gò, hầm, cát, sỏi., gai chông cùng tiện lợi dơ dáy; hoa báu trải đất khắp nơi sạch sẽ, nhân dân cõi đó đều ở đài báu và lầu gác quý đẹp. Hàng đệ tử

Thanh-văn đông vô lượng vô biên, tính kể cùng thí dụ đều không thể biết. Các chúng Bồ-Tát đông vô số nghìn muôn ức na-do-tha.

Đức Phật thọ mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ đời hai mươi tiểu kiếp, Đức Phật đó thường ở trên hư không vì chúng tôi nói pháp độ thoát đặng vô lượng Bồ-Tát cùng chúng Thanh-văn".

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

5. Các chúng Tỳ-kheo này!  
Nay ta bảo các ông  
Đều nên phải một lòng  
Lóng nghe lời ta nói.  
Đệ tử lớn của ta  
Là ông Tu-Bồ-Đề

Rồi sẽ được làm Phật  
Hiệu gọi là Danh-Tướng  
Sẽ phải cúng vô số  
Muôn ức các đức Phật  
Theo hạnh của Phật làm  
Lần lần đủ đạo lớn.  
Thân rớt sau sẽ được  
Ba mươi hai tướng tốt  
Xinh lịch đẹp đẽ lắm  
Dường như núi báu lớn  
Trang nghiêm sạch thứ nhất  
Chúng sanh nào được thấy  
Không ai chẳng ưa mến  
Phật ở trong cõi đó  
Độ thoát vô lượng chúng.  
Trong pháp hội của Phật  
Các Bồ-Tát đông nhiều  
Thấy đều bực lợi căn  
Chuyên pháp luân bất thối.  
Cõi nước đó thường dùng  
Bồ-Tát để trang nghiêm

Các chúng Thanh-văn lớn  
Chẳng có thể đếm kể  
Đều được ba món minh  
Đủ sáu thứ thần thông  
Trụ tám pháp giải thoát  
Có oai đức rất lớn.  
Đức Phật đó nói pháp  
Hiện ra vô lượng món  
Pháp thần thông biến hóa  
Chẳng thể nghĩ bàn được.  
Các hàng trời, nhân dân  
Số đông như hằng sa  
Đều cùng nhau chấp tay  
Lóng nghe lời Phật dạy.  
Đức Phật đó sẽ thọ  
Tuổi mười hai tiểu kiếp  
Chánh pháp trụ lại đời  
Đủ hai mươi tiểu kiếp  
Tượng pháp trụ ở đời  
Cũng hai mươi tiểu kiếp.

6. Lúc bấy giờ, đức Thế-Tôn lại bảo các chúng Tỳ-kheo : "Ta nay nói với các ông, ông đại Ca-Chiên-Diên này ở đời vị lai, dùng các đồ cúng mà cúng dường phụng thờ tám nghìn ức Phật cung kính tôn trọng. Sau khi các đức Phật diệt độ, ông đều dựng tháp miếu cao một nghìn do tuần, ngang rộng ngay bằng năm trăm do tuần, tháp miếu đó dùng bảy món báu vàng, bạc, lưu ly, xa-cừ, mã-nã, trân châu và mai khôi hợp lại thành, cúng dường tháp miếu bằng các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương đốt, lọng nhiễu, tràng phan....

Sau thời kỳ đó sẽ lại cúng dường hai mươi muôn ức Phật cũng như trước, cúng dường các đức Phật đó rồi, đủ đạo Bồ-Tát sẽ được làm Phật hiệu: Diêm-Phù-Na-Đề-Kim-Quang Như-Lai, Ứng-

cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc,  
Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ,  
Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhân-sur,  
Phật Thế-Tôn.

Cõi đó bằng phẳng, đất bằng pha lê, cây  
báu trang nghiêm, vàng ròng làm bằng  
dây để giăng bên đường, hoa đẹp trải  
đất khắp nơi sạch sẽ. Người được thấy  
đều vui mừng, không có bốn đường dữ:  
Địa-ngục, nga-quỷ, súc-sanh và A-tu-la.  
Các trời cùng người rất đông, các  
chúng Thanh-văn và Bồ-Tát vô lượng  
muôn ức trang nghiêm nước đó. Đức  
Phật đó thọ mười hai tiểu kiếp, chánh  
pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng  
pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp".

Lúc đó , Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa  
trên mà nói kệ rằng:

7. Các chúng Tỳ-kheo này!  
Đều nên một lòng nghe  
Như lời của ta nói  
Chơn thật không khác lạ.  
Ông Ca-Chiên-Diên này  
Sau sẽ dùng các món  
Đồ cúng dường tốt đẹp  
Mà cúng dường các Phật  
Các đức Phật diệt rồi  
Dựng tháp bằng bảy báu  
Cũng dùng hoa và hương  
Đề cúng dường xá-lợi.  
Thân rốt sau của ông  
Đặng trí huệ của Phật  
Thành bậc Đẳng-chánh-giác  
Cõi nước rất thanh tịnh  
Độ thoát được vô lượng  
Muôn ức hàng chúng sanh  
Đều được mười phương khác  
Thường đến kính cúng dường,  
Ánh sáng của Phật đó

Không ai có thể hơn  
Đức Phật đó hiệu là:  
Diêm-Phù-Kim-Quang Phật  
Bồ-Tát và Thanh-văn  
Dứt tất cả hữu lậu  
Đông vô lượng vô số  
Trang nghiêm cõi nước đó.

8. Lúc bảy giờ, đức Thế-Tôn lại bảo trong  
đại chúng : "Ta nay nói với các ông,  
ông đại Mục-Kiền-Liên đây sẽ dùng  
các món đồ cúng, cúng dường tám  
nghìn các đức Phật, cung kính tôn  
trọng. Sau khi các đức Phật diệt độ đều  
dựng tháp miếu cao, một nghìn do tuần,  
ngang rộng thẳng bằng năm trăm do  
tuần, dùng bảy món báu: vàng bạc, mai  
khôi hợp lại thành. Đem các thứ hoa,  
chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột,  
hương đốt, lọng nhiễu và tràng phan để  
cúng dường tháp.



Sau lúc ấy lại sẽ cúng dường, hai trăm muôn ức các đức Phật cũng như trước, rồi sẽ được thành Phật hiệu: Đa-Ma-La-Bạt-Chiên-Đàn-Hương-Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự-trượng-phu, Thiên-nhân-su, Phật Thế-Tôn.

Kiếp đó tên là Hỷ-Mãn, nước tên là Ý Lạc, cõi đó bằng phẳng, chất pha lê là đất, cây báu trang nghiêm, rải hoa trên châu khắp nơi sạch sẽ, người được thấy đều vui mừng. Các hàng trời người rất đông, Bồ-Tát và Thanh-văn số nhiều vô lượng, đức Phật đó thọ hai mươi bốn tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ bốn mươi hai tiểu kiếp".

Khi đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

9. Đệ tử của ta đây  
Là đại Mục-Kiền-Liên  
Bỏ thân người này rồi  
Sẽ được gặp tám nghìn  
Hai trăm muôn ức vị  
Các đức Phật Thế-Tôn  
Ông vì cầu Phật đạo  
Nên cúng dường cung kính  
Ở nơi các đức Phật  
Thường tu trì phạm hạnh  
Ở trong vô lượng kiếp  
Phụng trì pháp của Phật.  
Các đức Phật diệt rồi  
Xây tháp bằng bảy báu  
Tháp vàng rất cao rộng  
Dùng hoa hương kỹ nhạc  
Đề dùng dâng cúng dường  
Tháp miếu các đức Phật.  
Lần lần được đầy đủ  
Đạo hạnh Bồ-Tát rồi  
Ở nơi nước Ý-Lạc

Mà được thành quả Phật  
Hiệu là Đa-Ma-La  
Bạt-Chiên-Đàn-Hương-Phật.  
Đức Phật đó thọ mạng  
Hai mươi bốn tiểu kiếp  
Thường vì hàng trời người  
Mà diễn nói đạo Phật  
Chúng Thanh-văn vô lượng  
Như số cát sông Hằng  
Đủ ba minh, sáu thông  
Đều có oai đức lớn.  
Bồ-Tát đông vô số  
Chí bền lòng tinh tấn  
Ở nơi trí huệ Phật  
Đều không hề thoái chuyển.  
Sau khi Phật diệt độ  
Chánh pháp sẽ trụ đời  
Đủ bốn mươi tiểu kiếp  
Tượng pháp cũng như thế.

10. Các đệ tử của ta  
Bạc oai đức đầy đủ  
Số đó năm trăm người  
Ta đều sẽ thọ ký  
Ở nơi đời vị lai  
Đều được chứng thành Phật  
Ta cùng với các ông  
Đời trước kết nhân duyên  
Ta nay sẽ thuật nói  
Các ông khéo lắng nghe.

# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

**Tam Tạng Pháp Sư Cưu  
Ma La Thập**

*Hán Dịch*

**Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

*Việt Dịch*

--- o0o ---

**Quyển Thứ Ba**

# PHẨM "HÓA THÀNH DỤ" (6) THỨ BẢY

1. Đức Phật bảo các thầy Tỳ-kheo : "Thuở quá khứ vô lượng vô biên bất khả tư nghì a-tăng-kỳ kiếp đã qua, lúc bấy giờ có đức Phật hiệu Đại-Thông Trí-Thắng Như -Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự -phu, Thiên-nhân-sur, Phật Thế-Tôn.

Nước đó tên là Hảo-Thành, kiếp tên Đại-Tướng. Các Tỳ-kheo ! Từ khi đức Phật đó diệt độ nhân đến nay rất là lâu xa, thí như địa chủng trong cõi tam-thiên đại-thiên, giả sử có người đem mài làm mục rồi đi khỏi một nghìn cõi nước ở phương đông bèn chấm một điểm chừng bằng bụi nhỏ, lại qua một

ngàn cõi nước nữa cũng chấm một điểm, cứ như thế lần lượt chấm hết mục mài bằng địa chủng ở trên. Ý các ông nghĩ sao? Các cõi nước đó hoặc thầy toán có thể biết được ngàn mé số đó chăng?"

- Thưa Thế-Tôn ! Không thể biết !

- Các Tỳ-kheo ! Những cõi nước của người đó đi qua hoặc có chấm mục hoặc không chấm mục đều nghiền nát cả ra làm bụi, một hạt bụi là một kiếp, từ đức Phật đó diệt độ đến nay lại lâu hơn số đó vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức a-tăng-kỳ kiếp. Ta dùng sức tri kiến của Như- Lai xem thuở lâu xa đó dường như hiện ngày nay.

Bấy giờ , đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

2. Ta nhớ đời quá khứ  
Vô lượng vô biên kiếp  
Có Phật Lương-Túc-Tôn  
Hiệu Đại-Thông Trí-Thắng  
Như người dùng sức mài  
Cối tam-thiên đại-thiên  
Hết tất cả địa chủng  
Thảy đều làm thành mực  
Quá hơn nghìn cối nước  
Bèn chấm mỗi điểm trần  
Như thế lần lựa chấm  
Hết các mực trần này.  
Bao nhiêu cối nước đó  
Điểm cùng chẳng điểm thảy  
Lại đều nghiền làm bụi  
Một bụi làm một kiếp  
Kiếp số lâu xa kia  
Lại nhiều hơn số bụi  
Phật đó diệt đến nay  
Vô lượng kiếp như thế  
Trí vô ngại của Phật



Biết Phật đó diệt độ  
Và Thanh-văn Bồ-Tát  
Như hiện nay thấy diệt.  
Các Tỳ-kheo nên biết.  
Trí Phật tịnh vi diệu  
Vô lậu và vô ngại  
Suốt thấu vô lượng kiếp.

3. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo : "Đức Đại-  
Thông Trí-Thắng Phật thọ năm trăm  
bốn mươi vạn ức na-do-tha kiếp, đức  
Phật đó khi trước lúc ngồi đạo tràng  
phá ma rồi, sắp được đạo vô-thượng  
chánh-đẳng, chánh-giác mà Phật pháp  
chẳng hiện ra trước, như thế một tiểu  
kiếp cho đến mười tiểu kiếp, ngồi xếp  
bằng thân và tâm đều không động mà  
các Phật pháp còn chẳng hiện ra trước.

Thuở đó, các vị trời Đao-Lợi ở dưới cội  
cây Bồ-đề đã trước vì đức Phật đó mà

trái toà su-tử cao một do tuần (7) , Phật ngồi nơi tòa này sẽ được đạo vô-thượng, chánh-đẳng, chánh-giác. Khi Phật vừa ngồi trên tòa đó các trời Phạm-Thiên-Vương rưới những hoa trời khắp bốn mươi do tuần, gió thơm lâu lâu thổi đến, thổi dẹp hoa héo rồi rưới hoa mới mãi như thế không ngớt mãi mười tiểu kiếp để cúng dường đức Phật, nhữn đến khi Phật diệt độ thường rưới hoa này. Các trời Tứ-thiên-vương vì cúng dường Phật nên thường đánh trống trời. Ngoài ra các vị trời khác thổi kỹ nhạc trời, mãi mười tiểu kiếp đến khi Phật diệt độ cũng lại như thế.

Các Tỳ-kheo! Đức Đại-Thông Trí-Thắng Phật quá mười tiểu kiếp các Phật pháp hiện ra trước thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Lúc Phật chưa xuất gia có mười sáu người con trai, người con cả tên Trí-Tích. Các người con đó đều có các món đồ chơi tốt đẹp báu lạ, nghe cha chứng đặng quả vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác đều bỏ đồ báu của mình đi đến chỗ Phật. Các người mẹ khóc lóc theo đưa".

Ông nội là vua Chuyển-luân-thánh-vương, cùng một trăm vị đại thần và trăm nghìn muôn ức nhân dân khác đều vây quanh nhau đi theo đến đạo tràng, mọi người đều đến gần gũi đức Đại-Thông Trí-Thắng Như-Lai để cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Khi đã đến nơi tất cả đem đầu mặt mình lạy chân Phật, đi vòng quanh đức Phật xong, đều chấp tay một lòng chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, rồi nói kệ khen Phật :

4. Thế-Tôn oai đức lớn  
Vì muốn độ chúng sanh  
Trong vô lượng ức năm  
Bèn mới được thành Phật  
Các nguyện đã đầy đủ  
Hay thay lành vô thượng  
Thế-Tôn rất ít có  
Một phen ngồi mười kiếp  
Thân thể và tay chân  
Yên tịnh không hề động  
Tâm Phật thường lặng  
Chưa từng có tán loạn  
Trọn rôt ráo vắng bật  
An trụ pháp vô lậu  
Ngày nay thấy Thế-Tôn  
An ổn thành Phật đạo  
Chúng con được lợi lành  
Mừng rỡ rất vui đẹp.  
Chúng sanh thường đau khổ  
Đui mù không Đạo-Sư  
Chẳng biết đạo dứt khổ

Chẳng biết cầu giải thoát  
Lâu ngày thêm nẻo ác  
Giảm tổn các chúng trời  
Từ tôi vào nơi tôi  
Trọn chẳng nghe danh Phật.  
Nay Phật được vô thượng  
Đạo an ổn vô lậu  
Chúng ta và trời người  
Vì được lợi lớn tốt  
Cho nên đều cúi đầu  
Quy mạng (8) đáng vô thượng.

5. Bảy giờ mười sáu vị vương tử nói kệ khen đức Phật rồi liền khuyên thỉnh đức Thế-Tôn chuyển pháp luân, đều thưa rằng : "Đức Thế-Tôn nói pháp được an ổn, thương xót làm lợi ích cho các trời và nhân dân". Lại nói kệ rằng:

Đức Phật không ai bằng  
Trăm phước tự trang nghiêm

Được trí huệ vô thượng  
Nguyện vì đời nói pháp  
Độ thoát cho chúng con  
Và các loài chúng sanh  
Xin phân biệt chỉ bày  
Cho được trí huệ Phật  
Nếu chúng con cũng thành Phật  
Chúng sanh cũng được thế  
Thế-Tôn biết chúng sanh  
Thâm tâm nghĩ tưởng gì  
Cũng biết đạo chúng làm  
Lại biết sức trí huệ  
Muốn ưa và tu phước  
Nghiệp gây tạo đời trước  
Thế-Tôn biết cả rồi  
Nên chuyên pháp vô thượng.

6. Phật bảo các Tỳ-kheo : "Lúc đức Đại-  
Thông Trí-Thắng Phật được quả vô-  
thượng chánh-đẳng chánh-giác, trong  
mười phương, mỗi phương đều năm

trăm muôn ức các cõi nước Phật sáu diệu vang động. Trong các cõi nước đó chỗ tối tăm ánh sáng của nhật nguyệt không soi tới được mà đều sáng rõ, trong đó chúng sanh đều được thấy nhau, đồng nói rằng : "Trong đây tại sao bỗng sanh ra chúng sanh?".

Lại trong các cõi đó cung điện của chư Thiên cho đến Phạm-Cung sáu diệu vang động, hào quang lớn soi cùng khắp đầy cõi nước, sáng hơn ánh sáng của trời".

7. Bảy giờ, phương Đông, năm trăm muôn ức các cõi nước, cung điện của trời Phạm-Thiên (9) ánh sáng soi chói gấp bội hơn ánh sáng thường ngày, các Phạm-Thiên-Vương đều tự nghĩ rằng : "Hôm nay cung điện sáng suốt từ xưa chưa từng có, vì nhân duyên gì mà hiện

điềm tốt này?". Lúc đó các vị Phạm-Thiên-Vương liền đi đến nhau để chung bàn việc đó. Trong chúng có một vị Phạm-Thiên-Vương lớn tên Cứu-Nhứt-Thiết vì các Phạm-chúng mà nói kệ rằng :

Các cung điện chúng ta  
Sáng suốt xưa chưa có  
Đây là nhân duyên gì  
Phải nên chung nhau tìm  
Là trời đại đức sanh  
Hay là Phật ra đời  
Mà ánh sáng lớn này  
Khắp soi cả mười phương.

Bấy giờ, năm trăm muôn ức cõi nước, các vị Phạm-Thiên-Vương cùng chung với cung điện (10) mỗi vị đều lấy đũa đựng các thứ hoa trời, đồng đi đến phương Tây suy tìm tướng sáng đó.



Thấy đức Đại-Thông Trí-Thắng Như-Lai ngồi tòa sư-tử ở nơi đạo tràng dưới cội Bồ-đề, hàng chư Thiên, Long-vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn và phi nhơn v.v... cung kính vây quanh đức Phật chuyên pháp luân; tức thời các vị Phạm-Thiên-Vương đầu mặt lạy chân Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên đức Phật.

Hoa của mấy ông rải nhóm như núi Diệu-Cao, cùng dâng cúng-dường cây Bồ-đề của Phật, cây Bồ-đề đó cao mười do-tuần. Cúng dường hoa xong, mỗi vị đem cung điện dâng lên đức Phật mà thưa rằng : " Xin đức Phật đoái thương lợi ích cho chúng con, cung điện dâng cúng đây xin nhận ở."

Lúc đó, các vị Phạm-Thiên-Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng dùng kệ khen rằng:

Thế-Tôn rất ít có  
Khó thể gặp gỡ được  
Đủ vô lượng công đức  
Hay cứu hộ tất cả  
Thầy lớn của trời người  
Thương xót ở trong đời  
Mười phương các chúng sanh  
Khắp đều nhờ lợi ích.  
Chúng con từng theo đến  
Năm trăm muôn ức nước  
Bỏ vui thiên định sâu  
Vì đễ cúng dường Phật  
Chúng con phước đời trước  
Cung điện rất tốt đẹp  
Nay đem dựng Thế-Tôn  
Cúi xin, thương nạ thọ.

Bấy giờ, các vị Phạm-Thiên-Vương nói kệ khen đức Phật rồi thưa rằng: "Cúi xin đức Thế-Tôn chuyên-pháp-luân, độ thoát chúng sanh mở đường Niết-bàn." Khi ấy, các vị Phạm-Thiên-Vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ rằng:

Thế-Hùng Lương-Túc-Tôn  
Cúi xin diễn nói pháp  
Dùng sức từ bi lớn  
Độ chúng sanh khổ não.

Lúc đó đức Đại-Thông Trí-Thắng Như-Lai lắng yên nhận lời đo.ù (11)

8. Lại nữa các Tỳ-kheo! Phương đông nam năm trăm muôn ức cõi nước các vị Phạm-Thiên-Vương đều tự thấy cung điện mình ánh sáng chói lòa từ xưa chưa từng có, vui mừng hơn hờ sanh lòng hy hữu, liền cùng đến nhau chung

bàn việc đó. Lúc ấy trong chúng đó có một vị Phạm-Thiên-Vương tên là Đại-Bi, vì các Phạm-chúng mà nói kệ rằng:

Việc đó nhân duyên gì  
Mà hiện tướng như thế?  
Các cung điện chúng ta  
Sáng suốt xưa chưa từng có  
Là trời Đại-đức sanh  
Hay là Phật ra đời?  
Chưa từng thấy tướng này  
Nên chung một lòng cầu  
Quá nghìn muôn ức cõi  
Theo luồng sáng tìm đến  
Phân nhiều Phật ra đời  
Độ thoát khổ chúng sanh.

Bấy giờ, năm trăm muôn ức các vị Phạm-Thiên-Vương cùng chung với cung điện, lấy đũa đựng các thứ hoa trời, đồng đến phương Tây-Bắc suy tìm

tướng đó. Thấy đức Đại-Thông Trí-Thắng Như-Lai ngồi tòa sư-tử nơi đạo tràng dưới cội Bồ-đề, các hàng chư Thiên, Long-vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhưn cùng phi-nhơn v.v... cung kính vây quanh, và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyên- pháp-luân.

Khi ấy các vị Phạm-Thiên-Vương đầu mặt lạy chân Phật, đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên Phật. Hoa rải đó nhóm như núi Diệu-Cao, cùng đẽ cúng dường cây Bồ-đề của Phật. Cúng dường hoa xong, đều đem cung điện dâng lên đức Phật mà thưa rằng: "Xin Phật thương xót lợi ích cho chúng con, những cung điện dâng đây cúi xin nhận ở".

Lúc đó, các vị Phạm-Thiên-Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng:

Thánh Chúa vua trong trời  
Tiếng Ca-lăng-tần-già  
Thương xót hàng chúng sanh  
Chúng con nay kính lễ.  
Thế-Tôn rất ít có  
Lâu xa một lần hiện  
Một trăm tám mươi kiếp  
Luống qua không có Phật  
Ba đường dữ đầy đây  
Các chúng trời giảm ít.  
Nay Phật hiện ra đời  
Làm mắt cho chúng sanh  
Chỗ quy thú của đời  
Cứu hộ cho tất cả  
Là cha của chúng sanh  
Thương xót làm lợi ích  
Nhờ phước lành đời trước

Nay được gặp Thế-Tôn.

Khi đó, các vị Phạm-Thiên-Vương nói kệ khen Phật xong đều thưa rằng: "Cúi xin đức Thế-Tôn thương xót tất cả chuyên-pháp-luân cho, để độ thoát chúng sanh".

Lúc ấy, các vị Phạm-Thiên-Vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ khen rằng:

Đại-Thánh chuyên-pháp-luân  
Chỉ bày các pháp tướng  
Độ chúng sanh đau khổ  
Khiến được rất vui mừng  
Chúng sanh nghe pháp này  
Được đạo hoặc sanh thiên  
Các đường dữ giảm ít  
Bậc nhân thiện thêm nhiều.

Khi đó, đức Đại-Thông Trí-Thắng Phật  
lặng yên nhận lời.

9. Lại nữa các Tỳ-kheo! năm trăm muôn  
ức cõi nước ở phương Nam các vị đại  
Phạm-vương đều tự thấy cung điện  
mình ánh sáng chói lòa từ xưa chưa  
từng có, vui mừng hơn hở sanh lòng hy  
hữu liền đến cùng nhau chung bàn việc  
đó. Vì nhân duyên gì cung điện của  
chúng ta có ánh sáng chói này? Trong  
chúng đó có một vị Phạm-Thiên-Vương  
lớn tên là Diệu-Pháp, vì hàng Phạm-  
chúng mà nói kệ rằng:

Các cung điện chúng ta  
Quang minh rất oai diệu  
Đây không phải không nhân  
Tướng này phải tìm đó  
Quá hơn trăm nghìn kiếp  
Chưa từng thấy tướng này



Là trời đại đức sanh  
Hay đức Phật ra đời?

Bấy giờ, năm trăm muôn ức Phạm-Thiên-Vương cùng cung điện chung, mỗi vị dùng đũa đựng các thứ hoa trời đồng đến phương Bắc suy tìm tướng đó. Thấy đức Đại-Thông Trí-Thắng Như-Lai ngồi tòa sư-tử nơi đạo tràng dưới cội cây Bồ-đề, hàng chư Thiên, Long-vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhơn và phi-nhơn v.v..., cung kính vây quanh, cùng thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển-pháp-luân.

Khi đó, các vị Phạm-Thiên-Vương đầu mặt lễ Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên đức Phật. Hoa rải đó nhóm như núi Diệu-Cao và để cúng dường cây Bồ-đề của Phật.

Cúng dường hoa xong, mỗi vị đều đem cung điện dâng lên đức Phật mà thưa rằng: "Xin đức Phật đoái thương lợi ích chúng con, cung điện của chúng con dâng đây cúi xin nạp xữ". Bấy giờ, các vị đại Phạm-Thiên-Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng:

Thế-Tôn rất khó thấy  
Bậc phá các phiền não  
Hơn trăm ba mươi kiếp  
Nay mới thấy một lần  
Hàng chúng sanh đói khát  
Nhờ mưa pháp đầy đủ  
Xưa chỗ chưa từng thấy  
Đáng vô lượng trí huệ  
Như hoa Ưu-đàm-bát  
Ngày nay mới gặp gỡ  
Cung điện của chúng con  
Nhờ hào quang được đẹp

Thế-Tôn đại từ mẫn  
Cúi xin thương nhận ở.

Khi đó, các vị Phạm-Thiên-Vương nói  
kệ khen đức Phật rồi đều bạch rằng:  
"Cúi mong đức Thế-Tôn chuyển-pháp-  
luân làm cho tất cả thế gian các hàng  
Trời, Ma, Phạm, Sa-môn, Ba-la-môn  
đều được an ổn mà được độ thoát". Lúc  
ấy các vị Phạm-Thiên-Vương một lòng  
đồng tiếng nói kệ rằng:

Cúi mong Thiên-Nhân-Tôn  
Chuyển-pháp-luân vô thượng  
Đánh vang pháp cổ lớn  
Mà thổi pháp loa lớn  
Độ vô lượng chúng sanh  
Chúng con đều quy thỉnh  
Nên nói tiếng sâu xa.

Khi đó, đức Đại-Thông Trí-Thắng lặng yên nhận lời đó.

10. Phương Tây-Nam nhẫ đến phương dưới cũng lại như thế.

Bấy giờ, năm trăm muôn ức cõi nước ở thượng phương, các vị đại Phạm-Thiên-Vương thấy đều tự thấy cung điện của mình ở ánh sáng chói rục từ xưa chưa từng có, vui mừng hơn hở sanh lòng hy hữu, liền đi đến nhau để chung bàn việc đó. Vì nhân duyên gì cung điện của chúng ta có ánh sáng này? Lúc đó trong chúng có một vị đại Phạm-Thiên-Vương tên là Thi-Khí vì hàng Phạm-chúng mà nói kệ rằng:

Nay vì nhân duyên gì?  
Cung điện của chúng ta  
Ánh sáng oai đức từng có?

Tướng tốt như thế đó  
Xưa chưa từng nghe thấy  
Là trời Đại-đức sanh  
Hay là Phật ra đời?

Bấy giờ, năm trăm muôn ức các vị Phạm-Thiên-Vương cùng cung điện chung, mỗi vị đều dùng đũa đựng các thứ hoa trời đồng đến phương dưới suy tìm tướng sáng đó. Thấy đức Đại-Thông-Trí Như-Lai ngồi tòa sư-tử nơi đạo tràng dưới gốc Bồ-đề, hàng chư Thiên, Long-vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhơn và phi-nhơn v.v... cung kính vây quanh và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh đức Phật chuyển-pháp-luân.

Lúc đó, các vị Phạm-Thiên-Vương đầu mặt lạy Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời rải trên đức Phật. Hoa

rải nhóm như núi Diệu-Cao và đẽ cúng  
dường cây Bồ-đề của Phật. Cúng dường  
hoa xong, đều đem cung điện dâng lên  
đức Phật mà bạch rằng: "Xin đoái  
thương lợi ích chúng con. Cung điện  
dâng đây cúi mong Phật nạp ở".

Lúc đó, các vị Phạm-Thiên-Vương liền  
ở trước Phật một lòng đồng tiếng dùng  
kệ khen rằng:

Hay thay! thấy các Phật  
Đấng Thánh-Tôn cứu thế  
Hay ở ngục tam giới  
Cứu khỏi các chúng sanh  
Thiên-Nhân-Tôn trí khắp  
Thương xót loài quần manh  
Hay khai môn cam lộ  
Rộng độ cho tất cả.  
Lúc xưa vô lượng kiếp  
Luống qua không có Phật

Khi Phật chưa ra đời  
Mười phương thường mờ tối  
Ba đường dữ thêm đông  
A-tu-la cũng thịnh  
Các chúng trời càng bớt  
Chết nhiều đọa ác đạo  
Chẳng theo Phật nghe pháp  
Thường làm việc chẳng lành  
Sắc, lực, cùng trí huệ  
Các việc đều giảm ít  
Vì tội nghiệp nhân duyên  
Mất vui cùng tưởng vui  
Trụ trong pháp tà kiến  
Chẳng biết nghi tắc lành  
Chẳng nhờ Phật hóa độ  
Thường đọa trong ác đạo.  
Phật là mắt của đời  
Lâu xa mới hiện ra  
Vì thương các chúng sanh  
Nên hiện ở trong đời  
Siêu việt thành chánh-giác

Chúng con rất mừng vui  
Và tất cả chúng khác  
Mừng khen chưa từng có  
Cung điện của chúng con  
Nhờ hào quang nên đẹp  
Nay đem dâng Thế-Tôn  
Cúi mong thương nhận ở  
Nguyện đem công đức này  
Khắp đến cho tất cả  
Chúng con cùng chúng sanh  
Đều đồng thành Phật đạo.

Khi đó, năm trăm muôn ức các vị  
Phạm-Thiên-Vương nói kệ khen đức  
Phật rồi, đều bạch Phật rằng: "Cúi  
mong đức Thế-Tôn chuyên-pháp-luân,  
nhiều chỗ an ổn, nhiều chỗ độ thoát".  
Lúc ấy các vị Phạm-thiên-vương đồng  
nói kệ rằng:



Thế-Tôn chuyên-pháp-luân  
Đánh trống pháp cam lộ  
Độ chúng sanh khổ não  
Mở bày đường Niết-bàn  
Cúi mong nhận lời con  
Dùng tiếng vi diệu lớn  
Thương xót mà nói bày  
Pháp tu vô lượng kiếp.

11. Lúc bảy giờ, Đại-Thông Trí-Thắng Như-Lai nhận lời thỉnh của các Phạm-thiên-vương và mười sáu vị vương-tử tức thời ba phen chuyên-pháp-luân mười hai hành (12) hoặc là Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc là Trời, Ma, Phạm và các thế gian khác đều không thể chuyên được, nói: Đây là khổ, đây là khổ tập, đây là khổ diệt, đây là đạo diệt khổ.

Và rộng nói pháp mười hai nhân duyên:  
Vô minh duyên hành, hành duyên thức,

thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão, tử, ưu bi, khổ não.

Vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì lão, tử, ưu bi, khổ não diệt.

Đức Phật ở trong đại chúng trời, người khi nói pháp đó có sáu trăm muôn ức na-do-tha người do vì không thọ tất cả pháp mà ở các lậu tâm được giải thoát, đều được thiên định sâu mầu, ba món minh, sáu món thông, đủ tám giải thoát.

Lúc nói pháp lần thứ hai, lần thứ ba, lần thứ tư, có nghìn muôn ức hằng-hà- sa na-do-tha chúng sanh cũng bởi không thọ tất cả pháp mà nơi các lậu tâm được giải thoát. Từ đây nhẫn sau các chúng Thanh-văn nhiều vô lượng vô biên, không thể tính kể được.

12. Bấy giờ mười sáu vị vương-tử đều là đồng tử mà xuất gia làm Sa-di, các căn thông lanh, trí huệ sáng láng, đã từng cúng dường trăm nghìn muôn ức các đức Phật, tịnh tu hạnh thanh tịnh, cầu đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, đều bạch cùng Phật rằng: "Thưa Thế-Tôn! Các vị Đại-đức Thanh-văn vô lượng nghìn muôn ức đây đã thành tựu xong, đức Thế-Tôn cũng nên vì chúng con nói pháp vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, chúng con nghe xong đều đồng tu học Thế-Tôn! Chúng con có chí

mong được tri kiến của Như Lai chỗ  
nghĩ tưởng trong thâm tâm, đức Phật tự  
chúng biết cho.

Lúc đó, tám muôn ức người trong  
chúng của Chuyên-luân-thánh-vương  
dắt đến thấy mười sáu vị vương-tử xuất  
gia, cũng tự cầu xuất gia, vua liền thuận  
cho.

Bấy giờ, đức Phật nhận lời thỉnh của  
Sa-di, qua hai muôn kiếp sau mới ở  
trong hàng bốn chúng nói kinh Đại-  
thừa tên là: "Diệu-Pháp Liên Hoa" là  
pháp giáo hoá Bồ-Tát được chư Phật hộ  
niệm. Đức Phật nói kinh đó xong, mười  
sáu vị Sa-di vì đạo vô-thượng chánh-  
đẳng chánh-giác, đều đồng thọ thì đọc  
tụng thông thuộc. Lúc nói kinh đó,  
mười sáu vị Sa-di Bồ-Tát thấy đều tin  
thọ trong chúng Thanh-văn cũng có

người tin hiểu. Ngoài ra nghìn muôn ức loại chúng sanh đều sanh lòng nghi lầm. Phật nói kinh đó suốt tám nghìn kiếp chưa từng thôi bỏ. Phật nói kinh đó xong liền vào tịnh thất trụ trong thiền định tám muôn bốn nghìn kiếp.

13. Bảy giờ, mười sáu vị Bồ-Tát Sa-di biết Phật nhập thất trụ trong thiền định vắng bật, mỗi vị đều lên pháp tòa cũng trong tám muôn bốn nghìn kiếp vì bốn bộ chúng rộng nói phân biệt kinh Diệu-Pháp Liên Hoa.

Mỗi vị đều độ sáu trăm muôn ức na-do-tha hằng hà-sa chúng sanh, chỉ dạy cho được lợi mừng, khiến phát tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

14. Đức Đại-Thông Trí-Thắng Phật qua tám muôn bốn nghìn kiếp sau từ tam-muội dậy, qua đến pháp tòa mà ngồi an lành, khắp bảo trong hàng đại chúng: "Mười sáu vị Bồ-Tát Sa-di này rất là ít có, các căn thông lệ, trí huệ sáng láng, đã từng cúng dường vô lượng nghìn muôn ức số đức Phật, ở chỗ các đức Phật thường tu hạnh thanh tịnh, thọ trì trí của Phật để chỉ dạy chúng sanh làm cho vào trong đó. Các ông phải luôn luôn gần gũi mà cúng dường các vị ấy.

Vì sao? Nếu hàng Thanh-văn, Duyên-giác cùng các Bồ-Tát có thể tin kinh pháp của mười sáu vị Bồ-Tát Sa-di đó nói mà thọ trì không mất, thì người đó sẽ được đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác trí huệ của Như-Lai".

15. Phật bảo các Tỳ-kheo: "Mười sáu vị Bồ-Tát đó thường ưa nói kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa này. Sáu trăm muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa chúng sanh của mỗi vị Bồ-Tát hóa độ đó đời đời sanh ra đều cùng Bồ-Tát ở chung, theo nghe pháp với Bồ-Tát thấy đều tin hiểu. Nhờ nhân duyên đó mà được gặp bốn muôn ức các đức Phật Thế-Tôn đến nay vẫn chẳng ngớt.

Các Tỳ-kheo! Ta nói với các ông mười sáu vị Sa-di đệ tử của đức Phật kia nay đều chúng được đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, hiện đang nói pháp trong cõi nước ở mười phương có vô lượng trăm nghìn muôn ức Bồ-Tát Thanh-văn để làm quyến thuộc.

Hai vị Sa-di làm Phật ở phương Đông:  
Vị thứ nhất tên là A-Súc ở nước Hoa-Hỷ, vị thứ hai tên là Tu-Di-Đỉnh.

Hai vị làm Phật ở phương Đông-Nam:  
Vị thứ nhất tên là Sư-Tử-Âm, vị thứ hai tên là Sư-Tử-Tướng.

Hai vị làm Phật ở phương Nam: Vị thứ nhất tên là Hư-Không-Trụ, vị thứ hai tên là Thường-Diệt.

Hai vị làm Phật ở phương Tây-Nam: Vị thứ nhất tên là Đế-Tướng, vị thứ hai tên là Phạm-Tướng.

Hai vị làm Phật ở phương Tây: Vị thứ nhất tên là A-Di-Đà, vị thứ hai tên là Độ-Nhứt-Thiết Thế-Gian Khổ-Não.



Hai vị làm Phật ở phương Tây-Bắc: Vị thứ nhất tên là Đa-Ma-La-Bạt Chiên-Đàn-Hương Thần Thông, vị thứ hai tên là Tu-Di-Tướng.

Hai vị làm Phật ở phương Bắc: Vị thứ nhất tên là Vân-Tự-Tại, vị thứ hai tên là Vân-Tự-Tại-Vương.

Một vị làm Phật ở phương Đông-Bắc hiệu Hoại-Nhứt-Thiết Thế-Gian Bồ-Úy.

Vị thứ mười sáu, chính ta là Thích-Ca Mâu-Ni Phật ở cõi nước Ta-bà thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Các Tỳ-kheo! Lúc chúng ta làm Sa-di mỗi người giáo hóa vô lượng trăm nghìn muôn ức hằng-hà-sa chúng sanh vì đạo vô-thượng chánh-đẳng, chánh-

giác theo ta nghe pháp. Những chúng sanh đó đến nay có người trụ bậc Thanh-văn, ta thường giáo hóa pháp vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Những bọn người này đáng dùng pháp đó mà lần vào Phật đạo.

Vì sao? Vì trí huệ của Như-Lai khó tin khó hiểu, vô lượng hằng-ha- sa chúng sanh bị hóa độ trong thuở đó chính là bọn ông, các Tỳ-kheo, và sau khi ta diệt độ các đệ tử Thanh-văn trong đời vị lai. Sau khi ta diệt độ, lại có đệ tử không nghe kinh này, không biết không hay hạnh của Bồ-Tát, tự ở nơi công đức của mình được tưởng cho là diệt độ sẽ nhập Niết-bàn.

Ta ở nơi nước khác làm Phật lại có tên khác. Người đó dầu sanh lòng tưởng là diệt độ nhập Niết-bàn, nhưng ở nơi cõi

kia cầu trí huệ của Phật, được nghe kinh này, chỉ do Phật thừa mà được diệt độ lại không có thừa nào khác, trừ các đức Như-Lai phương tiện nói pháp.

Các Tỳ-kheo! Nếu đức Như-Lai tự biết giờ Niết-bàn sắp đến, chúng lại thanh tịnh lòng tin hiểu bền chắc, rõ thấu pháp không, sâu vào thiền định, bèn nhóm các Bồ-Tát và chúng Thanh-văn mà vì nói kinh này. Trong đời không có hai thừa mà được diệt độ, chỉ có một Phật thừa được diệt độ thôi.

Các Tỳ-kheo nên rõ! Đức Như-Lai phương tiện sâu vào tánh chúng sanh, biết chí nó ưa pháp nhỏ, rất ham nơi năm món dục vì hạng người này mà nói Niết-bàn, người đó nếu nghe thời liền tin nhận.

16. Thí dụ đường hiểm nhiều nạn dữ, dài năm trăm do tuần. Chốn ghê sợ hoang vắng không người. Nếu chúng đồng muốn đi qua con đường này đến chỗ trôn bửu, có một vị Đạo-Sư thông minh sáng suốt khéo biết rõ tướng thông bít của con đường hiểm, dắt chúng nhân muốn vượt qua nạn đó. Chúng nhân được dắt đi giữa đường lười mỗi bạch đạo sư rằng: "Chúng con mệt nhọc lại thêm sợ sệt chẳng có thể đi nữa, đường trước còn xa nay muốn lui về".

Vị Đạo-Sư nhiều sức phương tiện mà tự nghĩ rằng: Bọn này đáng thương, làm sao cam bỏ trôn bảo lớn mà muốn lui về. Nghĩ thế rồi dùng sức phương tiện ở giữa đường hiểm quá ba trăm do tuần, hóa làm một cái thành mà bảo chúng nhân rằng: " Các người chớ sợ, đừng lui về, nay thành lớn này có thể dùng ở

trong đó tùy ý muốn làm gì thì làm, nếu vào thành này sẽ rất được an ổn, nếu có thể lại thẳng đến chỗ châu báu đi cũng được".

Bây giờ, chúng mỗi một rất vui mừng khen chưa từng có, chúng ta hôm nay khỏi được đường dữ rất được an ổn. Đó rồi chúng nhân thẳng vào hóa thành sanh lòng tưởng cho rằng đã được độ rất an ổn.

Lúc ấy Đạo-Sư biết chúng như đó đã được nghỉ ngơi không còn mỗi một, liền diệt hóa thành bảo chúng như rằng: "Các người nên đi tới, chỗ châu báu ở gần đây, thành lớn trước đó là của ta biến hóa ra để nghỉ ngơi thôi".

Các Tỳ-kheo! Đức Như-Lai cũng lại như thế, nay vì các ông mà làm vị đại

Đạo-Sư, biết các đường dữ sanh tử  
phiền não hiểm nạn dài xa nên vượt  
qua. Nếu như chúng sanh chỉ nghe một  
Phật thừa thời chẳng muốn thấy Phật,  
chẳng muốn gần gũi, mà nghĩ thế này:  
"Đạo Phật dài xa lâu ngày chịu cần khổ  
mới có thể được thành". Phật biết tâm  
chúng đó khiếp nhược hạ liệt, dùng sức  
phương tiện mà ở giữa đường vì để  
ngơi nghỉ nên nói hai món Niết-bàn.

(13)

Nếu chúng sanh trụ nơi hai bậc, đức  
Nhu-Lai bấy giờ liền bèn vì nói:" Chỗ  
tu của các ông chưa xong, bậc của các  
ông ở gần với huệ của Phật. Phải quan  
sát suy lường Niết-bàn đã được đó  
chẳng phải chân thật vậy. Chỉ là sức  
phương tiện của Nhu-Lai, ở nơi một  
Phật thừa phân biệt nói thành ba. Như  
vị Đạo-Sư kia vì cho mọi người ngơi

ngủ mà hóa thành lớn, đã biết nghĩ  
xong mà bảo đó rằng: " Chỗ châu báu ở  
gần, thành này không phải thật, của ta  
biến hóa làm ra đó thôi".

Lúc đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại  
nghĩa trên mà nói kệ rằng:

17. Đại-Thông Trí-Thắng Phật  
Mười kiếp ngồi đạo tràng  
Phật Pháp chẳng hiện tiền  
Chẳng được thành Phật đạo  
Các trời, thần, Long-vương  
Chúng A-tu-la thấy  
Thường rưới các hoa trời  
Đề cúng dường Phật đó  
Chư thiên đánh trống trời  
Và thổi các kỹ nhạc  
Gió thơm thổi hoa héo  
Lại mưa hoa tốt mới  
Quá mười tiểu kiếp rồi

Mới được thành Phật đạo  
Các trời cùng người đời  
Lòng đều sanh hớn hở.  
Mười sáu người con Phật  
Đều cùng quyến thuộc mình  
Nghìn muôn ức vây quanh  
Chung đi đến chỗ Phật  
Đầu mặt lạy chân Phật  
Thỉnh Phật chuyên-pháp-luân  
"Đấng Thánh-Sur mưa pháp  
Lợi con và tất cả  
Thế-Tôn rất khó gặp  
Lâu xa một lần hiện  
Vì giác ngộ quần sanh  
Mà chấn động tất cả".  
Các thế giới phương Đông  
Năm trăm muôn ức cõi  
Phạm cung điện sáng chói  
Từ xưa chưa từng có  
Phạm-vương thấy tướng này  
Liên đến chỗ Phật ở



Rải hoa đẽ cúng dường  
Và dâng cung điện lên  
Thỉnh Phật chuyển-pháp-luân  
Nói kệ khen ngợi Phật  
Phật biết chưa đến giờ  
Nhận thỉnh yên lặng ngồi  
Ba phương cùng bốn phía  
Trên, dưới cũng như thế  
Rưới hoa dâng cung điện  
Thỉnh Phật chuyển-pháp-luân  
"Thế-Tôn rất khó gặp  
Nguyện vì bốn từ bi  
Rộng mở cửa cam-lộ  
Chuyển-pháp-luân vô-thượng. "

18. Thế-Tôn huệ vô thượng  
Nhân chúng nhờn kia thỉnh  
Vì nói các món pháp  
Bốn đế, mười hai duyên  
Vô minh đến lão tử  
Đều từ sanh duyên hữu

Những quá hoạn như thế  
Các ông phải nên biết  
Tuyên nói pháp đó rồi  
Sáu trăm muôn ức cai (14)  
Được hết các ngăn khổ  
Đều thành A-la-hán.  
Thời nói pháp thứ hai  
Ngàn vạn hằng sa chúng  
Ở các pháp chẳng thọ  
Cũng được A-la-hán,  
Từ sau đây được đạo  
Số đông đến vô lượng  
Muôn ức kiếp tính kể  
Không thể đặng ngăn mé.

19. Bảy giờ mười sáu vị  
Xuất gia làm Sa-di  
Đều đồng tỉnh Phật kia  
Diễn nói pháp Đại thừa:  
"Chúng con cùng quyến thuộc  
Đều sẽ thành Phật đạo

Nguyện được như Thế-Tôn  
Tuệ nhãn sạch thứ nhất."  
Phật biết lòng đồng tử  
Chỗ làm của đời trước  
Dùng vô lượng nhân duyên  
Cùng các món thí dụ  
Nói sáu Ba-la-mật  
Và các việc thần thông,  
Phân biệt pháp chân thật  
Đạo của Bồ-Tát làm  
Nói kinh Pháp-Hoa này  
Kệ nhiều như hằng sa.  
Phật kia nói kinh rồi  
Vào tịnh thất nhập định  
Tám vạn bốn ngàn kiếp  
Một lòng ngồi một chỗ.  
Các vị Sa-di đó  
Biết Phật chưa xuất thiên  
Vì vô lượng chúng nói  
Huệ vô thượng của Phật  
Mỗi vị ngồi pháp tòa

Nói kinh Đại-thừa này  
Sau khi Phật yên lặng  
Tuyên bày giúp giáo hóa.  
Mỗi vị Sa-di thầy  
Số chúng sanh mình độ  
Có sáu trăm muôn ức  
Hằng-ha-sa các chúng.  
Sau khi Phật diệt độ  
Các người nghe pháp đó  
Ở các nơi cõi Phật  
Thường cùng thầy sanh chung.  
Mười sáu Sa-di đó  
Đầy đủ tu Phật đạo  
Nay hiện ở mười phương  
Đều được thành Chánh-giác  
Người nghe pháp thuở đó  
Đều ở chỗ các Phật  
Có người trụ Thanh-văn  
Lần dạy cho Phật đạo.  
Ta ở số mười sáu  
Từng vì các người nói

Cho nên dùng phương tiện  
Dẫn dắt đến huệ Phật  
Do bản nhân duyên đó  
Nay nói kinh Pháp Hoa  
Khiến người vào Phật đạo  
Dè dặt chớ kinh sợ.

20. Thí như đường hiểm dữ  
Xa vắng nhiều thú độc  
Và lại không cỏ nước  
Chốn mọi người ghê sợ  
Vô số nghìn muôn chúng  
Muốn qua đường hiểm này  
Đường đó rất xa vời  
Trải năm trăm do tuần.  
Bấy giờ một Đạo-Sư  
Nhớ dai có trí huệ  
Sáng suốt lòng quyết định  
Đường hiểm cứu các nạn  
Mọi người đều mệt mỏi  
Mà bạch Đạo-Sư rằng:

"Chúng con nay mỗi một  
Nơi đây muốn trở về".  
Đạo-Sur nghĩ thế này:  
Bọn này rất đáng thương  
Làm sao muốn lui về  
Cam mất trâu bảo lớn?  
Liền lại nghĩ phương tiện  
Nên bày sức thần thông  
Hóa làm thành quách lớn  
Các nhà cửa trang nghiêm  
Bốn bề có vườn rừng  
Sông ngòi và ao tắm  
Cửa lớn lầu gác cao  
Trai, gái đều đông vậy.  
Hóa ra thành đó rồi  
An ủi chúng:" Chớ sợ  
Các người vào thành này  
Đều được vừa chỗ muốn".  
Mọi người đã vào thành  
Lòng đều rất vui mừng  
Đều sanh tưởng an ổn

Tự nói đã được độ.  
Đạo-Sư biết nghĩ xong  
Nhóm chúng mà bảo rằng:  
"Các người nên đi nữa  
Đây là hóa thành thôi  
Thấy các người mỗi một  
Giữa đường muốn lui về  
Nên dùng sức phương tiện  
Ta hóa làm thành này  
Các người gắng tinh tấn  
Nên đồng đến chỗ báu.

21. Ta cũng lại như vậy  
Đạo-Sư của tất cả  
Thấy những người cầu đạo  
Giữa đường mà lười bỏ  
Không thể vượt đường dữ  
Sanh tử đầy phiền não  
Nên dùng sức phương tiện  
Vì nghĩ nói Niết-bàn.  
Rằng các người khổ diệt

Chỗ làm đều đã xong  
Đã biết đến Niết-bàn  
Đều chứng A-la-hán  
Giờ mới nhóm đại chúng  
Vì nói pháp chân thật  
Sức phương tiện các Phật  
Phân biệt nói ba thừa  
Chỉ có một Phật thừa  
Vì nghĩ nên nói hai ( 15)  
Vì các người nói thật  
Các người chưa phải diệt,  
Vì nhưt-thiết-trí Phật  
Nên phát tinh tấn mạnh  
Người chứng nhưt-thiết-trí  
Mười lực các Phật Pháp  
Đủ bả hai tướng tốt  
Mới là chân thật diệt,  
Các Phật là Đạo-Sư  
Vì nghĩ nói Niết-bàn  
Đã biết nơi nghĩ rồi  
Dẫn vào nơi huệ Phật.



# KINH DIỆU-PHÁP LIÊN- HOA

## Quyển thứ ba

--oOo--

Một tiếng kìn bày, thần thông giáo hóa  
thâm gia hộ, khắp rưới mưa pháp nhuần  
các mầm, quả báo nhà rộng lớn, chốn  
châu báu không xa, quyền biến hóa  
đồng hoa đốm hư không.

Nam-Mô Pháp-Hoa Hội-Thượng-Phật  
Bồ-Tát (3 lần)

Ba căn khắp nhuần, đệ tử nhờ ơn, thành  
biến hóa đối bày chớ cho là chân, lại  
xem nhân duyên đức Trí-Thắng, mười

sáu vị Vương-Tôn tám phương chứng thân vàng.

Nam-Mô Đại-Thông Trí-Thắng Phật (3 lần)

--oOo--

## THÍCH NGHĨA

1. *Đây tức là "nhứt-thiết chủng-trí" trí của Phật, rõ thấu rành suốt ba thuở mười phương tất cả thế-gian và xuất-thế-gian.*
2. *Chỗ về đến, tức là cội nguồn.*
3. *Lòng tưởng mong, suy nghĩ; mong cầu v.v...*

4. *Một thái dương-hệ gọi là 1 tiểu thế giới,*

*1.000 tiểu thế-giới là 1 tiểu thiên thế-giới,*

*1.000 tiểu thiên là 1 trung-thiên,*

*1.000 trung-thiên là đại-thiên thế-giới.*

*Vậy đại-thiên thế-giới là ba lần nhân ngàn ( 1 T-G x 1000 x 1000 x 1000), nên gọi tam-thiên đại-thiên thế-giới, gồm có 1.000.000.000 thế-giới, là số thế-giới của cõi Ta-bà thuộc quyền giáo hóa của đức Thích-Ca.*

5. *LUỖNG: Phước đức và trí huệ 2 món. TỨC là đầy đủ.*

6. *Thành trì do thân thông biến hóa ra, để dụ huyền giáo hóa của Phật.*

7. *Có 3 hạng do tuần: 1) 40 dặm Tàu, 2) 60 dặm, 3) 80 dặm.*

8. *Đem thân mạng về nương, nghĩa là chữ "Nam-mô" tiếng Phạm.*

9. *Cõi dục trên người có 6 cõi trời:*

1.- *Trời Tứ-Thiên-Vương;*

2.- *Trời Đao-Lợi (vua là Đế-Thích hay Thích-Đề-Hoàn-Nhơn)*

3.- *Trời Dạ-Ma;*

4.- *Trời Đâu-Xuất;*

5.- *Trời Hóa-Lạc;*

6.- *Trời Tha-Hóa-Tự-Tại, trên cõi dục có cõi Sắc, cõi Sắc có bốn thiên (sơ-thiên, nhị-thiên, tam-thiên, tứ-thiên), 18 cõi Trời.*

*Trong Sơ-thiên có 3 cõi:*

1.- *Trời Phạm-chúng*

2.- *Phạm-Vương. Phạm-Thiên-Vương là vua Trời Sơ-thiên.*

3.- Đại-Phạm Thiên-Vương là vua Trời  
Tứ-thiên.

10. Có phước lành lớn nên cảm báo có  
cung điện tùy thân nhỏ lớn như ý.
11. Theo nghi biểu của Phật, ai thừa thỉnh  
việc chi nếu nín thỉnh là chịu.
12. Ba lần TỨ-ĐẾ thành 12.

1.- Khổ là khổ, đây là Tập, đây là Diệt,  
đây là Đạo.

2.- Khổ nên biết, Tập nên dứt, Diệt nên  
chứng, Đạo nên tu.

3.- Khổ biết rồi, Tập dứt rồi, Diệt  
chứng rồi, Đạo tu rồi.

13 .

1.- Thanh-văn Niết-bàn.

2.- Duyên-giác Niết-bàn.

14. *Một trăm triệu (1000.000.000) gọi là "cai".*

15. *Thanh-văn-thừa, Duyên-giác-thừa.*

- *Các danh từ: Vô-lượng, vô-biên, a-tăng-kỳ, vô-số, na-do-tha, hằng-hà-sa, bất-khả-tư-nghì, bất-khả-xưng, bất-khả-thuyết, v.v... đều là những số lớn trên số muôn ức.*

--oOo--

# Sự tích ĐỌC KINH THOÁT KHỔ

( trích trong Pháp-uyên)

Đời Đường, ở Ung-Châu, huyện Trường-An có ông Cao-Pháp-Nhãn là cháu huyền tôn của ông Cao-Tần, quan bộc xạ đời Tuỳ. Đến niên hiệu Long-Sóc năm thứ ba, ngày 25 tháng giêng đến Trung-Đài dự thí, trưa cỡi ngựa về nhà. Nhà ông ở góc phía Nam phường Nghĩa-Ninh, phía Đông chùa Hóa-Độ. Giữa đường gặp bọn người cỡi ngựa rượt bắt, chạy về gần đến nhà té ngựa mê ngất rồi chết, mọi người tri hô, người nhà vội đến khiêng về đến sáng ngày mai mới sống lại. Ông Nhãn bảo người nhà rằng: "Ta bị quỷ bắt đến địa-ngục thấy vua Diêm-La ngồi trên toà cao, giận mắng ta rằng: Ngươi tại sao

lại đến chùa Hóa-Độ trong phòng thầy Minh-Tạng ăn trái của thường-trụ Tăng? - Nói xong bắt ta nuốt 400 hòn sắt nóng, đương lúc nuốt thời cổ họng nghẹn rút thân thể đỏ khô co lại biến làm màu đỏ, nuốt hết mới sống lại".

Ngày 26 là ngày ông mới sống lại, lại có bọn quỷ hiện đến bắt dẫn về cho vua Diêm-Vương. Vua quở: "Tại sao người không kính tin Tam-Bảo dám nói chuyện lỗi xấu của Tăng? Người nuốt sắt xong sẽ bị cày lưỡi". Đến ngày 29 tháng đó sau khi nuốt sắt xong sống lại cho đến ngày 30 sáng sớm lại chết đến địa ngục chịu cày sắt cày lưỡi tự thấy lưỡi mình dài đến vài dặm, người ở bên xem thấy ông Nhãn le lưỡi ra hơn thước ( thước Tàu). Vua lại bảo ngục tốt: "Người này nói chuyện hay dở của Tam-Bảo đem búa lớn ra chặt bỏ lưỡi



đó". Ngực tốt chặt mãi không đứt. Vua bảo lấy búa thép nhỏ bỏ vào vạc nước sôi nấu, nấu mãi không rã. Vua lấy làm lạ hỏi, ông Nhãn thưa: "Tôi từng đọc kinh Pháp-Hoa một lượt". Vua không tin tra sổ công đức, thấy trong án có ghi. "Đọc một bộ kinh Pháp-Hoa". Vua liền truyền thả cho về.

Ông Nhãn hiện còn, người đến thăm xem như đi chợ, người nghe thấy phát tâm tu hành rất đông. Cả nhà ông Nhãn từ đó rất mực kính tin Tam-Bảo, gắng chí tin tấn tu hành, hằng răn nhắc nhau không hề nhàm mỏi.

Tam-Bảo là con thuyền từ báu đưa chúng sanh ra khỏi biển sanh tử khổ. Kính thì phước vô lượng. Kinh... họa không nhỏ. Phật là đấng Chí-Tôn, Pháp là Thánh dược, Tăng là biểu hiệu của

Phật và Pháp. Ông Nhãn khinh Tăng mà phải tội, lại nhờ đọc kinh Pháp-Hoa mà khỏi tai ương. Chỉ đọc có một bộ kinh Pháp-Hoa mà lưỡi không chặt đứt, nấu không rã, làm đến nỗi vua Diêm-Vương phải kinh sợ mà mau đưa về. Huống là người đọc tụng 2 bộ, 3 bộ đến trăm nghìn bộ ư. Nếu có người nào chí thành tụng niệm kinh Pháp-Hoa thời công đức vô lượng vô biên -Tội nghiệp đều tiêu -Phước lành đầy đủ. Sau khi xả báo thân hiện tại, quyết chắc sẽ cảm thành thân vàng Kim-cang ở vị lai vậy.

# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

**Tam Tạng Pháp Sư Cưu  
Ma La Thập**

*Hán Dịch*

**Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

*Việt Dịch*

--- o0o ---

**QUYỂN THỨ TƯ**

# PHẨM "NGŨ-BÁ ĐỆ-TỬ THỌ KÝ" THỨ TÁM

1. Lúc bấy giờ, ngài Mãn-Từ-Tử từ nơi đức Phật nghe trí huệ phương tiện tùy cơ nghi nói pháp như thế, lại nghe thọ ký cho các vị đệ tử lớn sẽ thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, lại nghe việc nhân duyên đời trước, lại nghe các đức Phật có sức tự tại thần thông lớn, được điều chưa từng có, lòng thanh tịnh hơn hở, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật, đầu mặt lễ chân Phật rồi đứng qua một bên chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mắt không tạm rời, mà nghĩ thế này : "Thế-Tôn rất riêng lạ, việc làm ít có, thuận theo bao nhiêu chúng tánh ở trong đời, dùng sức phương tiện tri kiến mà vì đó nói pháp, vớt chúng sanh ra khỏi chỗ tham trước,

chúng con ở nơi công đức của Phật không thể dùng lời nói mà tuyên bày được, chỉ có đức Thế-Tôn hay biết bốn nguyện trong thâm tâm của chúng con".

2. Bây giờ Phật bảo các Tỳ-kheo : "Các ông thấy Mãn-Từ-Tử đây chăng? Ta thường khen ông là bậc nhất trong hàng người nói pháp, cũng thường khen các món công đức của ông, rờng rặc siêng năng hộ trì giúp tuyên bày pháp của ta, có thể chỉ dạy lời mừng cho hàng bốn chúng (1) giải thích trọn vẹn chánh pháp của Phật, mà làm nhiều lợi ích cho những người cùng đồng hạnh thanh tịnh. Ngoài đức Như-Lai, không ai có thể cùng tận chỗ biện bác ngôn luận của ông. Các ông chớ tưởng Mãn-Từ-Tử chỉ hay hộ trì trợ tuyên pháp của ta thôi, ông cũng đã ở nơi chín mươi ức đức Phật thưở quá khứ mà hộ trì trợ tuyên

chánh pháp của Phật, ở trong nhóm người nói pháp thuở đó cũng là bậc nhất.

3. Ông lại ở pháp không của chư Phật nói, thông suốt rành rẽ, được bốn món trí vô ngại, thường hay suy gẫm chắc chắn nói pháp thanh tịnh không có nghi lầm đầy đủ sức thần thông của Bồ-Tát tùy số thọ mạng mà thường tu hạnh thanh tịnh. Người đời thuở đức Phật kia đều gọi ông thật là Thanh-văn. Nhưng ông Mãn-Từ-Tử dùng phương tiện đó làm lợi ích cho vô lượng trăm nghìn chúng sanh, lại giáo hóa vô lượng vô số người khiến đứng nơi vô-thượng chánh-đẳng, chánh-giác. Ông vì muốn tịnh cõi Phật mà thường làm Phật sự giáo hóa chúng sanh.

Các Tỳ-kheo ! Ông Mãn-Từ-Tử cũng được bậc nhất ở trong hàng người nói pháp thuở bảy đức Phật, nay ở chỗ ta trong hàng người nói pháp cũng là bậc nhất.

Trong hàng người nói Pháp thuở các đức Phật trong Hiền kiếp về đương lai cũng lại là bậc nhất, mà đều hộ trì giúp tuyên bày pháp của Phật. Ông cũng sẽ ở trong đời vị lai hộ trì trợ tuyên chánh pháp của vô lượng vô biên các đức Phật, giáo hóa làm lợi ích cho vô lượng chúng sanh khiến an lập nơi đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, vì tịnh cõi Phật mà thường siêng năng tinh tấn giáo hóa chúng sanh, lần lần đầy đủ đạo Bồ-Tát.

Qua vô lượng vô số kiếp sau, ông sẽ ở nơi cõi này thành vô-thượng chánh-

đẳng chánh-giác, hiệu là : Pháp-Minh  
Như-Lai, Ứng-cúng Chánh-biến-tri,  
Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-  
giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-  
phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật-Thế-Tôn.

Đức Phật đó lấy số thế giới tam-thiên  
đại-thiên nhiều như số cát sông Hằng  
mà làm thành một cõi Phật. Đất bằng  
bảy thứ báu, thẳng bằng như bàn tay  
không có núi gò, khe suối, rạch ngòi.  
Nhà, đài bằng bảy thứ báu đầy đầy  
trong đó, cung điện của các trời ở gần  
trên hư không, người cùng trời giao tiếp  
nhau, hai bên đều thấy được nhau,  
không có đường dũ cũng không có  
người nữ.

Tất cả chúng sanh đều do biến hóa  
sanh, không có dâm dục, được pháp  
thần thông lớn, thân chói ánh sáng, bay



đi tự tại, chí niệm bền chắc có đức tinh tấn trí huệ, tất cả đều thân sắc vàng đủ ba mươi hai tướng tốt để tự trang nghiêm.

Nhân dân nước đó thường dùng hai thức ăn : Một là pháp-hỷ thực, hai là thiên-duyệt thực (2) . Có vô lượng vô số nghìn muôn ức na-do-tha các chúng Bồ-Tát được sức thần thông lớn, bốn trí vô ngại (3) , khéo hay giáo hóa loài chúng sanh. Chúng Thanh-văn trong nước đó tính kể số đếm đều không thể biết được, đều được đầy đủ ba món Minh, sáu pháp thần thông và tám món giải thoát. (4)

Cõi nước của đức Phật đó có vô lượng công đức trang nghiêm thành tựu như thế, kiếp tên Bảo-Minh, nước tên Thiện-Tịnh. Phật đó sống lâu vô lượng

vô số kiếp, pháp trụ đời rất lâu. Sau khi Phật diệt độ, dựng tháp bằng bảy thứ báu khắp cả nước đó.

Bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói bài kệ rằng :

4. Các Tỳ-kheo lóng nghe  
Đạo của Phật tử làm  
Vi khéo học phương tiện  
Chẳng thể nghĩ bàn được  
Biết chúng ưa pháp nhỏ  
Mà sợ nơi trí lớn  
Cho nên các Bồ-Tát  
Làm Thanh-văn Duyên-giác  
Dùng vô số phương tiện  
Độ các loài chúng sanh,  
Tự nói là Thanh-văn  
Cách Phật đạo rất xa  
Độ thoát vô lượng chúng  
Thầy đều được thành tựu

Dầu ưa nhỏ, biếng lười  
Sẽ khiến lặn thành Phật.  
Trong ân hạnh BỒ-Tát  
Ngoài hiện là Thanh-văn  
Ít muốn, nhàm sanh tử  
Thật tự tịnh cõi Phật  
Bày ba độc cho người (5)  
Lại hiện tướng tà kiến,  
Đệ tử ta như vậy  
Phương tiện độ chúng sanh  
Nếu ta nói đủ cả  
Các món việc hiện hóa  
Chúng sanh nghe đó rồi  
Thời lòng sanh nghi lắm

5. Nay Phú-Lâu-Na đây  
Ở xưa nghìn ức Phật  
Siêng tu đạo mình làm  
Tuyên hộ các Phật pháp  
Vì cầu huệ vô thượng  
Mà ở chỗ chư Phật

Hiện ở trên đệ tử  
Học rộng có trí huệ  
Nói pháp không sợ sệt  
Hay khiến chúng vui mừng  
Chưa từng có mỗi mệt  
Để giúp nên việc Phật.  
Đã được thần thông lớn  
Đủ bốn trí vô ngại  
Biết các căn lợi độn  
Thường nói pháp thanh tịnh  
Diễn xướng nghĩa như thế  
Để dạy nghìn ức chúng  
Khiến trụ pháp Đại-thừa  
Mà tự tịnh cõi Phật.  
Đời sau cũng cúng dường  
Vô lượng vô số Phật  
Hộ trợ tuyên chánh pháp  
Cũng tự tịnh cõi Phật  
Thường dùng các phương tiện  
Nói pháp không e sợ  
Độ chúng không kể được

Đều thành nhứt-thiết-trí  
Cúng dường các Như-Lai  
Hộ trì tạng Pháp-bảo,  
Sau đó được thành Phật  
Hiệu gọi là Pháp-Minh  
Nước đó tên Thiên-Tịnh  
Bảy thứ báu hợp thành  
Kiếp tên là Bảo-Minh  
Chúng Bồ-Tát rất đông  
Số nhiều vô lượng ức  
Đều được thần thông lớn  
Sức uy đức đầy đủ  
Khắp đây cả nước đó,  
Thanh-văn cũng vô số  
Ba minh tám giải thoát  
Được bốn trí vô ngại  
Dùng hạng này làm Tăng.  
Chúng sanh trong cõi đó  
Dâm dục đều đã dứt  
Thuần một biến hóa sanh  
Thân trang nghiêm đủ tướng

Pháp-hỷ, thiềàn-duyệt thực  
Không tưởng món ăn khác,  
Không có hàng nữ-nhơn  
Cũng không các đường dũ.  
Phú-Lâu-Na Tỳ-kheo  
Khi công đức trọn đầy  
Sẽ được Tịnh-độ này  
Chúng hiền Thánh rất đông  
Vô-lượng việc như thế  
Nay ta chỉ lược nói.

6. Bảy giờ, một nghìn hai trăm vị A-la-hán, bậc tâm tự tại, nghĩ như vậy :  
"Chúng ta vui mừng được điều chưa từng có, nếu đức Thế-Tôn đều thọ ký cho như các đệ tử lớn khác thời sung sướng lắm" .

Đức Phật biết tâm niệm của các vị đó nên nói với ngài đại Ca-Điếp : "Một nghìn hai trăm vị A-la-hán đó, nay ta sẽ

hiện tiền thứ tự mà thọ ký đạo vô-  
thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Trong chúng đó, đệ-tử lớn của ta là  
Kiều-Trần-Như Tỳ kheo, sẽ cúng  
dường sáu muôn hai nghìn ức đức Phật,  
vậy sau được thành Phật hiệu là Phổ-  
Minh Như-Lai, Ứng-cúng, Chính-biến-  
tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-  
gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự  
trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-  
Tôn.

Năm trăm vị A-la-hán : Ông Ưu-Lâu  
Tần-Loa Ca-Diếp, ông Già-Đa Ca-  
Diếp, ông Na-Đề Ca-Diếp, ông Ca-Lưu  
Đà-Di, ông Ưu-Đà-Di, ông A-Nâu-Lâu-  
Đà, ông Ly-Bà-Đa, ông Kiếp-Tân-Na,  
ông Bạc-Câu-La, ông Chu-Đà, ông Sa-  
Dà-Đà, v.v... đều sẽ được đạo vô-

thượng chánh-đẳng chánh-giác, đều  
đồng một hiệu là Phổ-Minh.

Bấy giờ đức Thế-Tôn muốn tuyên lại  
nghĩa trên mà nói kệ rằng :

7. Kiêu-Trần-Như Tỳ-kheo  
Sẽ gặp vô lượng Phật  
Qua vô số kiếp sau  
Mới được thành chánh-giác  
Thường phóng quang minh lớn  
Đầy đủ các thần thông  
Danh đồn khắp mười phương  
Tất cả đều tôn kính  
Thường nói pháp vô thượng  
Nên hiệu là Phổ-Minh  
Cõi nước đó thanh tịnh  
Bồ-Tát đều dũng mãnh  
Đều lên lầu gác đẹp  
Dạo các nước mười phương  
Đem đồ cúng vô thượng



Hiển dâng các đức Phật  
Làm việc cúng đó xong  
Sanh lòng rất vui mừng  
Giây lát về bốn quốc  
Có sức thần như thế.  
Phật thọ sáu muôn kiếp  
Chánh pháp trụ bội thọ  
Tượng pháp lại hơn chánh  
Pháp diệt trời người lo

8. Năm trăm Tỳ-kheo kia  
Thứ tự sẽ làm Phật  
Đồng hiệu là Phổ-Minh  
Thứ lớp thọ ký nhau :  
Sau khi ta diệt độ  
Ông đó sẽ làm Phật  
Thế gian của ông độ  
Cũng như ta ngày nay  
Cõi nước đó nghiêm sạch  
Và các sức thần thông  
Chúng Thanh-văn Bồ-Tát

Chánh pháp cùng tượng pháp  
Thọ mạng kiếp nhiều ít  
Đều như trên đã nói  
Ca-Diếp! Ông đã biết  
Năm trăm vị tụt tại  
Các chúng Thanh-văn khác  
Cũng sẽ làm như thế  
Vị nào vắng mặt đây  
Ông nên vì tuyên nói.

9. Bây giờ, năm trăm vị A-la-hán ở trước Phật được thọ ký xong, vui mừng hơn hờ liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lạy chân Phật ăn năn lỗi của mình mà tự trách : Thế-Tôn !  
Chúng con thường nghĩ như vậy, tự cho mình đã được rốt ráo diệt độ, nay mới biết đó là như người vô trí. Vì sao?  
Chúng con đáng được trí huệ của Như-Lai mà bèn tự lấy trí nhỏ cho là đủ.

Thế-Tôn! Thí như có người đến nhà bạn thân say rượu mà nằm, lúc đó người bạn thân có việc quan phải đi, lấy châu báu vô giá cột trong áo của gã say, cho nó rời đi. Gã đó say mèm đều không hay biết, sau khi dậy bèn dạo đi đến nước khác, vì việc ăn mặc mà phải gắng sức cầu tìm rất là khổ nhọc, nếu có được chút ít bèn cho là đủ.

Lúc sau người bạn thân gặp gỡ thấy gã bèn bảo rằng : "Lạ thay! Anh này sao lại vì ăn mặc mà đến nỗi này. Ta lúc trước muốn cho anh được an vui tha hồ thụ hưởng món dục, ở ngày tháng năm đó, đem châu báu vô giá cột vào trong áo anh nay vẫn còn đó mà anh không biết, lại đi nhọc nhằn sâu khổ để cầu tự nuôi sống thực là khờ lắm; nay anh nên đem ngọc báu đó đổi chác lấy đồ cần

dùng thì thường được vừa ý không chỗ thiếu thốn.

Đức Phật cũng lại như vậy, lúc làm Bồ-Tát giáo hóa chúng con, khiến phát lòng cầu nhưt-thiết-trí, mà chúng con liền bỏ quên không hay không biết. Đã được đạo A-la-hán tự nói là diệt-độ, khổ nhọc nuôi sống được chút ít cho là đủ, tất cả trí nguyện vẫn còn chẳng mất. Ngày nay đức Thế-Tôn giác ngộ chúng con mà nói rằng : "Các Tỳ-kheo! Đạo của các ông không phải rất ráo diệt. Ta từ lâu đã khiến các ông gieo căn lành của Phật, dùng sức phương tiện chỉ tướng Niết-bàn mà các ông cho là thật được diệt độ".

Thế-Tôn! Chúng con nay mới biết mình thật là Bồ Tát được thọ ký sẽ thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Vì

nhân-duyên đó lòng rất vui mừng được  
điều chưa từng có.

Bấy giờ, ông A-Nhã Kiền-Trần-Như  
muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ  
rằng :

10. Chúng con nghe vô thượng  
Tiếng thọ ký an ổn  
Vui mừng chưa từng có  
Lạy Phật trí vô lượng.  
Nay ở trước Thế-Tôn  
Tự hồi các lỗi quấy  
Trong Phật báu vô lượng  
Được chút phần Niết-bàn  
Bèn tự cho là đủ.  
Như người ngu vô trí  
Thí như người nghèo cùng  
Qua đến nhà bạn thân  
Nhà đó rất giàu lớn  
Bày đủ các tiệc ngon

Đem châu báu vô giá  
Cột dính trong vạt áo  
Thầm cho rồi bỏ đi  
Gã say nằm không hay  
Sau khi gã tỉnh dậy  
Đạo đi đến nước khác  
Cầu ăn mặc tự sống  
Nuôi sống rất khôn khổ  
Được ít cho là đủ  
Chẳng lại muốn đồ tốt  
Chẳng biết trong vạt áo  
Có châu báu vô giá  
Người thân hữu cho châu  
Sau gặp gã nghèo này  
Khổ thiết trách gã rồi  
Chỉ cho châu trong áo.  
Gã nghèo thấy châu đó  
Lòng gã rất vui mừng  
Giàu có các cửa cải  
Tha hồ hưởng ngũ dục.  
Chúng con cũng như vậy

Thế-Tôn từ lâu xưa  
Thường thường giáo hóa cho  
Khiến gieo nguyện vô thượng  
Chúng con vì vô trí  
Chẳng hay cũng chẳng biết  
Được chút phần Niết-bàn  
Cho đủ chẳng cầu nữa.  
Nay Phật giác ngộ con  
Nói chẳng phải thật diệt.  
Được Phật huệ vô thượng  
Đó mới là thật diệt  
Con nay từ Phật nghe  
Thọ ký việc trang nghiêm  
Cùng tuần tự thọ ký  
Thân tâm khắp vui mừng.

# **KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA**

**Tam Tạng Pháp Sư Cưu  
Ma La Thập**

*Hán Dịch*

**Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

*Việt Dịch*

--- o0o ---

**QUYỂN THỨ TƯ**



# PHẨM 'THỌ-HỌC VÔ- HỌC NHƠN-KÝ' THỨ CHÍN

1. Bấy giờ, ngài A-Nan và ngài La-Hầu-La nghĩ như vậy: " Chúng ta tự suy nghĩ, nếu được thọ ký thời sung sướng lắm". Liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lạy chân Phật đồng bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Chúng con trong đây cũng đáng có phần, chỉ có đức Như-Lai, là chỗ về nương của chúng con. Lại chúng con là người quen biết của tất cả trời, người, A-tu-la trong đời. A-Nan thường làm vị thị giả hộ trì tạng pháp, La-Hầu-La là con của Phật, nếu Phật thọ-ký đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác cho, thời lòng nguyện cầu của con đã mãn, mà lòng trông của chúng cũng được đủ".

Lúc đó, hàng đệ-tử Thanh-văn, bậc học cùng vô-học, hai nghìn người đều từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai áo bên hữu đến trước Phật chấp tay một lòng chiêm ngưỡng dung nhan của Thế-Tôn như chỗ nguyện cầu của A-Nan và La-Hầu-La rồi đứng qua một phía.

2. Bây giờ, đức Phật bảo A-Nan: Ông ở đời sau sẽ được làm Phật hiệu là Sơn-Hải-Tuệ Tự-Tại Thông-Vương Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh túc, Thiện-thệ Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhân-sur, Phật Thế-Tôn; ông sẽ cúng dường sáu mươi hai ức đức Phật, hộ trì tạng pháp vậy sau chúng được đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, giáo hóa hai mươi nghìn muôn ức hằng-hà-sa các chúng Bồ-Tát vv... làm cho thành đạo vô-thượng chánh-đẳng

chánh-giác.Nước tên là Thường-Lập-Thắng-Phan, cõi đó thanh tịnh, đất bằng chất lưu ly, kiếp tên Diệu-Âm Biền-Mãn. Đức Phật đó thọ mạng vô lượng nghìn muôn ức vô lượng a-tăng-kỳ kiếp tính đếm số kể chẳng có thể biết được, chánh pháp trụ đời gấp bội thọ mạng, tượng pháp lại gấp bội chánh pháp.

A-Nan! Đức Phật Sơn-Hải-Tuệ-Tự-Tại-Thông-Vương đó, được vô lượng nghìn muôn ức hằng-hà-sa các đức Phật Như-Lai ở mười phương đồng ngợi khen công đức của ngài.Khi đó đức Thế-Tôn muôn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

3. Nay Ta nói trong Tăng  
A-Nan, người trì pháp  
Sẽ cúng dường các Phật  
VẬY sau thành chánh giác

Hiệu rằng: Sơn-Hải-Tuệ  
Tự-Tại-Thông-Vương Phật  
Cõi nước kia thanh tịnh  
Tên Thường-Lập-Thắng-Phan  
Giáo hóa các BỒ-Tát  
Số đông như hằng sa  
Phật có oai đức lớn  
Tiếng đồn khắp mười phương  
Vì bởi thương chúng sanh  
Nên sống lâu vô lượng  
Chánh pháp bội thọ mạng  
Tượng pháp lại bội chánh  
Vô số hàng chúng sanh  
Đông như cát sông Hằng  
Ở trong pháp Phật đó  
Gieo nhân duyên Phật đạo.

4. Bảy giờ, trong hội hàng BỒ-Tát mới phát tâm, tám nghìn người, đều nghĩ thế này: "Chúng ta còn chưa nghe các vị BỒ-Tát lớn được thọ ký như thế, có

nhân duyên gì mà các Thanh-văn được thọ ký như thế."

Lúc ấy, đức Thế-Tôn biết tâm niệm của các vị Bồ-Tát mà bảo rằng: "Các Thiện-nam tử! Ta cùng bọn ông A-Nan ở chỗ đức Phật Không-Vương đồng thời phát tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. A-Nan thường ưa học rộng, còn ta thường siêng năng tinh tấn, cho nên nay ta đã thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác mà A-Nan hộ trì pháp của ta, ông cũng sẽ hộ trì pháp tạng của các đức Phật tương lai, giáo-hóa thành tựu các chúng Bồ-Tát. Bồn nguyện của ông như thế nên được thọ ký dường ấy."

Ngài A-Nan tận mặt ở trước Phật, tự nghe Phật thọ ký cùng cõi nước trang nghiêm, chỗ mong cầu đã đủ, lòng rất vui mừng được điều chưa từng có. Tức

thời nghĩ nhớ tạc pháp của vô lượng nghìn muôn ức các đức Phật thuở quá khứ, suốt thâu không ngại như hiện nay nghe và cũng biết bốn nguyện.

Khi đó, ngài A-Nan nói kệ rằng:

Thế-Tôn rất ít có  
Khiến con nhớ quá khứ  
Vô lượng các Phật Pháp  
Nư chỗ nghe ngày nay  
Con nay không còn nghi  
An trụ trong Phật đạo  
Phương tiện làm thị giả  
Hộ trì các Phật Pháp.

5. Bảy giờ, Phật bảo ông La-Hầu-La: Ông ở đời sau sẽ được làm Phật hiệu: Đạo-Thất-Bảo-Hoa, Như-Lai Ứng-cúng, Chính-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-

ngự trượng-phu, Thiên-nhân-sư, Phật, Thế-Tôn. Ông sẽ cúng dường các đức Như-Lai như số vi trần trong mười phương thế giới. Thường vì các đức Phật mà làm trưởng tử, cũng như hiện nay.

Đức Phật Đạo-Thất-Bảo-Hoa đó, cõi nước trang nghiêm, kiếp số thọ mạng, giáo hóa đệ tử, chánh pháp và tượng pháp cũng đồng như đức Sơn-Hải-Tuyệt-Tự-Tại-Thông-Vương Như Lai không khác. Ông cũng làm trưởng tử cho Phật này, qua sau đây rồi sẽ được đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Lúc đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Lúc ta làm Thái tử  
La-Hầu làm trưởng tử.

Ta nay thành Phật đạo  
Thọ pháp làm Pháp-tử.  
Ở trong đời vị lai  
Gặp vô lượng ức Phật  
Làm trưởng tử cho kia  
Một lòng cầu Phật đạo.  
Hạnh kín của La-Hầu  
Chỉ ta biết được thôi  
Hiện làm con cả ta  
Để chỉ các chúng sanh  
Vô lượng ức nghìn muôn  
Công đức không thể đếm  
An trụ trong Phật pháp  
Để cầu đạo vô thượng.

6. Bấy giờ, đức Thế-Tôn thấy bậc hữu-học cùng vô-học hai nghìn người, chí ý hòa dịu vắng lặng trong sạch, một lòng nhìn Phật, Phật bảo A-Nan: "Ông thấy bậc hữu-học vô-học nghìn người đây chăng?"



- Vâng! Con đã thấy.

- A-Nan! Các người sẽ cúng dường các đức Như-Lai như số vi trần trong năm mươi thế giới, cung kính tôn trọng hộ trì pháp tạng. Rồi sau đồng thời ở cõi nước trong mười phương đều được thành Phật, đều đồng một hiệu là Bảo-Tướng Như-Lai Ứng-cúng, Chính-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ Điều-ngự trượng-phu. Thiên-nhân-sư, Phật Thế-Tôn, sống lâu một kiếp, cõi nước trang nghiêm, Thanh-văn, Bồ-Tát, chánh pháp, tượng pháp thấy đều đồng nhau.

Lúc đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Hai nghìn Thanh-văn đây  
Nay đứng ở trước ta

Thấy đều thọ ký cho  
Đời sau sẽ thành Phật  
Cúng dường các đức Phật  
Như số trần nói trên.  
Hộ trì tạng pháp Phật  
Sau sẽ thành Chánh-giác  
Đều ở nơi mười phương  
Thấy đồng một danh hiệu  
Đồng thời ngồi đạo tràng  
Đề chúng tuệ vô thượng  
Đều hiệu là Bảo-Tượng  
Cõi nước cùng đệ tử  
Chánh pháp và tượng pháp  
Thấy đều không có khác.  
Đều dùng các thần thông  
Độ mười phương chúng sanh  
Tiếng đồn vang khắp cùng  
Lần nhập vào Niết-bàn.

Lúc đó, bậc hữu-học cùng vô-học hai nghìn người nghe đức Phật thọ ký vui mừng hớn hở mà nói kệ rằng:

Thế-Tôn đèn tuệ sáng  
Con nghe tiếng thọ ký  
Lòng vui mừng đầy đủ  
Như được nước cam lộ.

# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

**Tam Tạng Pháp Sư Cưu  
Ma La Thập**

*Hán Dịch*

**Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

*Việt Dịch*

--- o0o ---

**QUYỂN THỨ TƯ**

# PHẨM "PHÁP SU" THỨ MƯỜI

1. Lúc bấy giờ, đức Thế-Tôn nhân nói với Dược-Vương Bồ-Tát để bảo tám muôn Đại sĩ rằng: "Dược-Vương! Trong đại chúng đây vô lượng hàng chư Thiên, Long-vương, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhưn cùng phi nhưn, và Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hạng cầu Thanh-văn, hạng cầu Bích-chi-Phật, hạng cầu Phật đạo, các loại như thế đều ở trước Phật nghe kinh Diệu-Pháp-Liên-Hoa một bài kệ một câu nhĩn đến một niệm tùy hỷ đó, ta đều thọ ký cho sẽ được vô-thượng chánh-đẳng-chánh-giác."

Phật bảo Dược-Vương: "Lại sau khi đức Như-Lai diệt độ, nếu có người nghe kinh Diệu-Pháp-Liên-Hoa, nhận đến một câu niệm tùy hỷ đó, ta cũng thọ ký đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác cho.

Nếu lại có người thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép kinh Diệu-Pháp-Liên-Hoa, nhận đến một bài kệ, đối kinh điển này cung kính xem như Phật. Các thứ cúng dường, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng phan, y phục, kỹ nhạc, nhận đến chấp tay cung kính. Dược-Vương nên biết! Các người trên đó đã từng cúng dường mười muôn ức Phật, ở chỗ các đức Phật thành tựu chí nguyện lớn vì thương xót chúng sanh mà sanh vào nhân gian.

Dược-Vương! Nếu có người hỏi những chúng sanh nào ở đời vị lai sẽ được làm Phật? Nên chỉ các người trên đó ở đời vị lai ắt được làm Phật. Vì sao? Nếu

có gã thiện-nam, người thiện-nữ nào ở nơi kinh Pháp-Hoa nhẫn đến một câu, thọ trì, đọc tụng, giải nói biên chép. Các thứ cúng dường kinh quyển, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt lọng lụa, tràng phan, y phục, kỹ nhạc chấp tay cung kính. Người đó tất cả trong đời đều nên chiêm ngưỡng sùng phụng. Nên đem đồ cúng dường Như-lai mà cúng đó. Phải biết người đó là Bồ-Tát lớn thành xong đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, vì thương xót chúng sanh mà nguyện sanh trong đời để rộng nói phân biệt kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa, hướng lại

người trọn hay thọ trì và các thứ cúng dường.

Dược-Vương nên biết! Người đó tự bỏ nghiệp báo thanh tịnh sau khi ta diệt độ vì thương chúng sanh mà sanh nơi đời ác, rộng nói kinh này. Nếu người thiện-nam, người thiện-nữ đó, sau khi ta diệt độ có thể riêng vì một người nói kinh Pháp-Hoa, hẳn đến một câu, phải biết người đó là sứ của Như-Lai, đức Như-Lai sai làm việc của Như-Lai, hưởng là ở trong đại chúng rộng vì người nói.

Dược-Vương! Nếu có người ác dùng tâm không lành ở trong một kiếp hiện ở trước Phật thường chê mắng Phật, tội đó còn nhẹ. Nếu có người dùng một lời dữ chê mắng người tại gia hay xuất gia đọc tụng kinh Pháp-Hoa, tội đây rất nặng.



Dược-Vương! Có người đọc tụng kinh Pháp-Hoa, phải biết người đó dùng đức trang nghiêm của Phật tự trang nghiêm mình, thời Dược Như-Lai dùng vai mang vác. Người đó đến đâu, mọi người nên hướng theo làm lễ, một lòng chấp tay cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen: hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng nhiễu, tràng phan, y phục, đồ cúng bậc thượng của trong loài người mà đem cúng dường cho người đó, nên cầm hoa báu trời mà rải cúng đó, nên đem đồng báu trên trời dâng cho đó. Vì sao? Người đó hoan hỷ nói pháp, giây lát nghe pháp liền được rốt ráo vô-thượng chánh-đẳng chánh giác vậy. Bây giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

2. Nếu muốn trụ Phật đạo

Thành tựu trí tự nhiên  
Thường phải siêng cúng dường  
Người Thọ trì Pháp-Hoa.  
Có ai muốn mau được  
Nhứt-thiết-chúng trí-tuệ  
Nên thọ trì kinh này  
Và cúng dường người trì.  
Nếu người hay thọ trì  
Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa  
Nên biết là sứ Phật  
Thương nhớ các chúng sanh  
Những người hay thọ trì  
Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa  
Xa bỏ cõi thanh tịnh  
Thương chúng nên sanh đây  
Phải biết người như thế  
Chỗ muốn sanh tự tại  
Ở nơi đời ác này  
Rộng nói pháp vô thượng,  
Nên đem hoa, hương trời  
Và y phục, báu trời

Đông báu tốt trên trời  
Cúng dường người nói pháp  
Đời ác, sau ta diệt  
Người hay trì kinh này  
Phải chấp tay lễ kính  
Như cúng dường Thế-Tôn,  
Đồ ngon ngọt bậc thượng  
Và các món y phục  
Cúng dường Phật tử đó  
Mong được giây lát nghe.  
Nếu người ở đời sau  
Hay thọ trì kinh này  
Ta khiến ở trong người  
Làm việc của Như-Lai.  
Nếu ở trong một kiếp  
Thường ôm lòng chẳng lành  
Đỏ mặt mà mắng Phật  
Mắc vô lượng tội nặng  
Có người đọc tụng trì  
Kinh Diệu-Pháp-Hoa này  
Giây lát dùng lời mắng

Tội đây còn hơn kia.  
Có người cầu Phật đạo  
Mà ở trong một kiếp  
Chấp tay ở trước ta  
Dùng vô số kệ khen  
Do vì khen Phật vậy  
Được vô lượng công đức.  
Khen ngợi người trì kinh  
Phước đây lại hơn kia.  
Trong tám mươi ức kiếp  
Dùng sắc thanh tối diệu  
Và cùng hương, vị, xúc  
Cúng dường người trì kinh  
Cúng dường như thế rồi  
Mà được chốc lát nghe  
Thời nên tự mừng vui  
Nay ta được lợi lớn  
Được-Vương! Nay bảo ông  
Các kinh của ta nói  
Mà ở trong kinh đó  
Pháp-Hoa tột thứ nhất.

3. Lúc bấy giờ, Phật lại bảo ngài Dược-Vương Đại Bồ-Tát: "Kinh điển của ta nói nhiều vô lượng nghìn muôn ức, đã nói, hiện nói, sẽ nói, mà ở trong đó kinh Pháp-Hoa rất là khó tin khó hiểu.

Dược-Vương kinh này là tạng bí yếu của các đức Phật, chẳng có thể chia bửa vọng trao cho người. Kinh đây là của các đức Phật giữ gìn từ xưa đến nay chưa từng bày nói, mà chính kinh này khi Như-Lai đương hiện tại còn nhiều kẻ oán ghét, huống là sau lúc Phật diệt độ.

Dược-Vương nên biết! Sau khi Như-Lai diệt độ, người nào có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, cúng dường vì người khác mà nói, thời được Như-Lai lấy y trùm đó, lại được các căn lành, phải biết

người đó cùng Như-Lai ở chung, được đức Như-Lai lấy tay xoa đầu.

4. Dược-Vương! Nơi nơi, chỗ chỗ, hoặc nói, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc chép, hoặc chỗ có quyển kinh này đều nên dựng tháp bằng bảy thứ báu cho tốt cao rộng đẹp đẽ, chẳng cần để xá-lợi.

Vì sao? Vì trong đó đã có toàn thân của đức Như-Lai rồi. Tháp đó nên dùng tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, lọng lụa, tràng phan, kỹ nhạc, ca tụng, đồ cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Nếu có người thấy được pháp này mà lễ lạy cúng dường, phải biết những người đó đều gần đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Dược-Vương! Có rất nhiều người tại gia làm đạo Bồ-Tát, nếu chẳng có thể thấy nghe, đọc tụng, biên chép thọ trì, cúng dường được kinh Pháp-Hoa này, phải biết người đó chưa khéo tu đạo Bồ-Tát. Nếu có người được nghe kinh điển này, mới là khéo tu đạo Bồ-Tát. Có chúng sanh nào cầu Phật đạo hoặc thấy hoặc nghe kinh Pháp-Hoa này, nghe xong tin hiểu thọ trì, nên biết người đó được gần đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Dược-Vương! Thí như có người khát tìm nước ở nơi gò cao kia xoi đào tìm đó, vẫn thấy đất khô biết rằng nước còn xa, ra công đào không thôi, lần thấy đất ướt rồi thấy đến bùn, tâm người đó quyết chắc biết rằng nước ắt gần.

Bồ-Tát cũng lại như thế, nếu chưa nghe chưa hiểu chưa có thể tu tập kinh Pháp-Hoa này, phải biết người đó cách đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác còn xa.

Nếu được nghe hiểu suy gẫm tu tập kinh này, thì chắc biết được gần vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Vì sao? Vì đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác của Bồ-Tát đều thuộc kinh này, kinh này mở môn phương tiện bày tướng chân thật. Tạng kinh Pháp-Hoa này, xa kín nhiệm sâu không có người đến được, nay Phật vì giáo hóa để thành tựu Bồ-Tát mà chỉ bày cho.



Dược-Vương! Nếu có Bồ-Tát nghe kinh Pháp-Hoa này mà kinh nghi sợ sệt, phải biết đó là Bồ-Tát mới phát tâm. Nếu hàng Thanh-văn nghe kinh này mà kinh nghi sợ sệt, phải biết đó là hàng tăng-thượng-mạn. (7)

5. Dược-Vương! Nếu có người thiện-nam, người thiện-nữ nào, sau khi đức Như-Lai diệt độ muốn vì hàng bốn chúng mà nói kinh Pháp-Hoa này thì phải nói cách thế nào? Người thiện-nam, thiện-nữ đó phải vào nhà Như-Lai, mặc y Như-Lai, ngồi tòa Như-Lai, rồi mới nên vì bốn chúng mà rộng nói kinh này.

Nhà Như-Lai chính là tâm từ bi lớn đối với trong tất cả chúng sanh, y Như-Lai chính là lòng nhu hòa nhẫn nhục, tòa Như-Lai chính là nhứt thiết pháp không. An trụ trong đây, sau rồi dùng

tâm không biếng trễ vì các Bồ-Tát và bốn chúng rộng nói kinh Pháp-Hoa này.

Dược-Vương! Bảy giờ ta ở nước khác sai hàng hóa như làm chúng nhóm nghe pháp của người đó, ta cũng sai hóa Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nghe người đó nói pháp. Các người biến hóa đó nghe pháp tin nhận thuận theo không hề trái. Nếu người nói pháp ở chỗ vắng vẻ, ta liền sai nhiều trời, rồng, quỷ, thần, Càn-thát-bà, A-tu-la v.v... nghe người đó nói pháp. Ta dầu ở nước khác nhưng luôn luôn khiến người nói pháp đó được thấy thân ta. Nếu ở trong kinh này quên mất câu lời, ta lại vì nói cho đó được đầy-đủ.

Bảy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6. Muốn bỏ tánh biếng lười  
Nên phải nghe kinh này  
Kinh này khó được nghe  
Người tin nhận cũng khó.  
Như người khát cần nước  
Xoi đào nơi gò cao  
Vẫn thấy đất khô ráo  
Biết cách nước còn xa  
Lần thấy đất ướt bùn  
Quyết chắc biết gần nước  
Dược-Vương! Ông nên biết  
Các người như thế đó  
Chẳng nghe kinh Pháp-Hoa  
Cách trí Phật rất xa,  
Nếu nghe kinh sâu này  
Quyết rõ pháp Thanh-văn  
Đây là vua các kinh  
Nghe xong suy gẫm kỹ  
Phải biết rằng người đó  
Gần nơi trí huệ Phật.  
Nếu người nói kinh này

Nên vào nhà Như-Lai  
Mặc y của Như-Lai  
Mà ngồi tòa Như-Lai  
Ở trong chúng không sợ  
Rộng vì người giải nói,  
Từ bi lớn làm nhà  
Y nhu hòa nhẫn nhục  
Các pháp không làm tòa  
Ở đó vì người nói.  
Nếu lúc nói kinh này  
Có người lời ác mắng  
Dao, gậy, ngói, đá đánh  
Nhớ Phật nên phải nhịn.  
Ta trong muôn ức cõi  
Hiện thân sạch bền chắc  
Trải vô lượng ức kiếp  
Vì chúng sanh nói Pháp.  
Sau khi ta diệt độ  
Nếu hay nói kinh này  
Ta sai hóa tứ chúng  
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni

Và nam, nữ thanh tịnh  
Cúng dường nơi Pháp-sư  
Dẫn dắt các chúng sanh  
Nhóm đó khiến nghe pháp.  
Nếu người muốn làm hại  
Dao gậy cùng gói đá  
Thời khiến người biến hóa  
Giữ gìn cho người đó  
Nếu người nói Pháp-Hoa  
Ở riêng nơi vắng vẻ  
Lặng lẽ không tiếng người  
Độc tụng kinh điển này  
Bấy giờ ta vì hiện  
Thân thanh tịnh sáng suốt  
Nếu quên mất chương cú  
Vì nói khiến thông thuộc.  
Nếu người đủ đức này  
Hoặc vì bốn chúng nói  
Chỗ vắng đọc tụng kinh  
Đều được thấy thân ta  
Nếu người ở chỗ vắng

Ta sai Trời, Long-vương  
Đạ-xoa, quý, thần thầy  
Vì làm chúng nghe pháp.  
Người đó ưa nói pháp  
Phân giải không trở ngại  
Nhờ các Phật hộ niệm  
Hay khiến đại chúng mừng  
Nếu ai gần Pháp-sư  
Mau được đạo Bồ-Tát  
Thuận theo thầy đó học  
Được thấy hằng sa Phật.

# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

**Tam Tạng Pháp Sư Cưu  
Ma La Thập**

*Hán Dịch*

**Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

*Việt Dịch*

--- o0o ---

**QUYỂN THỨ TƯ**

# PHẨM "HIỆN BẢO THÁP" THỨ MƯỜI MỘT

1. Lúc bấy giờ, trước Phật có tháp bằng bảy báu, cao năm trăm do-tuần, ngang rộng hai trăm năm mươi do-tuần, từ dưới đất nổi lên trụ ở giữa hư không; các món vật báu trau giồi, năm nghìn bao lon, nghìn muôn phòng nhà, vô số tràng phan để nghiêm sức đó, chuỗi ngọc báu rủ xuống, muôn nghìn linh báu treo trên tháp. Bốn mặt đều thoảng đưa ra mùi hương gỗ ly-cầu chiên-đàn khắp cùng cả cõi nước.

Các phan lọng đều dùng bảy thứ báu, vàng, bạc, lưu ly, xa-cừ, mã-nã, trân châu và mai-khôi hợp lại thành, cao đến ngang cung trời Tứ-thiên-vương, trời



Đao-Lợi rưới hoa Mạn-đà-la cúng  
dường tháp báu.

Các trời khác và rồng, Dạ-xoa, Càn  
thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la,  
Ma-hầu-la-dà, nhơn, phi-nhơn v.v...  
nghìn muôn ức chúng đều đem tất cả  
hoa, hương, chuỗi ngọc, phan lọng, kỹ  
nhạc mà cúng dường tháp báu, đồng  
cung kính tôn trọng ngợi khen.

Bấy giờ trong tháp báu vang tiếng lớn  
ra khen rằng: "Hay thay! Hay thay! Đức  
Thích-Ca Mâu-Ni Thế-Tôn! có thể  
dùng huệ lớn bình đẳng vì đại chúng  
nói kinh Diệu-Pháp-Liên-Hoa là pháp  
giáo hóa BỒ-Tát được chư Phật hộ  
niệm. Đúng thế! Đức Thích-Ca Mâu-Ni  
Thế-Tôn! như lời Phật nói đó, đều chân  
thật."

2. Bấy giờ, bốn chúng thấy tháp báu lớn trụ trong hư không, lại nghe trong tháp vang tiếng nói ra đều được pháp hỷ, lấy làm lạ chưa từng có, liền từ chỗ ngồi đứng dậy cung kính chấp tay rồi đứng một bên.

Lúc đó, có vị đại Bồ-Tát tên Đại-Nhạo-Thuyết biết lòng nghi của tất cả trời, người, A-tu-la, v.v... trong thế gian mà bạch Phật rằng: "Bạch Thế-Tôn! Do nhân duyên gì mà có tháp này từ đất nổi lên, lại ở trong tháp vang ra tiếng như thế?"

Lúc đó, Phật bảo ngài Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-Tát: "Trong tháp báu này có toàn thân Như-Lai, thời quá khứ về trước cách đây vô lượng nghìn muôn ức vô số cõi nước ở phương đông có nước tên Bảo-Tịnh, trong nước đó có Phật

hiệu là Đa-Bảo, đức Phật đó tu hành đạo Bồ-Tát phát lời thệ nguyện lớn rằng: "Nếu ta được thành Phật sau khi diệt độ trong cõi nước ở mười phương có chỗ nào nói kinh Pháp-Hoa, thời tháp miếu của ta vì nghe kinh đó mà nổi ra nơi trước để làm chứng minh khen rằng: "Hay thay!" Đức Phật đó thành Phật rồi lúc sắp diệt độ ở trong đại chúng trời, người bảo các Tỳ-kheo rằng: "Sau khi ta diệt độ muốn cúng dường toàn thân của ta thời nên dựng một tháp lớn."

Đức Phật đó dùng sức nguyện thân thông nơi nơi chỗ chỗ trong mười phương cõi nước, nếu có nói kinh Pháp-Hoa, thời tháp báu đó đều nổi ra nơi trước, toàn thân Phật ở trong tháp khen rằng: "Hay thay! Hay thay!" Đại-Nhạo-Thuyết! Nay tháp của Đa-Bảo Như-Lai

vì nghe nói kinh Pháp-Hoa nên từ dưới đất nổi lên khen rằng: "Hay thay! Hay thay!"

3. Bây giờ, ngài Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-Tát do sức thần của đức Như-Lai mà bạch Phật rằng: "Bạch Thế-Tôn! Chúng con nguyện muốn thấy thân của đức Phật đó". Phật bảo ngài Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-Tát Ma-ha-tát: Phật Đa-Bảo đó có nguyện sâu nặng: "Nếu lúc tháp báu của ta vì nghe kinh Pháp-Hoa mà hiện ra nơi trước các đức Phật, có Phật nào muốn đem thân ta chỉ bày cho bốn chúng, thời các vị Phật của Phật đó phân thân ra nói pháp ở các cõi nước trong mười phương đều phải nhóm cả một chỗ, vậy sau thân của ta mới hiện ra".

Đại-Nhạo-Thuyết! Các vị Phật của ta phân thân nói pháp ở các cõi nước trong mười phương nay nên sẽ nhóm lại". Ngài Đại-Nhạo-Thuyết bạch Phật rằng: "Thưa Thế-Tôn! Chúng con cũng nguyện muốn thấy các vị Phật của Thế-Tôn phân thân để lễ lạy cúng dường."

4. Bây giờ, Phật phóng một lần sáng nơi lông trắng giữa chạn mày, liền thấy năm trăm muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa cõi nước ở phương Đông. Các cõi nước đó đều dùng pha lê làm đất, cây báu, y báu để làm đồ trang nghiêm, vô số nghìn muôn ức Bồ-Tát đầy đầy trong nước đó. Khắp nơi giăng màn báu, lưới báu phủ trên, đức Phật trong nước đó đều dùng tiếng lớn tốt mà nói các pháp, và thấy vô lượng nghìn muôn ức Bồ-Tát khắp đầy trong nước đó vì chúng sanh mà nói pháp. Phương Nam, Tây,

Bắc, bốn phía, trên dưới chỗ tương sáng  
lông trắng chiếu đến cũng lại như thế.

Lúc đó, các Phật ở mười phương đều  
bảo chúng Bồ-Tát rằng: Thiện-nam-tử!  
Ta nay phải qua thế giới Ta-Bà, chỗ của  
đức Thích- Ca Mâu-Ni Phật, cùng để  
cúng dường tháp báu của Đa-Bảo Như-  
Lai."

5. Lúc bấy giờ, cõi Ta-bà liền biến thành  
thanh tịnh, đất bằng lưu ly, cây báu  
trang nghiêm, vàng ròng làm dây để  
giăng ngăn tám đường, không có các tụ  
lạc làng xóm, thành ấp, biển cả, sông  
ngòi, núi sông cùng rừng bụi. Đốt  
hương báu lớn, hoa mạn-đà-la trải khắp  
cõi đất, dùng lưới màn báu giăng trùm  
ở trên, treo những linh báu, chỉ lưu lại  
chúng trong hội này, dời các trời người  
để ở cõi khác.

Lúc đó các đức Phật đều đem theo một vị Bồ-Tát lớn để làm thị giả qua cõi Ta-bà đều đến dưới cây báu, mỗi mỗi cây báu cao năm trăm do-tuần, nhánh lá hoa trái thứ lớp rất trang nghiêm. Dưới các cây báu đều có tòa sư-tử cao năm do-tuần cũng dùng đồ báu tốt mà trau giồi đó.

Khi ấy, các đức Phật đều ngồi xếp bằng trên tòa này, như thế lần lượt đến khắp đầy cả cõi tam-thiên đại-thiên mà ở nơi thân của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật phân ra trong một phương vẫn còn chưa hết.

Bấy giờ, đức Thích-Ca Mâu-Ni vì muốn dung thọ các vị Phật của mình phân thân, nên ở tám phương lại biến thành hai trăm muôn ức na-do-tha cõi nước, đều làm cho thanh tịnh, không có

địa-ngục, nga-quỷ, súc-sanh cùng A-tu-la, lại cũng đời các hàng trời người ở cõi khác.

Những nước của Phật biến hóa ra đó cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm cao năm trăm do-tuần, nhánh lá hoa trái đều có thứ lớp tốt đẹp, dưới cây đều có tòa báu sư-tử cao năm do-tuần, dùng các thứ báu để trau giồi. Những nước đó cũng không có biển cả sông ngòi và các núi lớn: Núi Mục-chân-lân-đà, núi Thiết-vi, núi Đại thiết-vi, núi Tu-di v.v... thông làm một cõi nước Phật, đất báu bằng phẳng, các báu xen lẫn nhau làm màn trùm khắp ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu lớn, các hoa trời báu trái khắp trên đất.

Đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật vì các Phật sẽ đến ngòi, nên ở nơi tám phương lại



đều biến thành hai trăm muôn ức na-do-tha cõi nước, đều làm cho thanh tịnh, không có địa-ngục, ngạ-quỷ, súc-sanh và A-tu-la, lại dời các hàng trời người để ở cõi khác. Những nước biến hóa ra đó cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm, cao năm trăm do-tuần nhánh lá hoa trái thứ tự bằng báu cao năm do-tuần, cũng dùng chất báu tốt mà trau giồi đó.

Những nước này cũng không có biển cả sông ngòi và các núi: Núi Mục-chân-lân-đà, núi đại Mục-chân-lân-đà, núi Thiết-vi, núi đại thiết-vi, núi Tu-di v.v..., thông lại làm một cõi nước Phật đất báu bằng phẳng, các báu đương xen lẫn nhau thành màn trùm khắp ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu tốt, các thứ hoa trời báu trái khắp trên đất.

Bấy giờ, ở phương Đông, các đức Phật trong trăm nghìn muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa cõi nước của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật phân thân ra, thấy đều nói pháp đến nhóm ở cõi này. Tuần tự như thế, các đức Phật trong cõi nước ở mười phương thấy đều đến mỗi mỗi phương các đức Như-Lai ngồi khắp đầy trong bốn trăm muôn ức na-do-tha cõi nước.

6. Lúc đó, các đức Phật đều ngồi tòa sư-tử dưới cây báu, đều sai vị thị giả qua thăm viếng đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, đều đưa cho đầy bụm hoa báu mà bảo thị-giả rằng: Thiện-nam-tử! Người qua đến núi Kỳ-xà-Quật, chỗ của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, theo như lời của ta mà thưa cùng Phật thế này: "Như-Lai có được ít bệnh ít khổ sức khỏe an vui, và chúng Bồ-Tát cùng Thanh-văn đều an ổn chăng?" Rồi đem

hoa báu này rải trên Phật đẽ cúng  
dường mà thưa rằng: "Đức Phật kia  
cùng muốn mở tháp báu này." Các đức  
Phật sai người đến cũng như vậy.

Bấy giờ, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật  
thấy các vị Phật của mình phân thân  
đến ngồi trên tòa sư-tử, đều nghe các  
Phật cùng muốn đồng mở tháp báu,  
Phật liền từ chỗ ngồi đứng dậy trụ trên  
 hư không, tất cả hàng bốn chúng đồng  
đứng dậy chấp tay một lòng nhìn Phật.

Khi ấy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật  
dùng ngón tay hữu mở cửa tháp bảy  
báu vang ra tiếng lớn, như tháo khóa  
chốt mở cửa thành lớn. Tức thời tất cả  
chúng trong hội đều thấy đức Đa-Bảo  
Nhu-Lai ở trong tháp báu ngồi tòa sư-  
tử, toàn thân không rã như vào cảnh  
thiền định lại nghe Phật đó nói: "Hay

thay! Hay thay! Thích-Ca Mâu-Ni Phật  
sướng thích nói kinh Pháp-Hoa đó, ta vì  
nghe kinh đó mà đến cõi này."

Bấy giờ, hàng tứ chúng thấy đức Phật  
đã diệt độ vô lượng nghìn muôn ức kiếp  
về trước nói lời như thế đều khen là  
việc chưa từng có, đều đem hoa trời báu  
rải trên đức Phật Đa-Bảo và Phật  
Thích-Ca Mâu-Ni. Lúc đó đức Đa-Bảo  
Phật ở trong tháp báu chia nửa tòa cho  
Thích-Ca Mâu-Ni Phật mà nói rằng:  
"Thích-Ca Mâu-Ni có thể đến ngồi trên  
tòa này." Tức thời đức Thích-Ca Mâu-  
Ni Phật vào trong tháp báu ngồi xếp  
bằng trên nửa tòa đó.

Bấy giờ, hàng đại chúng thấy hai đức  
Nhu-Lai xếp bằng trên tòa sư tử trong  
tháp bảy báu thời đều nghĩ rằng: "Đức  
phật ngồi trên cao xa, cúi mong đức

Như-Lai dùng sức thần thông làm cho bọn chúng con đều được ở trên hư không". Tức thời đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật dùng sức thần thông tiếp hàng đại chúng đều ở hư không, rồi dùng tiếng lớn mà khắp báo đó rằng: "Ai có thể ở trong cõi Ta-bà này rộng nói kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa nay chính phải lúc. Như-Lai không bao lâu sẽ vào Niết-bàn, Phật muốn đem kinh Pháp-Hoa này phó chúc cho có người".

Khi ấy, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

7. Đấng Thánh-chúa Thế-Tôn.  
Dù diệt độ đã lâu  
Ở trong tháp báu này  
Còn vì pháp mà đến  
Các ông lại thế nào  
Há chẳng siêng vì pháp?

Phật Đa-Bảo diệt độ  
Đã vô lượng số kiếp  
Nơi nơi đến nghe pháp  
Vì khó gặp được vậy.  
Phật kia bản nguyện rằng:  
Sau khi ta diệt độ  
Nơi nơi tháp ta qua  
Thường vì nghe Pháp-Hoa  
Lại vô lượng các Phật.  
Số nhiều như hằng sa  
Của ta phân thân ra  
Vì muốn đến nghe pháp  
Và cùng để ra mắt  
Phật diệt độ Đa-Bảo.  
Nên đều bỏ cõi đẹp.  
Cùng với chúng đệ tử  
Trời, người, rồng thần quỷ  
Và các việc cúng dường  
Muôn pháp lâu ở đời  
Cho nên đến cõi này.  
Ta vì các Phật ngồi

Dùng sức thần thông lớn  
Dời vô lượng trời người  
Làm cho nước thanh tịnh.  
Các đức Phật mỗi mỗi  
Đều đến dưới cây báu  
Nnhư hoa sen trang nghiêm  
Nơi ao báu trong sạch  
Dưới mỗi cây báu đó  
Có tòa báu sư-tử (8)  
Phật xếp bằng ngòì trên  
Sáng suốt rất đẹp đẽ  
Nnhư giữa đêm tối tăm  
Đốt đuốc lớn lửa sáng.  
Thân Phật thoảng hương thơm  
Bay khắp mười phương nước  
Chúng sanh được hương xông  
Vui mừng không kể xiết  
Thí như luồng gió lớn  
Thổi lay nhánh cây nhỏ  
Dùng cách phương tiện đó  
Làm cho Pháp ở lâu.

8. Nói cùng hàng đại chúng  
Sau khi ta diệt độ  
Ai có thể hộ trì  
Độc nói kinh Pháp này  
Thời nay ở trước Phật  
Nên tự phát lời thệ.  
Coi Phật Đa-Bảo kia  
Dầu đã diệt từ lâu  
Do bản thệ nguyện rộng  
Mà còn rền tiếng lớn.  
Đức Đa-Bảo Như-Lai  
Và cùng với thân ta  
Nhóm họp các hóa Phật  
Phải nên biết ý này.  
Các hàng Phật tử thấy  
Ai có thể hộ pháp  
Nay nên pháp nguyện lớn  
Khiến pháp ở đời lâu  
Có ai hay hộ được  
Kinh Diệu-Pháp-Hoa này  
Thời là đã cúng dường



Thích-Ca cùng Đa-Bảo.  
Đức Đa-Bảo Phật đây  
Ở trong tháp báu lớn  
Thường dạo qua mười phương  
Vì để nghe kinh này.  
Cũng là để cúng dường  
Các hóa Phật đến nhóm  
Trang nghiêm rất sáng đẹp  
Các thế giới vô lượng.  
Nếu người nói kinh này  
Thời là đã thấy ta  
Cùng Đa-Bảo Như-Lai  
Và các vị hóa Phật.

9. Các Thiện-nam-tử này  
Đều nên suy nghĩ kỹ  
Đây là việc rất khó  
Phải phát nguyện rộng lớn  
Bao nhiêu kinh điển khác  
Số nhiều như hằng sa  
Dầu nói hết kinh đó

Cũng chưa đủ làm khó,  
Hoặc đem núi Diệu-Cao  
Ném đẽ ở phương khác  
Cách vô số cõi Phật  
Cũng chưa lấy làm khó.  
Nếu người dùng ngón chân  
Động cõi nước Đại-thiên  
Ném xa qua cõi khác  
Cũng chưa lấy làm khó,  
Hoặc đứng trên Hữu-Đảnh  
Nói vô lượng kinh khác  
Vì đẽ dạy bảo người  
Cũng chưa lấy làm khó.  
Nếu sau lúc Phật diệt  
Người ở trong đời ác  
Có thể nói kinh này  
Đây thì rất là khó,  
Giả sử lại có người  
Dùng tay nắm hư không  
Đẽ mà khắp đạo đi  
Cũng chưa lấy làm khó.

Sau khi ta diệt độ  
Nếu người tự thur trì (9)  
Hoặc bảo người thur trì  
Đây thời là rất khó,  
Hoặc đem cả cõi đất  
Đề trên móng ngón chân  
Bay lên đến Phạm-Thiên  
Cũng chưa lấy làm khó,  
Sau khi Phật diệt độ  
Người ở trong đời ác  
Tạm đọc kinh pháp này  
Đây thì mới là khó.  
Giả sử gặp kiếp Thiêu (10)  
Gánh mang những củ khô  
Vào lửa không bị cháy  
Cũng chưa lấy làm khó,  
Sau khi ta diệt độ  
Nếu người trì kinh này  
Vì một người mà nói  
Đây thì mới là khó  
Hoặc người trì tám muôn

Bốn nghìn các tạng pháp  
Đủ mười hai bộ kinh  
Vì người mà diễn nói  
Khiến các người nghe pháp  
Đều được sáu thần thông  
Dù được như thế đó  
Cũng chưa lấy làm khó  
Sau khi ta diệt độ  
Nghe lãnh kinh điển này  
Hỏi nghĩa thú trong kinh  
Đây thì mới là khó.  
Hoặc có người nói pháp  
Làm cho nghìn muôn ức  
Đến vô lượng vô số  
Hằng-hà-sa chúng sanh  
Chúng được A-la-hán  
Đủ sáu phép thần thông  
Dẫu có lợi ích đó  
Cũng chưa phải là khó,  
Sau khi ta diệt độ  
Nếu người hay phụng trì

Những kinh điển như đây  
Đây thì là rất khó.

10. Ta vì hộ Phật đạo  
Ở trong vô lượng cõi  
Từ thuở trước đến nay  
Rộng nói nhiều các kinh  
Mà ở trong kinh đó  
Kinh này là bậc nhất  
Nếu có người trì được  
Thì là trì thân Phật,  
Các Thiên-nam-tử này  
Sau khi ta diệt độ  
Ai có thể thọ trì  
Và đọc tụng kinh này  
Thì nay ở trước Phật  
Nên tự nói lời thệ.  
Kinh pháp đây khó trì  
Nếu người tạm trì đó  
Thời ta rất vui mừng  
Các đức Phật cũng thế

Người nào được như vậy  
Các đức Phật thường khen  
Đó là rất dũng mãnh  
Đó là rất tinh tấn  
Gọi là người trì giới  
Bậc tu hạnh Đầu-đà (11)  
Thời chắc sẽ mau được  
Quả vô thượng Phật đạo.  
Có thể ở đời sau  
Độc trì kinh pháp này  
Là chơn thật Phật tử  
Trụ ở bậc thuần thiện,  
Sau khi Phật diệt độ  
Có thể hiểu nghĩa này  
Thì là mắt sáng suốt  
Của trời người trong đời  
Ở trong đời kinh sợ  
Hay nói trong chốc lát  
Tất cả hàng trời người  
Đều nên cúng dường đó.

# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

**Tam Tạng Pháp Sư Cưu  
Ma La Thập**

*Hán Dịch*

**Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

*Việt Dịch*

--- o0o ---

**QUYỂN THỨ TƯ**

# PHẨM "ĐỀ-BÀ-ĐẠT-ĐA" THỨ MƯỜI HAI

1. Lúc bấy giờ, đức Phật bảo các vị Bồ-Tát và hàng trời, người, bốn chúng :  
"Ta ở trong vô lượng kiếp về thời quá khứ cầu kinh Pháp-hoa không có lười mỏi. Trong nhiều kiếp thường làm vị Quốc-vương phát nguyện cầu đạo vô thượng Bồ-đề, lòng không thôi chuyển. Vì muốn đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật nên siêng làm việc bố thí lòng không lẫn tiếc, bố thí voi, ngựa, bảy báu, nước thành, vợ, con, tôi tớ, bạn bè, cho đến đầu, mắt, tủy, óc, thân, thịt, tay, chân, chẳng tiếc thân mạng.

Thuở đó, nhân dân trong đời sống lâu vô lượng, vua vì mến pháp nên thôi bỏ ngôi vua, giao việc trị nước cho Thái-



tử. Đánh trống ra lệnh cầu pháp khắp bốn phương: "Ai có thể vì ta nói pháp Đại-thừa, thời ta sẽ trọn đời cung cấp hậu hạ."

Khi ấy có vị tiên nhơn đến thưa cùng vua rằng: "Ta có pháp Đại-thừa tên là kinh "Diệu-Pháp Liên-Hoa", nếu Đại-vương không trái ý ta, ta sẽ vì Đại-vương mà tuyên nói."

Vua nghe lời vị tiên nhơn nói, vui mừng hớn-hở, liền đi theo vị tiên nhơn để cung cấp việc cần dùng: hoặc hái trái, gánh nước, hoặc lượm củi, nấu ăn cho đến dùng thân mình làm giường ghé, thân tâm không biết mỏi. Thuở đó theo phụng thờ vị tiên nhơn trải qua một nghìn năm, vì trọng pháp nên siêng năng cung cấp hậu hạ cho tiên nhơn không thiếu thốn.

Bây giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại  
nghĩa trên mà nói kệ rằng:

2. Ta nhớ kiếp quá khứ  
Vì cầu pháp Đại-thừa  
Dầu làm vị Quốc vương  
Chẳng ham vui ngũ dục  
Đánh chuông rao bốn phương  
Ai có pháp Đại-thừa  
Nếu vì ta giải nói  
Thân sẽ làm tôi tớ.  
Giờ có tiên Trường-Thọ  
Đến thừa cùng Đại-vương  
Ta có pháp nhiệm màu  
Trong đời ít có được  
Nếu có thể tu hành  
Ta sẽ vì ông nói.  
Khi vua nghe tiên nói  
Sanh lòng rất vui đẹp  
Liền đi theo tiên như  
Cung cấp đồ cần dùng

Lượm củi và rau trái  
Theo lời cung kính dâng  
Lòng ham pháp Đại-thừa  
Thân tâm không lười mỗi,  
Khấp vì các chúng sanh  
Siêng cầu pháp mẫu lớn  
Cũng không vì thân mình  
Cùng với vui ngũ dục  
Nên dầu làm vua lớn  
Siêng cầu được pháp này  
Do đó được thành Phật  
Nay vẫn vì ông nói.

3. Phật bảo các Tỳ-kheo rằng: "Thuở ấy, vua đó thời chính thân ta, còn tiên nơn đó nay chính là ông Đề-Bà-Đạt-Đa. Do nhờ ông thiện-tri-thức Đề-Bà-Đạt-Đa làm cho ta đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, từ-bi hỷ-xả, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi món đẹp, thân sắc vàng tía, mười trí lực, bốn món vô-sở-úy, bốn món

nhiếp pháp, mười tám món bất cộng, thần thông đạo lực, thành bậc chánh-đẳng chánh-giác rộng độ chúng sanh, tất cả công đức đó đều là nhân thiện-tri-thức Đề-Bà-Đạt-Đa cả.

4. Phật bảo hàng tứ chúng : "Qua vô lượng kiếp về sau, ông Đề-Bà-Đạt-Đa sẽ được thành Phật hiệu là Thiên-Vương Như-Lai, Ứng-cúng, Chính-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhân-sư, Phật Thế-Tôn. Cõi nước đó tên là Thiên-Đạo, lúc Thiên-Vương Phật trụ ở đời hai mươi trung kiếp, rộng vì các chúng sanh mà nói pháp mầu, hằng-hà-sa chúng sanh được quả A-la-hán, vô lượng chúng sanh phát tâm Duyên-giác, hằng-hà-sa chúng sanh phát tâm vô thượng đạo,

được vô-sanh-nhẫn đến bậc Bất-thối-chuyên.

Sau khi đức Thiên-Vương Phật nhập Niết-bàn, chánh-pháp trụ lại đời hai mươi trung kiếp, toàn thân xá-lợi dựng tháp bằng bảy báu, cao sáu mươi do-tuần. Các hàng trời nhân dân đều đem hoa đẹp, hương bột, hương xoa, hương đốt, y phục, chuỗi ngọc, tràng phan, lọng báu, kỹ nhạc, ca tụng lễ lạy cúng dường tháp đẹp bằng bảy báu đó. Vô lượng chúng sanh được quả A-la-hán, vô lượng chúng sanh ngộ Bích-chi Phật, bất-khả tư-nghi chúng sanh phát tâm Bồ-đề đến bậc Bất thối-chuyên".

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: "Trong đời vị lai, nếu có kẻ thiện-nam, người thiện-nữ nghe kinh Diệu-Pháp Liên-hoa phẩm Đề-Bà-Đạt-Đa, sanh lòng trong

sạch kính tin chẳng sanh nghi lầm, thời chẳng đọa địa-ngục, ngã-quỷ, súc-sinh, được sinh ở trước các đức Phật trong mười phương, chỗ người đó sanh ra thường được nghe kinh này. Nếu sanh vào cõi nhân thiên thời hưởng sự vui thắng diệu, nếu sanh ở trước Phật thời từ hoa sen hóa sanh".

5. Bấy giờ, ở hạ phương vị Bồ-Tát theo hầu đức Đa-Bảo Như-Lai tên là Trí-Tích bạch với đức Đa-Bảo-Phật nên trở về bốn quốc. Đức Thích -Ca Mâu-Ni Phật bảo Trí-Tích rằng: "Thiện-nam-tử! Chờ giây lát, cõi đây có Bồ-Tát tên Văn-Thù-Sur-Lợi có thể cùng ra mắt nhau luận nói pháp mầu rồi sẽ về bốn độ".

Lúc đó, ngài Văn-Thù-Sur-Lợi ngồi hoa sen nghìn cánh lớn như bánh xe, các vị

Bồ-Tát cùng theo cũng ngòi hoa sen báu, từ nơi cung rồng Ta-Kiệt-La trong biển lớn tự nhiên vọt lên trụ trong hư không, đến núi Linh-Thứ, từ trên hoa sen bước xuống đến chỗ Phật, làm lễ xong, qua chỗ Trí-Tích cùng hỏi thăm nhau rồi ngòi một phía.

Ngài Trí-Tích Bồ-Tát hỏi ngài Văn-Thù-Sư-Lợi rằng: "Ngài qua cung rồng hóa độ chúng sanh số được bao nhiêu?"

Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi nói: "Số đó vô lượng không thể tính kể, chẳng phải miệng nói được, chẳng phải tâm lường được, chờ chừng giây lát sẽ tự chứng biết".

Ngài Văn-Thù nói chưa dứt lời, liền có vô số Bồ-Tát ngòi hoa sen báu từ biển vọt lên đến núi Linh-Thứ trụ giữa hư

không. Các vị Bồ-Tát này đều là của ngài Văn-Thù-Sur-Lợi hóa độ, đủ hạnh Bồ-Tát đều chung luận nói sáu pháp Ba-la-mật. Những vị mà trước kia là Thanh-văn ở giữa hư không nói hạnh Thanh-văn nay đều tu-hành "nghĩa không" của Đại-thừa.

Ngài Văn-Thù-Sur-Lợi nói với ngài Trí-Tích rằng: "Tôi giáo hóa ở nơi biển việc đó như thế".

Lúc ấy, ngài Trí-Tích Bồ-Tát nói kệ khen rằng:

Đại trí đức mạnh mẽ  
Hóa độ vô lượng chúng  
Nay trong hội lớn này  
Và tôi đều đã thấy  
Diễn nói nghĩa thật tướng  
Mở bày pháp nhứt thừa



Rộng độ các chúng sanh  
Khiến mau thành Bồ đề.

6. Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi nói : "Ta ở biển chỉ thường tuyên nói kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa".

Ngài Trí-Tích hỏi ngài Văn-Thù-Sư-Lợi rằng: "Kinh này rất sâu vi diệu là báu trong các kinh, trong đời rất ít có vậy có chúng sanh nào siêng năng tinh tấn tu hành kinh này mau được thành Phật chăng?"

Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi nói: Có con gái của vua rồng Ta-Kiệt-La mới tám tuổi mà căn tính lanh lẹ, có trí huệ, khéo biết các căn tính hành nghiệp của chúng sanh, được pháp tông-trì, các tạng pháp kín rất sâu của các Phật nói đều có thể thọ trì, sâu vào thiền định, rõ thấu các

pháp. Trong khoảng sát-na phát tâm Bồ-đề được bậc Bất-thối-chuyên, biện tài vô ngại, thương nhớ chúng sanh như con đỏ, công đức đầy đủ, lòng nghĩ miệng nói pháp nhiệm mầu rộng lớn, từ bi nhân đức khiêm nhường, ý chí hòa nhã, nàng ấy có thể đến Bồ-đề".

Trí-Tích Bồ-Tát nói rằng : "Tôi thấy đức Thích-Ca Như-Lai ở trong vô lượng kiếp làm những hạnh khổ khó làm, chứa nhiều công đức để cầu đạo Bồ-đề chưa từng có lúc thôi dứt: Ta xem trong cõi tam-thiên đại-thiên nhân đến không có chỗ nhỏ bằng hạt cải, mà không phải là chỗ của Bồ-Tát bỏ thân mạng để vì lợi ích chúng sanh, vậy sau mới được thành đạo Bồ-đề, chẳng tin Long-Nữ đó ở trong khoảng giây lát chứng thành bậc Chánh-giác".

Nói luận chưa xong, lúc đó con gái của Long-vương bỗng hiện ra nơi trước đầu mặt lễ kính Phật rồi đứng một phía nói kệ khen rằng:

Thấu rõ tướng tội phước  
Khắp soi cả mười phương  
Pháp thân tịnh vi diệu  
Đủ ba mươi hai tướng  
Dùng tám mươi món tốt  
Đề trang nghiêm pháp thân  
Trời, người đều kính ngưỡng  
Long thần thấy cung kính  
Tất cả loài chúng sanh  
Không ai chẳng tôn phụng  
Lại nghe thành Bồ-đề  
Chỉ Phật nên chứng biết  
Tôi nói pháp Đại-thừa  
Độ thoát khổ chúng sanh.

7. Bấy giờ, ngài Xá-Lợi-Phất nói với Long-Nữ rằng : "Ngươi nói không bao lâu chúng được đạo vô thượng, việc đó khó tin. Vì sao? Vì thân gái như uế chẳng phải là pháp khí, thế nào có thể được thành vô-thượng chánh-giác? Đạo Phật xa rộng phải trải qua vô lượng kiếp cần khổ chứa nhóm công hạnh, tu đủ các độ, vậy sau mới thành được. Lại thân gái còn có năm điều chướng: Một, chẳng được làm Phạm-thiên-vương; hai, chẳng được làm Đế-Thích; ba, chẳng được làm Ma-vương; bốn, chẳng được làm Chuyên-luân thánh-vương; năm, chẳng được làm Phật. Thế nào thân gái được mau thành Phật?".

Lúc đó, Long-Nữ có một hột châu báu, giá trị bằng cõi tam-thiên đại-thiên đem dâng đức Phật. Phật liền nhận lấy. Long-nữ nói với Trí-Tích Bồ-Tát cùng

tôn giả Xá-Lợi-Phất rằng: "Tôi hiến châu báu, đức Thế-Tôn nạp thọ, việc đó có mau chẵng?".

- Đáp: "Rất mau".

- Long-Nữ nói: "Lấy sức thần của các ông xem tôi thành Phật lại mau hơn việc đó".

Đang lúc đó cả chúng hội đều thấy Long-Nữ thoát nhiên biến thành nam tử, đủ hạnh Bồ-Tát, liền qua cõi Vô-Cầu ở phương Nam, ngồi tòa sen báu thành bậc Đẳng-chánh-giác, đủ ba mươi hai tướng, tám mươi món đẹp, khắp vì tất cả chúng sanh trong mười phương mà diễn nói pháp mầu.

Khi ấy trong cõi Ta-bà hàng Bồ-Tát, Thanh-văn, trời, rồng, bát-bộ, như cùng phi-nhơn đều xa thấy Long-Nữ kia thành Phật khắp vì hàng như, thiên trong hội đó mà nói pháp, sanh lòng vui mừng đều xa kính lạ, vô lượng chúng sanh nghe pháp tỏ ngộ được bậc Bất-thối-chuyển, vô lượng chúng sanh được lãnh lời thọ ký thành Phật. Cõi Vô Cấu sáu diệu vang động, cõi Ta-bà ba nghìn chúng sanh phát lòng Bồ-đề mà được lãnh lời thọ ký.

Trí-Tích Bồ-Tát và ngài Xá-Lợi-Phất tất cả trong chúng hội yên lặng mà tin nhận đó.

# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

**Tam Tạng Pháp Sư Cưu  
Ma La Thập**

*Hán Dịch*

**Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

*Việt Dịch*

--- o0o ---

**QUYỂN THỨ TƯ**

# PHẨM "TRÌ" THỨ MƯỜI BA

1. Lúc bấy giờ, ngài Dược-Vương đại Bồ-Tát và ngài Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-Tát Ma-ha-tát cùng chung với quyến-thuộc hai muôn vị Bồ-Tát đều ở trước Phật nói lời thệ rằng: "Cúi mong đức Thế-Tôn chớ lo, sau khi Phật diệt độ chúng con sẽ phụng trì đọc tụng nói kinh điển này, đời ác sau, chúng sanh căn lành càng ít, nhiều kẻ tăng-thượng mạn tham lợi dưỡng cúng-dường, thêm lớn căn chẳng lành, xa lìa đạo giải thoát, dầu khó có thể giáo hóa, chúng con sẽ khởi sức nhẫn lớn đọc tụng kinh này, thọ-trì giải nói biên chép, dùng các món cúng dường cho đến chẳng tiếc thân mạng"



2. Lúc đó, trong chúng có năm trăm vị A-la-hán đã được thọ ký đồng bạch Phật rằng : "Thế-Tôn! Chúng con cũng tự thệ nguyện ở nơi cõi khác rộng nói kinh này".

Lại có bậc học và vô học tám nghìn người đã được thọ ký đồng từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay hướng về phía Phật nói lời thệ rằng : "Thế-Tôn! Chúng con cũng sẽ ở cõi khác rộng nói kinh này. Vì sao? ?-Vì người trong nước Ta-bà nhiều điều tệ ác, ôm lòng tăng-thượng-mạn, công đức cạn mỏng, giận hờn, tà vạy tâm không chơn thật".

3. Khi đó, dì của Phật là Đại-Ái-Đạo Tỳ-kheo-ni cùng chung với bậc "học" và "vô học" Tỳ-kheo-ni sáu nghìn người đồng từ chỗ ngồi đứng dậy chắp tay

chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mắt chẳng tạm rời.

Bấy giờ, Thế-Tôn bảo Kiều-Đàm-Di :  
"Cớ chi có sắc buồn mà nhìn Như-Lai, tâm người toan không cho rằng ta chẳng nói đến tên người, để thọ ký thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác ư?"

Kiều-Đàm-Di! Ta trước từng nói tất cả Thanh-văn đều đã được thọ-ký , nay người muốn biết thọ ký đó, đời tương lai sau người sẽ ở trong pháp hội của sáu muôn tám nghìn ức đức Phật làm vị đại Pháp-Sư và sáu nghìn vị "học" "vô-học" Tỳ-kheo-ni đều làm Pháp-sư. Người lần lần đủ đạo hạnh Bồ-Tát như thế sẽ được thành Phật hiệu là Như-t-Thiết Chúng-Sanh Hỷ-Kiến Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-

túc, Thiện-Thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-Tôn.

Kiều-Đàm-Di! Đức Nhưt-Thiết Chúng-Sanh Hỷ-Kiến Phật đó và sáu nghìn Bồ-Tát tuần tự thọ ký được đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Bấy giờ, mẹ của La-Hầu-La là bà Gia-Du-Đà-La Tỳ-kheo-ni nghĩ rằng : "Thế-Tôn ở nơi trong hội thọ ký riêng chẳng nói đến tên tôi".

Phật bảo bà Gia-Du-Đà-La : "Người ở đời sau trong pháp hội của trăm nghìn muôn ức đức Phật, tu hạnh Bồ-Tát, làm vị đại Pháp-sư, lần lần đầy đủ Phật đạo ở trong cõi Thiên-Quốc sẽ được thành Phật hiệu là Cự-Túc Thiên-Vạn Quang-Tướng Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ,

Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự  
trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-  
Tôn. Phật sống lâu vô lượng vô số kiếp.

Lúc đó bà Đại-Ái-Đạo Tỳ-kheo-ni và  
bà Gia-Du-Đà-La Tỳ-kheo-ni cùng cả  
quyến thuộc đều rất vui mừng được  
việc chưa từng có, liền ở trước Phật mà  
nói kệ rằng:

Đấng Thế-Tôn Đạo-Sư  
Làm an ổn trời người  
Chúng con nghe thọ ký  
Lòng an vui đầy đủ.

Các vị Tỳ-kheo-ni nói kệ đó rồi, bạch  
Phật rằng : "Chúng con cũng có thể ở  
cõi nước phương khác rộng tuyên nói  
kinh này".

4. Bây giờ, đức Thế-Tôn nhìn tám mươi muôn ức na-do-tha vị đại Bồ-Tát, các vị Bồ-Tát đó đều là bậc bất-thối-chuyên, chuyên-pháp-luân bất-thối được các pháp tổng-trì, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật một lòng chấp tay mà nghĩ rằng : "Nếu đức Thế-Tôn dạy bảo chúng ta nói kinh này, thời chúng ta sẽ như là Phật dạy rộng tuyên nói pháp này".

Các vị đó lại nghĩ : "Nay đức Phật yên lặng chẳng thấy dạy bảo, chúng ta phải làm thế nào?"

Lúc đó, các vị Bồ-Tát kính thuận ý của Phật, và muốn tự thỏa mãn bốn nguyện, bèn ở trước Phật nói lớn tiếng mà phát lời thệ rằng : "Thế-Tôn, sau khi Như-Lai diệt độ, chúng con đi giáp vòng qua lại khắp mười phương thế giới hay

khiến chúng sanh biên chép kinh này, thọ trì, đọc tụng, giải nói nghĩa lý, nghĩ nhớ chơn chánh, đúng như pháp mà tu hành, như thế đều là sức oai thần của Phật. Cúi mong đức Thế-Tôn ở phương khác xa giữ gìn cho".

Tức thời các vị Bồ-Tát đều đồng tiếng mà nói kệ rằng:

5. Cúi mong Phật chớ lo  
Sau khi Phật diệt độ  
Trong đời ác ghê sợ  
Chúng con sẽ rộng nói.  
Có những người vô trí  
Lời ác mắng rủa thảy  
Và dao gậy đánh đập  
Chúng con đều phải nhẫn.  
Tý-kheo trong đời ác  
Trí tà lòng dua vạy  
Chưa được nói đã được

Lòng ngã mạn đầy đầy,  
Hoặc người mặc áo nạp  
Lặng lẽ ở chỗ vắng  
Tự nói tu chơn đạo  
Khinh rẻ trong nhân gian  
Vì ham ưa danh lợi  
Nói pháp cho bạch-y  
Được người đời cung kính  
Như lục thông La-hán  
Người đó ôm lòng ác  
Thường nghĩ việc thế-tục  
Giả danh "A-luyện-nhã"  
Ưa nói lỗi chúng con  
Mà nói như thế này  
Các bạn Tỳ-kheo này  
Vì lòng tham lợi dưỡng  
Nói luận nghĩa ngoại đạo  
Tự làm kinh điển đó  
Dối lăm người trong đời  
Vì muốn cầu danh tiếng  
Mà giải nói kinh đó

Thường ở trong đại chúng  
Vì muốn phá chúng con  
Đến Quốc-vương, quan lớn  
Bà-la-môn, cư-sĩ  
Và chúng Tỳ-kheo khác  
Chê bai nói xấu con  
Đó là người tà kiến  
Nói luận nghĩa ngoại đạo  
Chúng con vì kính Phật  
Đều nhẫn các ác đó  
Bị người đó khinh rằng  
Các người đều là Phật  
Lời khinh mạn dường ấy  
Đều sẽ nhẫn thọ đó.  
Trong đời ác kiếp trước  
Nhiều các sự sợ sệt  
Quý dữ nhập thân kia  
Mắng rửa hủy nhục con  
Chúng con kính tin Phật  
Sẽ mặc giáp nhẫn nhục  
Vì để nói kinh này



Nên nhẫn các việc khó,  
Con chẳng mền thân mạng  
Chỉ tiếc đạo vô thượng.  
Chúng con ở đời sau  
Hộ trì lời Phật dạy  
Thế-Tôn tự nên biết  
Tỳ-kheo đời ác trược  
Chẳng biết Phật phương tiện  
Tùy cơ nghi nói pháp  
Chau mày nói lời ác  
Luôn luôn bị xua đuổi  
Xa rời nơi chùa tháp  
Các điều ác như thế  
Nhớ lời Phật dạy bảo  
Đều sẽ nhẫn việc đó  
Các thành ấp xóm làng  
Kia có người cầu pháp  
Con đều đến chỗ đó  
Nói pháp của Phật dạy.  
Con là sứ của Phật  
Ở trong chúng không sợ

Con sẽ khéo nói pháp  
Xin Phật an lòng ở  
Con ở trước Thế-Tôn  
Mười phương Phật đến nhóm  
Phát lời thệ như thế  
Phật tự rõ lòng con.

# KINH DIỆU-PHÁP LIÊN- HOA QUYỂN THỨ TƯ

Ôm châu đi làm thuê mướn, được chút ít cho là đủ. Nơi cao nguyên đào giếng, chí cầu suối sâu. Tháp báu vọt lên giáo hóa tròn khắp. Nhân cùng quả đồng nói. Pháp mầu ý khẩn cầu.

NAM-MÔ PHÁP-HOÀ HỘI-  
THƯỢNG PHẬT BỒ-TÁT. (3 lần)

Năm trăm đệ tử thọ ký chứng quả Phật. Tháp Phật Đa-Bảo vọt ra trước, Ngài Nhạo-Thuyết hỏi căn nguyên. Vì pháp cầu thầy hiền, nghe diễn kinh Diệu-Liên.

NAM-MÔ QUÁ-KHỨ ĐA-BẢO  
PHẬT. (3 lần)

**THÍCH NGHĨA**

(1) 1.- Tỳ-kheo ; 2.- Tỳ-kheo ni ; 3.-  
Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di.

2. *Lãnh hội pháp mầu, lòng vui mừng,  
thân khoan khoái gọi là "pháp-hỷ-  
thực".*

*Trụ trong thiên định, tâm an, thân khoẻ  
gọi là "Thiên-duyệt-thực".*

(3) 1.- *Pháp-vô-ngại (có trí nói pháp  
suốt thông)*

2.- *Từ-vô-ngại (lời tiếng đầy đủ không  
trệ)*

3.- Nghĩa-vô-ngại (nghĩa ý thấu đáo)

4.- Nhạo-thuyết-vô-ngại (thường ưa thích nói pháp).

(4) 1.- Nội hữu sắc tướng ngoại quán sắc giải thoát

2.- Nội vô sắc tướng ngoại quán sắc giải thoát

3.- Tịnh bội xả thân tác chứng giải thoát

4.- Hư không xứ giải thoát

5.- Thức vô biên xứ giải thoát

6.- Vô sở hữu xứ giải thoát

7.- Phi hữu tướng phi vô tướng giải thoát

8.- Diệt thọ tướng giải thoát.

(5) Tham, sân, si.

(6) Sau khi Phật diệt độ, thời kỳ đầu giáo pháp cùng người tu, chứng quả v.v., cũng như khi Phật còn tại thế thời gọi là "thời kỳ chánh pháp". Lần lần người tu và chứng quả không được như trước thời gọi là "thời kỳ tượng pháp" (tương tự).

(7) Được ít mà lầm tự cho là được nhiều, chứng bậc thấp mà lầm cho là chứng bậc cao.

(8) Sư-tử làm chúa loài muông thú, ở trong hàng thú tự tại vô úy. Tòa sư-tử

*chính là lấy nghĩa tự-tại vô-úy đó.*

*(9) Biên chép và thọ trì.*

*(10) Một đại-kiếp có 4 kỳ trung-kiếp:*

- 1. Trung-kiếp thành.*
- 2. Trung-kiếp trụ*
- 3. Trung-kiếp hoại*
- 4. Trung-kiếp không*

*-Thành là kết cấu hiện thành thế giới.*

*Trụ là thời kỳ toàn vẹn thế giới hữu tình đều đầy đủ như hiện nay đây vậy. Hoại là hư rã, thế giới hư rã do 3 nguyên nhân: A- Lửa; B- Nước; C- Gió. Trong đây kiếp tiêu chính là thời kỳ lửa cháy tan thế giới. Tan hết là KHÔNG.*

*(11) Tiếng Phạn, nghĩa là giữ sạch bụi nhơ (đầu tẩu) có 12 hạnh:*

1. *Mặc phẩn tảo y.*
2. *Chỉ ba y không được dư*
3. *Thường khát thực*
4. *Ngày một bữa ăn chánh*
5. *Ngày một lần ngồi ăn.*
6. *Ăn có tiết lượng*
7. *Ở chỗ vắng vẻ*
8. *Ngồi trong gò má*
9. *Ngồi dưới bóng cây*
10. *Ngồi chỗ trống*
11. *Tùy hạp ngồi*
12. *Ngồi luôn không nằm.*



**Sự tích**  
**TỤNG ĐỀ KINH**  
**MÌNH VÀ NGƯỜI ĐỀU THOÁT**  
**KHỔ**

--oOo--

Quận Phùng-Dực, ông Lý-Sơn-Long làm chức Tả-Giám-Môn Hiệu-úy trong niên hiệu Võ-Đức bị bệnh chết, mà trên ngực khoảng bằng bàn tay không lạnh, người nhà chưa dỡ tẩm liệm. Đến ngày thứ bảy sống lại thuật rằng: "Đang lúc chết bị người bắt dẫn đến một dinh

quan rất hùng tráng rộng lớn. Trong sân có bốn tù vài nghìn người, hoặc mang gông, hoặc xiềng xích đều đứng xây mặt về hướng Bắc, chật cả sân.

Quân hầu dắt Sơn-Long đến dưới dinh. Có một vị Thiên-Quan ngồi giường cao kẻ hầu hạ nghi vệ như hàng vua chúa. Sơn-Long hỏi quân hầu: "Quan nào đó?" ? Quân hầu đáp: "Vua đấy". Sơn-Long đến dưới thềm ? Vua hỏi: "Người thuở sanh bình làm phước nghiệp gì?" Sơn-Long thưa: "Mỗi lần người trong làng thiết lập trai đàn giảng kinh tôi thường thí của vật đồng với người". ? Vua lại hỏi: " Còn tự thân người làm phước nghiệp gì?" Sơn-Long thưa: "Tôi tụng thuộc kinh Pháp-Hoa hai quyển" ? Vua nói: "Rất hay! Được lên thềm". Ông Sơn-Long đã lên trên nhà thấy phía Đông-Bắc có một tòa cao giống

như tòa diển giảng. Vua chỉ tòa nói với Sơn-Long rằng: "Nên lên tòa này tụng kinh". Sơn-Long vâng lệnh đến bên tòa. Vua liền đứng dậy nói: "Thỉnh ngài Pháp-sư lên tòa". Sơn-Long lên tòa xong. Vua liền xây về phía tòa mà ngồi. Sơn-Long khai kinh tụng rằng: "Diệu-Pháp Liên-Hoa kinh, phẩm Tự độ nhất". - Vua nói "Thỉnh Pháp-sư thôi". Sơn-Long liền thôi, xuống tòa lại đứng dưới thềm đoái xem trong sân, bọn tù nhân vừa rồi không còn một người. Vua bảo Sơn-Long rằng: "Phước đức tụng kinh của ông chẳng những là tự lợi, hẳn đến làm cho bọn tù trong sân nhân nghe đề kinh Pháp-Hoa mà đều được thoát khổ, há chẳng hay lắm thay! Nay tha người trở về".

Sơn-Long lạy từ. Đi được vài mươi bước, vua kêu trở lại rồi bảo quân hầu: "Nên dắt người này đi xem các ngục".

Quân hầu liền dắt Sơn-Long đi qua phía Đông hơn trăm bước thấy một thành bằng sắt rất rộng lớn, trên có mái trùm kín. Quanh thành có nhiều lỗ nhỏ, thấy các nam nữ từ dưới đất bay vào trong lỗ liền chẳng trở ra. Sơn-Long lấy làm lạ hỏi quân hầu, thì được đáp : "Đây là đại địa-ngục, trong đó nhiều lớp phân cách theo tội riêng khác. Các người đó đều theo nghiệp dữ của mình đã tạo. Vào ngục chịu khổ" . Sơn-Long nghe nói xong buồn sợ xưng "Nam-mô Phật" xin quân hầu dắt ra. Đến cửa viện thấy một vạc lớn lửa mạnh nước sôi, bên vạc có hai người ngồi ngủ. Sơn-Long hỏi đó - Hai người đáp: "Tôi bị tội báo vào vạc nước sôi này. Nhờ Hiền-giả xưng Nam-

mô Phật cho nên các người tội trong ngục đều được một ngày nghỉ mệt nên chúng tôi ngủ". Sơn-Long lại xưng "Nam-mô Phật".

Quân hầu đưa Sơn-Long về nhà, thấy hàng thân thuộc đương khóc, sắm sửa những đồ tân liệm. Sơn-Long vào đến bên thầy thời liền sống lại.

Chuyện trên đây là chính ông Lý-Sơn-Long nói với chủ chùa Tổng-Trì. Chủ chùa thuật lại với tôi.

*(Rút trong bộ "Minh-bảo-ký")*

"Nhiệm-mầu thay kinh Pháp-Hoa!  
Người tụng trì được công đức, ngoài Phật ra không ai có thể nghĩ lường được. Đọa địa-ngục, vì tội nghiệp nặng,

lên tòa vừa khai tụng đề kinh mà cả mấy ngàn tù nhân dưới sân đều thoát khổ. Thoát khổ là bởi tội nghiệp tiêu. Tội nghiệp nặng mà tức khắc tiêu tan, nếu không phải công đức rộng lớn quyết không thể được nghe đề kinh Pháp-Hoa mà công đức còn lớn dường ấy, huống là người trì tụng đề kinh, huống là người trì tụng một phẩm, một quyển đến toàn bộ, nhẫn đến người giải nói, biên chép ấn tống. Ông Sơn-Long được thoát ngục, được vua trọng, được quân hầu kính, phải chăng là do oai lực của kinh Pháp-Hoa. Ta đối với kinh Pháp-Hoa, thật nên chí thành đánh đỏi, thọ trì, đọc tụng, giải nói, in ấn, nếu ta có chí tự thoát khổ và thoát khổ cho người.

# **KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA**

**Tam Tạng Pháp Sư Cưu  
Ma La Thập**

*Hán Dịch*

**Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

*Việt Dịch*

--- o0o ---

**Quyển Thứ Năm**

# Phẩm 'An Lạc Hạnh' Thứ Mười Bốn

1.- Lúc bấy giờ, ngài Văn-Thù-Sư-Lợi Đại Bồ-tát bạch Phật rằng: "Thế-Tôn! Các vị Bồ-tát này rất là ít có, vì kính thuận Phật nên phát thệ-nguyện lớn: ở nơi đời ác sau, hộ-trì đọc nói kinh Pháp-Hoa này". Thế-Tôn! Các vị đại Bồ-tát ở đời ác sau, thế nào mà có thể nói kinh này?". Phật bảo ngài Văn-Thù-Sư-Lợi: "nếu vị Bồ-tát ở đời ác sau muốn nói kinh này, phải an-trụ trong bốn pháp:



2.- Một, an-trụ nơi "hành xứ" và nơi "thân-cận-xứ" của Bồ-tát, thời có thể vì chúng sinh mà diễn nói kinh này. Văn-Thù-Sư-Lợi! Thế nào gọi là chỗ "Hành-xứ" của đại Bồ-tát? Nếu vị đại Bồ-tát an trụ trong nhẫn-nhục hòa-dịu khéo thuận mà không vụt-chạc lòng cũng chẳng kinh sợ, lại ở nơi pháp không phân-biệt mà quán tưởng như thực của các pháp (1) cũng chẳng vin theo, chẳng phân-biệt, đó gọi là chỗ "hành-xứ" của Bồ-tát. Thế nào gọi là chỗ "thân-cận" của đại Bồ-tát? - Vị đại Bồ-tát chẳng gần-gũi quốc-vương, vương-tử, đại-thần, quan-trưởng, chẳng gần-gũi các ngoại-đạo phạm-chí, ni-kiền-tử (2), v.v. . . và chẳng gần những kẻ viết sách thể tục ca ngâm; sách ngoại-đạo cùng với phái "lộ-già-da-đà" phái "nghịch-lộ-già-da-đà" (3), cũng chẳng gần gũi những kẻ chơi hung-hiểm đâm

nhau, đánh nhau, và bọn na-la (4) v.v. .  
. bày các cuộc chơi biến-hiện. Lại chẳng  
gần-gũi bọn hàng thịt và kẻ nuôi heo,  
dê, gà, chó, săn-bắn chài lưới, hạng  
người sống với nghề ác, những người  
như thế hoặc có lúc lại đến thời

Bồ-tát vì nói pháp không có lòng mong  
cầu. Lại chẳng gần-gũi những Tỷ-khiêu,  
Tỷ-khiêu-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hạng  
người cầu quả Thanh-Văn, hoặc ở trong  
phòng, hoặc chỗ kinh-hành, hoặc ở  
trong giảng-đường chẳng cùng ở chung,  
hoặc có lúc những người đó lại đến,  
Bồ-tát theo cơ-nghi nói pháp không  
lòng mong cầu.

Văn-Thù-Sur-Lợi! Lại vị đại Bồ-tát  
chẳng nên ở nơi thân người nữ cho là  
Tướng có thể sinh tư-tướng dục nhiễm  
mà vì nói pháp, cũng chẳng ưa thấy.

Nếu vào nhà người chẳng cùng với gái nhỏ, gái trinh, gái hóa, v.v. . . chung nói chuyện, cũng lại chẳng gần năm giống người bất-nam (5) để làm thân hậu. Chẳng riêng mình vào nhà người, nếu lúc có nhân-duyên cần riêng mình vào thời chuyên một lòng niệm Phật. Nếu vì người nữ nói pháp thời chẳng hở răng cười, chẳng bày hông, ngực, nhả đến vì pháp mà còn chẳng thân-hậu, huống lại là việc khác. Chẳng ưa nuôi đệ-tử Sa-di ít tuổi và các trẻ nhỏ, cũng chẳng ưa cùng chúng nó đồng một thầy. Thường ưa ngồi thuyền ở chỗ vắng tu nhiếp tâm mình. Văn-Thù-Sư-Lợi! Đó gọi là "chỗ thân-cận" ban đầu.

3.- Lại nữa, vị đại Bồ-tát quán sát "Nhất-thiết, pháp không như thật tướng" chẳng điên-đảo, chẳng động, chẳng thôi, chẳng chuyển, như hư-không, không có thật-tính, tất cả lời nói phô dứ, chẳng sinh, chẳng xuất, chẳng khởi, không danh, không tướng, thực không chỗ có, không lường, không ngăn, không ngại, không chướng, chỉ do nhân-duyên mà có, từ điên-đảo mà sinh cho nên nói, thường ưa quán-sát pháp-tướng như thế đó gọi là "chỗ thân-cận" thứ hai của vị Đại Bồ-tát. Lúc đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

4.- Nếu có vị Bồ-tát  
Ở trong đời ác sau  
Lòng không hề sợ-sệt  
Muốn nói kinh pháp này  
Nên trụ vào "hành-xú"

Và trụ "thân-cận-xứ".  
Thường xa rời quốc-vương  
Và con của quốc-vương  
Quan đại-thần, quan lớn  
Kẻ chơi việc hung-hiêm  
Cùng bọn chiêm-đà-la (6)  
Hàng ngoại đạo phạm-chí  
Cùng chẳng ưa gần-gũi  
Hạng người Tăng-thượng-mạn  
Hàng học giả tham chấp  
Kinh, luật, luận tiêu-thừa  
Những Tỷ-khiêu phá giới  
Danh tự A-la-hán  
Và những Tỷ-khiêu-ni  
Ưa thích chơi giỡn cười  
Các vị Ưu-bà-di  
Tham mê năm món dục  
Cầu hiện-tại diệt-độ  
Đều chớ có gần-gũi.  
Nếu những hạng người đó  
Dùng tâm tốt mà đến

Tại chỗ của Bồ-tát  
Đề vì nghe Phật-đạo  
Bồ-tát thời nên dùng  
Lòng không chút sợ-sệt  
Chẳng có niệm mong cầu  
Mà vì chúng nói pháp.  
Những gái hóa, gái trinh  
Và các kẻ bất-nam  
Đều chớ có gàn-gũi  
Đề cùng làm thân-hậu.  
Cũng chớ nên gàn-gũi  
Kẻ đồ-tể cắt thái  
Săn bắn và chài lưới  
Vì lợi mà giết hại  
Bán thịt để tự sống  
Buôn bán sắc gái đẹp  
Những người như thế đó  
Đều chớ có gàn-gũi.  
Các cuộc chơi giỡn dữ  
Hung-hiểm đâm đánh nhau  
Và nhưng dâm nữ thầy

Trợn chớ có gân-gũi.  
Chớ nên riêng chỗ khuất  
Vì người nữ nói pháp  
Nếu lúc vì nói pháp  
Chẳng được chơi giỡn cười  
Khi vào xóm khát thực  
Phải dặt một Tỷ-khiêu  
Nếu không có Tỷ-khiêu  
Phải một lòng niệm Phật  
Đây thời gọi tên là  
"Hành-xứ" "thân-cận-xứ".  
Dùng hai xứ trên đây  
Có thể an-lạc nói.  
Lại cũng chẳng vịn theo  
Pháp thượng, trung và hạ  
Hữu-vi hay vô-vi  
Thực cùng pháp chẳng thực  
Cũng chẳng có phân-biệt  
Là nam là nữ thấy  
Lại chẳng được các pháp  
Chẳng biết cũng chẳng thấy

Đây thời gọi tên là  
"Hành-xứ" của Bồ-tát.  
Tất cả các món pháp  
Đều không, chẳng chỗ có  
Không có chút thường-trụ  
Vẫn cũng không khởi diệt  
Đây gọi là "thân-cận"  
Chỗ người trí hăng nung.  
Chớ đảo-điên phân-biệt  
Các pháp có hoặc không  
Là thực, chẳng phải thực  
Là sinh chẳng phải sinh,  
Ở an nơi vắng-vẻ  
Sửa trao nhiếp tâm mình  
An-trụ chẳng lai độn  
Như thể núi Tu-Di  
Quán-sát tất cả pháp  
Thấy đều không thực có  
Dường như khoảng hư-không  
Không có chút bền chắc.  
Chẳng sinh cũng chẳng xuất



Chẳng động cũng chẳng thôi  
Thường-trụ một tướng-thể  
Đó gọi là "cận-xứ".  
Nếu có vị Tỷ-khiêu  
Sau khi ta diệt độ  
Vào được "hành-xứ" đó  
Thời lúc nói kinh này  
Không có lòng e sợ  
Vị Bồ-tát có lúc  
Vào nơi nhà tịnh-thất  
Lòng nghĩ nhớ chân chính  
Theo đúng nghĩa quán pháp.  
Từ trong thuyền-định dậy  
Vì các bậc Quốc-vương  
Vương-tử và quan, dân  
Hàng Bà-la-môn thầy  
Mà khai-hóa diễn-bày  
Rộng nói kinh điển này  
Tâm vị đó an-ôn  
Không có chút khiếp-nhược.  
Văn-Thù-Sư-Lợi này!

Đó gọi là Bồ-tát  
An-trụ trong sơ-pháp  
Có thể ở đời sau  
Diễn nói kinh Pháp-Hoa.

5.- Lại Văn-Thù Sư-Lợi! Sau khi đức Như-Lai diệt-độ, ở trong đời mạt-pháp muốn nói kinh này, phải trụ nơi hạnh an-lạc, hoặc miệng tuyên nói hoặc lúc đọc kinh đều chẳng ưa nói lỗi của người và của kinh điển; chẳng khinh mạn các pháp sư khác, chẳng nói việc hay dở, tốt xấu của người khác. Ở nơi hàng Thanh-văn cũng chẳng kêu tên nói lỗi quấy của người đó, cũng chẳng kêu tên khen-ngợi điều tốt của người đó. Lại cũng chẳng sinh lòng oán hiềm, vì khéo tu lòng an-lạc như thế, nên những người nghe pháp không trái ý. Có chỗ gạn hỏi, chẳng dùng pháp tiểu-thừa đáp, chỉ dùng pháp đại-thừa mà vì đó

giải nói làm cho được bậc "Nhất-thiết  
chủng-trí." Khi ấy, Thế-Tôn muốn tuyên  
lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6.- Vị Bồ-Tát thường ưa  
An-ôn nói kinh pháp  
Ở nơi chỗ thanh-tịnh  
Mà sắp đặt sàng tòa  
Dùng hương dầu xoa thân  
Tắm gội các bụi dơ  
Mặc y mới sạch-sẽ  
Trong ngoài đều sạch thơm  
Ngồi an nơi pháp-tòa  
Theo chỗ hỏi vì nói.  
Nếu có vị Tỷ-khiêu  
Cùng với Tỷ-khiêu-ni  
Các hàng Ưu-bà-tắc  
Và hàng Ưu-bà-di  
Quốc-vương và vương-tử,  
Các quan cùng sĩ-dân  
Dùng pháp nghĩa nhiệm-mầu

Vui-vẻ vì họ nói  
Nếu có người gạn hỏi  
Theo đúng nghĩa mà đáp  
Nhân-duyên hoặc thí-dụ  
Giải-bày phân-biệt nói  
Dùng trí phương-tiện này  
Đều khiến kia phát tâm  
Lần lần thêm đông nhiều  
Vào ở trong Phật-đạo.  
Trừ lòng lười biếng trễ  
Cùng với tướng giải-đãi  
Xa rời các ưu-não  
Tâm từ lành nói pháp  
Ngày đêm thường tuyên nói  
Giáo-pháp vô-thượng đạo  
Dùng các việc nhân-duyên  
Vô-lượng món thí-dụ  
Mở bày dạy chúng-sinh  
Đều khiến chúng vui mừng  
Y-phục cùng đồ nằm  
Đồ ăn uống thuốc thang

Mà ở nơi trong đó  
Không có chỗ mong cầu  
Chỉ chuyên một lòng nhớ  
Nhân-duyên nói kinh pháp  
Nguyện ta thành Phật-đạo  
Khiến mọi người cũng vậy  
Đó là lợi lành lớn  
Là an-vui cúng dàng  
Sau khi ta diệt-độ  
Nếu có vị Tỷ-khiêu  
Có thể diễn nói được  
Kinh Diệu-Pháp-Hoa này  
Lòng không chút ghen hờn  
Không các nảo chướng-ngại  
Cũng lại không ưu-sầu  
Và cùng mắng nhiếc thảy  
Lại cũng không sợ-sệt  
Không dao gậy đánh đập  
Cũng không xua-đuổi ra  
Vì an-trụ nhẫn vậy  
Người trí khéo tu-tập

Tâm mình được dường ấy  
Thời hay trụ an-lạc  
Như ta nói ở trên  
Công-đức của người đó  
Trong nghìn muôn ức kiếp  
Tính kê hay thí-dụ  
Nói chẳng thể hết được.

7.- Lại Văn-Thù-Sư-Lợi! Vị đại Bồ-tát ở đời rất sau lúc pháp gần diệt mà thụ-trì đọc-tụng kinh-điển này, chớ ôm lòng ghen-ghét dua-dối, cũng chớ khinh mắng người học Phật đạo, vạch tìm chỗ hay dở của kia. Nếu hàng Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hoặc cầu Thanh-Văn, hoặc cầu Duyên-giác, hoặc cầu Bồ-tát đạo, đều không được làm nã đó, khiến cho kia sinh lòng nghi-hôi mà nói với người rằng: "Các người cách đạo rất xa, trọn không thể được bậc nhất-thiết chủng-trí.

Vì sao? "Vì các người là kẻ buông-lung, biếng trễ đối với đạo". Lại cũng chẳng nên hí-luận các pháp có chỗ giành cãi. Phải ở nơi tất cả chúng-sinh, khởi tướng đại-bi, đối với các đức Như-Lai sinh tướng như cha lành, đối với các Bồ-tát, tướng là bậc đại-sur, với các Đại Bồ-tát ở mười-phương phải thâm tâm lễ lạy, với tất-cả chúng-sinh đều bình- đẳng nói pháp. Vì thuận theo pháp nên chẳng nói nhiều, chẳng nói ít, nhân đến người ưa pháp cũng chẳng vì nói nhiều.

Văn-Thù-Sur-Lợi! Vị đại Bồ-tát ở đời rốt sau lúc pháp muốn diệt nếu thành tựu được hạnh an-lạc thứ ba đây, thời lúc nói pháp này không ai có thể nào loạn được bạn đồng học tốt chung cùng đọc tụng kinh này, cũng được đại-chúng thường đến nghe thụ. Nghe rồi

hay nhớ, nhớ rồi hay tụng, tụng rồi hay nói, nói rồi hay chép, hoặc bảo người chép, cúng-dàng kính quyền cung-kính tôn trọng ngợi khen. Lúc bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

8.- Nếu muốn nói kinh này  
Phải bỏ lòng ghen hờn  
Ngạo dua-dối tà-ngụy  
Thường tu hạnh chất trực  
Chẳng nên khinh miệt người  
Cũng chẳng hí-luận pháp  
Chẳng khiến kia nghi-hỏi  
Rằng người chẳng thành Phật,  
Phật-tử đó nói pháp  
Thường nhu-hòa hay nhẫn  
Từ-bi với tất cả  
Chúng-sinh lòng biếng trễ  
Bồ-tát lớn mười-phương  
Thương chúng nên hành đạo



Phải sinh lòng cung-kính  
Đó là Đại-sư ta,  
Vớ các Phật Thế-Tôn  
Tưởng là cha vô-thượng,  
Phá nơi lòng kiêu-mạn  
Nói pháp không chướng-ngại  
Pháp thứ ba như thế  
Người trí phải giữ-gìn  
Một lòng an-lạc hạnh  
Vô-lượng chúng cung-kính.

9.- Lại Văn-Thù-Sư-Lợi! Các vị đại  
Bồ-tát ở đời rốt sau lúc pháp gần diệt có  
vị nào trì kinh Pháp-Hoa này ở trong  
hàng người tại-gia, xuất-gia sinh lòng  
từ lớn, ở trong hạng người chẳng phải  
Bồ-tát sinh lòng bi lớn, phải nghĩ thế  
này: những người như thế thời là mất  
lợi lớn. Đức Như-Lai phương-tiện tùy-  
nghĩ nói pháp chẳng nghe, chẳng biết,  
chẳng hay, chẳng hiểu, chẳng tin, chẳng

hỏi. Người đó dầu chẳng hỏi, chẳng tin, chẳng hiểu kinh này, lúc ta được vô-thượng chính-đăng chớng-giác, người đó tùy ở chỗ nào, ta dùng sức thần-thông, sức trí-tuệ dẫn dắt đó khiến được trụ trong pháp này. Văn-Thù-Sư-Lợi! Vị đại Bồ-tát đó ở sau lúc Như-Lai diệt-độ nếu thành-tựu được pháp thứ tư này thời lúc nói pháp này không có lầm-lỗi, thường được hàng Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, quốc-vương, vương-tử, đại-thần nhân-dân bà-la-môn, cư-sĩ thấy cúng-dàng cung-kính tôn-trọng ngợi-khen, hàng chư thiên ở trên hư-không vì nghe pháp cũng thường theo hầu. Nếu ở trong xóm làng thành ấp, rừng cây vắng-vẻ, có người đến muốn gạn hỏi, hàng chư thiên ngày đêm thường vì pháp mà vệ hộ đó, có thể khiến người nghe đều được vui mừng. Vì sao? Vì kinh này được sức

thần của tất cả các đức Phật thuở quá-khứ, vị-lai, hiện-tại giữ-gìn vậy. Văn-Thù-Sư-Lợi! Kinh Pháp-Hoa này ở trong vô-lượng cõi nước, nhân đến danh-tự còn chẳng nghe được, hà-huống là được thấy thụ-trì đọc tụng. Văn-Thù-Sư-Lợi! Thí như vua Chuyển-luân-thánh-vương (10) sức lực mạnh-mẽ muốn dùng uy-thể hàng phục các nước, mà các vua nhỏ chẳng thuận mệnh-lệnh, bấy giờ Chuyển-luân-thánh-vương đem các đạo binh ra đánh dẹp, vua thấy binh chúng những người đánh giặc có công, liền rất vui mừng theo công mà thưởng ban. Hoặc ban cho ruộng, nhà, xóm, làng, thành, ấp, hoặc ban cho đồ y-phục trang-nghiêm nơi thân, hoặc cho các món trân-bảo, vàng, bạc, lưu-ly, xa-cừ, mã-nảo, san-hô, hồ-phách, voi, ngựa, xe, cộ, tôi-tớ, nhân-dân, chỉ viên minh-châu trong buổi tóc

chẳng đem cho đó. Vì sao? Vì riêng trên  
đỉnh vua có một viên châu này, nếu  
đem cho đó thì các quyền-thuộc của  
vua ắt rất kinh lạ. Văn-Thù-Sur-Lợi!  
Nhu-Lai cũng như thế, dùng sức  
thuyền-định trí-tuệ được cõi nước pháp,  
giáo-hóa trong ba cõi mà ma-vương  
chẳng khứng thuận-phục, các tướng  
hiền thánh của Nhu-Lai cùng ma đánh  
nhau. Những người có công lòng cũng  
vui mừng, ở trong hàng chúng vì nói  
các kinh khiến tâm kia vui thích, ban  
cho các pháp thuyền-định, giải-thoát,  
vô-lậu căn-lực. Và lại ban cho thành  
Niết-Bàn, bảo rằng được diệt-độ để dẫn  
dắt lòng chúng làm cho đều được vui  
mừng, mà chẳng vì đó nói kinh Pháp-  
Hoa này. Văn-Thù-Sur-Lợi! Như vua  
Chuyển-Luân thấy các binh chúng  
những người có công lớn, đem viên  
minh-châu khó tin từ lâu ở trong buổi

tóc chẳng vọng cho người, mà nay cho đó. Đức Như-Lai cũng lại như thế, làm vị đại Pháp-vương trong ba cõi, đem pháp mâu giáo-hóa tất cả chúng-sinh. Thấy quân hiền-thánh cùng ma ngũ-âm, ma phiền-nã (7), ma chết, đánh nhau có công lớn, diệt ba độc, khỏi ba cõi, phá lưới ma. Lúc ấy Như-Lai cũng rất vui mừng, kinh Pháp-hoa này có thể khiến chúng-sinh đến bậc "nhất-thiết-trí" là pháp mà tất cả thế gian nhiều oán-ghét, khó tin, trước chưa từng nói mà nay nói đó. Văn-Thù-Sư-Lợi! Kinh Pháp-Hoa này là lời nói bậc nhất của Như-Lai, ở trong các lời nói thời là rất sâu, rốt sau mới ban cho, như vua sức mạnh kia lâu gìn viên minh-châu mà nay mới cho đó.

Văn-Thù-Sur-Lợi! Kinh Pháp-Hoa này là tạng bí-mật của các đức Phật Như-Lai, ở trong các kinh thời là bậc trên hết, lâu ngày giữ-gìn chẳng vọng tuyên nói, mới ở ngày nay cùng với các ông mà bày nói đó. Lúc đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

10.- Thường tu-hành nhẫn-nhục  
Thương xót tất cả chúng  
Mới có thể diễn nói  
Kinh của Phật khen ngợi.  
Đời mạt-thế về sau  
Người thụ-trì kinh này  
VớI tại-gia, xuất-gia  
Và chẳng phải Bồ-tát,  
Nên sinh lòng từ-bi  
Những người đó chẳng nghe  
Chẳng tin kinh pháp này  
Thời là mất lợi lớn

Khi ta chứng Phật-đạo  
Dùng các sức phương-tiện  
Vì nói kinh pháp này  
Làm cho trụ trong đó.  
Thí như vua Chuyển-Luân  
Thánh-vương có sức mạnh  
Binh tướng đánh có công  
Thưởng ban những đồ vật  
Voi, ngựa và xe-cộ  
Đồ trang-nghiêm nơi thân,  
Và những ruộng cùng nhà  
Xóm làng thành ấp thảy  
Hoặc ban cho y-phục  
Các món trân báu lạ  
Tôi-tớ cùng của cải  
Đều vui mừng ban cho,  
Nếu có người mạnh-mẽ  
Hay làm được việc khó  
Vua mới mở buổi túc  
Lấy minh-châu cho đó.  
Đức Như-Lai cũng thế

Là vua trong các pháp  
Nhẫn-nhục sức rất lớn  
Tặng báu trí-tuệ sáng  
Dùng lòng từ-bi lớn  
Đúng như pháp độ-đời  
Thấy tất cả mọi người  
Chịu các điều khổ-não  
Muốn cầu được giải-thoát  
Cùng các ma đánh nhau  
Phật vì chúng-sinh đó  
Nói các món kinh pháp  
Dùng sức phương-tiện lớn  
Nói các kinh điển đó,  
Đã biết loài chúng-sinh  
Được sức mạnh kia rồi  
Rốt sau mới vì chúng  
Nói kinh Pháp-Hoa này  
Như vua thánh mở tóc  
Lấy minh-châu cho đó.  
Kinh này là bậc tôn  
Trên hết trong các kinh



Ta thường giữ-gìn luôn  
Chẳng vọng vì mở bày  
Nay chính đã phải lúc  
Vì các ông mà nói.  
Sau khi ta diệt-độ  
Người mong cầu Phật-đạo  
Muốn được trụ an-ôn  
Diễn nói kinh pháp này  
Phải nên thường gần-gũi  
Bốn pháp trên như thế.  
Người đọc tụng kinh này  
Thường không bị ưu-não  
Lại không có bệnh đau  
Nhan-sắc được trắng sạch  
Chẳng sinh nhà bần-cùng  
Dòng ti-tiện xấu-xa  
Chúng-sinh thường ưa thấy.  
Nư ham-mộ hiền-thánh  
Các đồng-tử cõi trời  
Dùng làm kẻ sai khiến  
Dao gậy chẳng đến được

Độc dữ chẳng hại được  
Nếu người muốn mắng-nhiếc  
Miệng thời liền ngậm bít  
Đạo đi không sợ-sệt  
Dường như sư-tử vương  
Trí-tuệ rất sáng-suốt  
Như mặt trời chói sáng.  
Nếu ở trong chiêm-bao  
Chỉ thấy những việc tốt  
Thấy các đức Như-Lai  
Ngồi trên tòa sư-tử  
Các hàng chúng tỳ-khiêu  
Vây quanh nghe nói pháp.  
Lại thấy các long-thần  
Cùng A-tu-la thấy  
Số như cát sông Hằng  
Đều cung-kính chấp tay  
Tự ngó thấy thân mình  
Mà vì chúng nói pháp.  
Lại thấy các đức Phật  
Thân tướng thuần sắc vàng

Phóng vô-lượng hào-quang  
Soi khắp đến tất cả  
Dùng giọng tiếng phạm-âm  
Mà diễn nói các pháp  
Phật vì hàng tứ-chúng  
Nói kinh pháp vô-thượng  
Thấy thân mình ở trong  
Chấp tay khen-ngợi Phật  
Nghe pháp lòng vui mừng  
Mà vì cúng-dàng Phật  
Được pháp Đà-la-ni  
Chúng bậc bất-thối-trí,  
Phật biết tâm người đó  
Đã sâu vào Phật-đạo  
Liền vì thụ-ký cho  
Sẽ thành tối chính-giác.  
Thiện-nam-tử người này!  
Sẽ ở đời vị-lai  
Chúng được vô-lượng trí  
Nên đạo lớn của Phật,  
Cõi nước rất nghiêm tịnh

Rộng lớn không đâu bằng  
Cũng có hàng tứ-chúng  
Chấp tay nghe nói pháp.  
Lại thấy thân của mình  
Ở trong rừng núi vắng  
Tu-tập các pháp lành  
Chứng thực-tướng các pháp  
Sâu vào trong thuyền-định  
Thấy các Phật mười-phương  
Các Phật thân sắc vàng  
Trăm phước tướng trang-nghiêm  
Nghe pháp vì người nói  
Thường có mộng tốt đó.  
Lại mộng làm quốc-vương  
Bỏ cung-điện quyền-thuộc  
Và ngũ-dục thượng diệu  
Đi đến nơi đạo-tràng  
Ở dưới gốc Bồ-Đề  
Mà ngồi tòa sư-tử  
Cầu đạo quá bảy ngày  
Được trí của các Phật

Thành đạo vô-thượng rồi  
Dậy mà chuyển pháp-luân  
Vì bốn-chúng nói pháp  
Trải nghìn muôn ức kiếp  
Nói pháp mầu vô-lậu  
Độ vô-lượng chúng-sinh  
Sau sẽ vào Niết-bàn  
Như khói hết đèn tắt.  
Nếu trong đời ác sau  
Nói pháp bậc nhất này  
Người đó được lợi lớn  
Các công-đức như trên

# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

**Tam Tạng Pháp Sư Cưu  
Ma La Thập**

*Hán Dịch*

**Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

*Việt Dịch*

--- o0o ---

**Quyển Thứ Năm**

# Phẩm 'Tùng-Địa Dũng Xuất' Thứ Mười Lăm

1. - Lúc bấy giờ, các vị đại Bồ-tát ở cõi nước phương khác đông hơn số cát của tám sông Hằng, ở trong đại-chúng đứng dậy chấp tay làm lễ mà bạch Phật rằng: "Thế-Tôn! Nếu bằng lòng cho chúng con lúc sau khi Phật diệt-độ ở tại cõi Ta-Bà này siêng tu tinh tấn, giữ-gìn đọc-tụng, biên chép cúng-dàng kinh-điển này, thời chúng con sẽ ở trong cõi đây mà rộng nói đó".

Khi đó Phật bảo các chúng đại Bồ-tát: "Thiện nam-tử! Thôi đi chẳng cần các ông hộ-trì kinh này. Vì sao? Vì cõi Ta-

bà của ta tự có chúng đại Bồ-tát số đông bằng số cát của sáu muôn sông Hằng. Mỗi vị Bồ-tát có sáu muôn hằng-hà-sa quyền-thuộc, những người đó có thể sau khi ta diệt-độ hộ-trì đọc tụng rộng nói kinh này".

2. - Lúc Phật nói lời đó, cõi Ta-Bà trong tam-thiên đại-thiên cõi nước đất đều rung nứt, mà ở trong đó có vô-lượng nghìn muôn ức vị đại Bồ-tát đồng thời vọt ra. Các vị Bồ-tát đó thân đều sắc vàng, đủ ba mươi hai tướng tốt cùng vô-lượng ánh-sáng, trước đây đều ở dưới cõi Ta-Bà này, cõi đó trụ giữa hư-không. Các vị Bồ-tát đó nghe tiếng nói của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật nên từ dưới mà đến. Mỗi vị Bồ-tát đều là bậc đạo thủ trong đại chúng, đều đem theo sáu muôn hằng-hà-sa quyền-thuộc, huông là những vị đem năm muôn, bốn



muôn, ba muôn, hai muôn, một muôn  
hàng-hà-sa quyền thuộc. Huống là nhân  
đến những vị đem một hàng-hà-sa, nửa  
hàng-hà-sa, một phần hàng-hà-sa, nhân  
đến một phần trong nghìn môn ức na-  
do-tha phần hàng-hà-sa quyền-thuộc.  
Huống là những vị đem nghìn môn ức  
na-do-tha quyền-thuộc, huống là đem  
muôn ức quyền-thuộc, huống là đem  
nghìn trăm muôn nhân đến một muôn,  
huống là đem một nghìn, một trăm  
nhân đến mười quyền thuộc, huống là  
năm, bốn, ba, hai, một người đệ-tử.  
Huống lại là những vị riêng một mình  
ưa hạnh viên-ly, số đông vô lượng vô-  
biên dường ấy, tính đếm thí-dụ chẳng  
có thể biết được.

3.- Các vị Bồ-tát đó từ dưới đất lên, đều  
đến nơi tháp đẹp bảy báu, chỗ của đức  
Đa-Bửu Như-Lai và Thích Ca Mâu-Ni

Phật, đến nơi rồi hướng về hai vị Thê-Tôn mà đầu mặt lạy chân Phật, và đến chỗ các đức Phật ngồi trên tòa sư-tử dưới cội cây báu, cũng đều làm lễ. Đi quanh bên mặt ba vòng, chấp tay cung-kính dùng các cách ngợi-khen của Bồ-tát mà ngợi-khen Phật, rồi đứng qua một phía, ưa vui chiêm-ngưỡng hai đấng Thê-Tôn.

Từ lúc các vị Bồ-tát do từ dưới đất vọt lên dùng các cách ngợi-khen của Bồ-tát mà khen-ngợi Phật, thời gian đó trải qua năm mươi tiểu-kiếp. Bấy giờ, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật nín lặng ngồi yên, cùng hàng tứ-chúng cũng đều nín lặng, năm mươi tiểu kiếp, vì do sức thần của Phật, khiến hàng đại-chúng cho là như nửa ngày.

Bấy giờ, hàng tứ-chúng cũng nhờ sức thần của Phật, thấy các Bồ-tát đầy khắp vô-lượng nghìn muôn ức cõi nước hư-không.

4.- Trong chúng Bồ-tát đó có bốn vị đạo sư: 1. Thượng-Hạnh. 2. Vô-biên-Hạnh. 3. Tịnh-Hạnh. 4. An-Lập-Hạnh. Bốn vị Bồ-tát này là bậc thượng-thủ Xương-đạo sư trong chúng đó, ở trước đại-chúng, bốn vị đồng chấp tay nhìn đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật mà hỏi thăm rằng: "Thưa Thế-Tôn! Có được ít bệnh, ít não, an-vui luôn chẳng, những người đáng độ thụ-giáo dễ chẳng, chẳng làm cho đức Thế-Tôn sinh mỗi nhọc chẳng?"

Khi đó, bốn vị Bồ-tát nói kệ rằng:

Thế-Tôn được an-vui  
Ít bện cùng ít não,  
Giáo hóa các chúng-sinh,  
Được không mỗi nhọc ư?  
Lại các hàng chúng-sinh  
Thụ hóa có dễ chăng?  
Chẳng làm cho Thế-Tôn  
Sinh nhọc mệt đó ư?

5. - Lúc bấy giờ đức Thế-Tôn ở trong đại-chúng Bồ-tát mà nói rằng: "Đúng thế! Đúng thế! Các thiện-nam tử! Đức Như-Lai an vui, ít bịnh, ít não, các hàng chúng-sinh hóa-độ được dễ, không có nhọc mệt.

Vì sao? Vì các chúng-sinh đó, từ nhiều đời nănh lại, thường được ta dạy bảo, mà cũng từng ở nơi các Phật quá-khứ, cung-kính, tôn-trọng, trông các cội lành. Các chúng-sinh đó vừa mới thấy

thân ta, nghe ta nói pháp, liền đều tín nhận, vào được trong tuệ của Như-Lai, trừ người trước đã tu-tập học-hành tiêu-thừa; những người như thế ta cũng khiến được nghe kinh này, vào trong tuệ của Phật".

Lúc ấy các vị Bồ-tát nói kệ rằng:

Hay thay! Hay thay!  
Đức đại-hùng Thế-Tôn  
Các hàng chúng-sinh thấy  
Đều hóa độ được dễ  
Hay hỏi các đức Phật  
Về trí-tuệ rất sâu  
Nghe pháp rồi tin làm  
Chúng con đều tùy-hỷ.

Khi đó, đức Thế-Tôn khen-ngợi các vị đại Bồ-tát thượng-thủ: "Hay thay! Hay

thay! Thiện-nam-tử! Các ông có thể đối với đức Như-Lai mà phát lòng tùy-hỷ".

6. - Bấy giờ ngài Di-Lặc Bồ-tát cùng tám nghìn hằng-hà-sa các chúng Bồ-tát đều nghĩ rằng: "Chúng ta từ xưa nhận lại chẳng thấy, chẳng nghe các chúng đại Bồ-tát như thế, từ dưới đất vọt lên, đứng trước đức Thế-Tôn, chấp tay cúng-dàng thăm hỏi Như-Lai".

Lúc đó, ngài Di-Lặc Bồ-tát biết tâm-niệm của tám nghìn hằng-hà-sa chúng Bồ-tát, cùng muốn tự giải quyết chỗ nghi của mình, bèn chấp tay hướng về phía Phật, nói kệ rằng:

Vô-lượng nghìn muôn ức  
Các Bồ-tát đại-chúng  
Từ xưa chưa từng thấy  
Nguyện đấng Lương-Túc nói

Là từ chốn nào đến  
Do nhân-duyên gì nhóm  
Thân lớn đại thân-thông  
Trí tuệ chẳng nghĩ bàn  
Chí niệm kia bền vững  
Có sức nhẫn-nhục lớn  
Chúng-sinh chỗ ưa thấy  
Là từ chốn nào đến?  
Mỗi mỗi hàng Bồ-tát  
Đem theo các quyển-thuộc  
Số đông không thể lường  
Như số hằng-hà-sa  
Hoặc có đại Bồ-tát  
Đem sáu muôn hằng-sa  
Các đại-chúng như thế  
Một lòng cầu Phật-đạo,  
Những đại-sư đó thấy  
Sáu muôn hằng-hà-sa  
Đều đến cúng-dâng Phật  
Cùng hộ-trì kinh này.  
Đem năm muôn hằng-sa

Số này hơn số trên  
Bốn muôn và ba muôn  
Hai muôn đến một muôn  
Một nghìn một trăm thảy  
Nhẫn đến một hằng-sa  
Nửa và ba bốn phần  
Một phần trong ức muôn  
Nghìn muôn na-do-tha  
Muôn ức các đệ-tử  
Nhẫn đến đem nửa ức  
Số đông lại hơn trên.  
Trăm muôn đến một muôn  
Một nghìn và một trăm  
Năm mươi cùng một mươi  
Nhẫn đến ba, hai, một  
Riêng mình không quyến-thuộc  
Ưa thích ở riêng vắng  
Đều đi đến cõi Phật  
Số đây càng hơn trên.  
Các đại-chúng như thế  
Nếu người phát thệ đếm



Quá nơi kiếp hăng-sa  
Còn chẳng thể biết hết.  
Các vị uy-đức lớn  
Chúng Bồ-tát tinh-tần  
Ai vì đó nói pháp  
Giáo-hóa cho thành-tựu  
Từ ai, đầu phát tâm?  
Xung-dương Phật-pháp nào?  
Thụ-trì tu kinh gì?  
Tu-tập Phật-đạo nào?  
Các Bồ-tát như thế  
Thần-thông sức trí lớn  
Đất bốn-phương rúng nứt  
Đều từ đất vọt lên  
Thế-Tôn! Con từ xưa  
Chưa từng thấy việc đó  
Xin Phật nói danh-hiệu  
Cõi nước của kia ở.  
Con thường qua các nước  
Chưa từng thấy chúng này  
Con ở trong chúng đây

Bèn chẳng quen một người  
Thoạt vậy từ đất lên  
Mong nói nhân-duyên đó.  
Nay trong đại-hội này  
Vô-lượng trăm nghìn ức  
Các chúng Bồ-tát đây  
Đều muốn biết việc này  
Hằng Bồ-tát chúng kia  
Gốc ngọn nhân duyên đó  
Thế-Tôn đức vô-lượng  
Cúi mong quyết lòng nghi.

7.- Khi ấy các vị Phật của đức Thích-Ca  
Mâu-Ni phân thân, từ vô-lượng nghìn  
muôn ức cõi nước ở phương khác đến,  
ngồi xếp bằng trên tòa sư-tử, dưới các  
gốc cây báu nơi trong tám phương.  
Hàng thị-giả của Phật đó, đều thấy đại-  
chúng Bồ-tát ở bốn-phương cõi tam-  
thiên đại-thiên, từ đất vọt lên trụ trên  
 hư-không, đều bạch với Phật mình

rằng: "Thế-Tôn! Các đại-chúng vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ Bồ-tát đó, từ chốn nào mà đến?"

Lúc ấy các đức Phật đều bảo thị-giả: "Các Thiện-nam tử! Hãy chờ giây lát, hiện có vị đại Bồ-tát tên là Di-Lặc, là vị mà đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật thụ-ký kế đây sẽ làm Phật đã hỏi việc đó, đức Phật sẽ đáp, các ông tự đương, nhân đây mà được nghe."

8.- Bấy giờ, đức Thích-Ca Mâu-ni Phật bảo ngài Di-Lặc Bồ-tát: "Hay thay! Hay thay! A-Dật-Đa (9), bèn có thể hỏi Phật việc lớn như thế, các ông phải chung một lòng, mặc giáp tinh-tấn, phát ý bèn vững. Nay đức Như-Lai muốn hiển-phát tuyên-bày trí-tuệ của các đức Phật, sức thần-thông tự-tại của các đức Phật, sức sư-tử mạnh nhanh của các đức

Phật, sức uy thế mạnh lớn của các đức Phật". Khi đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Phải một lòng tinh-tấn  
Ta muốn nói việc này  
Chớ nên có nghi-hối  
Trí Phật chẳng nghĩ bàn  
Ông nay gắng sức tin  
Trụ nơi trong nhẫn thiện  
Chỗ pháp xưa chưa nghe  
Nay đều sẽ được nghe  
Nay ta an-ủi ông  
Chớ ôm lòng nghi sợ  
Phật không lời chẳng thực  
Trí-tuệ chẳng nghĩ bàn  
Phật được pháp bậc nhất  
Rất sâu khó phân biệt  
N như thế nay sẽ nói  
Các ông một lòng nghe.

9.- Khi đức Thế-Tôn nói kệ đó, bảo ngài Di-Lặc Bồ-tát: "Nay ta ở trong đại-chúng này, tuyên bảo các ông. A-Dật-Đa! Các hàng đại Bồ-tát vô-lượng vô-số a-tăng-kỳ, từ dưới đất vọt ra mà các ông từ xưa chưa từng thấy đó, chính ta ở cõi Ta-bà lúc được vô-thượng chính-đẳng chính-giác rồi, giáo-hóa chỉ dẫn các Bồ-tát đó, điều-phục tâm kia khiến phát đạo-tâm.

Các vị Bồ-tát đó, ở phía dưới cõi Ta-bà, cõi đó trụ giữa hư-không, ở trong các kinh điển đọc tụng thông lẹ, suy ngẫm rõ hiểu, nghĩ tưởng chân-chính. A-Dật-Đa! Các Thiện-nam-tử đó chẳng thích ở trong chúng nhiều nói bàn, thường ưa ở chỗ vắng, siêng tu tinh-tấn chưa từng thôi dứt. Cũng chẳng nương tựa người trời mà ở, thường ham trí-tuệ sâu không có chướng-ngại, cũng thường ham nơi

pháp của đức Phật, chuyên lòng tinh-tấn cầu tuệ vô-thượng.

Lúc đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

A-Dật ông nên biết!  
Các Bồ-tát lớn này  
Từ vô-số kiếp lại  
Tu-tập trí-tuệ Phật  
Đều là ta hóa-độ  
Khiến phát đại-đạo tâm  
Chúng đó là con ta  
Y chỉ thế-giới này  
Thường tu-hạnh đầu-đà  
Chỉ thích ở chỗ vắng  
Bỏ đại-chúng ồn náo  
Chẳng ưa nói bàn nhiều,  
Các vị đó như thế  
Học tập đạo-pháp ta  
Ngày đêm thường tinh-tấn

Vì để cầu Phật-đạo  
Ở phương dưới Ta-bà  
Trụ giữa khoảng hư-không  
Sức chí niệm bền-vững  
Thường siêng cầu trí-tuệ  
Nói các món pháp mầu  
Tâm kia không sợ-sệt.  
Ta ở thành Già-Da  
Ngồi dưới gốc Bồ-Đề  
Thành bậc tối chính-giác  
Chuyên pháp-luân vô-thượng  
Rồi mới giáo-hóa đó  
Khiến đều phát đạo-tâm  
Nay đều trụ bất-thối  
Đều sẽ được thành Phật.  
Nay ta nói lời thực  
Các ông một lòng tin  
Ta từ lâu xa lại  
Giáo-hóa các chúng đó.

10.- Lúc bấy giờ, ngài Di-Lặc Bồ-tát cùng vô-số chúng Bồ-tát, lòng sinh nghi-hoặc, lấy làm lạ chưa từng có mà nghĩ rằng: "Thế nào đức Thế-Tôn ở trong thời-gian rất ngắn mà có thể giáo-hóa vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ các đại Bồ-tát đó, làm cho trụ nơi vô-thượng chính-đẳng chính-giác".

Liên bạch Phật rằng: "Thế-Tôn! Đức Như-Lai lúc làm Thái-Tử rời khỏi cung dòng Thích, ngồi nơi đạo-tràng cách thành Già-Da chẳng bao xa, được thành vô-thượng chính-đẳng chính-giác. Từ đó đến nay mới hơn bốn mươi năm, đức Thế-Tôn thế nào ở trong thời-gian ngắn đó làm nên Phật sự lớn! Do thế-lực của Phật, do công-đức của Phật, giáo-hóa vô-lượng chúng Bồ-Tát lớn như thế sẽ thành vô-thượng chính-đẳng chính-giác?"



Thế-Tôn! Chúng đại Bồ-tát này giả sử có người trong nghìn muôn ức kiếp đếm không thể hết, chẳng được gần mé, chúng đó từ lâu nhẫn lại, ở nơi vô-lượng vô-biên các đức Phật, trồng các gốc lành, thành-tựu đạo Bồ-tát thường tu phạm-hạnh.

Thế-Tôn! Việc như thế đời rất khó tin. Thí như có người sắc đẹp tóc đen, tuổi hai mươi lăm, chỉ người trăm tuổi, nói đó chỉ là con của ta. Người trăm tuổi họ cũng chỉ gã tuổi nhỏ nói là cha ta, để nuôi ta thấy, việc đó khó tin. Đức Phật cũng như thế.

Từ lúc thành đạo nhẫn đến nay, kỳ thực chưa bao lâu, mà các đại-chúng Bồ-tát đó, đã ở nơi vô-lượng nghìn muôn ức kiếp, vì Phật-đạo nên siêng tu tinh-tấn, khéo nhập xuất trụ nơi vô-lượng nghìn

muôn ức tam-muội (11) được thần-thông lớn, tu hạnh thanh-tịnh đã lâu, khéo hay thứ đệ tập các pháp lành, giỏi nơi vấn-đáp, là báu quý trong loài người, tất cả thế-gian rất là ít có.

Ngày nay đức Thế-Tôn mới nói, lúc được Phật đạo, bắt đầu khiến kia phát tâm, giáo-hóa chỉ dạy dìu-dắt, làm cho kia hướng về vô-thượng chính-đẳng chính-giác. Đức Thế-Tôn thành Phật chưa bao lâu mà bèn có thể làm được việc công-đức lớn này.

Chúng con dầu lại tin Phật tùy cơ-nghi nói pháp, lời Phật nói ra chưa từng hư-vọng, chỗ Phật biết thấy đều thông suốt, như các Bồ-tát mới phát tâm, sau khi Phật diệt-độ nếu nghe lời này boặc chẳng tin nhận, sinh nhân-duyên tội-nghiệp phá chính-pháp.

Kính thưa Thế-Tôn! Mong vì chúng  
giải nói trừ lòng nghi của chúng con, và  
các-thiện-nam-tử đời vị-lai nghe việc  
này rồi cũng chẳng sinh nghi. Lúc đó  
ngài Di-Lặc muốn tuyên lại nghĩa trên  
mà nói kệ rằng:

11.- Phật xưa từ dòng Thích  
Xuất-gia gần Già-da  
Ngồi dưới cây Bồ-đề  
Đến nay còn chưa xa.  
Các hàng Phật-tử này  
Số đông không thể lường  
Lâu đã tu Phật-Đạo  
Trụ nơi sức thần-thông  
Khéo học đạo Bồ-tát  
Chẳng nhiễm pháp thế-gian  
Như hoa sen trong nước  
Từ đất mà vọt ra  
Đều sinh lòng cung-kính  
Đứng nơi trước Thế-Tôn,

Việc đó khó nghĩ bàn  
Thế nào mà tin được  
Phật được đạo rất gần  
Chỗ thành-tựu rất nhiều  
Mong vì trừ lòng nghi  
Nhu thực phân-biệt nói  
Thí như người trẻ mạnh  
Tuổi mới hai mươi lăm  
Chỉ người trăm tuổi già  
Tóc bạc và mặt nhăn:  
Bọn này của ta sinh  
Con cũng nói là cha  
Cha trẻ mà con già  
Mọi người đều chẳng tin.  
Thế-Tôn cũng như thế  
Được đạo đến nay gần  
Các chúng Bồ-Tát này  
Chí vững không hiếp nhược  
Từ vô-lượng kiếp lại  
Mà tu đạo Bồ-tát  
Giỏi nơi gạn hỏi đáp

Tâm kia không sợ-sệt  
Nhẫn-nhục lòng quyết-định  
Đoan-chính có uy-đức  
Mười-phương Phật khen-ngợi  
Khéo hay phân-biệt nói  
Chẳng thích ở trong chúng  
Thường ưa ở thuyên-định  
Vì cầu Phật đạo vậy  
Trụ hư-không phương dưới.  
Chúng con từ Phật nghe  
Nơi việc này không nghi  
Nguyện Phật vì người sau  
Diễn nói khiến rõ hiểu,  
Nếu người ở kinh này  
Sinh nghi lòng chẳng tin  
Liên phải đọa đường dữ  
Mong nay vì giải nói:  
Vô-lượng Bồ-tát đó  
Thế nào thời-gian ngắn  
Giáo-hóa khiến phát tâm  
Mà trụ bậc bất-thối?

# **KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA**

**Tam Tạng Pháp Sư Cưu  
Ma La Thập**

*Hán Dịch*

**Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

*Việt Dịch*

--- o0o ---

**Quyển Thứ Năm**

# Phẩm 'Như Lai Thọ Lượng' Thứ Mười Sáu

1.- Lúc bấy giờ, Phật bảo các Bồ-tát và tất cả đại-chúng: "Các thiện-nam-tử! Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thực của Như-Lai. Lại bảo đại-chúng: "Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thực của Như-Lai".

Lại bảo các đại-chúng: "Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thực của Như-Lai".

Lúc đó đại-chúng Bồ-tát, ngài Di-Lặc làm đầu, chấp tay bạch Phật rằng: "Thế-Tôn! Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật". Ba phen bạch như thế

rồi lại nói: "Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật".

2. - Bây giờ, đức Thế-Tôn biết các vị Bồ-tát ba phen thỉnh chẳng thôi, mà bảo đó rằng: "Các ông lắng nghe! Sức bí-mật thần-thông của Như-Lai, tất cả trong đời, trời, người và A-tu-la đều cho rằng nay đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật ra khỏi cung họ Thích, cách thành Già-da chẳng bao xa, ngôi nơi đạo-tràng được vô-thượng chính-đẳng chính-giác."

Nhưng, thiện-nam-tử! Thực ta thành Phật nhân lại đây, đã vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức na-do-tha kiếp. Ví như năm trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi tam-thiên, đại-thiên, giả-sử có người nghiên làm vi-trần qua phương đông, cách năm trăm nghìn



muôn ức na-do-tha a-tăng kỳ cỗi nước, bèn rơi một bụi trần, đi qua phía đông như thế cho đến hết vi-trần đó.

Các thiện-nam-tử! Ý ông nghĩ sao? Các thế-giới đó có thể suy gẫm so tính biết được số đó chăng?"

Di-Lặc Bồ-tát, thấy đều bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Các thế-giới đó vô-lượng vô-biên, chẳng phải tính được, đếm được, cũng chẳng phải tâm-lực biết đến được. Tất cả Thanh-văn, Duyên-giác dùng trí vô-lậu, chẳng có thể suy-nghĩ biết được hạn số đó, chúng con trụ bậc bất-thối, ở trong việc này cũng chẳng thông đạt.

Thế Tôn! Các thế-giới như thế, nhiều vô-lượng vô-biên".

3. - Bấy giờ, Phật bảo các chúng Bồ-tát: "Các Thiện-nam-tử! Nay ta sẽ tuyên nói rành-rõ cho các ông. Các thế-giới đó, hoặc dính vi-trần hoặc chẳng dính, đều nghiền cả làm vi-trần, cứ một trần là một kiếp, từ ta thành Phật nhân lại đến nay, lại lâu hơn số đó trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp. Từ đó nhân lại, ta thường ở cõi Ta-bà này nói pháp giáo-hóa, cũng ở trong trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi nước khác dắt dẫn lợi-ích chúng-sinh.

Các Thiện-nam-tử! Nếu có chúng-sinh nào đến chỗ ta, ta dùng Phật nhãn quan-sát: tín, v.v. . . các căn lợi độn của chúng, tùy theo chỗ đáng độ, nơi nơi tự nói văn-tự chẳng độn, niên kỷ hoặc lớn, hoặc nhỏ, cũng hại hiện nói sẽ nhập Niết-bàn, lại dùng các trí phương-tiện

nói pháp vi-diệu, có thể làm cho chúng-sinh phát lòng vui mừng.

Các thiện-nam-tử! Như-Lai thấy những chúng-sinh ưa nơi pháp tiêu-thừa, đức mỏng tội nặng. Phật vì người đó nói: Ta lúc trẻ xuất-gia được vô-thượng chính-đẳng chính-giác, nhưng thực, từ ta thành Phật nhãn lại, lâu xa đường ấy, chỉ dùng phương-tiện giáo-hóa chúng-sinh, khiến vào Phật-đạo, nên nói như thế.

4. - Các thiện-nam-tử! Kinh-điển của đức Như-Lai nói ra, đều vì độ thoát chúng-sinh, hoặc nói thân mình, hoặc nói thân người, hoặc chỉ thân mình, hoặc chỉ thân người, hoặc chỉ việc mình, hoặc chỉ việc người, các lời nói đều thực chẳng dối.

Vì sao? Vì đức Như-Lai đúng như thực thấy biết tướng của tam-giới, không có sinh-tử,, hoặc thối, hoặc xuất, cũng không ở đời và diệt-độ, chẳng phải thực, chẳng phải hư, chẳng phải như, chẳng phải dị, chẳng phải như ba cõi mà thấy nơi ba cõi. Các việc như thế Như-Lai thấy rõ, không có sai lầm.

Bởi các chúng-sinh có các món tính, các món dục, các món hạnh, các món nhớ tưởng phân-biệt, muốn làm cho sinh các căn lành, nên dùng bao nhiêu nhân-duyên, thí-dụ ngôn-từ, các cách nói pháp, chỗ làm Phật-sự, chưa từng tạm bỏ. Như thế, từ ta thành Phật nhẫn lại, thực là lâu xa, thọ mệnh vô-lượng a-tăng-kỳ kiếp, thường còn chẳng mất.

Các thiện-nam-tử! Ta xưa tu-hành đạo Bồ-tát, cảm thành thọ-mệnh, nay vẫn

chưa hết, lại còn hơn số trên, nhưng nay chẳng phải thực diệt-độ, mà bèn xưng nói sẽ diệt-độ. Đức Như-Lai dùng phương-tiện đó, giáo-hóa chúng-sinh.

Vì sao? - Vì nếu Phật ở lâu nơi đời, thời người đức mỏng, chẳng trồng gốc lành, nghèo cùng hèn-hạ, ham ưa năm món dục, sa vào trong lưới nhớ tưởng vọng-kiến. Nếu thấy đức Như-Lai thường còn chẳng mất, bèn sinh lòng buồn-lung nhàm trẽ, chẳng có thể sinh ra ý tưởng khó gặp-gỡ cùng lòng cung-kính, cho nên đức Như-Lai dùng phương-tiện nói rằng: "Tỷ-khiêu phải biết, các đức Phật ra đời, khó có thể gặp gỡ".

Vì sao? - Những người đức mỏng, trải qua trăm nghìn muôn ức kiếp, hoặc có người thấy Phật hoặc người chẳng thấy,

do việc này, nên ta nói rằng: "Tỷ-khiêu!  
Đức Như-Lai khó có thể được thấy".

Các chúng-sinh đó nghe lời như thế, ắt  
sẽ sinh ý-tưởng khó gặp-gỡ, ôm lòng  
luyến-mộ khát-ngưỡng nơi Phật, bèn  
trồng gốc lành, cho nên đức Như-Lai  
dầu chẳng diệt mà nói diệt-độ.

Lại thiện-nam-tử! Phương-pháp của các  
đức Phật Như-Lai đều như thế, vì độ  
chúng-sinh đều thực chẳng dối.

5. - Ví như vị lương-y, trí-tuệ sáng-  
suốt, khéo luyện phương thuốc trị các  
bệnh. Người đó nhiều con cái, hoặc  
mười, hai mươi nhẫn đến số trăm, do có  
sự duyên đến nước xa khác. Sau lúc đó  
các người con uống thuốc độc khác,  
thuốc phát muện-loạn lãn-lộn trên đất.

Bấy giờ, người cha từ nước xa trở về nhà. Các con uống thuốc độc, hoặc làm mất bản tâm, hoặc chẳng mất, xa thấy cha về đều rất vui mừng, quỳ lạy hỏi thăm: "An-lành về an-ôn. Chúng con ngu-si, lầm uống thuốc độc, xin cứu lành cho, lại ban thọ-mệnh cho chúng con."

Cha thấy các con khổ não như thế, y theo các kinh phương, (12) tìm cỏ thuốc tốt, mùi sắc vị ngon, thấy đều đầy-đủ. Đâm nghiền hòa-hợp, đưa bảo các con uống mà nói rằng: "Thuốc đại lương-dược này mùi sắc vị ngon, thấy đều đầy đủ, các con nên uống, mau trừ khổ-não, không còn lại có các bệnh-hoạn".

Trong các con, những người chẳng thất tâm, thấy thuốc lương dược ấy, sắc hương đều tốt, liền bèn uống đó, bệnh

trừ hết, được lành mạnh. Ngoài ra, những người thất tâm, thấy cha về dầu cũng vui mừng hỏi thăm, cầu xin trị bệnh, song trao thuốc cho mà không chịu uống.

Vì sao? Vì hơi độc đã thâm-nhập làm mất bản tâm, nơi thuốc tốt thơm đẹp này mà cho là không ngon. Người cha nghĩ rằng: "Người con này đáng thương, bị trúng độc, tâm đều điên-đảo, dầu thấy ta về, mừng cầu xin cứu lành, nhưng thuốc tốt như thế, mà chẳng chịu uống, nay ta bày chước phương-tiện, khiến chúng uống thuốc này".

Nghĩ thế rồi liền bảo rằng: "Các con phải biết, ta nay già suy, giờ chết đã đến, thuốc "lương-dược" tốt này nay để ở đây, các con nên lấy uống, chớ lo không lành". Bảo thế, rồi lại đến nước



khác, sai sứ về nói: "Cha các người đã chết".

Bây giờ, các con nghe cha chết, lòng rất sầu khổ mà nghĩ rằng: "Nếu cha ta còn, thương xót chúng ta, có thể được cứu hộ, hôm nay bỏ ta xa chết ở nước khác". Tự nghĩ mình nay cô cút, không có chỗ cậy nhờ, lòng thường bi-cảm, tâm bèn tỉnh ngộ biết thuốc này, sắc hương vị ngon, liền lấy uống đó, bệnh độc đều lành. Người cha nghe các con đều đã lành mạnh, liền trở về cho các con đều thấy.

Các Thiện-nam-tử! Ý ông nghĩ sao? Và có người nào có thể nói ông lương y đó mắc tội hư-dối chằng?

- Thưa Thế-Tôn, không thể được!

Phật nói: "Ta cũng như thế, từ khi thành Phật đến nay đã vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp, vì chúng sinh dùng sức phương-tiện nói: "sẽ diệt độ", cũng không ai có thể đúng như pháp mà nói ta có lỗi hư dối.

Khi đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6. - Từ ta thành Phật lại  
Trải qua các kiếp số  
Vô-lượng trăm nghìn muôn  
A-tăng-kỳ ức năm  
Thường nói pháp giáo-hóa  
Vô-số ức chúng-sinh  
Khiến vào nơi Phật-đạo  
Đến nay vô-lượng kiếp  
Vì độ chúng-sinh vậy  
Phương-tiện hiện Niết-bàn

Mà thực chẳng diệt-độ  
Thường trụ đây nói pháp  
Ta thường trụ ở đây  
Dùng các sức thần-thông  
Khiến chúng-sinh điên-đảo  
Dầu gần mà chẳng thấy  
Chúng thấy ta diệt-độ  
Rộng cúng-dàng Xá-lợi  
Thấy đều hoài luyến mộ  
Mà sinh lòng khát-ngưỡng,  
Chúng-sinh đã tín-phục  
Ngay thực ý diệu-hòa  
Một lòng muốn thấy Phật  
Chẳng tự tiếc thân mệnh  
Giờ ta cùng chúng tăng  
Đều ra khỏi Linh-Thứu  
Ta nói với chúng-sinh  
Thường ở đây chẳng diệt  
Vì dùng sức phương-tiện  
Hiện có diệt chẳng diệt.  
Nước khác có chúng-sinh

Lòng cung-kính tín-nhạo  
Ta ở lại trong đó  
Vì nói pháp vô-thượng  
Ông chẳng nghe việc đó  
Chỉ nói ta diệt-độ.  
Ta thấy các chúng-sinh  
Chìm ở trong khổ-não  
Nên chẳng vì hiện thân  
Cho kia sinh khát-nguỡng  
Nhân tâm kia luyến-mộ  
Hiện ra vì nói pháp  
Sức thần-thông như thế  
Ở trong vô-số kiếp  
Thường tại núi Linh-Thứu  
Và các trụ xứ khác.  
Chúng-sinh thấy tận kiếp  
Lúc lửa lớn thiêu đốt  
Cõi ta đây an-ôn  
Trời người thường đông vầy  
Vườn rừng các nhà gác  
Những món báu trang-nghiêm

Cây báu nhiều hoa trái  
Chỗ chúng-sinh vui chơi  
Các trời đánh trống trời  
Thường trỗi những kỹ nhạc  
Rưới hoa mạn-đà-la  
Cúng Phật và đại-chúng.  
Tịnh-độ ta chẳng hư  
Mà chúng thấy cháy rã  
Lo-sợ các khổ-não  
Nhu thế đều đầy-dẫy  
Các chúng-sinh tội đó  
Vì nhân-duyên nghiệp dữ  
Quá a-tăng-kỳ kiếp  
Chẳng nghe tên Tam-bảo.  
Người nhu-hòa ngay thực  
Có tu các công-đức  
Thời đều thấy thân ta  
Ở tại đây nói pháp.  
Hoặc lúc vì chúng này  
Nói Phật thọ vô-lượng,  
Người lâu thấy Phật

Vì nói Phật khó gặp.  
Trí-lực ta như thế  
Tuệ-Quang soi vô-lượng  
Thọ-mệnh vô-số kiếp  
Tu hành lâu cảm được.  
Các ông người có trí  
Chớ ở đây sinh nghi  
Nên dứt khiến hết hẳn  
Lời Phật thật không dối.  
Như lương-y chước khéo  
Vì để trị cuồng-tử  
Thực còn mà nói chết  
Không thể nói hư-dối.  
Ta là cha trong đời  
Cứu các người đau-khổ  
Vì phạm-phu điên-đảo  
Thực còn mà nói diệt,  
Vì có thường thấy ta  
Mà sinh lòng kiêu-tứ  
Buông-lung ham ngũ-dục  
Sa vào trong đường dữ.

Ta thường biết chúng-sinh  
Hành-đạo chẳng hành-đạo  
Tùy chỗ đáng độ được  
Vì nói các pháp-môn  
Hằng tị nghĩ thế này:  
Lấy gì cho chúng-sinh  
Được vào tuệ vô-thượng  
Mau thành-tựu thân Phật.

# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

**Tam Tạng Pháp Sư Cưu  
Ma La Thập**

*Hán Dịch*

**Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

*Việt Dịch*

--- o0o ---

**Quyển Thứ Năm**



# Phẩm 'Phân Biệt Công Đức' Thứ Mười Bảy

1. - Lúc bấy giờ, trong đại-hội nghe Phật nói thọ-mệnh, kiếp số dài lâu như thế, vô-lượng, vô-biên, vô-số chúng-sinh được lợi-ích lớn.

Khi đó, đức Thế-Tôn bảo ngài Di-Lặc đại Bồ-tát: "A-Dật-Đa! Lúc ta nói đức Như-Lai thọ-mệnh dài lâu như thế, có sáu trăm tám muôn ức na-do tha hằng-hà-sa chúng-sinh được "Vô-sinh pháp-nhãn".(13) Lại có đại Bồ-tát nghìn lần gấp bội được môn "văn-trì-đà-la-ni"(14). Lại có một thế-giới vi-trần số đại Bồ-tát được "Nhạo-thuyết vô-ngại

biện-tài"(15). Lại có một thế-giới vi-trần số đại Bồ-tát được trăm nghìn muôn ức vô-lượng môn "Triền đà-la-ni". Lại có tam-thiên đại-thiên thế-giới vi-trần số đại Bồ-tát chuyển được "Pháp-luân bất-thối".

Lại có nhị-thiên trung-quốc-độ vi-trần số đại Bồ-tát chuyển được "Pháp-luân thanh-tịnh". Lại có Thiếu-thiên quốc-độ vi-trần số đại Bồ-tát tám đời sẽ được vô-thượng chính-đẳng chính-giác. Lại có bốn Tứ-thiên-hạ (16) vi-trần số đại Bồ-tát bốn đời sẽ được chính-đẳng chính-giác. Lại có ba tứ-thiên-hạ vi-trần số đại Bồ-tát ba đời sẽ được vô-thượng chính-đẳng chính-giác. Lại có hai tứ-thiên-hạ vi-trần số đại Bồ-tát hai đời sẽ được vô-thượng chính-đẳng chính-giác. Lại có một tứ-thiên-hạ vi-trần số đại Bồ-tát một đời sẽ được vô-thượng

chính-đẳng chính-giác Lại có tám thế-giới vi-trần số chúng-sinh đều phát tâm vô-thượng chính-đẳng chính-giác."

2. - Lúc đức Phật nói các vị đại Bồ-tát đó được pháp-lợi, (17) trên giữa hư-không, rưới hoa Mạn-đà-la, hoa ma-ha mạn-đà-la để rải vô-lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật ngồi trên tòa sư-tử dưới gốc cây báu, và rải đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật cùng đức Đa-Bửu Phật ngồi trên tòa sư-tử trong tháp bảy báu: cùng rải tất cả các đại Bồ-tát và bốn-bộ-chúng. Lại rưới bột gỗ chiên-đàn, trầm-thủy hương v.v. . . trong hư-không, trồn trời tự kêu tiếng hay sâu-xa. Lại rải nghìn thứ thiên-y, thông các chuỗi ngọc chân-châu, chuỗi châu ma-ni, chuỗi châu như-y khắp cả chín phương, các lò hương báu đốt hương vô-giá, tự-nhiên khắp đến cúng dàng đại-chúng. Trên

mỗi đức Phật có các vị Bồ-tát nắm cầm  
phan-lọng, thứ-đệ mà lên đến trời  
Phạm-thiên. Các vị Bồ-tát đó dùng  
tiếng tụng hay, ca vô-lượng bài tụng  
ngợi-khen các đức Phật. Khi ấy ngài Di-  
Lặc Bồ-tát từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch  
áo bày vai hữu, chấp tay hướng về phía  
Phật mà nói kệ rằng:

3. - Phật nói pháp ít có  
Từ xưa chưa từng nghe  
Thế-Tôn có sức lớn  
Thọ-mệnh chẳng thể lường.  
Vô-số các Phật-tử  
Nghe Thế-Tôn phân-biệt  
Nói được pháp-lợi đó  
Vui mừng đầy khắp thân  
Hoặc trụ bậc bất-thối  
Hoặc được đà-la-ni  
Hoặc vô-ngại nhạo-thuyết  
Muôn ức thiên tông-trì.

Hoặc có cõi đại-thiên  
Số vi-trần Bồ-tát  
Mỗi vị đều nói được  
Pháp-luân bất-thối-chuyên.  
Hoặc có trung-thiên-giới  
Số vi-trần Bồ-tát  
Mỗi vị đều có thể  
Chuyển-pháp-luân thanh-tịnh.  
Lại có tiêu-thiên-giới  
Số vi-trần Bồ-tát  
Còn dư lại tám đời  
Sẽ được thành Phật-đạo.  
Lại có bốn, ba, hai  
Tứ-thiên-hạ như thế  
Số vi-trần Bồ-tát  
Theo số đời thành Phật.  
Hoặc một tứ-thiên-hạ  
Số vi-trần Bồ-tát  
Còn dư có một đời  
Sẽ thành nhất-thiết-trí.  
Hàng chúng-sinh như thế

Nghe Phật thọ dài lâu  
Được vô-lượng quả-báo  
Vô-lậu rất thanh-tịnh.  
Lại có tám thế-giới  
Số vi-trần chúng-sinh  
Nghe Phật nói thọ-mệnh  
Đều phát tâm vô-thượng

4. - Thế-Tôn nói vô-lượng  
Bất-khả tư-nghi pháp  
Nhiều được có lợi-ích  
N hư hư-không vô-biên  
Rưới hoa thiên mạn-đà  
Hoa ma-ha mạn-đà  
Thích, Phạm như hằng-sa  
Vô-số cõi Phật đến  
Rưới chiêm-đàn trăm thủy  
Lãng-xã loạn sa xuống  
N hư chiêm bay liệng xuống  
Rải cúng các đức Phật.  
Trông trời trong hư-không

Tự-nhiên vang tiếng mầu,  
Áo trời nghìn muôn thứ  
Xoay-chuyển mà rơi xuống  
Các lò hương đẹp báu  
Đốt hương quý vô-giá  
Tự-nhiên đều cùng khắp  
Cúng dàng các Thế-Tôn.  
Chúng đại Bồ-tát kia  
Cầm phan-lọng bảy báu  
Cao đẹp muôn ức thứ  
Thứ lớp đến Phạm-Thiên.  
Trước mỗi mỗi đức Phật  
Tràng báu treo phan tốt  
Cũng dùng nghìn muôn kệ  
Ca vịnh các Như-Lai  
Như thế các món việc  
Từ xưa chưa từng có  
Nghe Phật thọ vô-lượng  
Tất cả đều vui-nừng  
Phật tiếng đồn mười-phương  
Rộng lợi ích chúng-sinh

Tất cả đủ căn-lành  
Đề trợ tâm vô-thượng.

5. - Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Di-Lặc đại Bồ-tát rằng: "A-Dật-Đa! Có chúng-sinh nào nghe đức Phật thọ mệnh dài lâu như thế, hẳn đến có thể sinh một niệm tín giải, được công-đức không hạn lượng được. Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn, vì đạo vô-thượng chính-đẳng chính-giác, trong tám muôn ức na-do-tha kiếp tu năm pháp ba-la-mật: bố-thí ba-la-mật, trì-giới ba-la-mật, nhẫn-nhục ba-la-mật, tinh-tấn ba-la-mật, thùyên-định ba-la-mật, trừ trí-tuệ ba-la-mật, đem công-đức này sánh với công-đức tín-giải trước, trăm phần, nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần chẳng kịp một, hẳn đến tính đếm, thí-dụ, không thể biết được. Nếu thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn có công-đức như thế mà



thôi-thất nơi vô-thượng chính-đẳng  
chính-giác, thời quyết không có lẽ  
đó. Khi ấy, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại  
nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6. - Nếu người cầu tuệ Phật.  
Trong tám nơi muôn ức  
Na-do-tha kiếp số  
Tu năm ba-la-mật  
Ở trong các kiếp đó  
Bồ-thí cúng dàng Phật  
Và Duyên-giác đệ-tử  
Cùng các chúng Bồ-tát,  
Đồ uống ăn báu lạ  
Thượng phục và đồ nằm  
Chiên-đàn dựng tinh-xá  
Dùng vườn rừng trang-nghiêm  
Bồ-thí như thế thấy  
Các món đều vi-diệu  
Hết các kiếp số này  
Đề hồi-hướng Phật đạo,

Nếu lại gìn cầm giới  
Thanh-tịnh không thiếu sót  
Cầu nơi đạo vô-thượng  
Được các Phật khen ngợi  
Nếu lại tu nhẫn-nhục  
Trụ nơi chỗ điều-nhu  
Dầu các ác đến hại  
Tâm đó chẳng khuynh-động  
Các người có được pháp  
Cưu lòng tăng-thượng-mạn  
Bị bọn này khinh nã  
Nhu thế đều nhẫn được  
Hoặc lại siêng tinh-tấn  
Chí-niệm thường bền vững  
Trong vô-lượng ức kiếp  
Một lòng chẳng trễ thôi.  
Lại trong vô-số kiếp  
Trụ nơi chỗ vắng-vẻ  
Hoặc ngồi hoặc kinh-hành  
Trừ ngủ thường nhiếp-tâm  
Do các nhân-duyên đó

Hay sinh các thuyền định,  
Tám mươi ức muôn kiếp  
An-trụ tâm chẳng loạn  
Đem phước thuyền-định đó  
Nguyện cầu đạo vô-thượng  
Ta được nhất-thiết-trí  
Tận ngăn các thuyền định  
Người đó trong trăm nghìn  
Muôn ức kiếp số lâu  
Tu các công-đức này  
Như trên đã nói rõ.  
Có thiện-nam, tín-nữ.  
Nghe ta nói thọ-mệnh  
Nhẫn đến một niềm tin  
Phước đâ hơn phước kia  
Nếu người trọn không có  
Tất-cả các nghi-hối  
Thân tâm giây lát tin  
Phước đó nhiều như thế.  
Nếu có các Bồ-tát  
Vô-lượng kiếp hành đạo

Nghe ta nói thọ-mệnh  
Đây thời tin nhận được  
Các hàng người như thế  
Đỉnh thụ kinh-điển này  
Nguyện ta thưở vị-lai  
Sống lâu độ chúng-sinh  
Nhu Thế-Tôn ngày nay  
Vua trong các họ Thích  
Đạo-tràng rền tiếng lớn  
Nói pháp không sợ-sệt  
Chúng ta đời vị-lai  
Được mọi người tôn-kính  
Lúc ngồi nơi đạo-tràng  
Nói thọ-mệnh cũng thế,  
Nếu có người thâm-tâm  
Trong-sạch mà ngay thực  
Học rộng hay tổng-trì  
Tùy nghĩa giải lời Phật  
Những người như thế đó  
Nơi đây không có nghi.

7. - Lại A-Dật-Đa! Nếu có người nghe nói đức Phật thọ-mệnh dài lâu, hiểu ý-thú của lời nói đó, người này được công-đức không có hạn-lượng, có thể sinh-tuệ vô-thượng của Như-Lai. Huống là người rộng nghe kinh này, hoặc bảo người nghe, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, hoặc đem hoa hương, chuỗi ngọc, tràng-phan, lọng nhiều, dầu thơm, đèn nến cúng-dàng quyển kinh, công-đức của người này vô-lượng vô-biên có thể sinh nhất-thiết chủng-trí.

A-Dật-Đa! Nếu thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân nghe ta nói thọ-mệnh dài lâu sinh lòng tin hiểu chắc, thời chính là thấy đức Phật thường ở núi Kỳ-Xà-Quật, cùng chúng Bồ-tát lớn và hàng Thanh-văn vây quanh nói pháp.

Lại thấy cỡi Ta-bà này đất bằng lưu-ly ngang liền bằng phẳng, dây vàng Diêm-phù-đàn để ngăn tám nẻo đường, cây báu bày hàng, các đài lầu nhà thầy đều các thú báu hợp thành, chúng Bồ-tát đều ở trong đó. Nếu có người tướng quán được như thế, phải biết đó là tướng tin hiểu sâu chắc.

Và lại sau đức Như-Lai diệt-độ, nếu có người nghe kinh này mà không chê bai, sinh lòng tùy-hỷ phải biết đó đã là tướng tin hiểu sâu chắc, huống là người đọc, tụng, thụ-trì kinh này, người này thời là kẻ đầu đội đức Như-Lai.

A-Dật-Đa! Thiện-nam-tử cùng thiện-nữ-nhân đó chẳng cần lại vì ta mà dựng chùa tháp, và cất Tăng-phường dùng bốn sự cúng-dàng để cúng-dàng chúng Tăng. Vì sao? Vì thiện-nam-tử, thiện-

nữ-nhân đó thụ-trì, đọc tụng kinh điển này thời là đã dựng tháp tạo lập Tăng-phường cúng-dàng chúng tăng, thời là đem xá-lợi của Phật dựng tháp bảy báu cao rộng nhỏ lẫn lên đến trời Phạm-Thiên, treo các phan lọng và các linh báu, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương-xoa, hương đốt, các trống, kỹ nhạc, ống tiêu, ống địch, không-hầu các thứ múa chơi, dùng tiếng giọng tốt ca ngâm khen-ngợi, thời là ở trong vô-lượng nghìn muôn ức kiếp đã làm việc cúng-dàng đó rồi.

A-Dật-Đa! Nếu sau khi ta diệt-độ, nghe kinh điển này, có người hay thụ-trì, hoặc tự chép hoặc bảo người chép, đó là dựng lập Tăng-phường, dùng gỗ chiên-đàn đỏ làm các cung-điện nhà cửa ba mươi hai sở, cao bằng tám cây đa-la, cao rộng nghiêm đẹp, trăm nghìn

Tỷ-khiêu ở nơi trong đó. Vườn, rừng, ao tắm, chỗ kinh-hành, hang ngồi thuyền, y-phục đồ uống ăn, giường nệm, thuốc thang tất cả đồ vui đầy-đầy trong đó, Tăng-phường có ngàn ấy trăm nghìn muôn ức nhà gác như thế, số đó nhiều vô-lượng, dùng để hiện tiền cúng-dàng nơi ta và Tỷ-khiêu tăng.

Cho nên ta nói: Sau khi Như-Lai diệt-độ nếu có người thụ-trì, đọc tụng, vì người khác nói. Hoặc mình chép hoặc bảo người chép, cúng-dàng kinh quyển thời chẳng cần lại dựng chùa tháp và tạo lập Tăng-phường cúng-dàng chúng Tăng. Huống lại có người hay thụ-trì kinh này mà gồm tu-hành bố-thí, trì-giới, nhẫn-nhục tinh-tấn, nhất-tâm, trí-tuệ, công-đức của người đây rất thù-thắng vô-lượng vô-biên.



Thí như hư-không, đông, tây, nam, bắc, bốn phía trên, dưới vô-lượng vô-biên, công-đức của người đó cũng lại như thế vô-lượng vô-biên mau đến bậc nhất-thiết chủng-trí. Nếu có người đọc tụng thụ-trì kinh này vì người khác nói, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, lại có thể dựng tháp cùng tạo lập Tăng-phường cúng-dàng khen-ngợi chúng Thanh-văn-tăng, cũng dùng trăm nghìn muôn pháp ngợi-khen mà ngợi-khen công-đức của Bồ-tát.

Lại vì người khác dùng các món nhân-duyên theo nghĩa giải nói kinh Pháp-Hoa này, lại có thể thanh-tịnh trì-giới cùng người nhu-hòa mà chung cùng ở, nhẫn-nhục không sân, chí niệm bền vững, thường quý ngời thuyền được các món định sâu, tinh-tấn mạnh-mẽ nhiếp

các pháp lành, căn lành trí-sáng, giỏi  
gạn hỏi đáp.

A-Dật-Đa! Nếu sau khi ta diệt-độ các  
thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân thụ-trì, đọc  
tụng kinh điển này lại có các công-đức  
lành như thế, phải biết người đó đã đến  
đạo-tràng gần vô-thượng chính-đẳng  
chính-giác ngồi dưới gốc đạo-thụ.

A-Dật-Đa! Chỗ của thiện-nam-tử cùng  
thiện-nữ-nhân đó hoặc ngồi, hoặc đứng,  
hoặc đi, trong đó bèn nên xây tháp, tất  
cả trời người đều phải cúng-dàng như  
tháp của Phật. Khi ấy, đức Thế-Tôn  
muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ  
rằng:

8. - Sau khi ta diệt độ  
Hay phụng trì kinh này  
Người đó phúc vô-lượng  
Như trên đã nói rõ.  
Đó thời là đầy-đủ  
Tất cả các cúng-dàng  
Dùng xá-lợi xây tháp  
Bảy báu để trang-nghiêm.  
Chùa-chiền rất cao rộng  
Nhỏ lẫn đến Phạm-thiên  
Linh báu nghìn muôn ức  
Gió động vang tiếng màu,  
Lại trong vô-lượng kiếp  
Mà cúng-dàng tháp đó  
Hoa hương, các chuỗi ngọc  
Thiên-y, các kỹ-nhạc  
Thắp đèn dầu nến thơm  
Quanh khắp thường soi sáng,  
Lúc đời ác mạt-pháp  
Người hay trì kinh này  
Thời là đã đầy đủ

Các cúng-dàng như trên.  
Nếu hay trì kinh này  
Thời như Phật hiện-tại  
Dùng ngư-đầu chiên-đàn  
Dụng Tăng-phương cúng-dàng  
Nhà ba mươi hai sở  
Cao tám cây Đa-la  
Đồ ngon y-phục tốt  
Giường nằm đều đầy đủ.  
Trăm nghìn chúng nường ở  
Vườn rừng các ao tắm  
Chỗ kinh-hành, ngồi thuyền  
Các món đều nghiêm tốt.  
Nếu có lòng tín hiệu  
Thụ-trì, đọc tụng biên  
Nếu lại bảo người biên  
Và cúng-dàng kinh quyển.  
Rải hoa hương, hương bột  
Dùng tu-mạn, chiêm-bặc  
A-đề, mục-đa-dà  
Uớp dầu thường đốt đó

Người cúng-dàng như thế  
Được công-đức vô-lượng  
N hư hư-không vô-biên  
Phước đó cũng như thế.  
Huống lại trì kinh này  
Gồm bố-thí trì-giới,  
Nhẫn-nhục ưa thuyên-định  
Chẳng sân, chẳng ác khẩu  
Cung-kính nơi tháp miếu  
Khiêm-hạ các Tỷ-khiêu  
Xa lìa tâm tự cao  
Thường nghĩ suy trí-tuệ,  
Có gạn hỏi chẳng sân  
Tùy-thuận vì giải nói  
Nếu làm được hạnh đó  
Công-đức chẳng lường được.  
Nếu thấy Pháp-sư này  
Nên công-đức như thế  
Phải dùng hoa trời rải  
Áo trời trùm thân kia  
Đầu mặt tiếp chân lạy

Sinh lòng tưởng như Phật,  
Lại nên nghĩ thế này:  
Chẳng lâu đến đạo-thụ  
Được vô-lậu vô-vi  
Rộng lợi các người trời  
Chỗ trụ chỉ của kia  
Kinh-hành hoặc ngồi nằm  
Nhấn đến nói một kệ  
Trong đây nên xây tháp  
Trang-nghiêm cho tốt đẹp  
Các món đem cúng-dàng,  
Phật-tử ở chỗ này  
Thời là Phật thụ dụng  
Thường ở nơi trong đó  
Kinh-hành và ngồi nằm.

# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

**Tam Tạng Pháp Sư Cưu  
Ma La Thập**

*Hán Dịch*

**Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

*Việt Dịch*

--- o0o ---

**QUYỂN THỨ SÁU**

# PHẨM "TÙY-HỦ CÔNG- ĐỨC" THỨ MƯỜI TÁM

1. Lúc bấy giờ, Ngài Di-Lặc Bồ-Tát bạch Phật rằng: Thế-Tôn! Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn nào nghe kinh Pháp-Hoa này mà tùy hỷ đó, được bao nhiêu phước đức? Liền nói kệ rằng:

Sau khi Phật diệt độ  
Có người nghe kinh này  
Nếu hay tùy hỷ đó (1)  
Lại được bao nhiêu phước?

2. Khi đó Phật bảo ngài Di-Lặc Bồ-Tát rằng: A-Dật-Đa! Sau khi Như-Lai diệt độ nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-ba-tắc, Ưu-bà-di và người trí khác, hoặc



lớn, hoặc nhỏ nghe kinh này mà tùy hỷ rồi, từ trong pháp hội ra đến chỗ khác, hoặc tại tăng phòng, hoặc chỗ vắng vẻ, hoặc thành ấp, đường xá, xóm làng, ruộng rẫy, đem pháp đúng như chỗ đã nghe mà vì cha mẹ tôn thân, thiện hữu tri thức tùy sức diễn nói. Các người đó nghe rồi tùy hỷ lại đi truyền dạy người khác nghe rồi cũng tùy hỷ truyền dạy, xoay vần như thế đến người thứ năm mươi.

3. A-Dật-Đa! Công đức tùy hỷ của thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn thứ năm mươi đó, ta nay nói, ông phải lắng nghe.

Nếu có trăm muôn ức vô số thế giới có sáu đường chúng sanh trong bốn loài sanh; noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hoá sanh, hoặc có hình, không hình, có tướng, không tướng, chẳng phải có

tướng, chẳng phải không tướng, không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, tất cả trong số chúng sanh như thế, có người cầu phước tùy theo đồ ưa thích của chúng muốn điều cung cấp cho đó. Mỗi mỗi chúng sanh cho các trân bảo tốt: vàng, bạc, lưu ly, xa-cừ, mã-nã, san-hô, hổ-phách đầy cả Diêm-phu-đề và voi, ngựa, xe cộ, bảy báu làm thành những cung điện lầu gác v.v...

Vị đại thí chủ đó bố thí như thế đủ tám mươi năm rồi mà nghĩ rằng : "Ta đã ban cho chúng sanh những đồ ưa thích tùy theo ý muốn, những chúng sanh này đều già suy tuổi quá tám mươi, tóc bạc mặt nhăn gần chết chẳng lâu, ta phải dùng Phật Pháp mà dạy bảo diu dắt chúng". Liên nhóm chúng sanh đó tuyên bày pháp giáo hóa, chỉ dạy lợi ích vui mừng. Đồng thời được đạo Tu-đà-

hoàn, đạo Tư-đà-hàm, đạo A-na-hàm, đạo A-la-hán dứt hết cả hữu lậu, với những thiên định sâu đều được tự tại, đủ tám giải thoát.

Ý ông nghĩ sao? Công đức của vị đại thí chủ đó được, có nhiều chăng?

Ngài Di-Lặc bạch Phật rằng: Thế-Tôn! "Công đức của người đó rất nhiều vô lượng vô biên. Nếu vị thí chủ đó chỉ thí tất cả đồ ưa thích cho chúng sanh công đức đã vô lượng rồi, huống làm cho đều được quả A-la-hán".

Phật bảo ngài Di-Lặc: " Ta nay rành rẽ nói cùng ông, người đó đem tất cả đồ vui thích thí cho sáu đường chúng sanh trong bốn trăm ức vô số thế giới lại khiến được quả A-la-hán, công đức của người đó chẳng được bằng công đức

của người thứ năm mươi kia nghe một bài kệ kinh Pháp-Hoa mà tùy hỷ, trăm phần nghìn phần, muôn ức phần chẳng bằng một phần, nhân đến tính, đếm, thí dụ không thể biết được".

A-Dật-Đa! Người thứ năm mươi như thế, xoay vần nghe kinh Pháp-Hoa, công đức tùy hỷ còn vô lượng vô biên a-tăng-kỳ, huống là người tối sơ ở trong hội nghe kinh mà tùy hỷ, phước đó lại hơn vô lượng vô biên a-tăng-kỳ không thể sánh được.

4. A-Dật-Đa! Nếu có người vì kinh này mà qua đến tầng phùng, hoặc ngôi, hoặc đứng, trong chốc lát nghe nhận, nhờ công đức đó chuyển thân sanh ra được voi, ngựa, xe cộ, kiệu, cang bằng trân bảo tốt đẹp bậc thượng và ở thiên cung. Nếu có người ngồi trong chỗ

giảng pháp, sau lại có người đến bèn khuyên mời ngồi nghe, hoặc chia chỗ cho ngồi, công đức của người đó chuyên thân được chỗ ngồi của Đê-Thích hoặc chỗ ngồi của Phạm-vương hoặc chỗ ngồi của Chuyên-luân-thánh-vương.

5. A-Dật-Đa! Nếu lại có người nói với người khác rằng: " Có kinh tên Pháp-Hoa nên cùng nhau qua nghe". Liên nhận lời bảo nhân đến nghe trong giây lát, công đức của người đó, chuyên thân đặng với Đa-la-ni Bồ-Tát, sanh chung một chỗ, căn tánh lanh lợi, có trí huệ, trăm nghìn muôn đời, trọn chẳng ngọng câm, hơi miệng chẳng hôi, lưỡi thường không bịnh, miệng cũng không bịnh, răng chẳng đen dơ, chẳng vàng, chẳng thưa, cũng chẳng thiếu rụng, chẳng so le, chẳng sứt gãy, môi chẳng trớt, cũng

chẳng rút túm, chẳng thô rít, chẳng ghe  
mọt, cũng chẳng sứt hư, cũng chẳng  
cong vẹo, cũng dày chẳng lớn, cũng  
chẳng đen nám, không có các tướng  
đáng chê.

Mũi chẳng xẹp giẹp, cũng chẳng cong  
gãy, sắc mặt chẳng đen, chẳng hẹp dài  
cũng chẳng hóm gãy, không có tất cả  
tướng chẳng đáng ưa, môi lưỡi răng  
nướu thấy điều nghiêm tốt, mũi lớn cao  
thẳng, diện mạo tròn đầy, mày cao mà  
dài, trán rộng bằng thẳng, tướng người  
đầy đủ, đời sanh ra thấy Phật, nghe  
pháp tin nhận lời dạy bảo.

A-Dật-Đa! Người hãy xem khuyên nơi  
một người khiến qua nghe pháp mà  
công đức như thế, huống là một lòng  
nghe, nói, đọc, tụng, lại ở trong đại

chúng vì người phân biệt, đúng như lời dạy mà tu hành.

Khi đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Nếu người trong pháp hội  
Được nghe kinh điển này  
Nhấn đến một bài kệ  
Tùy hỷ vì người nói  
Xoay vần lại như thế  
Đến người thứ năm mươi  
Người rốt sau được phước  
Nay sẽ phân biệt đó.  
Nư có đại thí chủ  
Cung cấp vô lượng chúng  
Đầy đủ tám mươi năm  
Tùy ý chúng ưa muốn  
Thấy chúng: Tướng già suy  
Tóc bạc và mặt nhăn  
Răng thưa, thân khô gầy

Nghĩ họ sắp phải chết  
Ta nay phải nên dạy  
Cho chúng được đạo quả  
Liên vì phương tiện nói  
Pháp Niết-bàn chân thật  
Đòi đều chẳng bền chắc  
Như bọt bóng ánh nắng  
Các người đều nên phải  
Mau sanh lòng nhàm lìa.  
Các người nghe pháp đó  
Đều được A-la-hán  
Đầy đủ sáu thần thông  
Ba minh tám giải thoát.  
Người năm mươi rớt sau  
Nghe một kệ tùy hỷ  
Người này phước hơn kia.  
Không thể thí dụ được  
Xoay vần nghe như thế.  
Phúc đó còn vô lượng  
Huống là trong pháp hội  
Người tùy hỷ ban đầu.



Nếu có khuyên một người  
Đắt đến nghe Pháp-Hoa  
Rằng: Kinh này rất mầu  
Nghìn muôn kiếp khó gặp  
Liên nhận lời qua nghe  
Nhấn đến nghe giây lát  
Phước báo của người đó  
Nay nên phân biệt nói.  
Đời đời miệng không bệnh  
Răng chẳng thừa, vàng, đen,  
Môi chẳng dày teo thiếu  
Không có tướng đáng chê.  
Lưỡi chẳng khô đen ngắn  
Mũi cao lớn mà ngay  
Trán rộng và bằng phẳng  
Mặt, mắt đều đoan nghiêm  
Được người thấy ưa mến  
Hơi miệng không hôi như  
Mùi thơm bông ưu-bát  
Thường từ trong miệng ra.  
Nếu cố đến tăng phùng

Muôn nghe kinh Pháp-Hoa  
Giây lát nghe vui mừng  
Nay sẽ nói phước đó:  
Sau sanh trong trời người  
Được voi, xe, ngựa tốt  
Kiệu, cang bằng trân báu,  
Cùng ở cung điện trời.  
Nếu trong chỗ giảng pháp  
Khuyên người ngồi nghe kinh  
Nhân vì phước đó được  
Tòa Thích, Phạm, Chuyên Luân  
Huống là một lòng nghe  
Giải nói nghĩa thú kinh  
Đúng như pháp mà tu  
Phước đó chẳng lường được.

# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

**Tam Tạng Pháp Sư Cưu  
Ma La Thập**

*Hán Dịch*

**Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

*Việt Dịch*

--- o0o ---

**QUYỂN THỨ SÁU**

# PHẨM "PHÁP-SU' CÔNG- ĐỨC" THỨ MƯỜI CHÍN

1. Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Thường-Tinh-Tấn đại Bồ-Tát rằng: Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn thọ trì kinh Pháp-Hoa này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, người đó sẽ được tám trăm công đức nơi mắt, một nghìn hai trăm công đức nơi tai, tám trăm công đức nơi mũi, một nghìn hai trăm công đức nơi lưỡi, tám trăm công đức nơi thân, một nghìn hai trăm công đức nơi ý, dùng những công đức này trang nghiêm sáu căn đều được thanh tịnh.

Thiện-nam-tử và thiện-nữ-nhơn đó, nhục nhãn thanh tịnh của cha mẹ sanh ra, thấy khắp cõi tam-thiên đại-thiên, trong ngoài có những núi, rừng, sông, biển, dưới đến địa ngục A-tỳ, trên đến cõi trời Hữu-Đảnh, cũng thấy tất cả chúng sanh trong đó và nghiệp nhân duyên quả báo chỗ sanh ra thấy đều thấy biết. Khi đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

2. Nếu người ở trong chúng  
Dùng tâm không sợ sệt  
Nói kinh Pháp-Hoa này  
Ông nghe công đức đó  
Người đó được tám trăm  
Công đức thù thắng nhãn  
Do dùng đây trang nghiêm  
Mắt kia rất thanh tịnh.  
Mắt thịt cha mẹ sanh  
Thấy cả cõi tam thiên

Trong ngoài núi Di-lâu  
Núi Tu-di, Thiết-vi  
Và các núi rừng khác  
Biển lớn nước sông ngòi  
Dưới đến ngục A-tỳ  
Trên đến trời Hữu-Đảnh  
Chúng sanh ở trong đó  
Tất cả đều thấy rõ  
Dầu chưa được thiên nhãn  
Sức nhục nhãn như thế.

3. Lại nữa, Thường-Tinh-Tán! Nếu có người thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn, thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc biên chép, hoặc giải nói, được một nghìn hai trăm nhĩ công đức, dùng tai thanh tịnh đó, nghe khắp cõi tam thiên, dưới đến địa-ngục vô gián, trên đến trời Hữu-Đảnh, trong ngoài các thứ lời lẽ giọng tiếng. Tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng trâu, tiếng khóc la, tiếng buồn

than, tiếng ôc; tiếng trống, tiếng  
chuông, tiếng linh, tiếng cười, tiếng nói,  
tiếng trai, tiếng gái, tiếng đồng-tử, tiếng  
đồng-nữ, tiếng pháp, tiếng phi pháp,  
tiếng khổ, tiếng vui, tiếng phàm phu,  
tiếng thánh nhân, tiếng đáng ưa, tiếng  
chẳng đáng ưa, tiếng trời, tiếng rồng,  
tiếng Dạ xoa, tiếng Càn thất bà, tiếng A  
tu la, tiếng Ca lâu la, tiếng Khôn na la,  
tiếng Ma hầu na dà, tiếng lửa, tiếng  
nước, tiếng gió, tiếng địa-ngục, tiếng  
súc sanh, tiếng ngạ quỷ, tiếng Tỳ-kheo,  
tiếng Tỳ-kheo-ni, tiếng Thanh-văn,  
tiếng Bích-chi-Phật, tiếng Bồ-Tát, tiếng  
Phật.

Nói tóm đó, trong cõi tam-thiên đại-  
thiên, tất cả trong ngoài các thứ tiếng,  
dầu chưa được thiên nhĩ dùng tai tâm  
thường thanh tịnh của cha mẹ sanh thầy

đều nghe biết, phân biệt các tiếng tăm như thế, mà chẳng hư nhĩ căn.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

4. Tai cha mẹ sanh ra  
Trong sạch không đục như  
Dù tai này thường nghe  
Cả tiếng cõi tam thiên  
Tiếng voi, ngựa, trâu, xe  
Tiếng chung linh loa cổ  
Tiếng cầm, sắc, không hầu  
Tiếng ống tiêu, ống địch  
Tiếng ca hay thanh tịnh  
Nghe đó mà chẳng ham.  
Tiếng vô số giống người  
Nghe đều hiểu rõ được  
Lại nghe tiếng các trời  
Tiếng ca rất nhiệm màu  
Và nghe tiếng trai, gái,



Tiếng đồng-tử, đồng-nữ  
Trong núi sông hang hiểm  
Tiếng Ca-lăng-tần-dà  
Cộng-mạng các chim thảy  
Đều nghe tiếng của nó.  
Địa ngục các đau đớn  
Các thứ tiếng độc khổ  
Ngạ quỷ đói khát bức  
Tiếng tìm cầu uống ăn  
Các hàng A-tu-la  
Ở nơi bên biển lớn  
Lúc cùng nhau nói năng  
Vang ra tiếng tăm lớn  
Như thế người nói pháp  
An trụ ở trong đây  
Xa nghe các tiếng đó  
Mà chẳng hư nhĩ căn  
Trong cõi nước mười phương  
Cầm thú kêu hô nhau  
Người nói kinh Pháp-Hoa  
Ở đây đều nghe đó

Trên các trời Phạm-Thế  
Quang-Âm cùng Biển-Tịnh  
Nhấn đến trời Hữu-Đảnh  
Tiếng tăm của kia nói  
Pháp-sư ở nơi đây  
Thấy đều được nghe đó.  
Tất cả chúng Tỳ-kheo  
Và các Tỳ-kheo-ni  
Hoặc đọc tụng kinh điển,  
Hoặc vì người khác nói  
Pháp-sư ở nơi đây  
Thấy đều được nghe đó.  
Lại có các Bồ-Tát  
Đọc tụng nơi kinh pháp  
Hoặc vì người khác nói  
Soạn tập giải nghĩa kinh  
Các tiếng tăm như thế  
Thấy đều được nghe đó.  
Các Phật đấng Đại-Thánh  
Giáo hóa hàng chúng sanh  
Ở trong các đại hội

Diễn nói pháp nhiệm mầu  
Người trì Pháp-Hoa này  
Thấy đều được nghe đó.  
Cõi tam-thiên đại-thiên  
Các tiếng tăm trong ngoài  
Dưới đến ngục A-tỳ (3)  
Trên đến trời Hữu-Đảnh (4)  
Đều nghe tiếng tăm kia  
Mà chẳng hư nhĩ căn  
Vì tai kia sáng lẹ  
Đều hay phân biệt biết  
Người trì kinh Pháp-Hoa  
Dầu chưa được thiên nhĩ  
Chỉ dùng tai sanh ra  
Công đức đã như thế.

5. Lại nữa, Thường-Tĩnh-Tấn! Nếu có  
thiền-nam-tử, thiện-nữ-nhơn, thọ trì  
kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc  
giải nói, hoặc biên chép, trọn nên tám  
trăm tỷ công đức, dùng tỹ căn thanh

tịnh đó, ngửi khắp cõi tam-thiên đại-thiên, trên dưới trong ngoài các thứ mùi : Mùi hoa tu-mạn-na, mùi hoa xa-đề, mùi hoa mặt-lợi, mùi hoa chiêm-bặc, mùi hoa ba-la-la, mùi hoa sen đỏ, mùi hoa sen xanh, mùi hoa sen trắng, mùi cây có hoa, mùi cây có trái, mùi chiêm-đàn, mùi trầm-thủy, mùi đa-ma-la-bạt, mùi đa-da-la, đến trăm nghìn thứ hòa lộn, hoặc là bột, hoặc là viên, hoặc là hương xoa, người trì kinh này ở trong đây đều có thể phân biệt.

Và lại rõ biết mùi chúng sanh : Mùi voi, mùi ngựa, mùi dê, trâu v.v.. mùi trai, mùi gái, mùi đồng-nữ và mùi cỏ cây lùm rừng, hoặc gân, hoặc xa, bao nhiêu thứ mùi có ra, thấy đều được ngửi rõ biết chẳng nhầm.

Người trì kinh này đầu ở nơi đây cũng  
ngửi mùi trên các cõi trời : Mùi cây ba-  
lợi-chất-đa-la, cây câu-bệ-đa-la, cùng  
mùi hoa mạn-đà-la, hoa đại-mạn-đà-la,  
hoa mạn-thù-sa, hoa đại-mạn-thù-sa,  
mùi gỗ chiên-đàn, trầm-thuỷ các thứ  
hương bột, mùi các hoa đẹp. Các thứ  
hương trời như thế hòa hợp thoảng ra  
mùi thơm đều ngửi biết.

Lại ngửi mùi nơi thân của các vị trời :  
Mùi của Thích-Đề-Hoàn-Nhơn lúc ở  
trên tầng điện, năm món dục vui chơi,  
hoặc mùi lúc ở trên Diệu-Pháp-Đường  
vì các vị trời Dao-Lợi nói pháp, hoặc  
mùi lúc dạo chơi trong vườn, cùng mùi  
nơi thân xác của các vị trời nam nữ  
khác, thấy đều xa ngửi biết. Xoay vùn  
như thế nhận đến trời Phạm-Thế, trên  
đến mùi nơi thân các vị trời Hữu-Đánh  
cũng đều ngửi biết.

Và ngửi mùi hương của các vị trời đôt và mùi Thanh-văn, mùi Bích-chi-Phật, mùi Bồ-Tát, mùi nơi thân các đức Phật, cũng đều xa ngửi biết chỗ ở của đó.

Dầu ngửi biết hương ấy, nhưng nơi tỹ căn không hư không sai, nếu muốn phân biệt vì người khác nói, nghi nhớ không nhầm.

Lúc đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6. Người đó mũi thanh tịnh  
Ở trong thế giới này  
Hoặc vật thơm hoặc hôi  
Các thứ đều ngửi biết.  
Tu-mạn-na, xa-đê  
Đa-ma-la, chiêm-đàn  
Trâm-thủy và mùi quế  
Mùi các thứ hoa trái  
Và mùi các chúng sanh :

Mùi nam-tử, nữ-nhơn  
Người nói pháp ở xa  
Ngửi mùi biết chỗ nào.  
Đại-Thế Chuyên-luân-vương  
Tiểu-chuyên-luân và con  
Bầy tôi, các cung nhân  
Ngửi mùi biết chỗ nào.  
Trần bảo đeo nơi thân  
Cùng tạng báu trong đất  
Bảo-nữ của Luân-vương  
Ngửi hương biết chỗ nào.  
Mọi người đồ nghiêm thân  
Y phục và chuỗi ngọc  
Các thứ hương xoa thân  
Ngửi mùi biết thân kia.  
Các trời hoặc đi, ngồi  
Dạo chơi và thần biến  
Người trì Pháp-Hoa này  
Ngửi mùi đều biết được.  
Các cây hoa trái hột  
Và mùi thơm dầu tồ

Người trì kinh ở đây  
Đều biết ở chỗ nào.  
Các núi, chỗ sâu hiểm  
Cây chiên-đàn nở hoa  
Chúng sanh ở trong đó  
Ngửi mùi đều biết được.  
Núi Thiết-vi, biển lớn  
Các chúng sanh trong đất  
Người trì kinh ngửi mùi  
Đều biết đó ở đâu  
Trai gái A-tu-la  
Và quyền thuộc của chúng  
Lúc đánh cãi, dạo chơi  
Ngửi hương đều biết được.  
Đồng trống, chỗ hiểm trở  
Sư tử, voi, hùm, sói  
Bò rừng, trâu nước thấy  
Ngửi hương biết chỗ ở.  
Nếu có người ghé chân  
Chưa rõ trai hay gái  
Không cần và phi nhơn



Ngửi mùi đều biết được.  
Do vì sức ngửi mùi  
Biết người mới ghen chửa  
Thành tựu hay chẳng thành  
An vui để con phước  
Do vì sức ngửi mùi  
Biết tâm niệm trai, gái  
Lòng nhiễm dục ngu, hèn  
Cũng biết người tu hành  
Các phục tàng trong đất  
Vàng, bạc, các trân bảo  
Đồ đồng chỗ đựng chứa  
Nghe nói đều biết được  
Các thứ chuỗi ngọc báu  
Không ai biết giá mấy  
Ngửi mùi biết mắc rẻ  
Chỗ sản xuất ở đâu.  
Các thứ hoa trên trời  
Mạn-đà, mạn-thù-sa  
Cây Ba-lợi-chất-đa  
Ngửi mùi đều biết được.

Các cung điện trên trời  
Thượng, trung, hạ sai khác  
Các hoa báu trang nghiêm  
Ngửi hương đều biết được.  
Thắng điện vườn rừng trời  
Các nhà Diệu-Pháp-Đường  
Ở trong đó vui chơi  
Ngửi mùi đều biết được.  
Các trời hoặc nghe pháp  
Hoặc lúc hưởng ngũ dục  
Lại, qua, đi, ngồi, nằm  
Ngửi mùi đều biết được.  
Thiên nữ mặc y phục  
Hoa hương tốt trang nghiêm  
Lúc quanh khắp dạo chơi  
Ngửi mùi đều biết được.  
Lần lượt lên như thế  
Nhấn đến trời Phạm-Thế  
Nhập thiên cùng xuất thiên  
Ngửi mùi đều biết được.  
Trời Quang-Âm, Biến-Tịnh (5)

Nhẫn đến nơi Hữu-Đảnh  
Mới sanh và lui chết  
Ngửi hương đều biết được.  
Các hàng Ty-kheo chúng  
Nơi pháp thường tinh tấn  
Hoặc ngồi hoặc kinh hành  
Và đọc tụng kinh điển  
Hoặc ở dưới rừng cây  
Chuyên rỗng mà ngồi thiền  
Người trì kinh ngửi mùi  
Đều biết ở tại đâu.  
Bồ-Tát chí bền chắc  
Ngồi thiền hoặc đọc tụng  
Hoặc vì người nói pháp  
Ngửi mùi đều biết được.  
Nơi nơi chỗ Thế-Tôn  
Được mọi người cung kính  
Thương chúng mà nói pháp  
Ngửi mùi đều biết được.  
Chúng sanh ở trước Phật  
Nghe kinh đều mừng vui

Đúng pháp mà tu hành  
Ngửi mùi đều biết được.  
Dầu chưa được vô lậu  
Pháp-sanh-tỷ Bồ-Tát  
Mà người trì kinh đây  
Trước được tướng mũi nài

7. Lại nữa Thường-Tĩnh-Tân! Nếu có thiện-nam-tử, cùng thiện-nữ-nhơn thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, được một nghìn hai trăm thiết công đức.

Những món hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc ngon, hoặc dở và các vật đắng chát, ở trên lưỡi của người đó, đều biến thành vị ngon như vị cam-lồ trên trời không món nào là chẳng ngon.

Nếu được thiết căn đó ở trong đại chúng nói pháp có chỗ diễn ra tiếng sâu màu có thể vào tâm chúng, đều làm cho

vui mừng sướng thích.

Lại các vị thiên-tử, thiên-nữ, các trời Thích, Phạm, nghe tiếng tằm thâm diệu này diễn nói ngôn luân thứ đệ, thấy đều đến nghe. Và các hàng Long, Long-nữ, Da-xoa, Da-xoa nữ, Càn-thát-bà, Càn-thát-ba nữ, A-tu-la, A-tu-la nữ, Ca-lâu-la, Ca-lâu-la nữ, Khẩn-na-la, Khẩn-na-la nữ, Ma-hầu-la-dà, Ma-hầu-la-da nữ, vì để nghe pháp mà đều gần gũi cung kính cúng dường.

Và Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-ba-tắc, Ưu-ba-di, Quốc-vương, Vương-tử, quân thần, quỳn thuộc, tiểu Chuyên-luân-vương, đại Chuyên-luân-vương, bảy báu, nghìn người con, cùng quỳn thuộc trong ngoài, ngồi cung điện đồng đến nghe pháp.

Vì vị Bồ-Tát này khéo nói pháp, nên hàng Ba-la-môn, cư-sĩ, nhân dân trong nước trọn đời theo hầu cúng dường. Lại các Thanh-văn, Bích-chi-Phật, Bồ-Tát các đức Phật thường ưa thấy người đó, người đó ở chỗ nào, các đức Phật đều xoay về phía đó nói pháp, người đó đều hay thọ trì tất cả Phật Pháp, lại có thể nói ra tiếng pháp sâu mầu.

Khi đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

8. Người đó lười thanh tịnh  
Trọn không thọ vị xấu  
Người đó ăn uống chi  
Đều biến thành cam-lô.  
Dùng tiếng hay thâm tịnh  
Ở trong chúng nói pháp  
Đem các nhân duyên dụ  
Dẫn dắt lòng chúng sanh

Người nghe đều vui mừng  
Bày đồ cúng dường tốt.  
Các trời, rồng, Dạ-xoa  
Cùng A-tu-la thấy  
Đều dùng lòng cung kính  
Mà đồng đến nghe pháp  
Người nói kinh pháp đó  
Nếu muốn dùng tiếng mầu  
Khắp cùng cõi Tam-thiên  
Tuỳ ý liền được đến.  
Đại, Tiểu Chuyển-luân-vương  
Và nghìn con quyền thuộc  
Chấp tay lòng cung kính  
Thường đến nghe thọ pháp,  
Các trời, rồng, Dạ-xoa  
La-sát, Tỳ-xá-xà  
Cũng dùng lòng vui mừng  
Thường ưa đến cúng dường,  
Phạm-thiên-vương, Ma-vương,  
Tự-tại, Đại-tự-tại  
Các chúng trời như thế

Thường đến chỗ người đó.  
Các Phật cùng đệ tử  
Nghe người nói tiếng pháp  
Thương nhớ giữ gìn cho  
Hoặc lúc vì hiện thân.

9. Lại nữa, Thường-Tinh-Tán! Nếu có thiện-nam-tử cùng thiện-nữ-nhơn thọ trì, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép được tám trăm thân công đức, được thân thanh tịnh như lưu ly sạch chúng sanh ưa thấy. Vì thân đó trong sạch nên chúng sanh trong cõi tam-thiên đại-thiên, lúc sanh lúc chết, trên dưới, tốt xấu, sanh chỗ lành, chỗ dữ v.v.. đều hiện rõ trong đó.

Và núi Thiết-vi, núi Đại-thiết-vi, núi Di-lâu, núi Đại-di-lâu..v.v.. các núi cùng chúng sanh ở trong đó đều hiện rõ trong thân, dưới đến địa ngục A-tỳ, trên



đến trời Hữu-Đảnh cảnh vật cùng  
chúng sanh đều hiện rõ trong thân.  
Hoặc là Thanh- văn, Duyên-giác, Bồ-  
Tát cùng chư Phật nói pháp đều hiện  
sắc tượng ở trong thân.

Bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại  
nghĩa trên mà nói kệ rằng.

10. Nếu người trì Pháp-Hoa  
Thân thể rất thanh tịnh  
Như lưu ly sạch kia  
Chúng sanh đều ưa thấy.  
Lại như gương sáng sạch  
Đều thấy các sắc tượng  
Bồ-Tát nơi tịnh thân  
Thấy cả vật trong đời  
Chỉ riêng mình thấy rõ  
Người khác không thấy được,  
Trong cõi nước tam-thiên  
Tất cả các chúng sanh

Trời, người, A-tu-la  
Địa-ngục, quý, súc-sanh  
Các sắc tượng như thế  
Đều hiện rõ trong thân.  
Cung điện của các trời  
Nhấn đến trời Hữu-Đảnh  
Núi Thiết-vi, Di-lâu  
Núi Ma-ha Di-lâu  
Các biển nước lớn thấy  
Đều hiện ở trong thân.  
Các Phật cùng Thanh-văn  
Phật tử Bồ-Tát thấy  
Hoặc riêng, hoặc tại chúng  
Nói pháp thấy đều hiện.  
Dầu chưa được diệu thân  
Pháp tánh sạch các lậu  
Dùng thân thanh tịnh thường  
Tất cả hiện trong đó.

11. Lại nữa Thường-Tinh-Tấn! Sau khi  
Đức Như-Lai diệt độ, nếu có người

thiện-nam-tử cùng thiện-nữ-nhơn thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, thời được một nghìn hai trăm ý công đức.

Dùng ý căn thanh tịnh đó nhĩn đến nghe một kệ, một câu, suốt thấu vô lượng, vô biên nghĩa, hiểu nghĩa đó rồi, có thể diễn nói một câu, một kệ đến một tháng, bốn tháng nhĩn đến một năm. Các pháp nói ra tùy nghĩa thú kia đều thật tướng chẳng trái nhau.

Nếu nói kinh sách trong đời, lời lẽ trị thế, nghề nghiệp nuôi sống v.v. .. đều thuận chánh pháp. Sáu đường chúng sanh trong cõi tam-thiên đại-thiên, lòng nghĩ, tưởng, lòng động tác, lòng hý luận, thấy đều biết đó.

Dầu chưa được trí huệ vô lậu mà ý căn thanh tịnh như thế, người đó có suy nghĩ, tính lường, nói năng những chi thời đều là Phật pháp cả, không có gì là chẳng chân thật, cũng là lời trong kinh của các Phật thuở trước nói.

Bây giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

12. Ý người đó thanh tịnh  
Sáng lanh không đục nhờn  
Dùng ý căn tốt đó  
Biết pháp : Thượng, trung, hạ  
Nhẫn đến nghe một kệ  
Thông đạt vô lượng nghĩa  
Thứ đệ nói đúng pháp  
Tháng, bốn tháng, đến năm.  
Trong ngoài của cõi này  
Tất cả các chúng sanh  
Hoặc trời rồng và người

Dạ-xoa, quỷ, thần thầy  
Kia ở trong sáu đường  
Nghĩ tưởng bao nhiêu đều  
Phước báo trì Pháp-Hoa  
Đồng thời thầy đều biết.  
Vô số Phật mười phương  
Trăm phước tướng trang nghiêm  
Vì chúng sanh nói pháp  
Đều nghe hay thọ trì.  
Suy gẫm vô lượng nghĩa  
Nói pháp cũng vô lượng  
Sau trước chẳng quên lộn  
Bởi thọ trì Pháp-Hoa  
Trọn biết các pháp tướng  
Theo nghĩa rõ thứ đệ.  
Suốt danh tự ngữ ngôn  
Như chỗ biết diễn nói.  
Người đó có nói ra  
Là pháp của Phật trước  
Vì diễn nói pháp này  
Ở trong chúng không sợ.

Người trì kinh Pháp-Hoa  
Ý căn tịnh như thể  
Dầu chưa được vô lậu  
Trước có tướng dường ấy.  
Người đó trì kinh này  
An trụ bậc hy hữu  
Được tất cả chúng sanh  
Vui mừng mà mến kính.  
Hay dùng nghìn muôn ức  
Lời lẽ rất hay khéo  
Phân biệt mà nói pháp  
Bởi trì kinh Pháp-Hoa.

# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

**Tam Tạng Pháp Sư Cưu  
Ma La Thập**

*Hán Dịch*

**Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

*Việt Dịch*

--- o0o ---

**QUYỂN THỨ SÁU**

# PHẨM "THƯỜNG-BÁT- KHINH BỒ-TÁT" THỨ HAI MƯỜI

1. Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài đại Bồ-Tát Đắc-Đại-Thế rằng : "Ông nay nên biết! Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-ba-tắc, Ưu-bà-di nào thọ trì kinh Pháp-Hoa này được công đức như trước đã nói, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân cùng ý thanh tịnh, như có người nói thô ác mắng nhiếc chê bai, mắc tội báo lớn cũng như trước đã nói.
2. Đắc Đại Thế! Về thuở xưa quá vô lượng vô biên bất-khả tư-nghi, vô số kiếp, có Phật hiệu là Oai-Âm-Vương Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh- túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-Nhân- Sư, Phật Thế-Tôn.



Kiếp đó tên là Ly-Suy, nước đó tên là Đại-Thành. Đức Oai-Âm-Vương Phật trong đời đó vì hàng trời, người, A-tu-la mà nói pháp, vì người cầu Thanh-văn mà nói pháp Tứ-Đế, thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, rút ráo Niết-bàn; vì người cầu Bích-chi-Phật mà nói pháp mười-hai-nhân-duyên; vì các Bồ-Tát nhân vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác mà nói sáu pháp ba-la-mật, rút ráo trí huệ của Phật.

Đắc-Đại-Thế! Đức Oai-Âm-Vương Phật đó sống lâu bốn mươi vạn ức na-do-tha hằng-ha-sa kiếp: Chánh pháp trụ ở đời kiếp số như vi trần trong một Diêm-phù-đề; tượng pháp trụ ở đời kiếp số như số vi trần trong bốn châu thiên hạ. Đức Phật đó lợi ích chúng sanh, vậy sau mới diệt độ. sau khi chánh-pháp tượng-pháp diệt hết, trong cõi nước đó

lại có Phật ra đời, cũng hiệu là Oai-Âm-Vương Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự-trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-Tôn, cứ thứ lớp như thế có hai muôn ức đức Phật đều đồng một hiệu.

- Đức Oai-Âm-Vương Như-Lai, đầu hết diệt độ rồi, sau lúc chánh pháp đã diệt trong đời tượng pháp những Tỳ-kheo tăng-thượng-mạn có thế lực lớn.

Bây giờ, có vị Bồ-Tát Tỳ-kheo tên là Thường-Bất-Khinh. Đắc-Đại-Thế! Vì có gì tên là Thường-Bất-Khinh? Vì vị Tỳ-kheo đó phạm khi ngó thấy hoặc Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, hoặc Ưu-ba-tắc, Ưu-bà-di, thấy đều lễ lạy khen ngợi mà nói rằng: "Tôi rất kính quý Ngài chẳng dám khinh mạn.

Vì sao? Vì quý Ngài đều tu hành đạo Bồ-Tát sẽ được làm Phật".

Mà vị Tỳ-kheo đó chẳng chuyên đọc tụng kinh điển, chỉ đi lễ lạy, nhẩn đến xa thấy hàng tứ chúng, cũng cố qua lễ lạy khen ngợi mà nói rằng : "Tôi chẳng dám khinh quý Ngài, quý Ngài đều sẽ làm Phật". Trong hàng tứ chúng có người lòng bất tịnh sanh giận hờn, buông lời ác mắng nhiếc rằng : "Ông vô trí Tỳ-kheo này từ đâu đến đây tự nói ta chẳng khinh Ngài, mà thọ ký cho chúng ta sẽ được làm Phật, chúng ta chẳng dùng lời thọ ký hư dối như thế."

Trải qua nhiều năm như vậy, thường bị mắng nhiếc chẳng sanh lòng giận hờn, thường nói : "Ngài sẽ làm Phật ". Lúc nói lời đó, chúng nhân hoặc lấy gậy cây ngói đá để đánh ném. Ông liền chạy tránh đứng xa mà vẫn to tiếng xưng

rằng : "Ta chẳng dám khinh quý Ngài, quý Ngài đều sẽ thành Phật". Bởi ông thường nói lời đó, nên hàng tăng-thượng-mạn Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di gọi ông là Thường-Bất-Khinh.

4. Vị Tỳ-kheo đó lúc sắp chết, nơi giữa hư không nghe trọn hai mươi nghìn muôn ức bài kệ kinh Pháp-Hoa của đức Oai-Âm-Vương Phật đã nói thưở trước, nghe xong đều có thể thọ trì, liền được nhãn căn thanh tịnh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân cùng ý căn thanh tịnh như trên. Được sáu căn thanh tịnh đó rồi lại sống thêm hai trăm muôn ức na do tha tuổi, rộng vì người nói kinh Pháp Hoa đó.

Lúc đó hàng tăng-thượng-mạn Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di khinh tiện vị đó đặt cho tên "Bất-

Khinh" nay, thấy vị đó được sức thần thông lớn, đức nhạo thuyết biện, sức đại-thiện-tịch(6) nghe vị đó nói pháp đều tin phục tùy tùng.

Vị Bồ-Tát đó giáo hoá nghìn muôn chúng khiến trụ trong vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Sau khi mạng chung được hai nghìn ức Phật đều hiệu Nhật-Nguyệt-Đăng-Minh ở trong pháp hội đó nói kinh Pháp-Hoa này. Do nhân duyên đó lại gặp hai nghìn ức Phật đồng hiệu là Vân-Tự-Tại-Đăng-Vương, ở trong pháp hội của các đức Phật đó thọ trì, đọc tụng, vì hàng tứ chúng nói kinh điển này, cho nên được mắt thanh tịnh thường trên đó, tai mũi lưỡi thân cùng ý các căn thanh tịnh, ở bốn chúng nói pháp lòng không sợ sệt.

Đắc-Đại-Thế ! Vị Thường-Bất-Khing đại Bồ-Tát đó cúng dường, bao nhiêu đức Phật như thế, cung kính tôn trọng ngợi khen, trông các gốc lành. Lúc sau lại gặp nghìn muôn ức Phật cũng ở trong pháp hội các đức Phật nói kinh điển này, công đức thành tựu sẽ được làm Phật.

5. Đắc-Đại-Thế ! Ý ông nghĩ sao? Thường-Bất-Khing Bồ-Tát thuở đó đâu phải người nào lạ, chính thân ta đó. Nếu ta ở đời trước chẳng thọ trì đọc tụng kinh này, vì người khác giải nói đó, thời chẳng có thể mau được vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Do ta ở chỗ các đức Phật thuở trước thọ trì đọc tụng kinh này vì người khác nói, nên mau được vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

6. Đắc-Đại-The! Thuở đó bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-ba-tắc, Ưu-bà-di, do lòng giận hờn khinh tiện ta, nên trong hai trăm ức kiếp thường chẳng gặp Phật, chẳng nghe pháp, chẳng thấy Tăng, nghìn kiếp ở địa ngục A-tỳ chịu khổ não lớn. Hết tội đó rồi lại gặp Thường-Bất-Khinh Bồ-Tát giáo hoá đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Đắc-Đại-The á! Ý ông nghĩ sao? Bốn chúng thường khinh vị Bồ-Tát thuở đó đâu phải người nào lạ chính là nay trong hội này bọn ông Bạt-Đà-Bà-La năm trăm vị Bồ-Tát, bọn ông Sư-Tử-Nguyệt năm trăm vị Tỳ-kheo, bọn ông Ni-Tư-Phật năm trăm Ưu-bà-tắc, đều bất thối chuyển ở nơi đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Đắc-Đại-Thê! Phải biết kinh Pháp-Hoa này rất có lợi ích cho các vị đại Bồ-Tát, có thể làm cho đến nơi đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Cho nên các vị đại Bồ-Tát sau khi Phật diệt độ phải thường thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép kinh này.

Khi đó, đức Phật muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

7. Thuở quá khứ có Phật  
Hiệu là Oai-Âm-Vương  
Sức trí thần vô lượng  
Dù đất tất cả chúng  
Hàng, trời, người, long, thần  
Đều chung nhau cúng dường.  
Sau khi Phật diệt độ  
Lúc pháp muốn dứt hết  
Có một vị Bồ-Tát  
Tên là Thường-Bất-Khinh



Bấy giờ hàng tứ chúng  
Chấp mê nơi các pháp  
Thường-Bất-Khinh Bồ-Tát  
Qua đến chỗ của họ  
Mà nói với đó rằng:  
Ta chẳng dám khinh Ngài  
Quý Ngài tu đạo nghiệp  
Đều được làm Phật  
Những người đó nghe rồi  
Khinh chê thêm mắng nhiếc  
Thường-Bất-Khinh Bồ-Tát  
Đều hay nhận thọ đó.  
Tội Bồ-Tát hết rồi  
Đến lúc gần mạng chung  
Được nghe kinh pháp này  
Sáu căn đều thanh tịnh  
Vì sức thần thông vậy  
Sống lâu thêm nhiều tuổi  
Lại vì các hạng người  
Rộng nói kinh pháp này.  
Các chúng chấp nói pháp

Đều nhờ Bồ-Tát đó  
Giáo hóa được thành tựu  
Khiến trụ nơi Phật đạo.  
Thường-Bất-Khinh mạng chung  
Gặp vô số đức Phật  
Vì nói kinh này vậy  
Được vô lượng phước đức  
Lần lần đủ công đức  
Mau chứng thành Phật đạo.  
Thưở đó Thường-Bất-Khinh  
Thời chính là thân ta  
Bốn bộ chúng khi ấy  
Những người chấp nơi pháp  
Nghe Thường-Bất-Khinh nói:  
Ngài sẽ được làm Phật  
Do nhờ nhân duyên đó  
Mà gặp vô số Phật,  
Chính trong pháp hội này  
Năm trăm chúng Bồ-Tát  
Và cùng bốn bộ chúng  
Thanh tín nam nữ thấy

Nay ở nơi trước ta  
Nghe nói kinh Pháp-Hoa đó.  
Ta ở trong đời trước  
Khuyên những hạng người đó  
Nghe thọ kinh Pháp-Hoa  
Là pháp bực thứ nhất  
Mở bày dạy cho người  
Khiến trụ nơi Niết-bàn  
Đời đời thọ trì luôn  
Những kinh điển như thế.  
Trải ức ức muôn kiếp  
Cho đến bất-khả-nghi  
Lâu lắm mới nghe được  
Kinh Diệu-Pháp-Hoa này.  
Trải ức ức muôn kiếp  
Cho đến bất-khả-nghi  
Các đức Phật Thế-Tôn  
Lâu mới nói kinh này  
Cho nên người tu hành  
Sau khi Phật diệt độ  
Nghe kinh pháp như thế

Chớ sanh lòng nghi hoặc.  
Nên phải chuyên một lòng  
Rộng nói kinh điển này  
Đời đời gặp được Phật  
Mau chứng thành Phật đạo.

# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

**Tam Tạng Pháp Sư Cưu  
Ma La Thập**

*Hán Dịch*

**Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

*Việt Dịch*

--- o0o ---

**QUYỂN THỨ SÁU**

# PHẨM "NHƯ-LAI THẦN-LỰC" THỨ HAI MƯỜI MỐT

1. Lúc bấy giờ, các vị đại Bồ-Tát như số vi trần trong nghìn thế giới từ dưới đất vọt lên đó, đều ở trước đức Phật một lòng chấp tay, chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mà bạch cùng Phật rằng : "Thế Tôn! Sau khi Phật diệt độ, ở nơi cõi nước của đức Thế-Tôn phân thân diệt độ, chúng con sẽ rộng nói kinh này. Vì sao? Chúng con cũng tự muốn được pháp lớn thanh tịnh này để thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép mà cúng dường đó".
2. Lúc đó, Thế-Tôn ở trước ngài Văn-Thù Sư-Lợi v.v.. vô lượng trăm nghìn muôn ức vị đại Bồ-Tát cửu trụ ở cõi Ta-bà và các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc,

Ưu-ba-di, trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn, phi-nhơn v.v.. trước tất cả chúng, hiện sức thần thông lớn: bày tướng lưới rộng dài lên đến trời Phạm-thế, tất cả lỗ chân lông phóng ra vô lượng vô số tia sáng đủ màu sắc, thấy đều khắp soi cả cõi nước trong mười phương. Các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới cây báu cũng lại như thế: Bày tướng lưới rộng dài phóng vô lượng tia sáng.

Lúc đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật và các đức Phật dưới cây báu hiện sức thần thông mãn trăm nghìn năm như vậy sau mới hoàn nhiếp tướng lưới, đồng thời tăng hắng cùng chung khảy móng tay, hai tiếng vang đó khắp đến cõi nước của các đức Phật trong mười phương, đất đều sáu điệu vang động, chúng sanh

trong đó: Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn, phi-nhơn v.v.. nhờ sức thần của Phật đều thấy trong cõi Ta-bà này vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức các đức Phật ngồi trên tòa sư-tử dưới những cây báu và thấy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật cùng đức Đa-Bảo Như-Lai, ngồi trên tòa sư-tử trong tháp báu.

Lại thấy vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vị đại Bồ-Tát và hàng tứ chúng cung kính vây quanh đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, đã thấy thế rồi đều rất vui mừng được chưa từng có.

Tức thời hàng chư thiên ở giữa hư không lớn tiếng xưng rằng: "Cách đây vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số thế giới có nước tên Ta-bà trong đó có Phật hiệu Thích-Ca Mâu-Ni hiện



nay vì các đại Bồ-Tát nói kinh Đại-thừa tên "Diệu-Pháp Liên-Hoa" là pháp giáo hóa Bồ-Tát được chư Phật hộ niệm, các ông phải thâm tâm tùy hỷ, cũng nên lễ bái cúng dường đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật".

Các chúng sanh đó nghe tiếng nói giữa hư không rồi, chấp tay xoay về cõi Ta-bà nói thế này: "Nam-mô Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Nam-mô Thích-Ca Mâu-Ni Phật". Dùng các món các món hoa hương, chuỗi ngọc, phan lọng và các đồ trang nghiêm nơi thân, những vật tốt bằng trân báu, đều đồng với rải vào cõi Ta-bà. Các vật rải đó từ mười phương đến thí như mây nhóm, biến thành màn báu trùm khắp trên đức Phật ở trong đài Bấy giờ mười phương cõi nước thông đạt không ngại như một cõi Phật.

3. ( không thấy đoạn có số thứ tự này)
4. Khi đó, Phật bảo đại chúng bậc thượng hạnh Bồ-Tát thấy: "Thần lực của các đức Phật vô lượng vô biên bất-khả tư-nghì như thế; nếu ta dùng thần lực đó trong vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số kiếp, vì để chúc lụy mà nói công đức của kinh này vẫn chẳng hết được.

Tóm lại đó, tất cả pháp của Như-Lai có, tất cả thần lực tự tại của Như-Lai, tất cả tạng bí yếu của Như-Lai, tất cả việc rất sâu của Như-Lai, đều tuyên bài rõ nói trong kinh này, cho nên các ông sau khi Như-Lai diệt độ, phải một lòng thọ trì, đọc tụng giải nói, biên chép, đúng như lời nói mà tu hành.

Cõi nước chỗ nào nếu có người thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép, đúng như lời tu hành, hoặc là chỗ có quyền kinh, hoặc trong vườn, hoặc trong rừng, hoặc dưới cây, hoặc Tăng phùng, hoặc nhà bạch y (7) hoặc ở điện đường, hoặc núi hang đồng trống, trong đó đều nên dựng tháp cúng dường.

Vì sao? Phải biết chỗ đó, chính là đạo tràng, các đức Phật ở đây mà được vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, các đức Phật ở đây mà nhập Niết-bàn.

Lúc đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

5. Các Phật, đáng cứu thế  
Trụ trong thân thông lớn  
Vì vui đẹp chúng sanh  
Hiện vô lượng thần lực:

Tướng lưỡi đến Phạm-thiên  
Thân phóng vô số quang  
Vì người cầu Phật đạo  
Hiện việc ít có này.  
Tiếng tăng háng của Phật  
Cùng tiếng khảy móng tay  
Khắp vang mười phương cõi  
Đất đều sáu món động.  
Sau khi Phật diệt độ  
Người trì được kinh này  
Các Phật đều vui mừng  
Hiện vô lượng thần lực.  
Vì chúc lữ kinh này  
Khen ngợi người thọ trì  
Ở trong vô lượng kiếp  
Vẫn còn chẳng hết được.  
Công đức của người đó  
Vô biên vô cùng tận  
Như mười phương hư không  
Chẳng thể được ngăn mé.  
Người trì được kinh này

Thời là đã thấy Ta  
Cũng thấy Phật Đa-Bảo  
Và các Phật phân thân.  
Lại thấy ta ngày nay  
Giáo hóa các BỒ-Tát  
Người trì đợc kinh này  
Khiến ta và phân thân  
Phật Đa-Bảo diệt độ  
Tất cả đều vui mừng.  
Mười phương Phật hiện tại  
Cùng quá khứ vị lai  
Cũng thấy cũng cúng dường  
Cũng khiến đặng vui mừng.  
Các Phật ngôi đạo tràng  
Pháp bí yếu đã đợc.  
Người trì đợc kinh này  
Chẳng lâu cũng sẽ đợc  
Người trì đợc kinh này  
Nơi nghĩa của các pháp  
Danh tợ và lời lẽ  
Ưa nói không cùng tận.

Như gió trong hư không  
Tất cả không chướng ngại.  
Sau khi Như-Lai diệt  
Biết kinh của Phật nói  
Nhân duyên và thứ đệ  
Theo nghĩa nói như thật.  
Như ánh sáng nhật nguyệt  
Hay trừ các tối tăm  
Người đó đi trong đời  
Hay dứt tối chúng sanh  
Dạy vô lượng Bồ-Tát  
Rốt ráo trụ như thừa.  
Cho nên người có trí  
Nghe công đức lợi này  
Sau khi ta diệt độ  
Nên thọ trì kinh này  
Người đó ở Phật đạo  
Quyết định không có nghi.

# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

**Tam Tạng Pháp Sư Cưu  
Ma La Thập**

*Hán Dịch*

**Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

*Việt Dịch*

--- o0o ---

**QUYỂN THỨ SÁU**

# PHẨM "CHỨC LỤY" THỨ HAI MƯỜI HAI

1. Lúc bấy giờ, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật từ nơi pháp tòa đứng dậy, hiện sức thần thông lớn: dùng tay mặt xoa đánh của vô lượng BỒ-TÁT mà nói rằng: "Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác khó được này, nay đem phước chước cho các ông, các ông nên phải một lòng lưu bố pháp này làm cho thêm nhiều rộng".

Phật ba phen xoa đánh các đại BỒ-TÁT như thế mà nói rằng: "Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác khó được này, nay đem phước chước cho các ông; các ông phải thọ trì,



đọc tụng rộng tuyên nói pháp này cho tất cả chúng sanh đều được nghe biết".

Vì sao? Đức Như Lai có lòng từ bi lớn, không có tánh bòn sẻn, cũng không sợ sệt, có thể cho chúng sanh trí huệ của Phật, trí huệ của Như-Lai, trí huệ tự nhiên. Như-Lai là đại thí chủ cho tất cả chúng sanh, các ông cũng nên thọ học pháp của Như-Lai, chớ sanh lòng bòn sẻn. Ở đời vị lai nếu có người thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn nào tin trí huệ của Như-Lai, thời các ông phải vì đó diễn nói kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa này khiến đều được nghe biết, vì muốn cho người đó được trí huệ của Phật vậy.

Nếu có chúng sanh nào chẳng tin nhận thì phải ở trong pháp sâu khác của Như-Lai chỉ dạy cho được lợi ích vui mừng,

các ông nếu được như thế thì là đã báo được ơn của các đức Phật.

2. Lúc đó, các vị đại Bồ-Tát nghe Phật nói thế rồi, đều rất vui mừng khắp đầy nơi thân càng thêm cung kính, nghiêng mình cúi đầu chấp tay hướng Phật, đồng lên tiếng bạch rằng: "Như lời Thế-Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, kính xin Thế-Tôn chớ có lo".

Các chúng đại Bồ-Tát ba phen như thế, đều lên tiếng bạch rằng: "Như lời Thế-Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, kính xin đức Thế-Tôn chớ có lo".

Khi đó đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật khiến các đức Phật phân thân ở mười phương đến, đều trở về bản độ mà nói rằng: "Các Phật đều về yên chỗ, tháp của Phật Đa-Bảo được hoàn như cũ".

Phật nói lời đó rồi, vô lượng các đức Phật phân thân ở mười phương ngồi trên tòa sư-tử dưới cây báu, và Phật Đa-Bảo, cùng vô biên vô số đại chúng Bồ-tát, bậc thượng hạnh thầy, ngài Xá-Lợi-Phất v.v.. bốn chúng hàng Thanh-văn và tất cả trong đời: Trời, người, A-tu-la v.v... nghe Phật nói rồi đều rất vui mừng.

# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

**Tam Tạng Pháp Sư Cưu  
Ma La Thập**

*Hán Dịch*

**Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

*Việt Dịch*

--- o0o ---

**QUYỂN THỨ SÁU**

# PHẨM "DƯỢC-VƯƠNG BỒ-TÁT BỒN-SỰ" THỨ HAI MƯỜI BA

1. Lúc bấy giờ, ngài Tú-Vương-Hoa Bồ-Tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Ngài Dược-Vương Bồ-Tát dạo đi nơi cõi Ta-bà như thế nào? Thế Tôn! Ngài Dược-Vương Bồ-Tát đó, có bao nhiêu nghìn muôn ức na-do-tha hạnh khổ khó làm? Hay thay Thế Tôn! Nguyên giải, nói cho một ít, các hàng trời, rồng, thần, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-đà, nhơn, cùng phi-nhơn v.v.. và các vị Bồ-Tát ở các nước khác đến cùng chúng Thanh-văn đây nghe đều vui mừng".

2. Lúc đó, Phật bảo ngài Tú-Vương-Hoa Bồ-Tát: "Về thuở quá khứ vô lượng hằng-hà-sa kiếp trước, có Phật hiệu Nhựt-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự-trượng-phu, Thiên-nhân sư, Phật Thế-Tôn.

Phật đó có tám mươi ức đại Bồ-Tát, bảy mươi hai hằng-hà-sa chúng đại Thanh-văn. Phật sống lâu bốn muôn hai nghìn kiếp, Bồ-Tát sống lâu cũng bằng Phật. Nước đó không có người nữ, địa-ngục, nga-quỷ, súc-sanh, A tu la v.v... và với các khổ nạn. Đất bằng như bàn tay, chất lưu ly làm thành, cây báu trang nghiêm, màn báu trùm lên, thòng các phan báu đẹp, bình báu, lò hương khắp cùng cả nước, bảy món báu làm đài, một cây có một đài, cây đó cách đài đều một lần

tên. Các cây báu đó đều có Bồ-Tát, Thanh-văn ngồi ở dưới. Trên các đài báu đều có trăm ức chư thiên trời kỹ nhạc trời, ca khen đức Phật để làm việc cúng dường.

3. Bảy giờ, đức Phật đó vì ngài Nhứt-Thiết Chúng-Sanh Hỷ-Kiến Bồ-Tát cùng chúng Bồ-Tát và chúng Thanh-văn nói kinh Pháp-Hoa.

Ngài Nhứt-Thiết Chúng-Sanh Hỷ-Kiến Bồ-Tát đó ưa tu tập khổ hạnh, ở trong pháp hội của đức Nhứt-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật, tinh tấn kinh hành, một lòng cầu thành Phật, mãn một muôn hai nghìn năm được "Hiện-nhứt-thiết-sắc-thân-tam-muội".

Được tam muội đó rồi lòng rất vui mừng, liền nghĩ rằng: "Ta được "Hiện-

nhứt-thiết-sắc-thân-tam-muội" này đều là do sức được nghe kinh Pháp-Hoa, ta nay nên cúng dường Nhứt-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật và kinh Pháp-Hoa".

Tức thời nhập tam muội đó, ở giữa hư không rưới hoa mạn-đà-la, hoa ma-ha mạn-đà-la, cùng bột kiên-hắc chiên-đàn đầy trong hư không như mây mà rưới xuống. Lại rưới hương hải-thử-ngạn chiên-đàn, sáu thù (8) hương này giá trị cõi Ta-bà để cúng dường Phật.

Cúng dường như thế đó rồi, từ tam-muội dậy mà tự nghĩ rằng: "Ta dầu dùng thần lực cúng dường nơi Phật, chẳng bằng dùng thân cúng dường". Liền uống các chất thơm; chiên-đàn, huân-lục, đầu-lâu-bà, tất-lục-ca, trầm-thủy-giao-hương; lại uống dầu thơm



các thứ bông chiên-bặc v.v.. mãi một nghìn hai trăm năm, rồi lấy dầu thơm xoa thân ở trước đức Nhựt-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật dùng y báu cõi trời mà tự quán thân, rưới các thứ dầu thơm, dùng sức nguyện thân thông mà tự đốt thân.

Ánh sáng khắp soi cả tám mươi ức hằng-hà-sa thế giới, các đức Phật trong đó đồng thời khen rằng: "Hay thay! Hay thay! Thiện-nam-tử! Đó là chân thật tinh tấn gọi là chân pháp cúng dường Như-Lai. Nếu dùng hoa hương chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng, bằng lụa cõi trời và hương hải-thử-ngạn chiên-đàn, dùng các món vật cúng dường như thế đều chẳng bằng được.

Giả sử quốc thành thê tử bố thí cũng chẳng bằng. Thiện-nam-tử! Đó gọi là món thí thứ nhất, ở trong các món thí rất tôn rất thượng, bởi dùng pháp cúng dường các đức Như-Lai vậy", các đức Phật nói lời đó rồi đều yên lặng. Thân của BỒ-TÁT lửa cháy một nghìn hai trăm năm, qua sau lúc đó thân BỒ-TÁT mới hết.

4. Ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh Hỷ-Kiến BỒ-TÁT, làm việc pháp cúng dường như thế xong, sau khi mạng chung, lại sanh trong nước của Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật, ở nơi nhà vua Tịnh-Đức bỗng nhiên ngồi xếp bằng hoá sanh ra, liền vì vua cha mà nói kệ rằng:

Đại vương nay nên biết!  
Tôi kinh hành chốn kia  
Tức thời được nhứt thiết

Hiện chur thân tam-muội  
Siêng tu rất tinh thân  
Bỏ thân thể đáng yêu  
Cúng dường đức Thế-Tôn  
Đề cầu huệ vô thượng.

Nói kệ đó rồi thưa vua cha rằng: "Đức Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật nay vẫn hiện còn, tôi trước cúng dường Phật xong, đặng "Giải-nhứt-thiết chúng-sanh ngữ-ngôn đà-la-ni" lại nghe kinh Pháp-Hoa này tám trăm nghìn muôn ức na-do-tha, chân-ca-la, tần-bà-la, a-súc-bà (A) các bài kệ.

Đại-Vương! Tôi nay lại nên cúng dường đức Phật đó". Thưa xong, liền ngồi đài bảy báu, bay lên hư không, cao bằng bảy cây đa-la, qua đến chỗ Phật đầu quay mặt lạy chân, chấp tay nói kệ khen rằng:

Dung nhan rất đẹp lạ  
Ánh sáng soi mười phương  
Con vừa từng cúng dường  
Nay lại về thân thấy.

5. Lúc đó ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát nói kệ xong và bạch Phật rằng: "Thế-Tôn! Đức Thế-Tôn vẫn còn ở đời ư?"

Bấy giờ, đức Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật bảo ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát rằng: "Thiện-nam-tử! Giờ ta nhập Niết-bàn đã đến, giờ diệt tận đã đến, ông nên sắp đặt giường tòa. Ta trong đêm nay sẽ nhập Niết-bàn".

Phật lại bảo ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát rằng: "Thiện-nam-tử! Ta đem Phật pháp giao phó

cho ông, và các Bồ-Tát đại đệ tử cùng pháp vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, cũng đem cõi thất bảo tam-thiên đại-thiên, các cây báu, đài báu và hàng chư thiên cung cấp hầu hạ đều giao phó cho ông. Sau khi ta diệt độ có bao nhiêu xá-lợi cũng phó chúc cho ông, nên làm lưu bố rộng bày các việc cúng dường, nên xây bao nhiêu nghìn tháp".

Đức Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật bảo ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát như thế rồi, vào khoảng cuối đêm nhập Niết-bàn.

6. Lúc đó, ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát thấy Phật diệt độ buồn cảm sâu khổ, luyến mộ nơi Phật, liền dùng hải-thử-ngạn chiên-đàn làm giàn để cúng dường thân Phật mà thiêu đó.

Sau khi lửa tắt, thân lấy xá-lợi đựng trong tám muôn bốn nghìn bình báu, để xây tám muôn bốn nghìn tháp cao ba thế giới, chung dọn trang nghiêm thòng các phan lọng treo các linh báu.

Bảy giờ ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bô-Tát lại tự nghĩ rằng: "Ta dầu làm việc cúng dường đó lòng còn chưa đủ, ta nay lại nên cúng dường xá-lợi". Liên nói với các Bô-Tát đại đệ tử và trời, rồng, Dạ-xoa v.v..., tất cả đại chúng rằng: "Các ông phải một lòng ghi nhớ, tôi nay cúng dường xá-lợi của đức Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật". Nói xong liền ở trước tám muôn bốn nghìn tháp đốt cánh tay trăm phước trang nghiêm, mãn bảy muôn hai nghìn năm để cúng dường. Khiến vô số chúng cầu Thanh-văn, vô lượng vô số người phát tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-

giác, đều làm cho trụ trong "Hiện-nhứt-thiết-sắc-thân tam-muội".

Lúc đó, các Bồ-Tát, trời, người, A-tu-la v.v..., thấy ngài không có tay bèn sầu khổ buồn thương mà nói rằng: "Ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát này là thầy chúng ta, giáo hoá chúng ta, mà nay đứt tay, thân chẳng đầy đủ.

Lúc ấy, Ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát ở trong đại chúng lập lời thề rằng: "Tôi bỏ hai tay ắt sẽ được thân sắc vàng của Phật, nếu thật không dối, thời khiến hai tay tôi hoàn phục, như cũ". Nói lời thề xong hai tay tự nhiên hoàn phục, đó là do phước đức trí huệ thuần hậu của Bồ tát cảm nên.

Đương lúc đó cõi tam-thiên đại-thiên thế giới sáu điệu vang động, trời rưới hoa báu, tất cả người, trời được việc chưa từng có.

7. Đức Phật bảo ngài Tú-Vương-Hoa Bồ-Tát: "Ý ông nghĩ sao? Nhưt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát đâu phải người nào lạ, chính là Dược-Vương Bồ-Tát đó. Ông ấy bỏ thân số nhiều vô lượng trăm nghìn muôn ức na-do-tha như thế.

Tú-Vương-Hoa! Nếu người phát tâm muốn đặng đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, có thể đốt một ngón tay nhả đến một ngón chân để cúng dường pháp của Phật, hơn đem quốc thành, thế tử và cõi tam-thiên đại-thiên: Núi, rừng, sông, ao, các vật trân báu mà cúng dường.



Nếu lại có người đem bảy thứ báu đầy cả cõi tam-thiên đại-thiên cúng dường nơi Phật, cùng đại Bồ-Tát, Duyên-giác và A-la-hán, công đức của người đó được, chẳng bằng người thọ trì kinh Pháp-Hoa này nữa đến một bài kệ bốn câu, phước của người này rất nhiều.

8. Tú-Vương-Hoa! Thí như trong các dòng nước: Sông, ngòi, kinh, rạch, thời biển là lớn nhất; kinh Pháp-Hoa này cũng như thế, ở trong các kinh của đức Như-Lai nói rất là sâu lớn.

Lại như trong các núi non: Thổ sơn, Hắc sơn, núi tiểu Thiết-vi, núi đại Thiết-vi cùng núi báu thời núi Diệu-Cao bậc nhất, kinh Pháp-Hoa này cũng như thế, ở trong các kinh rất lớn là bậc thượng.

Lại như trong các ngôi sao, mặt trăng là bậc nhất, kinh Pháp-Hoa này cũng như thế, ở trong nghìn muôn ức các kinh pháp là sáng.

Lại như mặt trời hay trừ các chỗ tối tăm, kinh Pháp-Hoa này cũng như thế, hay phá tất cả sự tối bất tiện.

Lại như trong các vua nhỏ, vua Chuyển-luân-thánh-vương rất là bậc nhất, kinh này cũng như thế, ở trong các kinh là bậc tôn kính hơn cả.

Lại như Đế-Thích là vua trong ba mươi cõi trời (9), kinh này cũng thế, là vua trong các kinh.

Lại như trời đạ Phạm-thiên-vương là cha tất cả chúng sanh, kinh này cũng

như thế, là cha tất cả hiền thánh: Bạc hữu-học, vô-học cùng hàng pháp lòng Bồ-đề.

Lại như trong tất cả các phàm phu thời bậc Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-lai, Vô-sanh, Duyên-giác, (10) là bậc nhất, kinh này cũng như thế, tất cả Như-Lai nói, hoặc Bồ-Tát, hoặc Thanh-văn nói trong, các kinh pháp là bậc nhất hơn cả, có người thọ trì được kinh điển này cũng lại như thế, ở trong tất cả chúng sanh cũng là bậc nhất.

Trong tất cả Thanh-văn cùng Duyên-giác, Bồ-Tát là bậc nhất, kinh này cũng lại thế trong tất cả các kinh pháp rất là bậc nhất.

Như Phật là vua của các pháp, kinh này cũng thế là vua của các kinh.

9. Tú-Vương-Hoa! Kinh này có thể cứu tất cả chúng sanh, kinh này có thể làm cho tất cả chúng sanh xa rời các khổ não, kinh này có thể lợi ích cho tất cả chúng sanh, đầy mãn chỗ mong cầu của chúng như ao nước trong mát có thể đầy đủ cho những người khát nước, như kẻ lạnh được lửa, như kẻ trần truồng được y phục, như người buôn được chủ(11) , như con gặp mẹ, như qua sông gặp thuyền, như người bệnh gặp thầy thuốc, như tối được đèn, như nghèo gặp của báu, như dân gặp vua(12) , như khách buôn được biển(13) , như đuốc trừ tối. Kinh Pháp-Hoa này cũng thế, có thể làm cho chúng sanh xa rời tất cả khổ, tất cả bệnh tật đau đớn, có thể mở sự trần trối của tất cả sanh tử.

Nếu người nghe được kinh Pháp-Hoa này, hoặc chép hoặc bảo người chép, được công đức, dùng trí huệ của Phật tính lòng nhiều ít chẳng thể được ngăn mé đó. Nếu chép kinh sách này, dùng hoa, hương, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng, y phục, các thứ đèn: Đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, đèn dầu chiêm-bặc, đèn dầu tu-mạn-na, đèn dầu ba-la-la, đèn dầu bà-lợi-sur-ca, đèn dầu na-bà-ma-lợi đem cúng dường, công đức cũng là vô lượng.

10. Tú-Vương-Hoa! Nếu có người nghe phẩm "Dược-Vương Bồ-Tát Bôn-Sự" này cũng được vô lượng vô biên công đức.

Nếu có người nữ nghe phẩm "Dược-Vương Bồ-Tát Bôn-Sự" này mà có thể

thọ trì, thời sau khi dứt báo thân đàn bà đó không còn thọ lại nữa.

Sau khi Như-Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có người nữ nghe kinh điển này, đứng như lời mà tu hành, thời khi ở đây chết liền qua cõi An-Lạc, chỗ trụ xứ của đức A-Di-Đà-Phật(14) cùng chúng đại Bồ-Tát vây quanh, mà sanh trên tòa báu trong hoa sen.

Chẳng còn bị lòng tham dục làm khổ cũng lại chẳng bị lòng giận dữ, ngu si làm khổ, cũng lại chẳng bị lòng kiêu mạn ghen ghét các tánh như làm khổ, được thần thông vô-sanh pháp-nhãn của Bồ-Tát, được pháp-nhãn đó thì nhãn căn thanh tịnh. Do nhãn căn thanh tịnh đó thấy bảy trăm muôn hai nghìn ức na-do-tha hằng-hà-sa các đức Phật Như-Lai.

Bấy giờ, các đức Phật đồng nói khen rằng: "Hay thay! Hay thay! Thiện-nam-tử! Ông có thể ở trong pháp hội của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật mà thọ trì, đọc tụng, suy gẫm kinh này vì người khác nói, ông được công đức vô lượng vô biên, lửa chẳng đốt được, nước chẳng trôi được, công đức của ông, nghìn Phật nói chung cũng chẳng thể hết được. Ông nay có thể phá giặc ma, hoại quân sanh tử, các oán địch khác thấy đều trừ diệt.

Thiện-nam-tử! Trăm nghìn các đức Phật dùng sức thần thông đồng chung thủ hộ ông, tất cả trời người trong đời không ai bằng ông. Chỉ trừ các đức Như-Lai, bao nhiêu thiên định trí huệ của các Thanh-văn, Duyên-giác, nhân đến Bồ-Tát không có ai bằng ông.

Tú-Vương-Hoa! Vì BỒ-Tát đó thành tựu sức công đức trí huệ như thế.

11. Nếu có người nghe phẩm "Được-Vương-Bồ-Tát BỒN-SỰ" này mà có tùy hỷ khen ngợi, thì người đó trong thời hiện tại trong miệng thường thoảng ra mùi thơm hoa sen xanh; trong lỗ chân lông nơi thân, thường thoảng ra mùi thơm ngưu-đầu chiên-đàn, được công đức như đã nói ở trên.

Tú-Vương-Hoa! Vì thế ta đem phẩm "Được-Vương Bồ-Tát BỒN-SỰ" này chúc lỹ cho ông. Năm trăm năm sau khi ta diệt độ phải tuyên nói lưu bố rộng truyền ở nơi cõi Diêm-Phù-đề, chớ để dứt mất. Chớ cho hàng ác ma, dân ma, các trời, rồng, Da-xoa, Cưu-bàn-trà, v..v.. phá khuấy đặng.



Tú-Vương-Hoa! Ông phải dùng sức thần thông giữ gìn kinh này! Vì sao? Vì kinh này là món lương dược của người bệnh trong cõi Diêm-phù-đề; nếu người có bệnh được nghe kinh này bệnh liền tiêu diệt, chẳng già, chẳng chết.

Tú-Vương-Hoa! Nếu ông thấy có người thọ trì kinh này, phải dùng hoa sen xanh đựng đầy hương hột rải trên người đó. Rải xong nghĩ rằng: "Người này chẳng bao lâu quyết sẽ lấy cỏ trái ngòi nơi đạo tràng, phá các quân ma, sẽ thổi ốc pháp, đánh trống pháp, độ thoát tất cả chúng sanh ra khỏi biên sanh, già, bệnh, chết.

Cho nên người cầu Phật đạo thấy có người thọ trì kinh điển này, nên phải sanh lòng cung kính như thế.

12. Lúc đức Phật nói phẩm "Dược-Vương Bồ-Tát Bồn-Sự" này, có tám muôn bốn nghìn Bồ-Tát được pháp "Giải nhứt-thiết chúng-sanh ngữ-ngôn đà-la-ni".

Đức Đa-Bảo Như-Lai ở trong tháp báu khen ngài Tú-Vương-Hoa Bồ-Tát rằng: "Hay thay! Hay thay! Tú-Vương-Hoa! Ông thành tựu bất-khả tư-nghì công đức mới có thể hỏi đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật việc như thế, làm vô lượng lợi ích cho tất cả chúng sanh".

## **KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA**

### **Quyển thứ sáu**

Tạm trì tùy hỷ thanh tịnh các căn kíp quên "nhân" "pháp", thể thường còn,

thần lực khắp càn khôn trao phó ân cần:  
Liều thân mạng để báo ân rộng lớn.

Nam-Mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật  
Bồ-Tát. (3 lần)

Ngài Di-Lặc Bồ-Tát so lường kinh  
nhân, sáu căn thanh tịnh hiện thiên-  
chân, Bát-Khing thể thường còn, vì  
pháp thiêu thân cúng dường Phật Tịnh-  
Minh.

Nam-Mô Tú-Vương-Hoa Bồ-Tát.  
(3lần)

### **Thích nghĩa**

1. *Tuỳ hỷ: Vui theo, vui mừng ưng thuận tán thành.*
2. *1) Loài từ trứng sanh ra như chim v.v...  
2) Loài từ bào thai sanh ra như người v.v...*

3) Loài từ âm uớt sanh ra như trùng, đom đóm v.v...

4) Loài từ biến hóa sanh ra như trời, địa-ngục v.v...

3. Vô-gián địa-ngục, người ở trong địa-ngục này một ngày một đêm muôn lần chết muôn lần sống, bị khổ hình không có giây phút nào ngớt nghỉ nên gọi là Vô-gián.

4. Cõi trời cùng tột, cũng là chót của ba cõi.

5. Quang-âm-thiên là một trong ba tầng trời nhị-thiên, cũng là tầng thứ ba, Biến-tịch-thiên là một trong ba tầng tam-thiên, cũng là tầng thứ ba.

6. Thiện ? lành; Tịch ? vắng-bặt. Tức là môn thiên định vô lậu lớn.

7. Người thế tục ưa mặc y phục sắc trắng nên gọi là "bạch-y".

8. Hai mươi bốn "thù" làm một lượng.
9. Trên chót núi Tu-di (Diệu-cao-sơn) bằng phẳng bốn phương có 32 cõi trời, mỗi cõi đều có một vị Thiên-vương quản trị. Trung ương, có một cõi trời, ông Thích-Đề-Hoàn-Nhơn (Đế-Thích, ở trong đây, quyền quản lãnh cả 33 cõi trời, hợp lại là trời "Đao-Lợi").
10. Người tu hành theo Phật Pháp phá 88 món "kiến-sở-đoạn-hoặc" thì rời phạm phu dục vào hàng Thánh nên gọi "Dục-Lưu". Cõi dục có 9 phẩm "tư-hoặc", cõi sắc có 36 phẩm "Tư-Hoặc". Cõi vô sắc có 36 phẩm "tư-hoặc". Cộng là 81 phẩm "tư-hoặc". Sau khi phá hết 88 món "kiến-hoặc", tu hành lần lần phá "tư-hoặc". Trong 9 phẩm cõi dục, phá được 6 phẩm trước thì chứng bậc "tư-đà-hàm" (Nhất-Lai) nghĩa là còn một lần sanh xuống nhân gian. Phá cả 9 phẩm thì không còn sanh xuống nhân

gian nữa nên gọi "Bất-Lai" (A-na-hàm). Phá cả 81 phẩm tư hoặc thì dứt haiïn sanh tử luân hồi nên gọi "Vô-Sanh" (A-La-Hán).

11. *Thương-Chủ: Người dẫn đạo cho các con buôn.*
  12. *Vua: Vị cai trị một nước, người đem sự an ninh cho dân chúng.*
  13. *Xưa các người buôn châu báu thường ra biển tìm châu báu.*
  14. *An-Lạc tức là nước Cực-Lạc ở Tây-phương, của đức Giáo-Chủ A-Di-Đà Phật.*
- A. *Tên những con số lớn của xứ Ấn-Độ xưa. Từ nghìn muôn ức sắp lên. Như một Chân-ca-la: Một nghìn muôn ức.*

# Sự tích

## Tụng kinh thoát nữ thân

Đời Tuỳ, huyện Đắc-Lăng, có ông Thôi-Ngạn-Võ niên hiệu Khai-Hoàng, làm quan Thứ-Sử châu Nguê. Một hôm, nhân đi thanh tra trong địa phận mình quản trị, đến một ấp nọ, bỗng ngạc nhiên vừa sợ vừa mừng, bảo kẻ tùy giả rằng: "Ta xưa từng làm vợ người ở trong ấp này, nay vẫn biết nhà cũ". Liên cỡi ngựa đi vào đường hẻm trong ấp, quanh quẹo đến một nhà, sai người gõ cửa. Ông chủ nhà đó đã già chạy ra lạy chào.

Ông Ngạn-Võ vào nhà, chỉ trên vách phía đông cách đất chừng năm sáu thước (thước Tàu) có chỗ lồi cao lên mà bảo chủ nhà rằng: "Chỗ trên cao đó là chỗ mà ta xưa kia cất năm đôi thoa vàng, với bộ kinh Pháp-Hoa của ta đọc hàng ngày. Bộ kinh ấy cuối quyển bảy, lửa cháy xém mất chữ hết một tờ. Vì có đó nên hiện nay mỗi khi ta tụng kinh Pháp-Hoa đến trang đó, thường quên lãng không ghi nhớ được". Nói xong sai người đục chỗ vách đó ra, quả thật được hộp đựng kinh; thoa vàng cùng quyển thứ bảy cháy xém một tờ cuối quyển như lời nói trước.

Ông chủ nhà rơi nước mắt khóc rằng: "Thoa vàng và cùng kinh thật là vật của vợ tôi, ngày còn sanh tiền, vợ tôi thường đọc bộ kinh Pháp-Hoa này".



Ông Ngạn-Võ lại nói: "Cây hòe trước sân kia ngày trước khi ta sắp đẻ, tự cởi đầu tóc mượn để vào bông cây đó".  
NÓi xong bảo người thử lại tìm, thật quả được tóc.

Chủ nhà thấy việc như thế, biết chính quan Thứ-sử hiện nay, là vợ của mình ngày trước tái sanh, vừa buồn vừa mừng.

Thôi-Ngạn-Võ để đồ vật vàng bạc lại, hậu cấp cho ông chủ nhà mà đi.

*(Lai-Bộ-Thượng-Thơ Đường-Lâm biên)*

"Trong phẩm "Dược-Vương Bồ-Tát Bồn-Sự" có nói: Nếu có người nữ nào nghe kinh này mà có thể thọ trì, thời sau khi bỏ báo thân đàn bà đó, không

còn thọ lại nữa". Chuyện của ông Thôi-Ngạn-Võ trên đây đủ chứng thật lời trong kinh. Làm cho chúng ta lại càng kính tin đức Như-Lai là đáng chơn thật ngữ.

Một người đàn bà vợ tên dân quê ở trong ấp cùng đọc kinh Pháp-Hoa mà đã sớm khởi thân hèn khổ chuyển thành thân quan cao tước lớn, trong khi ấy người chồng vẫn còn là tên dân quê. Chồng lại rước vợ, nào biết đó là vợ cũ của mình ngày xưa.

Tên dân quê đó cùng một ít kẻ lân cận, khi người đàn bà đọc kinh Pháp-Hoa chết, hoặc giả lại có niệm nghĩ rằng: "Tụng kinh không phước, trái lại bị chết yếu. Niệm ngu si, lòng chê khinh ấy, khi gặp Thôi-Ngạn-Võ, như tuyết gặp nước sôi vậy.

Ôi ! Công đức bất-khả tư-nghì của kinh, cùng lý nhân quả nhiệm mầu, kẻ tâm vụng về, trí thức thô thiển có thể nào mà thấu đáo được. Tôi rất lo ngại cho hạng người bác nhân quả, huỷ báng kinh Đại-thừa và thiết tha mong sao những hạng người ấy không nên quá nông nổi.

Vì khô báo của người huỷ báng kinh, đức Phật Thế-Tôn đấng vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác như thật ngữ đã có huyền ký rõ ràng.

(Xem đoạn cuối phẩm Thí-Dụ - quyển 2)

# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

**Tam Tạng Pháp Sư Cưu  
Ma La Thập**

*Hán Dịch*

**Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

*Việt Dịch*

--- o0o ---

**QUYỂN THỨ BẢY**

# PHẨM "DIỆU-ÂM BỒ- TÁT" THỨ HAI MƯƠI BỐN

1. Lúc bấy giờ, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật từ nhục kế (1) tướng đại nhân phóng ra ánh sáng, và phóng ánh sáng nơi tướng lông trắng giữa chặn mày, soi khắp tám trăm muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa các cõi Phật ở phương Đông.

Qua khỏi số đó có thế giới tên Tịnh-Quang Trang-Nghiêm. Nước đó có Phật hiệu: Tịnh-Hoa Tú-Vương-Trí Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhân-sur, Phật Thế-Tôn (2), được vô lượng vô biên đại chúng Bồ-Tát

cung kính vây quanh, mà vì chúng nói pháp.

Ánh sáng lông trắng của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật soi khắp cõi nước đó.

2. Lúc đó, trong các nước Nhứt-Thiết-Tịnh-Quang trang nghiêm có một vị Bồ-tát tên là Diệu-Âm, từ lâu đã trồng các gốc công đức, cúng dường gần gũi vô lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật mà đều được trọn nên trí huệ rất sâu, được môn Diệu-tràng-tướng tam-muội, Pháp-hoa tam-muội, Tịnh-đức tam-muội, Tú-vương-hý tam-muội, Vô-duyên tam-muội, Trí-ấn tam-muội, Giải-nhứt-thiết chúng-sanh ngữ-ngôn tam-muội, Tập-nhứt-thiết công-đức tam-muội, Thanh-tịnh tam-muội, Thần-thông du-hý tam-muội, Huệ-cự tam-muội, Trang-nghiêm-vương tam-muội,

Tịnh-quang-minh tam-muội, Tịnh-tạng tam-muội, Bất-cộng tam-muội, Nhứt-triền tam-muội, v.v.. được trăm nghìn muôn ức hằng-hà-sa các đại tam muội như thế.

Quang-Minh của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật soi đến thân vị Bồ-Tát đó, liền bạch cùng đức Tịnh-Hoa Tú-Vương-Trí Phật rằng: "Thế Tôn! Con phải qua đến cõi Ta-bà để lễ lạy gần gũi cúng dường đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, cùng để ra mắt ngài Văn-Thù Sư-Lợi Pháp-Vương-Tử Bồ-Tát, Dược-Vương Bồ-Tát, Đông-Thí Bồ-Tát, Tú-Vương-Hoa Bồ-Tát, Thượng-Hạnh-Ý Bồ-Tát, Trang-Nghiêm-Vương Bồ-Tát, Dược-Thượng Bồ-Tát".

Khi đó, đức Tịnh-Hoa Tú-Vương-Trí Phật bảo ngài Diệu-Âm Bồ-Tát: "Ông

chớ có khinh nước Ta-bà sanh lòng  
tưởng là hạ liệt. Thiên-nam-tử! Cõi Ta-  
bà kia cao thấp không bằng, các núi đất  
đá đầy đầy sự dơ xấu, thân Phật kém  
nhỏ, các chúng Bồ-Tát thân hình cũng  
nhỏ, mà thân của ông cao lớn đến bốn  
muôn hai nghìn do-tuần, thân của ta sáu  
trăm tám mươi nghìn do-tuần. Thân của ông  
tốt đẹp thứ nhất trăm nghìn muôn  
phước sáng rỡ đẹp lạ, cho nên ông qua  
chớ khinh nước kia hoặc ở nơi Phật,  
Bồ-Tát cùng cõi nước mà sanh lòng  
tưởng cho là hạ liệt".

Ngài Diệu-Âm Bồ-Tát bạch với Phật đó  
rằng: "Thế-Tôn! Con nay qua cõi Ta-bà  
đều là do sức thần thông của Như-Lai,  
do thần thông du hí của Như-Lai, do  
công đức trí huệ trang nghiêm của Như-  
Lai".



3. Lúc đó, Ngài Diệu-Âm Bồ-Tát, chẳng rời tòa, thân chẳng lay động mà vào trong tam muội, dùng sức tam muội ở nơi núi Kỳ-Xà-Quật cách pháp tòa chẳng bao xa hóa làm tám muôn bốn nghìn các hoa sen báu: Vàng Diêm-phù-đàn làm cọng, bạc làm cánh, kim-cang làm nhụy, chân-thúc-ca-bảo làm đài.

Bấy giờ, ngài Văn-Thù Sư-Lợi Pháp-vương-tử thấy hoa sen bèn bạch cùng Phật rằng: "Thế-Tôn! Đây do nhân duyên gì mà hiện điềm tốt này, có ngàn ấy nghìn vạn hoa sen: Vàng Diêm-phù-đàn làm cọng, bạc làm cánh, kim-cang làm nhụy, chân-thúc-ca làm đài?"

Khi ấy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật bảo ngài Văn-Thù Sư-Lợi rằng: "Đó là Diệu-Âm Đại Bồ-Tát từ cõi nước của

đức Tịnh-Hoa Tú-Vương-Trí Phật muốn cùng tám muôn bốn nghìn Bồ-Tát vây quanh mà đến cõi Ta-bà này để cúng dường gần gũi lễ lạy nơi ta, cũng muốn cúng dường nghe kinh Pháp-Hoa".

Ngài Văn-Thù Sư-Lợi bạch Phật rằng: "Thế-Tôn! Vị Bồ-Tát đó trông gốc lành gì, tu công đức gì mà có được sức đại thần thông như thế? Tu tam-muội gì? Mong Phật vì chúng con nói danh tự của tam-muội đó. Chúng con cũng muốn siêng tu hành đó. Tu hành môn tam-muội này mới thấy được sắc tướng lớn nhỏ oai nghi tấn chỉ của vị Bồ-Tát đó. Cúi mong đức Thế-Tôn dùng sức thần thông khi vị Bồ-Tát đó đến khiến chúng con được thấy".

Lúc ấy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật bảo ngài Văn-Thù Sư-Lợi: "Đức Đa-Bảo

Như-Lai đã diệt độ từ lâu, nay sẽ vì các ông mà hiện bày thân tướng của BỒ-TÁT đó". Tức thời đức Đa-Bảo Phật bảo BỒ-TÁT đó rằng: "Thiện-nam-tử đến đây! Văn-Thù Sư-Lợi Pháp-vương-tử muốn thấy thân của ông".

4. Bây giờ, ngài Diệu-Âm BỒ-TÁT nơi cõi nước kia ẩn mặt, cùng với tám muôn bốn nghìn BỒ-TÁT đồng nhau qua cõi Ta-bà, ở các nước trải qua, sáu điệu vang động, thảy đều rưới hoa sen bằng bảy báu, trăm nghìn nhạc trời chẳng trôi tự kêu, mắt của vị BỒ-TÁT đó như cánh hoa sen xanh rộng lớn. Giả sử hoà hợp trăm nghìn muôn mặt trăng, diện mạo của ngài tốt đẹp lại hơn nơi đây, thân sắc vàng ròng vô lượng trăm nghìn công đức trang nghiêm, oai đức rất thịnh, ánh sáng chói rực, các tướng đầy đủ như thân Na-La-Diên (3) bền chắc.

Ngài vào trong đài thất bảo bay lên hư không cách đất bằng bảy cây đa-la. Các chúng Bồ-Tát cung kính vây quanh mà đồng đến núi Kỳ Xà Quật, ở cõi Ta-bà này, đến rồi xuống đài thất bảo, dùng chuỗi ngọc giá trị trăm nghìn, đem đến chỗ Thích-Ca Mâu-Ni Phật, đầu mặt lễ chân Phật dâng chuỗi ngọc lên mà bạch Phật rằng: "Thế-Tôn! Đức Tịnh-Tú Hoa-Vương-Trí Phật hỏi thăm đức Thế-Tôn ít bệnh, ít khổ, đi đứng thơi thới, sở hành an vui chẳng? Bốn đại đều hòa chẳng? Việc đời nhần được chẳng? Chúng sanh dễ độ chẳng? Không có người nhiều tham dục, giận hờn, ngu si, ganh ghét, bòn sẻn, kiêu mạn chẳng? Không kẻ chẳng thảo cha mẹ, chẳng kính Sa-môn (4) tà kiến tâm chẳng lành, chẳng nhiếp năm tình (5) chẳng?

Thế-Tôn! Chúng sanh hàng phục được ma oán chẳng? Đức Đa-Bảo Như-Lai diệt độ từ lâu ở trong tháp bảy báu có đến nghe pháp chẳng? Lại hỏi thăm đức Đa-Bảo Như-Lai: An ổn, ít khổ, kham nhẫn ở lâu được chẳng? Thế-Tôn! Nay con muốn thấy thân đức Đa-Bảo Phật, cúi mong Thế-Tôn chỉ bày cho con được thấy".

Lúc đó, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật nói với Phật Đa-Bảo rằng: "Ông Diệu-Âm Bồ-Tát này muốn được ra mắt Phật".

Đức Đa-Bảo Phật liền nói với Diệu-Âm Bồ-Tát rằng: " Hay thay! Hay thay! Ông có thể vì cúng dường đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật và nghe kinh Pháp-Hoa cùng ra mắt Văn-Thù Sư-Lợi v.v.. nên qua đến cõi này".

5. Lúc bấy giờ, ngài Hoa-Đức Bồ-Tát bạch Phật rằng: " Thế Tôn! Ngài Diệu-Âm Bồ-Tát trông gốc lành gì, tu công đức gì, mà có sức thần thông như thế?"

Đức Phật bảo ngài Hoa-Đức Bồ-Tát: " Thuở quá khứ có Phật hiệu Vân-Lôi Âm-Vương Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, cõi nước tên là Hiện-Nhứt-Thiết-Thế-Gian, kiếp tên Hỷ-Kiến. Diệu-Âm Bồ-Tát ở trong một vạn hai nghìn năm, dùng mười muôn thứ kỹ nhạc cúng dường đức Vân-Lôi Âm-Vương Phật cùng dâng lên tám muôn bốn ngàn cái bát bảy báu. Do nhân duyên quả báo đó nay sanh tại nước của đức Tịnh-Hoa Tú-Vương-Trí Phật, có sức thần như thế. Hoa-Đức! Ý ông nghĩ sao? Thuở đó, nơi chỗ đức Vân-Lôi-Âm-Vương Phật, Diệu-Âm Bồ-Tát cúng dường kỹ nhạc cùng dâng bát báu

lên đó, đâu phải người nào lạ, chính nay là Diệu-Âm đại Bồ-Tát đây.

Hoa-Đức ! Diệu-Âm Bồ-Tát này đã từng cúng dường gần gũi vô lượng các đức Phật, từ lâu trông gốc công đức, lại gặp hằng-hà-sa trăm nghìn muôn ức na-do-tha đức Phật".

6. Hoa-Đức! Ông chỉ thấy Diệu-Âm Bồ-Tát thân hình ở tại đây, mà Bồ-Tát đó hiện các thứ thân hình, nơi nơi vì hàng chúng sanh nói kinh điển này.

Hoặc hiện thân Phạm-Vương, hoặc hiện thân Đế-Thích, hoặc hiện thân Tự-Tại-Thiên, hoặc hiện thân Đại-Tự-Tại-Thiên, hoặc hiện thân Thiên-Đại-Tướng-Quân, hoặc hiện thân Tỳ-sa-môn Thiên-Vương, hoặc hiện thân Chuyển-Luân-thánh-vương, hoặc hiện

thân các Tiểu-vương, hoặc hiện thân Trương-giả, hoặc hiện thân Cu-sĩ, hoặc hiện thân Tể-quan, hoặc hiện thân Bà-la-môn, hoặc hiện thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-ba-tắc, Ưu-bà-di, hoặc hiện thân phụ nữ của Tể-quan, hoặc hiện thân phụ nữ của Bà-la-môn, hoặc hiện thân đồng-nam đồng-nữ, hoặc hiện thân Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhưn cùng phi-nhơn v.v... mà nói kinh này.

Bao nhiêu địa-ngục, nga-quỷ, súc-sanh và các chỗ nạn đều có thể cứu giúp, nhữn đến trong hậu cung của vua biến làm thân người nữ mà nói kinh này.



7. Hoa-Đức ! Diệu-Âm Bồ-Tát này, hay cứu hộ các chúng sanh trong cõi Ta-bà, Diệu-Âm Bồ-Tát này biến hoá hiện các thân hình như thế ở tại cõi Ta-bà này vì chúng sanh mà nói kinh Pháp-Hoa ở nơi thân thông biến hóa không hề tổn giảm. Vị Bồ-Tát này dùng ngàn ấy trí huệ sáng soi cõi Ta-bà, khiến tất cả chúng sanh đều được hiểu biết, ở trong hằng-hà-sa cõi nước trong mười phương cũng lại như thế.

Nếu chúng sanh đáng dùng thân Thanh-văn được độ thoát, liền hiện thân hình Thanh-văn mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình Duyên-giác được độ thoát, liền hiện thân hình Duyên-giác mà vì đó nói pháp, đáng dùng thân hình Bồ-Tát được độ thoát, liền hiện thân hình Bồ-Tát mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình Phật được độ thoát, liền hiện thân hình Phật mà vì đó nói pháp.

Theo chỗ đáng độ mà vì chúng hiện các thứ thân hình như thế, nhẫn đến đáng dùng diệt độ mà được độ thoát liền thị hiện diệt độ.

Hoa-Đức ! Diệu-Âm đại Bồ-Tát trọn nên sức đại thần thông trí huệ, việc đó như thế.

Lúc đó ngài Hoa-Đức Bồ-Tát bạch cùng Phật rằng: "Thế Tôn! Ngài Diệu-Âm Bồ-Tát sâu trồng căn lành. Thế-Tôn! Bồ-Tát đó trụ tam-muội gì mà có thể ở các nơi biến hiện thân hình độ thoát chúng sanh như thế?"

Phật bảo ngài Hoa-Đức Bồ-Tát: "Thiện-nam-tử! Tam-muội đó tên là "Hiện-nhứt-thiết-sắc-thân". Diệu-Âm Bồ-Tát trụ trong tam muội đó có thể giúp ích vô lượng chúng sanh như thế".

8. Lúc nói phẩm "Diệu-Âm Bồ-Tát" này những Bồ-Tát cùng đi chung với Diệu-Âm Bồ-Tát tám muôn bốn nghìn người đều được: "Hiện-nhứt-thiết-sắc-thân tam-muội". Vô lượng Bồ-Tát trong cõi Ta-bà này cũng được tam-muội đó và Đà-la-ni.

Khi ngài Diệu-Âm đại Bồ-Tát cúng dường đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật và tháp của Đa-Bảo Phật xong rồi, trở về bốn độ, các nước đi trải qua đều sáu điệu vang động, rưới hoa sen báu, trôi trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ nhạc đã đến bốn quốc cùng tám muôn bốn

ngàn Bồ-Tát vây quanh đến chỗ đức Tịnh-Hoa Tú-Vương Trí-Phật mà bạch rằng: "Thế Tôn! Con đến cõi Ta-bà lợi ích chúng sanh, ra mắt đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật và ra mắt tháp đức Đa-Bảo Phật lễ lạy cúng dường, lại ra mắt Văn-Thù Sư-Lợi Pháp-Vương-Tử Bồ-Tát, Dược-Vương Bồ-Tát, Đắc-Cần Tinh-Tấn-Lực Bồ-Tát, Đông-Thí Bồ-Tát, cũng làm cho tám muôn bốn ngàn vị Bồ-Tát này được "Hiện-nhứt-thiết-sắc-thân tam-muội".

Lúc nói phạm Diệu-Âm Bồ-Tát Lai-Vãng" này, bốn mươi hai ngàn vị Thiên-tử được vô-sanh pháp-nhẫn. Hoa-Đức Bồ-Tát được Pháp-Hoa tam-muội.

# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

**Tam Tạng Pháp Sư Cưu  
Ma La Thập**

*Hán Dịch*

**Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

*Việt Dịch*

--- o0o ---

**QUYỂN THỨ BẢY**

# PHẨM "QUÁN-THẾ-ÂM BỒ-TÁT PHỒ-MÔN" THỨ HAI MƯỜI LĂM

1. Lúc bảy giờ, ngài Vô-Tận-Ý Bồ-Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy trịch áo bày vai hữu, chấp tay hướng Phật mà bạch rằng: "Thế Tôn! Ngài Quán-Thế-Âm Bồ-Tát do nhân duyên gì mà tên là Quán-Thế-Âm?"

Phật bảo ngài Vô-Tận-Ý Bồ-Tát:  
"Thiện-nam-tử! Nếu có vô lượng trăm nghìn muôn ức chúng sanh chịu các khổ não, nghe Quán-Thế-Âm Bồ-Tát này một lòng xưng danh. Quán-Thế-Âm Bồ-Tát tức thì xem xét tiếng tăm kia, đều được giải thoát.

Nếu có người trì danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát này, dầu vào trong lửa lớn, lửa chẳng cháy được, vì do sức uy thần của Bồ-Tát này được như vậy.

Nếu bị nước lớn làm trôi, xưng danh hiệu Bồ-Tát này liền được chỗ cạn.

Nếu có trăm nghìn muôn ức chúng sanh vì tìm vàng, bạc, lưu ly, xa-cừ, mã-nã, san-hô, hổ-phách, trân châu các thứ báu, vào trong biển lớn, giả sử gió lớn thổi ghe thuyền của kia trôi tấp nơi nước quỷ La-sát, trong ấy nếu có nhận đến một người xưng danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, thì các người đó đều được thoát khỏi nạn quỷ La-sát. Do nhân duyên đó mà tên là Quán-Thế-Âm.

2. Nếu lại có người sắp sẽ bị hại, xưng danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, thì dao gậy của người cầm liền gãy từng khúc, người ấy liền được thoát khỏi.

Nếu quỷ Dạ-xoa cùng La-sát đầy trong cõi tam-thiên đại-thiên muốn đến hại người, nghe người xưng hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, thì các quỷ dữ đó còn không thể dùng mắt dữ mà nhìn người, hống lại làm hại được.

Dầu lại có người hoặc có tội, hoặc không tội, gông cùm xiềng xích trói buộc nơi thân, xưng danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát thấy đều đứt rã, liền được thoát khỏi.

Nếu kẻ oán tặc đầy trong cõi tam-thiên đại-thiên, có một vị thương chủ dắt các người buôn đem theo nhiều của báu,



trải qua nơi đường hiểm trở, trong đó có một người xưng rằng : "Các Thiện-nam-tử! Chớ nên sợ sệt, các ông nên phải một lòng xưng danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, vị Bồ-Tát đó hay đem pháp vô-úy thí cho chúng sanh, các ông nếu xưng danh hiệu thì sẽ được thoát khỏi oán tặc này".

Các người buồn nghe rồi, đều lên tiếng xưng rằng: "Nam-Mô Quán-Thế-Âm Bồ-Tát!" vì xưng danh hiệu Bồ-Tát nên liền được thoát khỏi.

Vô-Tận-Ý! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát sức oai thần to lớn như thế.

3. Nếu có chúng sanh nào nhiều lòng dâm dục, thường cung kính niệm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, liền được ly dục.

Nếu người nhiều giận hờn, thường cung kính niệm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, liền được lìa lòng giận.

Nếu người nhiều ngu si, thường cung kính niệm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, liền được lìa ngu si.

Vô-Tận-Ý! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát có những sức oai thần lớn, nhiều lợi ích như thế, cho nên chúng sanh thường phải một lòng tưởng nhớ.

Nếu có người nữ, giả sử muốn cầu con trai, lễ lạy cúng dường Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, liền sanh con trai phúc đức trí huệ; giả sử muốn cầu con gái, bèn sanh con gái có tướng xinh đẹp, trước đã trông gốc phước đức, mọi người đều kính mến.

Vô-Tận-Ý! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát có sức thần như thế.

4. Nếu có chúng sanh cung kính lễ lạy Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, thì phước đức chẳng lường mất. Cho nên chúng sanh đều phải thọ trì danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.

Vô Tận Ý! Nếu có người thọ trì danh tự của sáu mươi hai ức hằng-hà-sa Bồ-Tát lại trọn đời cúng dường đồ ăn uống y phục, giường nằm, thuốc thang. Ý ông nghĩ sao? Công đức của người thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn đó có nhiều chăng?

Vô-Tận-Ý thưa: "Bạch Thế-Tôn! Rất nhiều".Phật nói: "Nếu lại có người thọ trì danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, nhẫn đến một thời lễ lạy cúng dường,

thì phước của hai người đó bằng nhau không khác, trong trăm nghìn ức kiếp không thể cùng tận.

Vô-Tận-Ý! Thọ trì danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát được vô lượng vô biên phước đức lợi ích như thế."

5. Ngài Vô-Tận-Ý Bồ-Tát bạch Phật rằng: "Thế-Tôn! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát dạo đi trong cõi Ta-bà như thế nào? Sức phương tiện đó như thế nào?"

Phật bảo Vô-Tận-Ý Bồ-Tát: "Thiện-nam-tử! Nếu có chúng sanh trong quốc độ nào đáng dùng thân Phật được độ thoát thời Quán-Thế-Âm Bồ-Tát liền hiện thân Phật vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Duyên-giác được độ thoát, liền hiện thân Duyên-giác mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thanh-văn được độ thoát, liền hiện thân Thanh-văn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Phạm-vương được độ thoát, liền hiện thân Phạm-vương mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đế-Thích được độ thoát, liền hiện thân Đế-Thích mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tự-tại-thiên được độ thoát, liền hiện thân Tự-tại-thiên mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đại-tự-tại-thiên được độ thoát, liền hiện thân Đại-tự-tại-thiên mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thiên-đại-tướng-quân được độ thoát, liền hiện thân Thiên-đại-tướng-quân mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ-sa-môn được độ thoát, liền hiện thân Tỳ-sa-môn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tiểu-vương được độ thoát, liền hiện thân Tiểu-vương mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Trưởng-giả được độ thoát, liền hiện thân Trưởng-giả mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Cư-sĩ được độ thoát, liền hiện thân Cư-sĩ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tể-quan được độ thoát, liền hiện thân Tể-quan mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Bà-la-môn được độ thoát, liền hiện thân Bà-la-môn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-ba-di được độ thoát, liền hiện thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-ba-di mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân phụ nữ của Trưởng-giả, Cư-Sĩ, Tể-quan, Bà-la-môn

được độ thoát, liền hiện thân phụ nữ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân đồng-nam, đồng-nữ được độ thoát, liền hiện thân đồng-nam, đồng-nữ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhưn cùng phi nhưn được độ thoát, liền đều hiện ra mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Cháp-Kim-Cang thân được độ thoát, liền hiện thân Cháp-Kim-Cang thần mà vì đó nói pháp.

Vô-Tận-Ý! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát đó thành tựu công đức như thế, dùng các



thân hình, dạo đi trong các cõi nước để độ thoát chúng sanh, cho nên các ông phải một lòng cúng dường Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.

Quán-Thế-Âm đại Bồ-Tát đó ở trong chỗ nạn gấp sợ sệt hay ban sự vô-úy, cho nên cõi Ta-bà này đều gọi Ngài là vị "Thí-vô-úy".

6. Vô Tận Ý Bồ Tát bạch Phật: "Thế-Tôn! Con nay phải cúng dường Quán-Thế-Âm Bồ-Tát". Liền mở chuỗi ngọc bằng các châu báu nơi cổ giá trị trăm nghìn lạng vàng, đem trao cho ngài Quán-Thế-Âm mà nói rằng : "Xin Ngài nhận chuỗi trân bảo pháp thí này".

Khi ấy Quán-Thế-Âm Bồ-tát chẳng chịu nhận chuỗi. Ngài Vô-Tận-Ý lại thưa cùng Quán-Thế-Âm Bồ-Tát rằng:

"Xin Ngài vì thương chúng tôi mà nhận chuỗi ngọc này".

Bấy giờ Phật bảo Quán-Thế-Âm Bồ-Tát: "Ông nên thương Vô-Tận-Ý Bồ-Tát này và hàng tứ chúng cùng trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn và phi-nhơn v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó.

Tức thời Quán-Thế-Âm Bồ-Tát thương hàng tứ chúng và trời, rồng, nhơn, phi-nhơn v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó chia làm hai phần: Một phần dâng đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, một phần dâng tháp của Phật Đa-Bảo.

Vô-Tận-Ý! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát có sức thần tự tại như thế, dạo đi nơi cõi Ta Bà".

Lúc đó, ngài Vô-Tận-Ý Bồ-Tát nói kệ  
hỏi Phật rằng:

7. Thế-Tôn đủ tướng tốt!  
Con nay lại hỏi kia  
Phật tử nhân duyên gì?  
Tên là Quán-Thế-Âm?  
Đấng đầy đủ tướng tốt  
Kệ đáp Vô-Tận-Ý:  
Ông nghe hạnh Quán-Âm  
Khéo ứng các nơi chỗ  
Thệ rộng sâu như biển  
Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn  
Hầu nhiều nghìn đức Phật  
Phát nguyện thanh tịnh lớn.  
Ta vì ông lược nói  
Nghe tên cùng thấy thân  
Tâm niệm chẳng luống qua  
Hay diệt khổ các cõi.  
Giả sử sanh lòng hại  
Xô rớt hầm lửa lớn

Do sức niệm Quán-Âm  
Hầm lửa biến thành ao.  
Hoặc trôi dạt biển lớn  
Các nạn quỷ, cá, rồng  
Do sức niệm Quán-Âm  
Sóng mòi chẳng chìm được.  
Hoặc ở chót Tu-di  
Bị người xô rớt xuống  
Do sức niệm Quán-Âm  
Như mặt nhật treo không  
Hoặc bị người dữ rượt  
Rớt xuống núi Kim-Cang  
Do sức niệm Quán-Âm  
Chẳng tổn đến mảy lông.  
Hoặc gặp oán tặc vây  
Đều cầm dao làm hại  
Do sức niệm Quán-Âm  
Đều liền sanh lòng lành.  
Hoặc bị khổ nạn vua  
Khi hành hình sắp chết  
Do sức niệm Quán-Âm

Dao liền gãy từng đoạn.  
Hoặc tù cầm xiềng xích  
Tay chân bị gông cùm  
Do sức niệm Quán-Âm  
Tháo rã được giải thoát  
Nguyên rửa các thuốc độc  
muốn hại đến thân đó  
Do sức niệm Quán-Âm  
Trở hại nơi bôn-nhân. (6)  
Hoặc gặp La-sát dữ  
Rồng độc các loài quỷ  
Do sức niệm Quán-Âm  
Liên đều không dám hại.  
Hoặc thú dữ vây quanh  
Nanh vuốt nhọn đáng sợ  
Do sức niệm Quán-Âm  
Vội vàng bỏ chạy thẳng.  
Rắn độc cùng bò cạp  
Hơi độc khói lửa đốt  
Do sức niệm Quán-Âm  
Theo tiếng tự bỏ đi.

Mây sấm nổ sét đánh  
Tuôn giá (7) , xối mưa lớn  
Do sức niệm Quán-Âm  
Liên được tiêu tan cả.  
Chúng sanh bị khổ ách  
Vô lượng khổ bức thân  
Quán-Âm sức trí diệu  
Hay cứu khổ thế gian  
Đầy đủ sức thần thông  
Rộng tu trí phương tiện  
Các cõi nước mười phương  
Không cõi nào chẳng hiện.  
Các loài trong đường dữ:  
Địa-ngục, quỷ, súc sanh  
Sanh, già, bệnh, chết khổ  
Lần đều khiến dứt hết.  
Chơn-quán thanh tịnh quán  
Trí-huệ quán rộng lớn  
Bi-quán và từ-quán,  
Thường nguyện thường chiêm ngưỡng  
Sáng thanh tịnh không như

Tuệ nhật (8) phá các tối  
Hay phục tai khói lửa  
Khắp soi sáng thế gian.  
Lòng bi răn như sấm  
Ý tứ diệu dường mây (9)  
Xôi mưa pháp cam lồ  
Dứt trừ lửa phiền não (10)  
Cải kiện qua chỗ quan  
Trong quân trận sợ sệt  
Do sức niệm Quán-Âm  
Cừ oán đều lui tan.  
Diệu-Âm, Quán-Thế-Âm  
Phạm-âm, Hải-triều-âm  
Tiếng hơn thế gian kia,  
Cho nên thường phải niệm.  
Niệm niệm chớ sanh nghi  
Quán Âm bậc tịnh thánh  
Nơi khổ não nạn chết  
Hay vì làm nương cậy.  
Đủ tất cả công đức  
Mắt lành trông chúng sanh

Biên phước lớn không lường  
Cho nên phải đánh lễ.

8. Bấy giờ, ngài Trì-Địa Bồ-Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật bạch rằng: "Thế Tôn! Nếu có chúng sanh nào nghe phẩm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát Đạo-nghiệp Tự-Tại, Phổ-Môn Thị-Hiện sức thần thông này, thì phải biết công đức người đó chẳng ít".  
Lúc Phật nói phẩm Phổ-Môn này, trong chúng có tám muôn bốn nghìn chúng sanh đều phát tâm vô-đẳng-đẳng vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.



# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

**Tam Tạng Pháp Sư Cưu  
Ma La Thập**

*Hán Dịch*

**Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

*Việt Dịch*

--- o0o ---

**QUYỂN THỨ BẢY**

# PHẨM "ĐÀ-LA-NI" THỨ HAI MƯỜI SÁU

1. Lúc bấy giờ, ngài Dược-Vương Bồ-Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trạch áo bày vai hữu chấp tay hướng Phật mà bạch Phật rằng: " Thế-Tôn! Nếu có Thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn hay thọ trì được kinh Pháp-Hoa này, hoặc đọc tụng thông lệ, hoặc biên chép quyển kinh, được bao nhiêu phước đức?"

Phật bảo ngài Dược-Vương: " Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn cúng dường tám trăm muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa các đức Phật. Ý ông nghĩ sao? Người đó được phước đức có nhiều chăng?" - Thưa Thế-Tôn! Rất nhiều.

Phật nói: " Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn ở nơi kinh này có thể thọ trì nhần đến một bài kệ bốn câu đọc tụng giải nghĩa, đúng như lời mà tu hànhthì công đức rất nhiều".

2. Lúc đó, ngài Dược-Vương Bồ-Tát bạch Phật rằng: " Thế-Tôn! Con nay sẽ cho người nói kinh Pháp-Hoa chú Đà-la-ni để giữ-gìn đó". Liền nói chú rằng:

" An nhĩ, mạn nhĩ, ma nễ, ma ma nễ,  
chỉ lệ, già lê đê, xa mế, xa lý đa vĩ,  
chuyên đế, mục đế mục đa lý, ta lý, a vĩ  
ta lý, tang lý, ta lý xoa đê, a xoa duê, a  
kỳ nhị chuyên đế xa lý, đà la ni, a lư dà  
bà ta kê đá tỳ xoa nhị, nễ tỳ thế, a tiện  
đa la nễ lý thế, a đàn dá ba lệ thân địa,  
âu cứu lệ, mâu cứu lệ, a la lệ, ba la lệ,  
thủ ca sai, a tam ma tam lý, Phật đà tỳ  
kiết lợi diệt đế đạt ma ba lợi sai đế, tăng

già niết cù sa nễ bà xá bà xá thân địa,  
mạn đá lã, mạn đá lã xoa dạ đa, buru lâu  
đá, buru lâu đá kiêu xá lược, ác xoa lã,  
ác xoa dã đa dã, a bà lư, a ma nhã na đa  
dạ".

Thế-Tôn! Thần chú Đà-la-ni này là của  
sáu mươi hai ức hằng-hà-sa các đức  
Phật nói. Nếu có người xâm hủy vị  
Pháp-sư này, thì là xâm hủy các đức  
Phật rồi.

Lúc đó, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật  
khen Dược-Vương Bồ-Tát rằng: " Hay  
thay! Hay thay! Dược-Vương! Ông  
thương xót muốn ủng hộ vị Pháp-sư đó,  
nên nói chú Đà-la-ni này, được nhiều  
lợi ích ở nơi các chúng sanh".

3. Lúc bấy giờ, ngài Đông-Thí Bồ-Tát bạch Phật rằng: " Thế-Tôn! Con cũng vì ủng hộ người đọc tụng thọ trì kinh Pháp-Hoa mà nói chú Đà-la-ni. Nếu vị Pháp-sư đó được chú Đà-la-ni này, hoặc Dạ-xoa, La-sát hoặc Phú-đan-na hoặc Cát-giá, hoặc Cưu-bàn-trà, hoặc Nga-quỷ v.v... rình tìm chỗ dở của Pháp-sư không thể được tiện lợi". Liên ở trước Phật mà nói chú rằng:

" Toa lệ, ma ha toa lệ, úc chỉ, mục chỉ, a lệ, a la bà đệ, niết lệ đệ, niết lệ đa bà đệ, y trí ni, vi trí ni, chỉ trí ni, niết lệ trì ni, niết lệ trì bà đề".

Thế-Tôn! Thần chú Đà-la-ni này của hằng-hà-sa các đức Phật nói, cũng đều tùy hỷ. Nếu có người xâm hủy vị Pháp-sư này thì là xâm hủy các đức Phật đó rồi.

4. Bây giờ, Tỳ-sa-môn Thiên-vương, vì trời hộ đời bạch Phật rằng: " Thế-Tôn! Con cũng vì thương tưởng chúng sanh ủng hộ vị Pháp-sư đó mà nói Đà-la-ni này. Liền nói chú rằng: A-lê, na-lê, nâu na lê, a na lư, na lý, câu na-ly".

Thế-Tôn! Dùng thần chú này ủng hộ Pháp-sư, con cũng tự phải ủng hộ người trì kinh này, làm cho trong khoảng trăm do tuần không có các điều tai hoạn.

5. Bây giờ Trì-Quốc Thiên-Vương ở trong hội này cùng với nghìn muôn ức na-do-tha chúng Càn-thát-bà cung kính vây quanh đến trước chỗ Phật, chấp tay bạch Phật rằng: " Thế-Tôn! Con cũng dùng thần chú Đà-la-ni ủng hộ người trì kinh Pháp-Hoa". Liền nói chú rằng:

"A dà nễ, dà nễ, cù lợi, càn đà lợi, chiên đà lợi, ma đấng kỳ, thường cầu lợi, phù lâu sa nỉ, át đê".

Thế-Tôn! Thần chú Đà-la-ni này là của bốn mươi hai ức các đức Phật nói, nếu có người xâm hủy vị Pháp-sư này thì là xâm hủy các đức Phật đó rồi.

6. Bảy giờ có những La-sát nữ: một, tên Lam-bà; hai, tên Tỳ-lam-bà; ba, tên Khúc-xỉ; bốn, tên Hoa-xỉ; năm, tên Hắc-xỉ; sáu, tên Đa-phát; bảy, tên Vô-yém-túc; tám, tên Trì-anh-lạc; chín, tên Cao-đế; mười, tên Đoạt-nhứt-thiết chúng-sanh tinh-khí. Mười vị La-sát-nữ đó cùng với quý Tử-mẫu, con và quyến thuộc đều đến chỗ Phật, đồng tiếng bạch Phật rằng: " Thế-Tôn! Chúng con cũng muốn ủng hộ người đọc tụng thọ trì kinh Pháp-Hoa, trừ sự khổ hoạn cho

người đó. Nếu có kẻ rình tìm chỗ dở của Pháp-sư, thì làm cho chẳng được tiện lợi". Liền ở trước Phật mà nói chú rằng:

" Y đề lý, y đề dẫn, y đề lý, a đề lý, y đề lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, lâu hê, lâu hê, lâu hê, lâu hê, đa hê, đa hê, đa hê, đầu hê, nâu hê".

Thà trèo lên đầu chúng con, chớ đừng nào hại Pháp-sư, hoặc Dạ-xoa, hoặc La-sát, hoặc Nga-quỷ hoặc Phú-đan-na, hoặc Cát-giá hoặc Tỳ-đà-la, hoặc Kiên-đà hoặc Ô-ma-lặc-đà, hoặc A-bạt-ma-la, hoặc Dạ-xoa cát-giá, hoặc Nhân-cát-giá, hoặc quỷ làm bệnh nóng, hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc đến bảy ngày, hoặc làm bệnh nóng luôn, hoặc hình trai, hoặc hình gái, hoặc hình đồng-



nam, hoặc hình đồng-nữ, nhẫn đến trong chiêm bao cũng lại chớ não hại".

Liên ở nơi trước Phật mà nói kệ rằng:

Nếu chẳng thuận chú ta  
Não loạn người nói pháp  
Đầu vỡ làm bảy phần  
Như nhánh cây A-lê  
Như tội giết cha mẹ  
Cũng như họa ép dầu (15)  
Cân lường khi dối người  
Tội Điều-Đạt phá Tăng  
Kẻ phạm Pháp-Sư đây  
Sẽ mắc họa như thế.

Những La-sát-nữ nói kệ đó rồi, bạch Phật rằng: " Thế-Tôn! Chúng con cũng sẽ tự mình ủng hộ người thọ trì đọc tụng tu hành kinh này, làm cho được an

ôn, lia các sự khổ hoạn, tiêu các thuốc độc".

7. Phật bảo các La-sát-nữ: " Hay thay! Hay thay! Các người chỉ có thể ủng hộ người thọ trì tên kinh Pháp-Hoa phước chẳng thể lường được rồi, huống là ủng hộ người thọ trì toàn bộ cúng dường quyền kinh, hoa hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, phan, lọng, kỹ nhạc, thấp các thứ đèn: Đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, đèn dầu hoa tô-na-ma, đèn dầu hoa chiêm-bạc, đèn dầu hoa bà-sur-ca, đèn dầu hoa ưu-bát-la, nghìn trăm thứ cúng dường như thế.

Cao-Đế! Các người cùng quyền thuộc phải nên ủng hộ những Pháp-sư như thế".

Lúc nói phẩm " Đà-la-ni" này, có sáu muôn tám nghìn người được vô-sanh pháp-nhãn.

# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

**Tam Tạng Pháp Sư Cưu  
Ma La Thập**

*Hán Dịch*

**Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

*Việt Dịch*

--- o0o ---

**QUYỂN THỨ BẢY**

# PHẨM "DIỆU-TRANG- NGHIÊM-VƯƠNG BỒN-SỰ" THỨ HAI MƯỜI BẢY

1. Lúc bảy giờ, Phật bảo hàng đại chúng rằng: " Về thuở xưa, cách đây vô - lượng vô biên bất-khả -tu-nghì a-tăng-kỳ kiếp, có đức Phật hiệu là Vân-Lôi-Âm Tú-Vương Hoa-Trí Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri. Nước đó tên Quang-Minh Trang-Nghiêm, kiếp tên Hỷ-Kiến".

Trong pháp hội của Phật đó có vị vua tên Diệu-Trang-Nghiêm, phu nhân của vua tên Tịnh-Đức có hai người con, một tên Tịnh-Tạng, hai tên Tịnh-Nhãn. Hai người con đó có sức thần thông

lớn, phước đức trí huệ, từ lâu tu tập đạo hạnh của Bồ-Tát, những là: Thí ba-la-mật, giới ba-la-mật, nhẫn-nhục ba-la-mật, tinh-tấn ba-la-mật, thiền ba-la-mật, trí-huệ ba-la-mật, phương-tiện ba-la-mật, từ-bi hỷ-xả nhẫn đến ba mươi bảy phẩm trợ đạo pháp thấy đều rành rẽ suốt-thấu. Lại được các môn tam-muội của Bồ-Tát: Nhứt-tinh-tú tam-muội, Tịnh-quang tam-muội, Tịnh-sắc tam-muội, Tịnh-chiếu-minh tam-muội, Trường-trang-nghiêm tam-muội, Đại-oai-đức-tạng tam-muội, ở nơi các môn tam-muội này cũng đều thấu suốt.

2. Lúc đó, đức Phật kia vì muốn dẫn dắt vua Diệu-Trang-Nghiêm cùng thương tưởng hàng chúng sanh nên nói kinh Pháp-Hoa này.

Bây-giờ, Tịnh-Tạng, Tịnh-Nhãn, hai người con đến chỗ của mẹ chấp tay thưa mẹ rằng: " Mong mẹ đến nơi chỗ đức Phật Vân-Lôi-Âm Tú-Vương-Hoa-Trí, chúng con cũng sẽ theo hầu gần gũi cúng dường lễ lạy".

Vì sao? Vì đức Phật đó ở trong tất cả chúng trời người mà nói kinh Pháp-Hoa, nên phải nghe và tin nhận.

Mẹ bảo con rằng: " Cha con tin theo ngoại đạo, rất ham pháp Bà-la-môn, các con nên qua thưa với cha để cùng nhau đồng đi".

Tịnh-Tạng, Tịnh-Nhãn chấp tay thưa mẹ: " Chúng con là Pháp-vương-tử mà lại sanh vào nhà tà kiến này!"

Mẹ bảo con rằng: "Các con nên thương tưởng cha các con, mà vì đó hiển phép thần thông biến hóa, nếu cha con được thấy lòng ắt thanh tịnh, hoặc là chịu cho chúng ta qua đến chỗ Phật".

3. Lúc ấy, hai người con thương cha nên bay lên hư không cao bằng bảy cây đala, hiện các món thần biến. Ở trong hư không đi, đứng, ngồi, nằm, trên thân ra nước, dưới thân ra lửa, dưới thân ra nước, trên thân ra lửa, hoặc hiện thân lớn đầy trong hư không rồi lại hiện nhỏ, nhỏ lại hiện lớn, ở trong hư không ẩn mất, bỗng nhiên hiện trên đất, vào đất như vào nước, đi trên nước như đi trên đất, hiện các món thần biến như thế làm cho vua cha lòng thanh tịnh tin hiểu.

Bấy giờ, cha thấy con có sức thần như thế, lòng rất vui mừng được chưa từng



có, chấp tay hướng về phía con mà nói rằng : " Thầy các con là ai, con là đệ tử của ai?"

Hai người con thưa rằng : " Đại-vương! Đức Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật kia nay đang ngồi trên pháp tòa dưới cây bồ-đề bằng bảy báu, ở trong tất cả chúng trời người thế-gian, rộng nói kinh Pháp-Hoa, đó là thầy chúng con, con là đệ-tử".

Cha nói với con rằng : "Ta nay cũng muốn ra mắt thầy các con, nên cùng nhau đồng đi". Khi đó hai người con từ trong hư không xuống, đến chỗ của mẹ chấp tay thưa mẹ rằng : " Phụ-vương nay đã tin hiểu, có thể kham phát được tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, chúng con đã vì cha làm Phật sự rồi, mong mẹ bằng lòng cho chúng con, ở

nơi chỗ đức Phật kia mà xuất gia tu hành Phật đạo".

Lúc đó, hai người con muốn tuyên lại ý mình nói kệ thưa mẹ:

Mong mẹ cho các con  
Xuất-gia làm Sa-môn  
Các Phật rất khó gặp  
Chúng con theo Phật học  
Như hoa Ưu-đàm-bát  
Gặp Phật lại khó hơn  
Khỏi các nạn cũng khó  
Mong cho con xuất-gia.

Mẹ liền bảo con rằng : " Cho các con xuất gia. Vì sao? Vì Phật khó gặp vậy".

4. Bấy giờ, hai người con thưa cha mẹ rằng: Lành thay, cha mẹ! Xin liền qua

đến chỗ đức Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật để gần gũi cúng dường.

Vì sao? Vì Phật khó gặp được, như hoa Linh-Thoại, như rùa một mắt gặp bông cây nổi (16) mà chúng ta do phước đời trước sâu dày, sanh đời này gặp Phật Pháp, xin cha mẹ nên cho chúng con được xuất gia.

Vì sao? Vì các đức Phật khó gặp được, thời kỳ gặp Phật cũng khó có.

5. Lúc đó nơi hậu cung của vua Diệu-Trang-Nghiêm có tám muôn bốn nghìn người thầy đều có thể kham thọ trì kinh Pháp-Hoa này. Tịnh-Nhãn Bồ-Tát từ lâu đã thông đạt nơi "Pháp-Hoa tam-muội". Tịnh-Tạng Bồ-Tát đã từ vô lượng trăm nghìn muôn ức kiếp, thông đạt môn "Ly-chư-ác-thú tam-muội", vì

muôn làm cho tất cả chúng sanh lìa các đường dữ (11) vậy.

Phu nhân của vua được môn " Chư-Phật-Tập tam-muội", hay biết được tạng pháp bí mật của các đức Phật. Hai người con dùng sức phương tiện khéo hóa độ vua cha như thế, khiến cho lòng cha tin hiểu ưa mến Phật Pháp.

6. Bây giờ vua Diệu-Trang-Nghiêm cùng chung với quần thần quyền thuộc, Tịnh-Đức phu nhân cùng chung với thể nữ quyền thuộc nơi hậu cung, hai người con của vua, cùng chung với bốn muôn hai nghìn người đồng một lúc đi qua chỗ Phật. Đến rồi đầu mặt lạy chân Phật, đi quanh Phật ba vòng, rồi đứng qua một phía.

Lúc đó đức Phật kia vì vua nói pháp, chỉ dạy làm cho được lợi ích vui mừng. Vua rất vui đẹp.

Bấy giờ, vua Diệu-Trang-Nghiêm cùng phu nhân mở chuỗi trân châu giá trị trăm nghìn đeo nơi cổ, để rải trên đức Phật, chuỗi đó ở giữa hư không hóa thành đài báu bốn trụ, trong đài có giường báu lớn trải trăm nghìn muôn thiên y, trên đó có đức Phật ngồi xếp bằng phóng hào quang sáng lớn.

7. Lúc đó vua Diệu-Trang-Nghiêm nghĩ rằng: Thân Phật tốt đẹp riêng lạ ít có, thành tựu sắc thân vi diệu thứ nhất.

Bấy giờ, đức Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật bảo bốn chúng rằng: "Các người thấy vua Diệu-Trang-Nghiêm chấp tay đứng trước ta đó chăng?"

Vị vua này ở trong pháp ta làm Tỳ-kheo siêng rông tu tập các món trợ Phật đạo Pháp, sẽ được làm Phật hiệu Ta-La-Thọ-Vương, nước tên Đại-Quang, kiếp tên Đại-Cao-Vương.

Đức Ta-La-Thọ-Vương Phật có vô lượng chúng Bồ-Tát và vô lượng Thanh-văn, nước đó bằng phẳng công đức như thế".

8. Vua Diệu-Trang-Nghiêm liền đem nước giao cho em, rồi cùng phu nhân hai người con và các quyến thuộc, ở trong Phật Pháp xuất gia tu hành đạo hạnh.

Vua xuất gia rồi trong tám muôn bốn nghìn năm thường siêng tinh tấn tu hành kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa; qua sau lúc đây, được môn "Nhứt-thiết-

tịnh-công-đức-trang-nghiêm tam-muội".

Liền bay lên hư không cao bảy cây đala mà bạch Phật rằng: "Thế-Tôn! Hai người con của con đây đã làm Phật sự dùng sức thần thông biến hóa, xoay tâm tà của con, làm cho con được an trụ trong Phật Pháp, được thấy Thế-Tôn. Hai người con này là thiện-tri-thức của con, vì muốn phát khởi căn lành đời trước lợi ích cho con nên đến sanh vào nhà con".

Lúc đó đức Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật bảo vua Diệu-Trang-Nghiêm rằng: "Đúng thế! Đúng thế! Như lời ông nói, nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn nào trồng gốc lành thời đời đời được gặp thiện-tri-thức, vị thiện-tri-thức hay làm Phật sự, chỉ dạy

cho lợi ích vui mừng, khiến vào đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Đại-vương nên biết! Vị thiện-tri-thức đó là nhân duyên lớn, giáo hóa dìu dắt làm cho được thấy Phật phát tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Đại-vương! Ông thấy hai người con này chằng? Hai người con này đã từng cúng dường sáu mươi lăm trăm nghìn muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa các đức Phật, gần gũi, cung kính, nơi chỗ các đức Phật thọ trì kinh Pháp-Hoa, thương tưởng những chúng sanh tà kiến làm cho trụ trong chánh-kiến".

Diệu-Trang-Nghiêm-Vương liền từ trong hư không xuống mà bạch Phật rằng: " Thế-Tôn! Như-Lai rất ít có do công đức trí huệ nên nhục kế trên đỉnh



sáng suốt chói rỡ. Mắt Phật dài rộng mà sắc xanh biếc, tướng lông trắng chẵn mịn như ngọc kha-nguyệt, răng trắng bằng và khít thường có ánh sáng, môi sắc đỏ đẹp như trái tần-bà".

Lúc đó vua Diệu-Trang-Nghiêm khen ngợi Phật có vô lượng trăm nghìn muôn ức công đức thế rồi, ở trước Như-Lai một lòng chấp tay lạy bạch Phật rằng : "Thế-Tôn! Chưa từng có vậy! Pháp của Như-Lai đầy đủ trọn nên bất-khả tư-nghì công đức vi diệu dạy răn chỗ tu hành an ổn rất hay, con từ ngày nay chẳng còn lại tự theo tâm hành của mình chẳng sanh những lòng ác: Kiêu mạn, giận hờn, tàkiến".

Vua thưa lời đó rồi lạy Phật mà ra.

9. Phật bảo đại chúng : " Ý các ông nghĩ sao? Vua Diệu-Trang-Nghiêm đâu phải người nào lạ, nay chính là Hoa-Đức Bồ-Tát, bà Tịnh-Đức phu nhân nay chính là Quang-Chiếu Trang-Nghiêm-Tướng Bồ-Tát hiện đang ở trước Phật, vì thương xót vua Diệu-Trang-Nghiêm và quyến thuộc nhà vua nên vị Bồ-Tát này sanh sống trong cung. Còn hai hoàng tử nay chính là Dược-Vương Bồ-Tát cùng Dược-Thượng Bồ-Tát".

Dược-Vương và Dược-Thượng Bồ-Tát này thành tựu các công đức lớn như thế, đã ở chỗ vô lượng trăm nghìn muôn ức, các đức Phật trồng các gốc công đức, thành tựu bất khả tư nghì những công đức lành. Nếu có người biết danh tự của hai vị Bồ-Tát này thì tất cả trong đời, hàng trời, nhân dân cũng nên lễ lạy.

Lúc đức Phật nói phẩm " Diệu-Trang-Nghiêm-Vương Bồn-sự" này có tám muôn bốn nghìn người xa trần lụy, rời cầu nhiễm, ở trong các pháp chứng được pháp nhãn tịnh.

# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

**Tam Tạng Pháp Sư Cưu  
Ma La Thập**

*Hán Dịch*

**Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

*Việt Dịch*

--- o0o ---

**QUYỂN THỨ BẢY**

# PHẨM "PHỔ-HIỀN BỒ- TÁT KHUYẾN-PHÁT" THỨ HAI MƯỜI TÁM

1. Lúc bấy giờ, ngài Phổ-Hiền Bồ-Tát dùng sức thần thông tự tại oai đức danh văn, cùng vô lượng vô biên bất-khả-xung-sô chúng đại Bồ-Tát từ phương Đông mà đến; các nước đi ngang qua khắp đều rung động, rưới hoa sen báu, trôi vô-lượng trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ-nhạc.

Lại cùng vô số các đại chúng: Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn, phi-nhơn v.v... vây quanh, đều hiện sức oai đức thần thông đến cõi Ta-bà trong núi Kỳ-Xà-Quật, đầu mặt lạy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật đi quanh

bên hữu bảy vòng, bạch Phật rằng: "Thế-Tôn! Con ở nơi nước của đức Bảo-Oai-Đức-Thượng-Vương Phật, xa nghe cõi Ta-bà này nói kinh Pháp-Hoa, nên cùng với vô-lượng vô biên trăm nghìn muôn ức chúng Bồ-Tát đồng đến để nghe thọ, cúi mong đức Thế-Tôn nên vì chúng con nói đó".

Nếu Thiện-nam-tử thiện-nữ-nhơn sau khi Như-Lai diệt độ, thế nào mà có thể được kinh Pháp-Hoa này.

2. Phật bảo Phổ-Hiền Bồ-Tát rằng : "Nếu Thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn thành tựu bốn pháp, thì sau khi Như-Lai diệt-độ sẽ được kinh Pháp-Hoa này : Một là được các đức Phật hộ-niệm; hai là trồng các gốc công-đức; ba là vào trong chánh-định; bốn là phát lòng cứu tất cả chúng-sanh".

Thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn thành tựu bốn pháp như thế, sau khi Như-Lai diệt-độ quyết được kinh này.

3. Lúc đó ngài Phổ-Hiền Bồ-Tát bạch Phật rằng : "Thế-Tôn! Năm trăm năm sau trong đời ác-trược nếu có người thọ trì kinh-điển này, con sẽ giữ gìn trừ các sự khổ-hoạn làm cho được an-ôn, khiến không ai được tiện-lợi rình tìm làm hại; hoặc ma, hoặc con trai của ma, hoặc con gái của ma, hoặc dân ma, hoặc người bị ma dựa, hoặc Dạ-xoa, hoặc La-sát, hoặc Cưu-bàn-trà hoặc Tỳ-xá-xà, hoặc Cát-giá, hoặc Phú-đan-na, hoặc Vi-đà-la v.v... những kẻ làm hại người đều chẳng được tiện-lợi.

Người đó hoặc đi, hoặc đứng, đọc tụng kinh này, bấy giờ con cười tượng-vương trắng sáu ngà cùng chúng đại

Bồ-Tát, đều đến chỗ người đó mà tự hiện thân ra, để cúng-dường thủ-hộ an-ủi tâm người đó, cũng để cúng-dường kinh Pháp-Hoa.

Người đó nếu ngồi suy nghĩ kinh này, bảy giờ con lại cưỡi tượng-vương trắng hiện ra trước người đó, người đó nếu ở trong kinh Pháp-Hoa có quên mất một câu một bài kệ, con sẽ dạy người đó chung cùng đọc tụng, làm cho thông thuộc.

Bảy giờ, người thọ trì đọc tụng kinh Pháp-Hoa được thấy thân con, lòng rất vui mừng lại càng tinh-tấn, do thấy thân con nên liền được tam-muội và Đà-la-ni tên là "Triền-đà-la-ni", "Pháp-âm-phương-tiện đà-la-ni", được những môn Đà-la-ni như thế.



4. Thế-Tôn! Nếu đời sau, sau năm trăm năm trong đời ác-trược, hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, người cầu tìm, người ththọ trì, người đọc tụng, người biên chép, mà muốn tu tập kinh Pháp-Hoa này, thời trong hai mươi một ngày, phải một lòng tinh-tấn, mãn hai mươi một ngày rồi, con sẽ cưỡi voi trắng sáu ngà, cùng vô-lượng Bồ-Tát vây quanh, dùng thân mà tất cả chúng-sanh ưa thấy, hiện nơi trước người đó để vì nói pháp chỉ dạy cho lợi-ích vui mừng cũng lại cho chú Đà-la-ni.

Được chú Đà-la-ni này thì không có phi-nhơn nào có thể phá hoại được, cũng chẳng bị người nữ làm hoạc loạn. Con cũng đích thân thường hộ người đó. Cúi mong đức Thế-Tôn nghe con nói chú Đà-la-ni này, liền ở trước Phật mà nói chú rằng:

"A đàn địa, đàn đà bà địa, đàn đà bà đế, đàn đà cru xá lệ, đàn đà tu đà lệ, tu đà lệ, tu đà la bà đế, Phật đà ba chiên nễ, tát bà đà la ni a bà đa ni, tát bà bà sa a bà đa ni, tu la bà đa ni, tắng già bà lý xoa ni, tắng già niết dà đà ni, a tắng kỳ, tắng già bà dà địa, đế lệ a nọa tắng già đầu lược, a la đế ba la đế, tát bà tắng già địa, tam ma địa dà lan địa, tát bà đạt mạ tu ba lợi sát đế, tát bà tát đỏa lâu đà kiêu xá lược, a nâu dà địa, tân a tỳ cát lợi địa đế".

Thế-Tôn! Nếu có Bồ-Tát nào được nghe chú Đà-la-ni này, phải biết đó là sức thần thông của Phổ-Hiền.

5. Nếu kinh Pháp-Hoa lưu-hành trong Diêm-phù-đề có người thọ trì, thời nên nghĩ rằng : Đều là sức oai thần của Phổ-Hiền.

Nếu có người thọ trì đọc tụng ghi nhớ chân chánh hiểu nghĩa thú trong kinh đúng như lời mà tu hành, phải biết người đó tu hạnh Phổ-Hiền, ở nơi vô lượng vô biên các đức Phật, sâu trồng gốc lành, được các Như-Lai, lấy tay xoa đầu. Nếu chỉ in chép, người này mạng chung sẽ sanh lên trời Đao-Lợi.

Bấy giờ, bốn muôn tám nghìn thiên nữ trôi các kỹ nhạc mà đến rước, người đó liền đội mũ bảy báu ở trong hàng thể nữ, vui chơi khoái lạc, hưởng là thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chân chánh hiểu nghĩa thú kinh, đúng như lời mà tu hành.

Nếu có người nào thọ trì, đọc tụng, giải nghĩa thú kinh, người đó khi mạng chung được nghìn đức Phật trao tay, khiến chẳng sợ sệt, chẳng đọa vào

đường dữ, liền lên cung trời Đâu-Suất, chỗ Di-Lặc Bồ-Tát mà sanh vào trong hàng quyến thuộc trăm nghìn muôn ức thiên nữ, đức Di-Lặc Bồ-Tát có ba mươi hai tướng, chúng đại Bồ-Tát cùng nhau vây quanh. Có công đức lợi ích như thế cho nên người trí phải một lòng tự chép hoặc bảo người chép thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chân chánh đúng như lời mà tu hành.

Thế-Tôn! Con nay dùng sức thần thông giữ gìn kinh này, sau khi Như-Lai diệt độ, làm cho rộng lưu bố trong Diêm-phù-đề khiến chẳng dứt mất.

6. Lúc bấy giờ, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật khen rằng: " Hay thay! Hay thay! Phổ-Hiền! Ông có thể hỗ trợ kinh này làm cho nhiều chúng sanh an vui lợi ích, ông đã thành tựu bất-khả tư-nghi

công đức, lòng từ bi sâu lớn, từ lâu xa đến nay phát tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, mà có thể thực hành nguyện thân thông đó, để giữ gìn kinh này.

Ta sẽ dùng sức thân thông giữ gìn người hay thọ trì danh hiệu Phổ-Hiền Bồ-Tát.

Phổ-Hiền! Nếu có người thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chân chánh tu tập biên chép kinh Pháp-Hoa này, phải biết người đó thì là thấy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, như từ miệng Phật mà nghe kinh điển này. Phải biết người đó cúng dường cho đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, phải biết người đó được Phật Ngài khen lành thay, phải biết người đó được Thích-Ca Mâu-Ni Phật lấy tay xoa đầu. Phải biết người ấy được đức Thích-Ca

Mâu-Ni Phật, lấy y trùm cho. Người như thế chẳng còn ham ưa sự vui trong đời, chẳng ưa kinh sách viết chép của ngoại đạo, cũng lại chẳng ưa gàn gỏi ngoại đạo và các kẻ ác, hoặc kẻ hàng thịt, hoặc kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, hoặc thợ săn, hoặc kẻ buôn bán sắc gái. Người đó tâm ý ngay thật có lòng nghĩ nhớ chơn chính có sức phước đức. Người đó chẳng bị ba món độc làm não hại, cũng chẳng bị tính ghen ghét, ngã mạn, tà mạn, tăng thượng mạn làm não hại. Người đó ít muốn biết đủ, có thể tu hạnh Phổ-Hiền.

7. Phổ-Hiền! Sau khi Như-Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có người nào thấy người thọ trì đọc tụng kinh Pháp-Hoa phải nghĩ rằng: Người này chẳng bao lâu sẽ đến đạo tràng, phá các chúng ma thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-

giác, chuyên pháp luân, đánh pháp cổ, thổi pháp loa, rưới pháp vũ, sẽ ngồi trên pháp tòa sư-tử trong đại chúng trời người.

Phổ-Hiền! Nếu ở đời sau, có người thọ trì đọc tụng kinh điển này, người đó chẳng còn lại ham ưa y phục, giường nằm, những vật nuôi sống, chỗ mong cầu chẳng luống, cũng ở trong hiện đời được phước báo đó.

Nếu có người khinh chê đó rằng: " Ông là người điên cuồng vậy, luống làm hạnh ấy trọn không được lợi-ích". Tội báo như thế sẽ đời đời không mất. Nếu có người cúng dường khen ngợi đó, sẽ ở trong đời này được quả báo hiện tại.

Nếu lại thấy người thọ trì kinh này mà nói bày lỗi quấy của người đó, hoặc

thực, hoặc chẳng thực, người này trong hiện đời mắc bệnh bạch-lại (12) . Nếu khinh cười người trì kinh sẽ đời đời rãnướu thừa thiếu, môi xấu, mũi xẹp, tay chân cong queo, mắt lé, thân-thê hôi dơ, ghẻ dữ máu mủ, bụng thũng hơi ngán, bị các bệnh nặng dữ.

Cho nên Phổ-Hiền! Nếu thấy người thọ trì kinh điển này phải đứng dậy xa rước, phải như kính Phật.

8. Lúc Phật nói phẩm Phổ-Hiền Bồ-Tát khuyến phát này có hằng-hà-sa vô lượng vô biên Bồ-Tát được trăm nghìn muôn ức môn " Triền-đà-la-ni", tam-thiên đại-thiên thế giới vi trần số các đại Bồ-Tát, đũa đạo Phổ-Hiền.

Lúc Phật nói kinh này, Phổ-Hiền v.v... các vị Bồ-Tát, Xá-Lợi-Phất v.v... các vị



Thanh-văn và hàng trời, rồng, nhơn, phi-nhơn v.v... tất cả đại chúng đều rất vui thọ trì lời Phật làm lễ mà đi.

## **KINH DIỆU-PHÁP LIÊN- HOA**

### **Quyển Thứ Bảy**

I.- Diệu-Âm hạnh khắp, thành trước nên sau, hoằng dương kinh này, toàn nhờ công tổng trì (17) , tà ma ngoại đạo theo hơi gió lánh xa, đạo chơn thường lưu thông, muôn pháp đều viên dung.

**NAM-MÔ PHÁP-HOÀ HỘI-  
THƯỢNG PHẬT BỒ-TÁT MA-HA-  
TÁT. (3 lần)**

II.- Pháp-Hoa Hải-Hội (13) đức Phật thân tuyên, ba chu (14) chín dụ nghĩa kinh mâu, bảy cuốn gồm bao trùm hơn sáu muôn lời, xướng tụng lợi người, trời.

NAM-MÔ PHÁP-HOÀ HẢI-HỘI  
CHƯ PHẬT, CHƯ ĐẠI BỔ-TÁT,  
CHƯ HIỀN THÁNH TẶNG (3 lần)

III.- Một câu nhiệm tâm thần

Đều giúp đến bờ kia  
Nghĩ suy rỗng tu tập  
Hã dùng làm thuyền bè  
Tùy hỷ thấy cùng nghe  
Thường làm chủ với bạn  
Hoặc lấy hay là bỏ  
Qua tai đều thành duyên  
Hoặc thuận cùng với nghịch  
Trọn nhân đây được thoát.

Nguyện này tôi giải thoát.  
Y báo cùng chánh báo  
Thường tuyên kinh mẫu này  
Một cõi đến một trần  
Đều là vì lợi vật  
Cúi mong các đức Phật  
Thâm nhờ hộ trợ cho  
Tất cả hàng Bồ Tát  
Kín giúp sức oai linh  
Nơi nơi chưa nói kinh  
Đều vì chúng khuyến thỉnh  
Phàm chỗ có nói pháp  
Đích thân thờ cúng dường  
Một câu cùng một kệ  
Tặng tiến đạo Bồ-đề  
Một sắc và một hương  
Trọn không hề thôi chuyễn.

IV.- Trời, A-tu-la, Dạ-xoa thấy  
Đến nghe pháp đó nên chí tâm:  
Ủng hộ Phật Pháp khiến thường còn

Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy  
Bao nhiêu người nghe đến chốn này  
Hoặc trên đất liền hoặc hư không  
Thường với người đời sanh lòng từ  
Ngày đêm tự mình nương pháp ở  
Nguyện các thế giới thường an ổn  
Phước trí vô biên lợi quần sanh  
Bao nhiêu tội nghiệp tẩy tiêu trừ  
Xa lìa các khổ về viên tịch.  
Hằng dùng giới hương xoa vóc sáng  
Thường trì định phục để giúp thân  
Hoa mẫu Bồ-đề khắp trang nghiêm  
Tùy theo chỗ ở thường an lạc.

NAM-MÔ HỘ-PHÁP CHƯ' TÔN BỒ-  
TÁT. (3 lần)

=====CHUNG=====

## THÍCH NGHĨA

*(1) Trên đầu đức Phật, thịt đùn cao lên như hình búi tóc, 1 tướng tốt trong 32 tướng tốt của thân Phật.*

*(2) Mỗi vị Phật đều có đủ 10 hiệu này, phải đủ 10 hiệu này mới phải là Phật:*

*1. Như-Lai: Toàn thể như như bất động, tùy duyên hóa độ mà đến trong muôn loài - đến trong muôn loài mà vẫn như như bất động.*

*2. Ứng-Cúng: Ruộng phước vô lượng vì lợi quần sanh nên đến thọ sự cúng dường của chín giới.*

3. Chánh-Biến-Tri: Hiểu biết suốt thấu khắp tất cả pháp một cách chơn chánh đúng như thực.

4. Minh-Hạnh-Túc: Minh: trí huệ, Hạnh: công hạnh lợi mình lợi người. Trí huệ và công hạnh đều hoàn bị.

5. Thiện-Thệ: Khéo qua. Qua Niết-bàn nhưng vẫn thường độ sanh, nhưng vẫn không rời Niết-bàn.

6. Thế-Gian-Giải: Rành rẽ tất cả pháp của thế-gian và xuất-thế-gian.

7. Vô-Thượng-Sĩ: Đấng vô thượng, không còn ai trên.

8. Điều-Ngự-Trượng-Phu: Bậc trượng phu hay điều hòa hóa độ chúng sanh nhu hòa, và hay ngự phục hóa độ chúng

*sanh cang cường.*

*9. Thiên-Nhân-Sư: Thầy của tất cả trời, người v.v...*

*10. Phật: Đấng vô-thượng chánh đẳng chánh giác.*

*"Thế-Tôn" hiệu chung của 10 hiệu trên. Nếu được đủ 10 đức hiệu trên thời là bậc tôn quý của thế-gian và xuất-thế-gian.*

*(3) Kim-Cang: Một chất rất cứng rắn, không chi phá vỡ được.*

*(4) Hiệu chung của tất cả người xuất gia.*

*(5) Năm-Căn: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân.*

(6) Người chủ, người dùng bùa chú thuốc độc để hại người khác.

(7) Ta thường gọi là mưa đá.

(8) Mặt trời trí huệ, ý nói trí huệ sáng chói như mặt trời.

(9) "Lòng bi" là lòng muốn cứu chúng sanh khỏi khổ, răn trừ các độc, như sấm vang làm khiếp vía các ma mị.

"Ý TỪ" là muốn chúng sanh được hưởng các sự vui thỏa nên thường đem sự lợi lạc ban cho chúng sanh như mây rưới mưa đượm nhuần cỏ cây muôn vật.

(10) Lòng tham giận, ganh, v.v... làm phiền nhiễu bức rức khổ não thân tâm



*người như lửa đốt, Bồ-Tát nói pháp trừ  
những tánh xấu trên đó làm cho thân  
tâm người thư thái mát mẻ, như rưới  
nước cam lồ tắt lửa.*

*(11) Địa-ngục, ngã-quỷ, súc-sanh.*

*(12) Bệnh hủi (da tróc sần sùi, tóc mày  
đều rụng).*

*(13) Hội lớn rộng rất đông như biển  
không thể lường biết!*

*(14) 1) Thuyết-pháp chu, 2) Thí-dụ chu  
3) Nhân-duyên chu. Phụ.- Bích-chi-  
Phật: có hai hạng:*

*1) Ra đời không gặp Phật, không gặp  
chánh pháp, nhân thấy sự biến*

*đổi trong đời như hoa héo lá khô, v.v...  
mà tự ngộ lý vô thường, dứt kiến-tư-  
hoặc, thoát ly sanh tử luân hồi, gọi là  
vị: Độc Giác.*

*2) Ra đời gặp Phật, gặp chánh pháp, tu  
pháp " thập-nhị-nhân-duyên" (xem  
Phẩm " Hoá-Thành-Dụ" thứ 7, quyển  
thứ ba), mà chứng ngộ vô sanh, thoát ly  
sanh tử luân hồi gọi là vị " Duyên-  
Giác", 2 bậc: Độc-Giác cùng Duyên-  
Giác, cứ quả vị thì ngang với quả A-la-  
hán.*

*(15) Người xír Tây-Trúc ép dậu, trước  
giã nhỏ mè hay đậu v.v... ủ cho sanh  
trùng rồi sau mới ép. Ép dậu tức là sát  
hại nhiều trùng nên phải bị vương họa.*

*(16) Để ví dụ những việc lâu xa khó  
gặp khó được. Kinh nói: " Như trong*

*biển lớn có khúc cây bọng nổi trên mặt nước 100 năm một lần trôi qua, 100 năm một lần trôi lại; đáy biển có một con rùa đui, 100 năm một lần nổi lên mặt nước đón một bọng cây để chui vào. Biển rộng, cây 100 năm mới một lần trôi qua, rùa đã mù mà 100 năm mới nổi lên 1 lần, chực chui được vào bọng cây, khó lắm!*

*(17) Tức là "Đà-la-ni".*